TỪ-VI-LANG

Dịch - thuật

TAM QUỐC CHÍ

Diễn nghĩa

TẬP II

TỬ-VI-LANG
ĐỊCH-THUẬT

TAM-QUỐC-CHÍ

DIỄN-NGHĨA

Tập II

Từ-Châu

Hồi thứ 15

Thái-Sử-Từ ham đấu Tiểu-Bá-Vương
Tôn-Bá-Phù đánh tan Nghiêm-Bạch-Hổ

NHẮC lại, Trương-Phi đánh mất Từ-Châu, bị Quan-Công trách mắng, mới rút gươm ra tự tử, thì Huyền-Đức sấn tới ôm chầm lấy Phi, giằng gươm vứt xuống đất, nghẹn ngào nói :

— Em ôi ! Người xưa đã nói : «Anh em như tay chân, vợ chồng như áo quần» (1). Áo rách có thể vá được, tay chân đứt lìa còn chắp nối làm sao ? Ba anh em ta kết nghĩa Vườn Đào đã thề không cần phải cùng sinh, chỉ nguyện cùng chết. Nay thành trì tuy bị mất, vợ con anh bị lạc, nhưng anh em ta sao nỡ vì thế mà chia lìa sinh tử giữa đường? Huống chi thành trì ấy vốn không phải là cở hữu của ta. Gia quyến tuy thất hãm, nhưng Lã-Bố ắt cũng không sát hại. Hãy lo bầy kế mà cứu ra ! Em mới lầm lỡ một chút (2) đã đến nỗi nào mà nỡ hủy thân cho đành ?

Dứt lời, khóc lớn lên rất thống thiết. Quan, Trương cùng ứa lệ khóc theo.

Viên-Thuật biết tin Lã-Bố đã chiếm Từ-Châu liền sai người tìm đến, hứa tặng Bố 5 vạn hộc lương, 500 con ngựa, một vạn lượng vàng bạc, một ngàn tấm gấm vóc và hẹn nhau hai mặt cùng đánh Huyền-Đức. Lã-Bố nghe hơi của thì vui mừng ngay. Bèn sai Cao-Thuận dẫn 5 vạn quân đi đánh tập hậu Huyền-Đức. Huyền-Đức nghe tin lo sợ, bèn nhân lúc trời mưa tầm tã, triệt binh khỏi Hu Di chạy sang phía Đông định chiếm lấy Quảng-Lăng.

Khi Cao-Thuận đưa quân tới thì Huyền-Đức đã đi mất. Thuận tới gặp Kỷ-Linh dòi hỏi những của đã hứa. Linh nói :

---

(1) *Thơ «Lục y» ở phần Vệ phong trong Kinh Thi.*
(2) *Em mà «lầm lỡ» lấy ... vài ba chút như thế thì ... đời anh tàn mất !*

— Ông hãy cứ về, để tôi còn hỏi lại chúa công tôi.

Cao-Thuận từ biệt, kéo quân về ra mắt Lã-Bố, kể lại lời lẽ của Kỳ-Linh. Bố còn trì nghi chưa quyết thì có tin Viên-Thuật sai người mang thư tới. Đại ý nói rằng : "Cao-Tướng-quân tuy có đến, nhưng chưa trừ được Lưu-Bị. Hãy đợi bắt được Lưu-Bị, bấy giờ sẽ đem những vật ấy tới trao".

Lã-Bố xem qua, nổi giận mắng Viên-Thuật là đồ thất tín. Rồi toan khởi binh đi đánh. Trần-Cung can rằng :

— Không nên.. Viên-Thuật chiếm cứ Thọ-Xuân, binh nhiều lương lắm, không thể khinh địch. Chi bằng mời Huyền-Đức về đóng Tiểu-Bái làm vây cánh cho ta. Ngày khác sẽ sai Huyền-Đức làm tiên phong, trước đánh Viên-Thuật, sau phá Viên-Thiệu, ắt tung hoành thiên hạ được.

Bố nghe lời, sai người mang thư đi đón Huyền-Đức về.

Cam phu nhân và My phu nhân (vợ Lưu-Huyền-Đức)

Nói về Huyền-Đức dẫn quân sang phía Đông đỉnh chiếm Quảng-Lăng, bị quân Viên-Thuật đánh cướp, hao tổn quá nửa quân mã, đang phải trở về, thì gặp sứ giả của Lã-Bố đưa thư. Huyền-Đức xem xong rất mừng. Nhưng Quan, Trương cùng can :

— Lã-Bố là kẻ vô nghĩa, không nên tin.

Huyền-Đức nói :

— Hắn lấy lòng tốt đãi ta, sao lại nghi ngờ ?

Bèn kéo về Từ-Châu, Lã-Bố cũng sợ Huyền-Đức nghi ngại, nên sai người đưa gia quyến Huyền-Đức trả trước. Cam, My hai phu nhân lại gặp Huyền-Đức, kể rõ việc Lã-Bố cắt quân canh cửa, cấm hẳn người vào, và còn sai thị thiếp tới biếu tặng phẩm-vật, lương thực không để thiếu thốn chút gì. Huyền-Đức bảo Quan, Trương rằng :

— Anh biết Lã-Bố không hại gia quyến ta mà !

Bèn vào thành gặp Lã-Bố. Riêng Trương-Phi căm giận Bố, không chịu vào, đưa ngay hai chị đến Tiểu-Bái trước. Huyền-Đức ra mắt Lã-Bố và tạ ơn. Bố nói :

— Không phải tôi muốn chiếm đoạt thành này. Chỉ vì thấy lệnh đệ Trương-Phi thường say rượu giết người, tôi sợ hỏng việc nên tới giữ giùm ông vậy.

Huyền-Đức nói :

— Thì chính Bị muốn nhường lại anh đã lâu.

Lã-Bố cũng giả vờ trả thành lại cho Huyền-Đức, nhưng Huyền-Đức hết sức từ chối, trở về Tiểu-Bái đồn quân. Quan, Trương rất bất bình. Huyền-Đức khuyên rằng :

— Hãy khuất thân thủ phận chờ thiên thời. Không thể cưỡng lại vận mệnh được.

Lã-Bố sai người đưa lương thực, vải vóc tới cung cấp đầy đủ. Từ đó hai nhà hòa hảo với nhau. Hãy tạm gác chuyện Từ-Châu.

Nói về Viên-Thuật ở Thọ-Xuân, một hôm đang mở tiệc lớn khao thưởng tướng-sĩ thì có tin báo : Tôn-Sách đi đánh Thái-Thú Lư-Giang là Lục-Khang, đắc thắng trở về. Thuật cho gọi vào, Sách lạy trước thềm. Hỏi han ủy lạo xong, Thuật cho ngồi yến ẩm.

Nhắc lại, Tôn-Sách từ khi cha tử trận ở Kinh-Châu, phải lui về Giang-Nam chiêu hiền, lễ sĩ. Sách có ông cậu là Ngô-Cảnh làm Thái-Thú Đan-Dương (3). Vì Ngô Cảnh có chuyện bất hòa với Thứ-Sử Đào-Khiêm, Sách phải đón mẹ là Ngô phu-nhân cùng tất cả gia thuộc về Khúc-A nương náu. Rồi Sách qua Thọ-Xuân theo Viên-Thuật. Thuật yêu mến Sách vô cùng, thường than thân rằng :

— Ước gì ta được người con như Tôn-lang, thì chết cũng vui lòng !

Bèn cho làm Hoài-nghĩa Hiệu-úy, sai dẫn quân đi đánh Thái-sư Kinh-huyện là Tô-Lang. Sách đánh được. Thuật thấy Sách anh dũng, lại sai đi đánh Lục-Khang. Nay Sách cũng đại thắng mà về.

Đêm hôm ấy, yến diên xong rồi, Sách trở về dinh trại, ngẫm lại điệu bộ ngạo nghễ của Thuật khi dãi mình trên tiệc mà uất ức trong lòng. Bèn tha thẩn nơi trung đình, đi dạo dưới ánh trăng đêm, rồi

(3) *Mẹ Tôn-Sách, sau khi chồng chết, phải đem con cái về ở nhà em là Ngô-Cảnh.*

trạnh nghĩ : "cha ta trước kia anh hùng biết bao nhiêu, cái tên «Tôn Kiên» vang lừng thiên hạ mà nay thân ta luân lạc đến thế này ! » Bất giác Sách òa lên khóc lớn !

Đại-Kiều và Tôn-Sách

Bỗng một người từ bên ngoài đi vào mỉm cười bảo Sách :

— Sao Bá-Phù lại sầu não thế ! Lệnh-tôn lúc sanh tiền đã từng dùng mưu của tôi. Nay Bá-Phù có việc gì khó nghĩ cứ hỏi tôi đây, việc gì phải khóc ?

Sách nhìn lại thì ra người ấy quê ở Cổ-Chương, quận Đan-Dương, họ Chu, tên Trị, tự Quân-Lý, vốn giữ chức tòng sự cho Tôn-Kiên ngày trước. Sách gạt lệ, mời ngồi, rồi nói :

— Tôi phải khóc là vì giận mình không nối được chí cha !

Chu-Trị khuyên rằng :

— Sao Bá-Phù không nói với Viên-Công-Lộ mượn binh mã kéo về Giang-Đông, nói là cứu Ngô-Cảnh để thực sự mưu đồ đại-nghiệp ? Sao lại chịu bó thân dưới người ta mãi thế này ?

Đang bàn tính chợt một người bước vào nói ngay rằng :

— Hai ông bàn tính gì, tôi đã biết rồi đấy ! Tôi hiện có 100 thủ hạ khỏe mạnh, xin giúp Bá-Phù một tay.

Sách nhìn ra mới biết người đó là mưu sĩ của Viên-Thuật, quê ở Tế-Dương thuộc Nhữ-Dương, họ Lã, tên Phạm, tự là Tử-Hành, (4) Sách mừng rỡ, mời ngồi cùng thương nghị. Lã-Phạm nói :

— Chỉ sợ Viên-Công-Lộ không chịu cho mượn binh ?

Sách nói :

— Cha tôi mất đi, có để lại cái ấn ngọc « Truyền quốc », tôi gửi Công-Lộ làm tin, ắt là phải được.

Lã-Phạm nói :

— Phải đấy, Công-Lộ vẫn thèm muốn cái ấn ấy từ lâu, nếu đem gửi làm tin ắt mượn được quân mã.

(4) *Một tay mưu sĩ của Viên-Thuật mà lại bỏ đi mưu việc cho người khác ! Cơ thể đủ biết tư cách Viên-Thuật thế nào.*

Ba người bàn bạc xong : hôm sau Sách vào ra mắt Viên-Thuật, khóc lạy rằng :

— Thù cha tôi chưa rửa được, nay cậu tôi lại bị Thứ sử Dương-Châu là Lưu-Do bức bách, mẹ tôi cùng gia quyến hiện ở Khúc-A, ắt bị hại. Tôi muốn xin mượn vài ngàn hùng binh qua sông cứu nạn nhà. Sợ Minh-Công nghi ngại, vậy có cái ấn ngọc cha tôi để lại đây, xin gửi làm tin.

Viên-Thuật nghe hơi ấn ngọc liền bảo đưa xem, ngắm nghía kỹ rồi vui mừng nói :

— Không phải ta yêu sách ấn ngọc của ngươi, nhưng nay cứ tạm gửi đây ta giữ cho. Ta cho mượn 3000 tinh binh với 500 con ngựa đấy. Bình định xong rồi, phải về đây ngay. Hiện giờ chức vị ngươi nhỏ mọn thấp kém không cầm quyền lớn được, vậy ta biểu tấu cho ngươi làm Chiết-Xung Hiệu-úy, Điển-khấu Tướng-quân. Hãy định ngày lĩnh quân đi ngay.

Sách bái tạ, rồi lĩnh quân mã cùng Chu-Trị, Lã-Phạm sửa soạn. Ba tướng cũ Trình-Phổ, Hoàng-Cái, Hàn-Đương định ngày cất quân. Đi tới Lịch-Dương bỗng gặp một đoàn quân. Đi đầu là một trang thanh-niên tư chất phong lưu tuấn tú, dung nghi đẹp đẽ hào hoa, trông thấy Sách, liền xuống ngựa vái chào. Thì ra người ấy vốn quê Thư-Thành, quận Lư-Giang, họ Chu, tên Du, tự là Công-Cẩn. Nguyên trước kia, hồi Tôn-Kiên đi đánh Đổng-Trác, đưa gia quyến sang nương náu ở Thư-Thành. Vì thế Chu-Du với Tôn-Sách biết nhau. Hai người lại cùng tuổi nên giao tình rất thân thiết, rồi kết nghĩa anh em (5). Sách sinh trước Du 2 tháng nên Du tôn làm anh. Rồi đôi bên xa cách. Mãi đến nay Du đi thăm ông chú là Chu-Thượng làm Thái-thú Đan-Dương, qua chỗ này thì tái ngộ. Sách gặp Du, mừng rỡ khôn xiết, kể lại tình cảnh, tâm sự. Du nói :

— Em xin đem hết sức khuyển mã giúp anh, cùng mưu việc lớn !

Sách hân hoan :

— Ta được Công-Cẩn, ắt đại sự phải thành !

Bèn mời lại hội kiến với Lã-Phạm, Chu-Trị. Du bảo Sách :

— Ngô huynh muốn gây đại nghiệp, ắt cũng biết đất Giang-Đông này có hai người họ Trương chứ ?

— Hai người họ Trương nào ?

(5) *Hai cậu đẹp trai nhất Giang-Đông mà kết làm anh em thì phải lắm rồi.*

Tiêu-Kiều và Chu-Du

— Một người là Trương-Chiêu, tự là Tử Bố ở Bành-Thành. Một người là Trương-Huyền. (6) tự là Tử-Cương ở Quảng-Lăng. Cả hai đều có tài kinh thiên vĩ địa, tránh loạn ẩn vùng này. Ngô huynh nên tìm tới, mời ra giúp việc lớn.

Tôn-Sách mừng rỡ, liền sai người đem lễ vật đi mời hai người ấy. Nhưng cả hai đều từ chối, không ra. Sách bèn thân đến tận nhà, cùng nhau đàm đạo, thấy rõ tài trí, lại càng vui lòng. Rồi kết lời năn nỉ, hai người mới chịu ra giúp. Sách bèn cử Trương-Chiêu làm Trường-sử kiêm chức Phủ-quân Trung lang-tướng, cử Trương-Huyền làm Tham-mưu Chánh-nghị hiệu-úy, rồi mở cuộc thượng nghị đi đánh Lưu-Do.

Nói về Lưu-Do, tự là Chính-Lễ, vốn quê Mâu-Bình thuộc Đông-Lai, cũng người Tôn thất nhà Hán, là cháu gọi quan Thái-úy Lưu Sủng bằng chú, và là em ruột quan Thứ-sử Duyện-châu Lưu-Đại. Trước kia, Lưu-Do làm Thứ-sử Dương-Châu, đóng quân ở Thọ-Xuân, bị Viên-Thuật đánh đuổi nên chạy qua Giang-Đông, tới đóng Khúc-A. Hôm ấy nghe quân Tôn-Sách tới, vội họp các tướng bàn kế nghênh địch. Bộ tướng Trương-Anh nói :

— Tôi xin lĩnh một đạo quân đóng giữ Ngưu-Chử, giặc dẫu có trăm vạn quân cũng không dám đến gần.

Nói chưa dứt lời thì dưới trướng có người kêu lớn :

— Tôi xin làm Tiền-bộ tiên phong !

Mọi người nhìn lại mới biết người ấy quê ở Hoàng-huyện, thuộc Đông-Lai, tên là Thái-sử-Từ, tự là Tử-Nghĩa. Nguyên sau khi Từ giải vây cho Khổng-Dung ở Bắc-Hải liền tới ra mắt Lưu-Do. Do lưu dùng dưới trướng. Hôm ấy nghe Tôn-Sách đem quân tới đánh, Từ liền xin đi Tiên-phong. Nhưng Lưu-Do nói :

— Ngươi còn ít tuổi, không thể làm Đại tướng được, chỉ nên ở bên cạnh ta nghe lịnh mà thôi.

(6) *Về sau lại chép là Trương «Hoành». Có lẽ chữ Hoành đúng hơn.*

Thái-sử-Từ ấm ức lui ra. Trương-Anh kéo quân đến Ngưu-Chử, chứa 10 vạn hộc lương ở Đề-Các. Tôn-Sách dẫn quân đến. Anh kéo ra nghênh địch. Quân hai bên dàn trận trong bãi cát lòng sông. Tôn-Sách thúc ngựa ra trước trận. Trương-Anh lớn tiếng mắng Sách. Hoàng-Cái nhảy ra đánh Trương-Anh. Đánh nhau mới có vài hiệp, bỗng thấy trong quân Trương-Anh náo loạn, rồi có tin báo : có kẻ đốt lửa trong trại ! Trương-Anh vội kéo quân lui về. Tôn-Sách thừa thế xua quân đánh tràn. Anh phải bỏ Ngưu-Chử, chạy vào núi mà trốn. Nguyên lai, những người phóng hỏa đốt trại Trương-Anh đó là hai kiện tướng : Một người ở Thọ-Xuân quận Cửu-giang, họ Tưởng, tên Khâm, tự là Công-Dịch. Một người ở Hạ-Thái, cũng thuộc Cửu-giang, họ Chu tên Thái tự là Ấu-Bình. Cả hai cũng nhân thời loạn, tụ tập hảo hán trên sông Dương-Tử (7), cướp bóc kiếm ăn, vốn từ lâu nghe tiếng Tôn-Sách là bậc hào kiệt Giang-Đông, biết chiêu hiền nạp sĩ, nên nay dẫn ngay đồ đảng hơn 3 0 người tới đốt trại Trương Anh và đầu hàng Sách. Sách mừng rỡ, dùng hai người làm Xa-tiền hiệu-úy. Sách thắng trận ấy, chiếm được Ngưu-chử, Đề-Các, lấy được vô số lương thực, quân khí, lại thâu được hơn 4 ngàn quân đầu hàng. Bèn tiến đánh Thần-Đình.

Thái-sử-Từ

Trương-Anh bị thua, về ra mắt Lưu-Do. Lưu-Do nổi giận toan chém, may có hai mưu sĩ Trịch-Dung và Tiết-Lễ khuyên can, Do mới tha cho, và sai ra đóng thành Linh-Lăng để cự địch. Rồi Do tự kéo quân tới Thần-Đình, đóng trại ở phía nam núi. Tôn-Sách thì đóng dinh ở phía Bắc núi. Hôm ấy, Sách hỏi thổ dân :

— Núi này có miếu thờ Vua Hán-Quang-Vũ phải không ?

Thổ dân thưa :

— Quả trên núi này có miếu ấy.

Sách nói :

— Đêm vừa qua, ta nằm mộng thấy Hán-Quang-Vũ vời ta tới ra mắt. Vậy ta lên đấy lễ cầu mới được.

Trưởng-Sử Trương-Chiêu can rằng :

(7) *Sông «Dương Tử» này là con sông nhỏ chứ không phải sông Dương Tử tức Trường giang, Đại giang.*

— Không nên. Ngay phía Nam núi là trại Lưu-Do rồi. Nếu có phục binh thì sao ?

— Đã có Thần giúp, ta còn sợ gì ?

Bèn nai nịt, cầm dao lên ngựa, dẫn 5 tướng Trịnh-Phổ, Hoàng-Cái, Hàn Dương, Tưởng-Khâm, Chu-Thái và mấy quân kỵ nữa, tất cả chỉ có 13 người cưỡi ngựa ra khỏi trại, lên núi cao tìm tới miếu thờ, đốt hương vái lạy. Lạy xong, Sách bước lên trước quỳ xuống khấn rằng :

— Nếu Tôn-Sách này lập nghiệp được ở Giang-Đông, phục hưng cơ đồ của cha xưa, sẽ xin trùng tu miếu vũ, bốn mùa cúng tế.

Khấn xong, ra khỏi miếu lên ngựa, quay lại bảo các tướng :

— Ta muốn qua sườn núi bên kia thám thính quân Lưu-Do xem sao !

Các tướng đều nói không nên. Nhưng Sách không nghe, cứ rẽ cương sang phía Nam núi mà đi, tới một lát sau dừng lại chỗ rừng cây thám thính địch tình. Tức thì có vài tên quân phục lộ nhìn thấy, phi báo cho Lưu-Do hay. Do nói :

— Đây ắt là kẻ dụ địch của Tôn-Sách, không nên đuổi.

Thái-Sử-Từ giậm chân nói :

— Lúc này không bắt ngay lấy Tôn Sách, còn đợi bao giờ nữa ?

Bèn không đợi lệnh Lưu Do, Từ nai nịt lên ngựa, cầm dáo ra khỏi trại, kêu lớn quân sĩ :

— Ai là người có can đảm thì theo ta nào !

Các tướng đều lặng thinh, chỉ có một tiểu tướng nói :

— Thái-sử-Từ thật là trang mãnh tướng đời nay ! Ta phải giúp một tay mới được !

Nói rồi giục ngựa cùng đi (8). Các tướng đều cười nhạt. Bấy giờ Tôn-Sách đã quan sát trại địch đến gần nửa giờ, mới chịu quay ngựa trở về. Khi xuống tới chân núi bỗng nghe tiếng kêu lớn :

— Tôn-Sách kia ! Chớ chạy !

Sách quay lại nhìn, thấy hai người đang phi ngựa từ sườn núi xuống như bay, bèn sai 12 người lui xa ra, đứng dàn hàng ngang. Còn Sách thì cầm ngang ngọn dáo, dừng ngựa đứng chờ dưới núi.

Thái-sử-Từ chạy tới thét hỏi :

— Trong chúng bay, thằng nào là Tôn-Sách ?

Sách hỏi lại :

— Mày là ai ?

— Ta là Thái-sử-Từ ở Đông-Lai, tới bắt thằng Tôn-Sách !

Sách cười :

— Chính ta là Tôn-Sách đây. Ta chấp hai đứa bay cùng đánh. Ta không sợ đâu ! Nếu sợ, thì ta không phải là Tôn-Bá-Phù.

(8) *Tiếc thay, sử sách không chép rõ tên viên «tiểu tướng» này !*

Từ cũng thách lại :

— Mày cứ gọi cả lũ kia lại đây cùng đánh ta, ta cũng không sợ !

Nói rồi thúc ngựa sấn tới đâm Sách. Sách đưa giáo đón đánh. Hai ngựa quần nhau, hai người đấu sức 50 hiệp không phân hơn thua. Bọn Trịnh-Phổ các tướng đứng trông, thầm khen phục. Từ nhận thấy thương pháp của Tôn-Sách không sai sẩy một ly, quả là tuyệt diệu, bèn giả vờ đuối sức chạy lùi, để Sách đuổi theo. Từ không theo lối cũ lùi lên sườn núi, mà chạy dần về phía sau núi. Sách đuổi tới, kêu lớn :

— Nếu chạy thì không đáng mặt hảo hán !

Từ nghĩ bụng : Nó có 12 đứa đi theo, mình thì chỉ có một người. Nếu có bắt sống được nó, cũng bị lũ kia cướp lại. Chẳng bằng dẫn nó ra xa thêm 1 quãng nữa, đến chỗ vắng sẽ hạ thủ. Nghĩ thế, rồi cứ vừa đánh vừa chạy. Sách một mực không chịu buông và đuổi thẳng tới một chỗ đất bằng phẳng. Bấy giờ Từ mới quay ngựa tái chiến. Lại đánh nhau 50 hiệp nữa mà chưa ai nao núng. Bỗng Sách hăng lên đâm Từ một dáo hết sức. Từ nhanh nhẹn tránh thoát và Sách hụt đà, bị Từ nắm được dáo. Nhưng lẹ như chớp, Sách cũng nắm được dáo của Từ. Hai bên dùng sức giằng nhau quá mạnh, tụt từ mình ngựa xuống đất. Hai con ngựa bỏ chạy đằng nào cũng không biết nữa. Bèn cùng bỏ dáo đi, sấn lại đánh đá nhau túi bụi. Chiến bào bị

Thái-sử-Từ đấu sức với Tôn Lang

rách tươm như bươm bướm. Bổng Sách sẵn tới giật được cây kích ngắn cài sau lưng Từ ! Từ cũng chộp được cái mũ dầu mâu trên đầu Sách. Sách lấy kích đâm. Từ lấy mũ sắt gạt đỡ. Đánh nhau lâu nhưng sức vẫn còn hăng, bỗng nghe tiếng reo vang dậy. Quân tiếp ứng của Lưu-Do kéo tới trước hơn ngàn người. Sách đang nguy cấp thì bọn Trình-Phổ 12 người cũng phi ngựa tới. Bấy giờ Sách và Từ mới chịu buông nhau ra. Từ chạy vào trong quân kiếm một con ngựa, rồi lại cầm thương lên yên thứ ra. Bấy giờ Trình-Phổ đã bắt được con ngựa của Sách và giắt tới. Sách cũng cầm thương lên ngựa trở lại. Thế là hơn một ngàn quân của Lưu-Do hỗn chiến với bọn Trình-Phổ 12 người dưới núi Thần-Đình. Bỗng nghe tiếng reo vang trời : Chu-Du kéo quân tới tiếp ứng. Rồi Lưu-Do cũng dẫn đại quân đánh xuống. Đánh nhau được một lát thì trời nhá nhem tối, mưa gió như trút nước. Hai bên đều phải thu quân về. Hôm sau Tôn-Sách kéo quân đến trước trại Lưu-Do. Do dẫn quân ra đánh. Hai bên dàn trận xong, Sách lấy cây kích ngắn của Từ xâu vào mũi dáo, giơ cao lên, rồi sai quân sĩ kêu lớn :

— Nếu Thái-sử-Từ không chạy trốn, thì đã bị đâm chết !

Từ cũng sai đem cái mũ của Sách ra trước trận, và sai quân kêu lên rằng :

— Cái đầu Tôn-Sách ở đây này !

Quân hai bên hò hét thách thức. Bên này khoe mạnh, bên kia khoe hùng, khiêu khích nhau kịch liệt. Rồi Thái-sử-Từ vọt ngựa ra, để quyết một trận sống mái với Tôn-Sách. Sách toan ra thì Trình-Phổ can rằng :

— Chúa công chẳng cần phải mệt sức ! Để tôi ra bắt nó cũng xong !

Nói rồi thúc ngựa ra. Từ bảo Phổ :

— Mày không phải địch thủ của ta ! Về kêu Tôn-Sách ra đây !

Trình-Phổ nổi giận vung xà mâu ra đâm Từ. Hai ngựa quần nhau dữ dội, hai tướng đánh nhau kịch liệt. Mâu đưa qua, dáo đưa lại mới được 30 hiệp, bỗng Lưu-Do đánh chiêng thu quân ! Thái-sử-Từ quay về hỏi :

— Tôi đang muốn bắt thằng tướng giặc, sao lại thu quân ?

Lưu-Do sợ hãi nói :

— Vừa được tin báo : Chu-Du đã kéo quân đi đánh úp Khúc-A. Có tên phản tặc là Trần-Vũ người ở Tùng-Tư quận Lư-giang, tiếp ứng cho Chu-Du, nên quân địch đã vào thành rồi. Cơ nghiệp nhà ta đã mất. Không thể ở đây được nữa. Phải về ngay Mạt-Lăng hợp với quân của Tiết-Lễ Trịch-Dung mới được.

Thái-sử-Từ phải cùng Lưu-Do rút quân. Tôn-Sách không đuổi, kéo quân về trại. Trường sử Trương-Chiêu nói :

— Quân kia nghe tin Chu-Du đánh úp Khúc-A, đã hoang mang sợ hãi không còn bụng nào ham đánh. Vậy đêm nay đến cướp trại ắt phải thắng.

Sách nghe lời, đêm ấy chia quân 5 đường, bất thần đánh tràn sang. Quân Lưu-Do đại bại bỏ chạy tan hoang bốn mặt rồi sợ hãi trốn đi gần hết. Thái-sử-Từ anh dũng nhưng thế cô không địch, phải dẫn hơn mười quân kỵ chạy suốt đêm về Kinh-huyện. Tôn-Sách chiếm được Khúc-A lại được thêm Trần-Vũ. Trần-Vũ tự là Tử-Liệt, mình cao bảy thước, mặt vàng mắt đỏ, hình dung cổ quái. Sách yêu mến lắm, cử làm Hiệu-úy, sai đi tiên phong đánh Tiết-Lễ. Vũ dẫn vài chục kỵ binh, xông thẳng vào trận địch chém hơn 50 thủ cấp. Tiết-Lễ thua chạy vào thành đóng cửa không dám ra nữa.

Sách đang công phá thành Mạt Lăng thì nghe báo tin : Lưu Do hội binh với Trịch-Dung tiến đánh Ngưu-Chử.

Sách dùng dùng nổi giận tự dem đại quân về gặp Ngưu-Chử Do và Dung sóng ngựa ra trước trận nghênh địch. Sách hỏi :

— Ta đã tới đây, sao các ngươi không hàng đi ?

Từ say lưng Do, một tướng cầm thương giục ngựa ra đánh Sách. Đó là bộ tướng Vu-My. Đánh nhau chưa được ba hiệp, Sách đã bắt sống My kẹp vào nách, quay ngựa về trận. Một bộ tướng khác là Phàn-Năng thấy Vu-My bị bắt, tức giận vung thương thúc ngựa đuổi theo. Mũi thương đã gần tới lưng Sách, quân sĩ trước trận vội kêu lớn rằng :

«Tiểu-Bá-Vương» Tôn-Sách

— Có người đâm trộm sau lưng chúa-công !

Sách quay đầu lại thấy Phàn-Năng, thì trừng mắt quát lớn một tiếng, rung chuyển cả mặt trận ! Phàn-Năng như bị tiếng sét nổ vào mặt, thất kinh rụng rời, ngã lăn xuống chân ngựa, đập đầu trúng đá, vỡ sọ mà chết ! Sách về cửa trận, dừng ngựa dưới cờ, quăng Vu My xuống đất. Tướng sĩ nhìn lại thì thấy Vu-My đã bị kẹp chết bẹp tự bao giờ ! Thế là trong chốc lát,

Sách kẹp chết một tướng và quát chết một tướng ! Từ đó, tiếng đồn vang lừng và người đời gọi Sách là «Tiểu-Bá-Vương» (9).

Bấy giờ quân Lưu-Do đại bại, bị quân Tôn-Sách chém hơn vạn thủ cấp. Còn quá nửa đầu hàng, Lưu-Do cùng Trịch-Dung bỏ chạy qua Dự-Chương nương nhờ Lưu-Biểu. Tôn-Sách kéo quân trở lại đánh Mạt-Lăng. Sách tự mình cưỡi ngựa đốc sát bên hào chiêu dụ Tiết-Lễ đầu hàng. Bỗng một mũi tên trên thành bắn ngầm xuống, cắm ngập vào dùi bên tả. Sách đau quá, ngã ngựa lăn xuống đất. Các tướng vội cứu dậy đem về dinh, rút gươm khoét mũi tên, lấy thuốc kim sang đắp vào, buộc lại. Sách ra lệnh phao lên rằng : «Chủ tướng bị tên bắn trúng mình, đã mất». Trong quân làm lễ cử ai, rồi nhổ trại rút lui một loạt.

Tiết-Lễ nghe tin Tôn-Sách đã chết, ngay đêm ấy khởi hết quân trong thành, cùng với hai kiện tướng Trương-Anh, Trần-Hoành mở cửa kéo đi đuổi đánh. Đuổi chưa được bao xa, bỗng nghe tiếng reo dậy đất, quân phục bốn mặt đổ ra. Chính Tôn-Sách thúc ngựa ra trước quát lớn :

— Tôn lang hãy còn đây ! (10).

Quân địch trông thấy, hồn phi phách tán, đều bỏ khí giới mà lạy phục xuống đất một loạt. Sách truyền quân nhà không được giết hại một mạng nào. Trương-Anh quay ngựa bỏ chạy, bị Trần-Vũ đâm một thương chết lăn. Trần-Hoành cũng bị Tưởng-Khâm bắn chết. Tiết-Lễ thì chết trong đám loạn quân. Sách vào thành Mạt-Lăng an ủy nhân dân, rồi kéo quân qua Kinh-huyện để bắt nốt Thái-sử-Từ.

Bấy giờ Thái-sử-Từ đã chiêu mộ được hơn ba ngàn quân khỏe mạnh hợp cùng quân bản bộ đang sắp kéo đi báo thù cho Lưu-Do. Tôn-Sách cùng Chu-Du nghị kế bắt sống Thái-sử-Từ. Du bàn rằng :

— Nên thúc quân đánh ba mặt huyện thành, chỉ để ngỏ cửa Đông cho Từ chạy. Cách ngoài thành 25 dặm có ba lối chạy, thì phục đủ ba đạo quân. Thái-sử-Từ chạy tới đó, người mệt ngựa mỏi ắt bị bắt sống.

Nguyên lại, số quân Thái-sử-Từ chiêu mộ được, lại quá nửa là dân rừng núi, không hiểu kỷ luật nhà binh. Thành Kinh-huyện tại không được cao. Đêm ấy Tôn-Sách sai Trần-Vũ mặc áo ngắn, cầm dao leo thẳng lên mặt thành phóng hỏa. Thái-sử-Từ thấy lửa cháy trên thành, bèn lên ngựa qua cửa Đông mà chạy. Tôn-Sách dẫn quân đuổi đánh. Từ chạy được 30 dặm thì thấy quân địch phía sau không đuổi nữa. Chạy tới 50 dặm, người

(9) «Bá-Vương» tức là Sở-Bá-Vương Hạng-Vũ, tức Hạng-Tịch đời Tần-mạt, có sức khỏe «bạt sơn cử đỉnh» mà cũng là người Giang-Đông như Tôn Sách thời Tam quốc này.

(10) Tôn-Sách «bất tử» coi thật giống Tôn-Kiên «tái sinh».

mệt ngựa mỏi thì tới chỗ đường có cỏ lau um tùm hai bên. Bỗng tiếng quân reo vang dậy. Từ vội thúc ngựa chạy nữa, nhưng phục binh hai bên cùng tung giây thừng giật chân ngựa. Từ ngã lăn xuống, bị bắt sống. Quân-sĩ giải Từ về đại trại. Sách nghe tin, thân ra cửa dinh, quát đuổi hết quân lính rồi tự cởi trói cho Từ, cởi áo cẩm bào của mình mặc cho, mời vào trong dinh, ân cần nói :

— Ta vốn biết Tử-Nghĩa là bậc trượng phu. Lưu-Do là hạng ngu lỗ không biết dùng làm đại-tướng, nên mới thua như thế chứ !

Từ thấy Sách đãi mình quá hậu, bèn xin hàng. Sách cầm tay Từ, cười hỏi :

— Cái lúc đánh nhau ở Thần-Đình, nếu ông thắng tôi, liệu có giết chăng ?

Từ cũng cười đáp :

— Điều đó thì chưa biết thế nào !

Sách cười lớn, rồi giắt Từ vào trong trướng, mời ngồi lên trên, bầy yến tiệc khoản đãi. Từ bảo Sách :

— Lưu-Do mới bị thua. Lòng quân sĩ ly tán. Tôi xin đi thu thập họ về theo giúp minh-công. Chẳng hay có tin lòng chăng ?

Sách đứng dậy tạ rằng :

— Sách này vẫn mong như thế. Nay xin ước hẹn cùng ông : Ngày mai, đúng trưa, xin về đây cho.

Từ nhận lời, ra đi khỏi. Các tướng nói :

— Thái-sử-Từ ắt không trở lại nữa đâu.

Sách nói :

— Từ-Nghĩa là kẻ sĩ tín-nghĩa, ắt chẳng lừa dối ta !

Các tướng đều chưa tin. Hôm sau, Sách sai dựng một cây gậy ngoài nắng trước dinh để xem bóng. Bóng gậy ngắn dần dần... rồi khi mặt trời đứng đầu thì thấy Thái-sử-Từ dẫn hơn một ngàn quân về trại. Sách mừng rỡ. Các tướng đều phục Sách là biết người. Thế là Sách có vài vạn quân kéo xuống Giang-Đông phủ úy nhân dân. Người kéo đến theo càng ngày càng nhiều. Dân chúng Giang-Đông thấy Tôn-Sách đẹp trai, lại có phong độ hào hoa, nên đều gọi là «Tôn lang». Lúc đầu cứ nghe tin binh mã Tôn-lang sắp đến, là ai nấy sợ mất mật mà chạy. Nhưng khi quân Sách tới nơi, chẳng một người dân nào bị giết, không một con gà con chó nào bị bắt, dân chúng đều vui mừng, đem trâu khiêng rượu ra trước cờ khao

lạo đón rước. Sách sai quân đem vàng lụa tặng lại. Lời dân ca tụng truyền khắp đồng ruộng núi sông (11).

Số quân sĩ của Lưu-Do bị bắt hoặc đầu hàng thì Sách cho tùy ý : Ai theo quân nữa thì theo, ai không muốn thì được cấp thưởng ít tiền lương trở về quê quán làm ruộng. Dân chúng Giang-Nam đâu đấy ngưỡng vọng ca tụng. Do đó quân thế rất mạnh, Sách bèn đón hai mẹ, chú, và các em, cả gia quyến cùng về Khúc-A. Rồi sai em thứ hai là Tôn-Quyền (12) cùng Chu-Thái trấn thủ Tuyên-Thành, Sách lại kéo quân về phía Nam để chiếm Ngô-quận. Bấy giờ có Nghiêm-Bạch-Hổ tự xưng là «Đông-Ngô Đức-vương» chiếm cứ Ngô-quận, sai các bộ tướng giữ Ô-thành và Gia-Hưng. Hôm ấy, Bạch Hổ nghe tin quân Tôn Sách tới, sai em là Nghiêm Dư ra quân đối địch. Hai bên gặp nhau ở Phong-Kiều. Dư cầm ngang đao, dừng ngựa trên cầu. Có người báo vào trung-quân. Tôn-Sách muốn thân ra đánh ngay. Trương-Huyền can rằng :

Chu-Thái

— Vận mạng ba quân đều gửi ở một chủ-tướng, không nên khinh địch với bọn tiểu khấu. Xin tướng quân bảo trọng lấy mình mới được.

Sách tạ ơn :

— Lời vàng đá của tiên sinh chỉ bảo quả là quý giá. Nhưng chỉ sợ mình không xông pha vào chỗ tên đạn thì tướng sĩ không hết sức đó thôi.

Bèn sai Hàn-Đương ra đánh Nghiêm-Dư. Khi Đương ra tới cầu thì Tưởng-Khâm, Trần-Vũ đã đoạt thuyền nhỏ men theo bờ sông tiến đánh tới phía dưới cầu, dùng cung tên bắn loạn xạ sang bờ bên kia. Rồi Đương dẫn quân đuổi đánh tới sát cửa thành. Dư chạy vào thành đóng cửa cố thủ. Tôn-Sách chia quân hai mặt thủy bộ cùng tiến, vây chặt Ngô thành. Vây ba ngày không ai dám ra đánh, Sách dẫn quân tới sát ngoài cửa chiêu dụ. Bấy giờ trên mặt thành có một viên tỳ tướng đưa tay trái

(11) *Xưa, Bá-Vương hà hiếp, không còn một nào trông thấy phục lão Giang-Đông. Nay Tiểu-Bá-Vương lại xưng bá ở Giang-Đông ! Tôn-Sách là kiếp sau của Hạng-Võ chăng ?*

(12) *«Cậu bé mặt bắc» chúa tể một phần ba thiên hạ, đến hồi này mới xuất hiện.*

bám cây xà lớn, dụ người nhún nhảy, tay phải trỏ xuống dưới thành, chửi mắng thậm tệ. Thái-sử-Từ ngồi trên ngựa lấy cung lắp tên, rồi quay lại bảo quân tướng :

— Hãy coi ta bắn trúng tay trái thằng kia !

Dứt lời, cây cung mở ra rồi giấy bật « tách » một tiếng. Quả nhiên mũi tên bay vù lên, xuyên trúng tay trái viên tỳ tướng và cắm ngập vào cây xà gỗ, khiến hắn bị treo dính vào đó. Quân hai bên thấy thế, dưới thành cũng như trên thành, đều la thét vang trời. Rồi nhiều người leo lên cứu viên tướng ấy xuống. Nghiêm-Bạch-Hổ sợ hãi thầm nói :

— Quân kia có tay tài giỏi như thế, ta địch sao lại ?

Bèn thương lượng cầu hòa. Hôm sau, Hổ sai Nghiêm-Dư ra ngoài thành gặp Tôn-Sách, Sách mời vào trong trướng uống rượu. Rượu ngà ngà say, Sách hỏi Dư :

— Chẳng hay ý Lệnh-huynh muốn thế nào ?

Dư nói :

— Muốn cùng Tướng-quân chia đôi Giang-Đông.

Sách dùng dằng nổi giận mắng :

— Lũ chuột bọ sao dám đòi ngang hàng với ta ? (13)

Liền sai chém Nghiêm-Dư, Dư hoảng hốt rút kiếm ra đứng dậy. Sách liệng một gươm trúng tay Dư. Dư ngã lăn xuống. Sách sai cắt lấy thủ cấp cho người đưa vào thành. Bạch-Hổ sợ hãi liệu sức không chống nổi, bèn bỏ thành mà chạy. Sách chiếm Ngô thành rồi tiến binh đuổi nữa, lại sai Hoàng-Cái đánh Gia-Hưng, sai Thái-sử-Từ đánh Ô-thành và đều chiếm được. Thế là Sách bình định xong mấy châu. Nghiêm-Bạch-Hổ thua chạy qua Dư-Hàng, dọc đường cho quân cướp bóc dân chúng, nên bị một người thổ hào là Lăng-Tháo kéo hương-binh cùng dân chúng ra đánh cho một trận tơi bời. Bạch-Hổ phải trông hướng Cối-Kê mà chạy. Hai cha con Lăng-Tháo tới ra mắt Tôn-Sách. Sách cho làm Tòng-chinh Hiệu-úy, rồi cùng dân chúng qua sông. Nghiêm-Bạch-Hổ đi tụ tập những bọn giặc cướp, kéo ra đóng giữ bến đò Tây-Kinh, bị Trình-Phổ tiến đánh cho một trận, lại tan rã hết. Bạch-Hổ chạy suốt đêm tới Cối-Kê. Bấy giờ Thái-thú quận Cối-Kê là Vương-Lãng đang muốn dẫn quân đi cứu Bạch-Hổ, bỗng một người bước ra can :

(13) *Tên người ta là Bạch «Hổ» mà Tôn lang lại mắng là «chuột».. Khinh người quá !*

— Không nên ! Tôn-Sách dùng quân nhân nghĩa, Bạch-Hổ là tướng bạo ngược. Nên bắt Bạch-Hổ nạp cho Sách là hơn.

Lãng nhìn ra mới biết người ấy quê ở Dư-Diêu quận Cối-Kê, họ Ngu, tên Phiên, tự là Trọng-Tường, hiện làm quận lại. Lãng nổi giận quát mắng. Ngu-Phiên than dài lui ra. Lãng bèn dẫn quân đi hội với Nghiêm-Bạch-Hổ, cùng dàn binh ở cánh đồng Sơn-Âm đón đánh Tôn-Sách. Hai bên bày trận xong, Sách giục ngựa ra bảo Vương-Lãng rằng :

— Ta đem quân nhân nghĩa tới bình định Chiết-giang, sao ngươi lại giúp giặc ?

Lãng mắng rằng :

— Mày lòng tham không đáy, đã chiếm Ngô-quận còn tới lấn bức bờ cõi ta ! Nay ta quyết báo thù cho họ Nghiêm !

Sách nổi giận, lại toan xông tới đánh, nhưng Thái-sử-Từ đã vọt ngựa ra trước. Vương-Lãng múa đao (14) đánh nhau với Từ. Đánh được vài hiệp thì bộ tướng của Lãng là Chu-Hân ra trợ chiến. Bên trận Tôn-Sách, Hoàng-Cái cũng phi ngựa ra giao phong với Chu-Hân. Hai bên trống trận vang trời, cỏ vó nhuệ khí. Bốn tướng đang đánh nhau bỗng phía trận Vương-Lãng bị rối loạn cả lên : Một cánh quân từ đâu kéo tới đánh tập hậu. Vương-Lãng hoảng sợ, vội quay ngựa về chống đỡ. Thì ra Chu-Du cùng Trình-Phổ kéo quân đánh bất ngờ mặt sau. Thế là hai mặt trước sau cùng đánh ép lại. Vương-Lãng thế cô không địch nổi, phải liều chết cùng Chu-Hân, Bạch-Hổ đánh mở đường máu chạy về thành Cối-Kê, rút cao cầu treo, đóng cửa cố giữ. Tôn-Sách thừa thế, kéo đại quân đến sát thành, ra lệnh công phá bốn mặt. Vương-Lãng ở trong thấy Tôn-Sách phá thành gấp quá, lại muốn mở cửa ra quyết một trận tử chiến.

Nghiêm-Bạch-Hổ nói :

— Quân thế Tôn-Sách quá mạnh, tức-hạ chỉ nên đào hào sâu đắp lũy cao, đóng cửa cố giữ. Chờ không đầy một tháng nữa, quân nó hết lương, tự nhiên phải lui chạy. Bấy giờ hãy thừa thế đuổi đánh ắt phá được chúng.

Vương-Lãng nghe lời, đóng chặt cửa thành Cối-Kê không xuất

(14) *Vương-Lãng đã là một danh sĩ, lại kiêm cả võ nghệ nữa. Cầm bút được, cầm dao cũng được.*

chiến nữa. Tôn-Sách đánh liền mấy ngày không phá được thành, bèn họp các tướng thương nghị. Chú Sách là Tôn-Tĩnh nói rằng :

— Vương-Lãng liều chết giữ thành, không thể đánh chiếm ngay được. Nay tiền lương quận Cối-Kê quá nửa hiện chứa ở Tra-Độc, cách đây vài chục dặm đường. Chi bằng kéo quân tới chiếm lấy trước. Đó chính là kế «đánh lúc bất ngờ» xuất kỳ bất ý, ắt phải thắng.

Sách mừng rỡ, nói :

— Mưu cao của Thúc-phụ đủ phá tan quân giặc.

Tức thì hạ lệnh cho quân ở khắp 4 cửa đều đốt lửa hư trương thanh thế làm nghi binh, rồi suốt đêm ấy triệt vòng vây kéo quân về phía Nam. Chu-Du nói :

— Chúa-công kéo đại quân đi, ắt Vương-Lãng mở cửa thành đuổi theo. Vậy nên dùng kỳ binh mà đánh ắt toàn thắng.

Sách nói :

— Ta đã sắp đặt sẵn sàng như thế rồi. Chỉ nội đêm nay là lấy được thành.

Bèn hạ lệnh quân mã lên đường. Vương-Lãng nghe tin báo quân Tôn-Sách đã rút, dẫn mọi người lên địch lâu quan sát. Nhìn ra thấy dưới thành có khói lửa khắp bốn bề, cờ quạt nghiêm chỉnh, thì lòng nghi ngờ. Nhưng Chu-Hân quả quyết :

— Đúng là Tôn-Sách rút lui rồi ! Hắn bầy trò ra thế để chúng ta nghi ngờ đấy. Nên kéo quân đuổi đánh ngay !

Nghiêm-Bạch-Hổ nói :

— Tôn-Sách rút quân lúc này chắc là đi cướp Tra-Độc ! Tôi xin dẫn quân đuổi đánh.

Vương-Lãng nói :

— Tra-Độc là chỗ dồn lương của ta, cần phải đề phòng lắm. Vậy ông dẫn quân đi trước. Tôi theo sau tiếp ứng.

Bạch-Hổ bèn cùng Chu-Hân kéo 5 ngàn quân, mở cửa thành đi đuổi. Tới canh một đêm ấy thì ra cách xa thành 20 dặm. Bỗng từ trong rừng rậm một hồi trống nổi dậy rồi lửa cháy lên sáng rực.

Bạch-Hổ hoảng sợ, quay đầu quất ngựa chạy về, thì bị ngay một tướng chẹn đường. Nhìn vào ánh lửa, thấy rõ ràng là . . . Tôn-Sách !

Chu-Hân múa đao lại đánh, bị Sách đâm ngay cho một đao chết lăn. Quân sĩ đều xuống ngựa bái hàng. Bạch-Hổ liều đánh mở một đường máu, thông về phía Dư-Hàng mà chạy. Vương-Lãng ở đằng sau, nghe

tin tiền quân đã thua, không dám về thành Cối-Kê nữa, phải dẫn quân chạy trốn ra vùng biển.

Đồng-Tập nạp đầu Nghiêm-Bạch-Hổ

Tôn-Sách quay binh về chiếm thành trì, an định nhân dân. Qua một ngày sau, thấy một người đem thủ cấp Nghiêm-Bạch-Hổ tới dâng Tôn-Sách. Sách nhìn kỹ thấy người ấy mình cao 8 thước, mặt vuông miệng rộng, có vẻ dũng mãnh lạ thường. Hỏi ra mới biết người ấy quê ở Dư-Diêu, quận Cối-Kê, họ Đồng, tên Tập, tự là Nguyên-Đại. Sách rất mừng, cho làm Biệt-bộ Tư-mã. Thế là mặt đông hoàn toàn bình định. Sách để chú là Tôn-Tĩnh đóng giữ Cối-Kê, lại cử Chu-Trị làm Ngô quận Thái-Thú. Sách thu quân kéo về Giang-Đông.

Nói về Tôn-Quyền cùng Chu-Thái đóng giữ Tuyên-Thành, một đêm kia bỗng bị bọn giặc núi kéo tới thình lình, đánh vào bốn mặt. Bấy giờ đang lúc tối đen, không kịp chống đỡ. Chu-Thái vội ôm Quyền lên ngựa. Quân giặc xông tới dùng đao chém tới tấp. Thái liều mình đi bộ, cầm đao giết giặc, chém luôn một lúc hơn 10 tên. Một tên giặc thúc ngựa tới, phóng dáo đâm Chu-Thái, Thái nắm được dáo giật mạnh, khiến hắn ngã ngựa, rồi cướp dáo ấy mà đánh mở đường máu, cứu Tôn-Quyền. Quân giặc còn lại bỏ chạy. Trong mình Thái bị 12 mũi dáo đâm. Vết kim sang phát sưng lớn, đau khắp mình ghê-gớm, tính mạng nguy trong giờ khắc.

Tôn-Sách nghe tin, lo sợ. Đồng-Tập dưới trướng thưa rằng :

— Tôi từng đánh nhau với bọn giặc biển, có lần đã bị đâm mấy mũi thương rất nặng. May nhờ một người hiền-giả làm quận lại, tên là Ngu-Phiên mách cho một thầy thuốc. Danh y này chữa cho tôi chỉ nửa tháng là khỏi.

Sách hỏi :

— Ngu-Phiên nào ? Có phải là Ngu-trọng-Tường chăng ?

Đồng-Tập thưa rằng phải. Sách nói ngay :

— Người đó là hiền sĩ. Ta nên dùng lắm.

Bèn sai Trương-Chiêu cùng Đồng-Tập đi mời Ngu-Phiên. Khi Phiên đến nơi, Sách lấy lễ ưu đãi, và cử làm Công-Tào, rồi hỏi chuyện tìm thầy thuốc. Phiên nói :

— Người ấy ở Tiêu-quận, nước Bái, họ Hoa, tên Đà, tự là Nguyên-Hóa, thật là vị thần y đời nay. Tôi xin dẫn tới ra mắt chúa-công.

Chưa đầy một ngày sau, Hoa-Đà đã tới. Sách nhìn kỹ thấy người mắt đỏ như hài đồng, tóc trắng như lông hạc, vẻ phiêu nhiên có phong tư xuất thế. Bèn đãi làm thượng khách, rồi mời xem bịnh cho Chu-Thái. Hoa-Đà xem qua nói :

— Những vết thương này cũng dễ chữa.

Hoa-Đà

Rồi ra thuốc cho, và sau một tháng thì Chu-Thái khỏi. Sách rất mừng, tạ ơn Hoa-Đà rất hậu, rồi tiến quân đi trừ lũ giặc núi. Miền Giang-Nam bình định, Sách cắt đặt tướng sĩ đóng giữ các cửa ải, rồi viết biểu dâng về Triều tâu công. Một mặt kết giao với Tào-Tháo, một mặt sai người mang thư đến Viên-Thuật để lấy ấn ngọc Truyền quốc về.

Bấy giờ Viên-Thuật ở Hoài-Nam đã có ý ngầm muốn xưng Hoàng-Đế, bèn viết thư trả lời Sách, thác cớ này cớ nọ không trả ấn. Rồi gấp rút triệu quan Trưởng-Sử Dương-Đại-Tướng và các vị Đô-Đốc Trương-Huân, Kỷ-Linh, Kiều-Nhuy, cùng các thượng tướng là bọn Lôi-Bạc, Trần-Lan... hơn 30 viên vào hội họp, bảo rằng :

— Tôn-Sách mượn binh mã của ta khởi sự, nay lấy trọn đất Giang-

Đông, đã không nghĩ trả ơn, lại còn dòi ăn ngọc thật là vô lễ. Ta nên dùng kế gì trị nó ?

Trưởng-Sử Dương-Đại-Tướng (15) nói :

— Tôn-Sách nắm giữ thế hiểm Trường-giang, lại binh tinh lương đủ chưa nên đánh vội. Nay ta hãy khởi quân đánh ngay Lưu-Bị để báo cái thù ngày trước nó vô cớ đánh ta, rồi sau hãy đánh Tôn-Sách cũng chưa muộn. Tôi xin hiến kế này khiến Lưu-Bị bị bắt ngay tức khắc.

Đó chính là :

« Chửa tới Giang-Đông tròng cọp dữ,
« Đã sang Từ-quận chọi rồng thiêng !...

Chưa biết kế ấy ra sao. Xin chờ hạ hồi phân giải...

LỜI BÀN TRONG «THÁNH THÁN NGOẠI THƯ»

• *Lã-Bố đánh úp Duyện-Châu thì Tào-Tháo lấy lại được Duyện-Châu. Lã-Bố đánh úp Từ-Châu mà Lưu-Bị không lấy lại được Từ-Châu. Đó không phải tại Bị kém Tháo, mà chính vì cái thế của Bị kém Tháo vậy. Vốn là Lã-Bố đến nương nhờ Lưu-Bị mà rồi ra Bị phải nhờ Bố. Khách biến thành chủ, chủ biến ra khách. Cái cảnh ngộ của Lưu-Huyền-Đức quả là gian nan lắm thay !*

• *Tôn-Sách tin Thái-sử-Từ và Từ cũng không lừa dối Tôn-Sách. Tâm sự người anh hùng như thanh thiên bạch nhật có thể ăn ở thành thực với nhau. Lưu-Bị không nghe lời Tháo, không giết Lã-Bố. Thế mà sau Lã-Bố nỡ nghe lời Viên-Thuật để đánh Lưu-Bị, cho đến khi bị Viên-Thuật lừa dối, trở tráo, mới lại ắt triệu Lưu-Bị về ở cùng. Lã-Bố sao mà vô tín nghĩa đến thế !*

Cho nên Trương-Phi cứ muốn giết Lã-Bố, tức là Trương-Phi biết xét người lắm, chứ Dực-Đức đâu có phải hạng «lỗ mãng vũ phu» ?

• *Tôn-Kiên bắt được ấn ngọc mà rồi bị chết, Tôn-Sách bỏ ấn ngọc mà rồi làm bá chủ Giang-Đông. Thế mới biết cái ấn ngọc chẳng qui báu to tát gì. Muốn thành đại nghiệp phải lấy sự thu dùng nhân tài, cố kết dân tâm làm «của báu» thực sự. Ấn ngọc chẳng làm cho người ta nên cơ-nghiệp được. Tôn-Kiên dấu diếm ấn mà Tôn-Sách lại bỏ ấn. Tôn-Sách còn anh hùng hơn cha nữa.*

• *Hoặc có người hỏi : Tôn-Sách anh hùng như thế, sao không đánh ngay Lưu-Biểu để báo thù cho cha ? Xin thưa rằng : Chân đứng chưa có, không thể báo thù. Mà chân đứng vừa tạm vững cũng chưa thể báo thù được. Kìa như Tào-Tháo đã được Duyện-Châu mà vừa đi đánh Đào-Khiêm ở Từ-Châu, đã bị Lã-Bố đánh úp sau lưng đó ! Cũng như Lưu-Bị khi chưa có đất Ba-Thục làm chân đứng, đã kéo quân đi đánh Tào-Tháo thì Quan, Trương không thể lập công gì được. Cho nên khi muốn làm việc gì phải trù tính cẩn thận chín chắn đã.*

• *Truyện Tam-Quốc này, trong quyển trước tác giả trình bầy cặn kẽ việc họ Tào dựng nước. Đến quyển này lại kể đầu mối việc họ Tôn dựng nước. Hai nhà Tôn, Tào đều đã tự tạo thành cuộc diện mà Lưu-Huyền-Đức hãy còn long đong phiêu bạc không chỗ nương thân.*

Nhưng người kế nghiệp Hán chính thống, chính là Lưu-Huyền-Đức cho nên ở cuối quyển trước đã đem chuyện Huyền-Đức kết thúc. Quyển này cũng lại lấy chuyện Huyền-Đức làm kết. Quyển này khởi từ chuyện Lưu-Bị mà dẫn ra chuyện hai nhà Tôn, Tào thì cũng là kể chuyện họ Lưu rồi đó. Đã lấy họ Lưu làm chính thống, thì tuy kể chuyện Tôn, Tào dài dòng cũng đều là «bàng văn» mà thôi. Và, trong chỗ bàng văn dài dòng ấy có phần chính văn nổi trội lên, cũng giống như con rắn ẩn trong đám cỏ, đứng đằng kia thấy đầu, đứng đằng này thấy đuôi. Cũng giống như trong đám mây lớn trên không trung có con Rồng ẩn vào đó, đứng chỗ này thấy vảy tuyệt diệu không đâu bằng. Nếu người đọc Tam quốc mà chỉ coi như đọc tiểu thuyết, thì thật là chưa biết đọc Tam quốc vậy.

(15) *Người này họ Dương, tên là Đại-Tướng, chứ không phải chức đại-tướng.*

Hồi thứ 16

Lã-Ôn-Hầu bắn kích cửa viên,
Tào-Mạnh-Đức thua quân sông Dục.

NHẮC lại, Dương-Đại-Tướng xin bầy kế đánh Lưu-Huyền-Đức thì Viên-Thuật hỏi : «Kế ấy thế nào ?» Tướng nói :

— Lưu-Bị đóng quân ở Tiểu-Bái, ta đánh lấy thì dễ lắm. Nhưng còn ngại có Lã-Bố như con hổ giữ Từ-Châu. Trước đây chúa-công đã hứa cho hắn vàng lụa lương mã mà chưa đưa sang, e hắn giúp Lưu-Bị. Vậy nay nên sai người đem tới trao Lã-Bố để lấy lòng, khiến

hắn án binh bất động, ắt ta bắt được Lưu-Bị. Bắt Bị rồi, sau tính đến Bố thì có thể lấy được Từ-Châu.

Viên-Thuật mừng lòng, sai lấy đủ 20 vạn hộc thóc, cử Hàn-Dận mang mật thư tới ra mắt Lã-Bố. Bố được lương thì mừng lắm, liền nhận lời Viên-Thuật. Thuật bèn sai Kỷ-Linh làm đại-tướng, Lôi-Bạc, Trần-Lan làm phó tướng, thống lĩnh mười vạn binh tiến đánh Tiểu-Bái. Huyền-Đức nghe tin, vội họp các tướng thương-nghị. Trương-Phi đòi ra đánh ngay. Tôn-Càn nói :

— Thành Tiểu-Bái này lương thiếu, quân ít, chống cự làm sao ? Chúa-công nên viết thư cáo-cấp với Lã-Bố là hơn.

Trương-Phi nói :

— Thằng ấy đời nào chịu đến giúp ?

Huyền-Đức nói :

— Tôn-công-Hựu nói phải lắm.

Bèn viết thư gửi Lã-Bố. Đại lược như sau :

«Được Tướng quân nghĩ tình, cho Bị dung thân ở Tiểu-Bái này, thật cảm ơn đức như trời mây. Nay Viên-Thuật muốn báo thù riêng, sai Kỷ-Linh kéo quân tới huyện, mỗi ngày trông chỉ trong sớm tối, phi Tướng-quân không ai cứu nổi. Vậy mong Tướng-quân phát một cánh quân tì hổ tới cấp cứu cái nạn treo ngược này, thì thật là đại hạnh...»

Lã-Bố xem thư, bàn với Trần-Cung :

— Vừa đây, Viên-Thuật đưa lương gởi thư tới, để ta đừng cứu Huyền-Đức. Giờ Huyền-Đức lại đưa thư cầu cứu. Ta nghĩ rằng Huyền-Đức đóng quân Tiểu-Bái chưa dễ làm hại gì ta, chứ nếu Viên-Thuật mà thôn tính được Huyền-Đức, hắn sẽ kết liên với bọn tướng giặc Thái-Sơn ở phía Bắc để bao vây, ta nằm không yên gối. Chi bằng cứu Huyền-Đức là hơn.

Bèn điểm binh kéo đi. Nói về Kỷ-Linh kéo đại quân tiến ào ào như nước chảy, khi đến phía Đông-Nam Bái-huyện thì hạ trại an dinh. Ban ngày cờ bay rợp núi sông, đêm đến ánh lửa rực trời, trống chiêng dậy đất. Huyền-Đức ở trong huyện chỉ có hơn 5 ngàn người cũng phải miễn cưỡng mở cửa thành ra hạ dinh bầy trận. Bỗng có tin báo : Lã-Bố dẫn quân đến, đã hạ trại cách huyện có một dặm về phía Tây-Nam. Kỷ-Linh biết Lã-Bố kéo quân đến cứu Huyền-Đức, vội sai người mang thư tới trách Bố sai lời. Bố cười nói :

— Ta có một kế khiến hai nhà Viên, Lưu đều không oán ta được.

Bèn sai sứ đến hai trại Kỷ-Linh, Huyền-Đức, mời cả hai đến dự yến. Huyền-Đức thấy Lã-Bố mời muốn đi ngay. Quan-Công, Trương-Phi cùng can :

— Huynh tưởng không nên tới, Lã-Bố ắt có bụng kia khác !

Huyền-Đức nói :

— Ta đãi hắn không bạc, ắt hắn không hại ta !

Liền lên ngựa [illegible]. Quan, Trương cùng đi theo, tới trại Lã-Bố vào ra mắt.

Bố bảo Huyền-Đức :

— Tôi đang giải mối nguy cho ông đây ! Ngày sau đắc chí đừng quên nhau nhé *(2)*.

Huyền-Đức tạ ơn. Bố mời ngồi. Quan-Công, Trương-Phi chống gươm đứng sau lưng. Bỗng quân báo : Kỷ-Linh đến. Huyền-Đức giật mình kinh lạ, muốn tránh mặt đi. Lã-Bố nói :

— Hôm nay tôi mời hai bên cùng tới hội nghị đấy ! Xin đừng nghi ngờ gì.

Huyền-Đức chẳng hiểu ý Bố ra sao, lòng rất áy náy. Kỷ-Linh tới ngoài trại, xuống ngựa bước vào trông thấy Huyền-Đức ngồi trên trướng thì hoảng hồn, vội quay mình chạy trở ra. Tả hữu cố giữ lại không được. Lã-Bố thấy thế, chạy theo ra, nắm ngay lấy tay, rồi lôi phăng phăng trở vào như... ông Hộ-Pháp giắt đứa trẻ con ! (3) Kỷ-Linh kinh-hãi vội hỏi :

Lã-Bố với Điêu-Thuyền

— Tướng-quân giết Kỷ-Linh này chăng ?

— Không phải thế !

— Thế thì Tướng-quân giết «thằng tai to» kia ư ?

— Cũng không phải !

— Thế là nghĩa làm sao ?

— Huyền-Đức với ta là tình anh em, nay bị Tướng-quân làm khốn, ta phải tới cứu !

Linh càng run lên :

— Như thế tức là phải giết Linh này rồi. Còn gì nữa ?

— Không thể có chuyện ấy ! Ta bình sinh không ưa đánh nhau. Nay ta giải hòa cho hai nhà vậy.

Kỷ-Linh hỏi :

— Xin cho nghe cái phương pháp giải hòa ấy ra sao ?

---

(1) Con liễu tướng quân ! (2) Thế mà sau này ở Bạch-Môn lâu, Huyền-Đức... «quên khuấy» đi mất ! (3) Một đứa trẻ con mà cầm tính mạng 10 vạn quân ! Rã chán !

— Ta có một cách này, do lòng Trời quyết định.

Nói rồi lôi Kỷ-Linh vào trướng gặp Huyền-Đức. Hai người cùng hoài-nghi lo lắng. Lã-Bố bèn ngồi giữa, mời Kỷ-Linh ngồi bên tả, Huyền-Đức ngồi bên hữu, rồi lớn tiếng truyền quân bầy tiệc rượu. Rượu được vài tuần, Bố lên tiếng nói :

— Hai nhà các ông hãy nể mặt ta mà bãi binh đi là hơn.

Huyền-Đức không nói gì. Kỷ-Linh nói :

— Tôi phụng mệnh Chúa-Công tôi, đem 10 vạn quân mã tới đây, cốt để bắt Lưu-Bị. Bãi binh làm sao được ?

Trương-Phi dùng dùng nổi giận, rút phăng kiếm ra mắng :

— Quân ta tuy ít, nhưng chỉ coi chúng mày như lũ con nít mà thôi ! Chúng mày so với trăm vạn quân giặc Khăn-vàng đã thấm vào đâu mà dám xúc phạm tới anh tao ?

Quan-vân-Trường vội ngăn lại :

— Thì hãy để xem chủ ý Lã tướng-quân ra sao đã ! Rồi sẽ về trại đánh nhau cũng chưa muộn !

Lã-Bố cương-quyết nói :

— Ta mời hai bên tới đây là để giải hòa, chứ đâu phải để các người đánh nhau !

Bên kia Kỷ Linh hằm hằm nét mặt. Bên này Trương-Phi chỉ muốn đánh nhau ngay. Lã-Bố thấy thế, nổi giận, thét tả hữu :

— Đem hoạch-kích ra đây cho ta ! (4)

Tả hữu đem ra. Bố cầm kích lăm lăm trong tay. Kỷ-Linh, Huyền-Đức thấy thế, đều tái mặt đi. Bố dõng dạc nói :

— Đây là Trời sai ta khuyên hai nhà bỏ cuộc chém giết !

Nói rồi sai tả hữu đỡ lấy cây hoạch kích, đem ra mãi ngoài Viên-môn, dần dần đã cách một khoảng xa. Bố ra hiệu cắm xuống đất, rồi quay lại bảo Kỷ-Linh với Huyền-Đức :

— Từ đây tới Viên-môn xa 150 bước. Vậy nếu ta bắn một phát mà trúng cái chạc nhỏ cây kích, thì hai nhà bãi binh. Nếu ta bắn sai thì các ông cứ về trại sửa soạn giao chiến. Bên nào không nghe lời, ta sẽ hợp sức với bên kia, đánh cho một phen !

Kỷ-Linh nghe nói, nghĩ thầm : Cây kích cắm xa những 150 bước bắn trúng sao được ? Ta hãy cứ ưng thuận, để hắn bắn trật, bấy giờ sẽ đánh nhau mặc sức*. Nghĩ rồi lên tiếng ưng thuận. Còn Huyền-Đức thì

(4) *Ối chao ! làm gì mà gớm thế. Phải kẻ nan gan ắt sợ sỡ một mà chết.*

chẳng nói cũng đã thuận rồi. Lã-Bố lại mời cùng uống mỗi người một chén rượu nữa. (5) Uống xong, Bố sai đem cung tên tới. Huyền-Đức thầm trong lòng :

— Ước gì hắn bắn trúng một phát thì hay quá !

Chỉ thấy Lã-Bố vén cao tay áo bào, đặt tên vào cung, dương ra từ từ... rồi kêu lên một tiếng :

— Coi này !

Và, vành cung mở ra như trăng thu vươn ngang trời.... Mũi tên bắn vụt tựa sao băng sa xuống đất! (6) Giây cung vừa bật một tiếng « tách » đã thấy mũi tên cắm trúng cái chạc nhỏ cây kích !

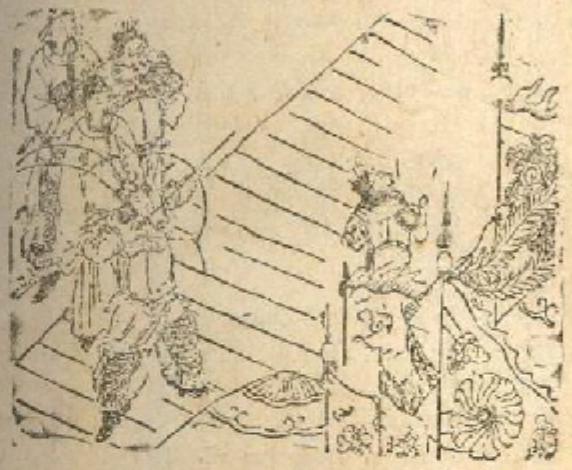

Lã-Phụng-Tiên bắn kích

Tức thì trên trường, dưới trường, các tướng hiệu quân sĩ đều vỗ tay reo vang lên, đánh trống khua chiêng như sấm rền một loạt !

Người sau có thơ khen rằng :

« Dạo gót Viên môn cứu nạn người
« Ôn-Hầu thần-xạ : nhất trần ai
« Do-Cơ còn kém tài xuyên liễu (7)
« Hậu-Nghệ hơn chi, thuật bắn trời ?
« Gân cọ giương cung, vành nguyệt mở..
« Cánh diều bay lướt : vệt sao rơi.
« Nhẹ buông một mũi tên xuyên kích
« Mười vạn hùng binh rút tức thời !

(5) *Ưng dung nhàn nhã quá !*

(6) *Nguyên văn là : « Cung khai như thu nguyệt hành thiên ; Tiễn khứ tự lưu tinh lạc địa » Tả một nét bắn cung mà diễn như thế, thì quả là quán thế kỳ văn !*

(7) *Dương-Do-Cơ đời Chiến-quốc, đứng cách xa trăm bước, bắn phát nào tên cũng xâu trúng một lá cây dương. Người đời gọi Do-Cơ là tay có tài « bách bộ xuyên dương ».*

Nguyên văn :

« Ôn-Hầu thần-xạ, thế-gian hi
« Tăng hướng viên-môn độc giải ngay.
« Lạc nhật quả nhiên khi Hậu-Nghệ
« Xuyên dương trực dục thắng Do-Cơ (kì)
« Hồ cân huyền hưởng, cung khai xứ
« Điêu vũ linh phi tiễn đảo thì
« Báo tử dao vi (vĩ) xuyên hoạch-kích.
« Hàng binh thập vạn thoát chinh-y.

Bắn mũi tên xâu trúng hoạch kích, Lã-Bố thích chí ha hả cười, rồi ném cây cung xuống đất, cầm tay Huyền-Đức, Kỷ-Linh mà bảo rằng :

— Đó là trời khiến hai nhà các ông bãi binh đấy !

Nói xong lại thết quân-sĩ đem thêm rượu lên, cùng uống mỗi người một chén sừng lớn

Huyền-Đức mừng thầm trong lòng, nhưng cũng có vẻ ngượng-ngập. Kỷ-Linh thì ngồi lặng một lát, rồi bảo Lã-Bố :

— Lời Tướng-Quân đã dạy chẳng dám không nghe. Nhưng Linh này biết về nói sao cho chủ tin được ?

Bố nói :

— Để ta viết thư phúc đáp kể rõ, ắt là được. (8)

Lại uống thêm vài tuần rượu nữa, rồi Kỷ-Linh xin lá thư về trước. Bấy giờ Lã Bố mới bảo Huyền Đức :

— Không có tôi thì ông nguy rồi đấy !

Huyền-Đức bái tạ, rồi cùng Quan, Trương ra về.

Ngay hôm sau, quân mã ba nhà đều lui về. Tạm gác chuyện Huyền-Đức về Tiểu-Bái, Lã-Bố về Từ-châu.

Nói về Kỷ-Linh về Hoài-Nam ra mắt Viên-Thuật kể rõ việc Lã-Bố bắn kích trước Viên môn giải hòa, và trình lá thư lên. Thuật xem qua dùng đùng nổi giận mắng lớn :

— Thằng Lã-Bố ăn của ta bấy nhiêu gạo lương để rồi đem trò đùa tuổi con ra bênh Lưu-Bị sao ? Ta quyết thân chinh đem đại quân đi đánh cả Lưu-Bị lẫn Lã-Bố phen này !

Kỷ Linh vội can :

— Chúa Công chớ vội gây thù oán. Lã-Bố sức khỏe hơn người lại có đất Từ-Châu. Nếu Bố với Bị liên kết nhau đầu đuôi như một, ta khó mà tính được. Tôi nghe vợ Bố là Nghiêm-thị có sinh một gái tuổi đã cập kê, mà Chúa Công thì có công tử. Vậy nên sai người đi cầu thân. Nếu đã gả con gái cho nhà ta, ắt Bố phải giết Lưu-Bị. Đó là kế « sơ bất gián thân » vậy.

Viên-Thuật nghe lời sai Hàn-Dận làm mối nhà trai, đem lễ vật qua Từ-Châu cầu hôn. Dận đến Từ-Châu ra mắt Lã-Bố, bẩm rằng :

(8) *Thơ là bắn một mũi tên, trúng ngay 20 vạn hộc lương !*

— Chúa công tôi một lòng ngưỡng mộ Tướng-quân, nay muốn xin Lệnh-ái làm con dâu, để hai nhà kết giây Tần Tấn từ đây.

Bố lưu dãi, rồi vào nhà trong bàn với Nghiêm thị. Nguyên Lã-Bố có hai thê, một thiếp. Trước lấy Nghiêm-thị làm chính thê. Sau lấy Điêu Thuyền làm thiếp. Cho tới khi ở Tiểu-Bái lại lấy con gái Tào-Báo làm thứ thê. Tào-thị mất sớm không con. Điêu-Thuyền cũng không sanh nở. Chỉ có Nghiêm-thị sinh được một gái. Bố yêu quí cưng chiều lắm.

Điêu-Thuyền và Nghiêm-Thị

Bấy giờ nghe chuyện họ Viên cầu hôn, Nghiêm-thị hỏi chồng :

— Tôi nghe Viên-Công-Lộ trấn giữ Hoài-Nam đã lâu, binh nhiều lương lắm, sớm tối sẽ ên ngôi Thiên-Tử. Việc lớn mà thành, thì con chúng mình sẽ được làm Hậu làm Phi. Chỉ hiềm một điều là không biết Viên công có mấy con trai ? (9)

Bố nói :

— Viên-công chỉ có một trai.

Nghiêm-thị mừng rỡ ưng ngay :

— Như vậy thì nên gả lắm. Nếu con mình không làm Hoàng-Hậu đi nữa, thì Từ-Châu này ta cũng khỏi lo gì. (10)

Thế là ý Bố đã quyết, bèn hậu đãi Hàn-Dận và ưng thuận việc kết thân. Hàn-Dận về báo Viên-Thuật. Thuật cho sắm đủ sính lễ rồi lại sai Dận đưa sang Từ-Châu. Lã-Bố nhận lễ, bày tiệc khoản đãi và lưu trong nhà Quán dịch. Trần Cung biết tin, tìm tới chào Hàn-Dận. (11) Thi lễ, an tọa xong, Cung đuổi hết tả hữu ra ngoài, rồi hỏi Dận :

(9) *Rõ là giọng lưỡi đàn bà dèm danh ngó lợi.*
(10) *Xưa nay việc gả bán trong nhà « bà » vẫn đoạt quyền ông.*
(11) *Ông mối nhà gái tới gặp ông mối nhà trai đấy.*

— Ai hiến kế cho Viên-Công-Lộ kết thông-gia với Phụng-Tiên thế nào ? Ý muốn lấy đầu Lưu-Huyền-Đức chăng ?

Dận giật mình, vội đứng dậy tạ rằng :

— Xin Công-Đài chớ tiết lậu.

Cung nói :

— Tôi thì không tiết lộ rồi, nhưng chỉ sợ để chậm, có kẻ khác biết, việc sẽ gặp biến chăng ?

— Thế thì phải làm sao bây giờ ? Xin ngài chỉ giáo cho ?

— Thế để tôi vào nói với Phụng-Tiên, cho đưa dâu ngay nhé ?

Dận vô cùng mừng rỡ, tạ ơn rối rít :

— Được thế thì Viên-công cảm ơn Ngài nhiều lắm.

Cung từ biệt Hàn-Dận, vào ra mắt Lã-Bố và hỏi :

— Nghe Tướng-quân đem Tiểu-thư gả cho con Viên-Công-Lộ, việc ấy nên lắm. Nhưng chẳng hay đến hôm nào thì cho đón dâu ?

Hãy từ từ để còn bàn tính.

Cung đem cổ-lệ ra nói :

— Xưa nay, kể từ ngày nhận sính lễ tới ngày thành thân, thời hạn đã có định lệ : Thiên-tử thì một năm. Chư-Hầu nửa năm. Đại phu ba tháng, thứ dân thì chỉ đợi một tháng.

Bố nghe qua, hỏi rằng :

— Viên-Công-Lộ được trời cho ấn ngọc, sớm tối sẽ lên ngôi Đế. Vậy ta theo hôn-lệ Thiên-tử được chăng ? (12)

— Không được.

— Vậy thì theo lệ Chư Hầu ?

— Cũng không được.

— Thế thì phải theo lệ các Công-Khanh, Đại-phu ư ?

— Cũng không được nữa.

Bố bật cười :

— Ông muốn bảo ta theo lệ thứ-dân chăng ?

— Cũng không được nữa !

— Thế thì ý ông muốn thế nào ?

Bấy giờ Cung mới giảng giải :

— Chư-Hầu trong thiên hạ hiện tranh hùng gay-go, lối bè kết cánh... Nay ông kết thân với Viên-Công-Lộ tránh sao khỏi có người ghen

(12) *Đúng là ực «dạy» sao nói vậy.*

ghét muốn phá đám ? Như thế nếu lại chọn ngày, lựa giờ chần chờ mãi, thằng hoặc có kẻ dò biết giờ tốt, phục giữa đường cướp kiệu cô dâu thì sao ? Vậy cứ tình thế này, không gả thì thôi, đã gả thì nên thừa lúc Chư-Hầu chưa ai biết, cứ cho đưa ngay Tiểu-thư qua Thọ-Xuân, để ở riêng một nơi cho chắc chắn. Sau đó hãy chọn ngày giờ tốt làm lễ thành thân. Thế mới khỏi lo gì nữa.

Bố mừng rỡ khen :

— Công-Đài nói phải lắm.

Liền vào bảo Nghiêm-thị ngay đêm ấy soạn đủ đồ châu ngọc tư trang, sắm sửa xe hương ngựa đẹp, rồi sai Tống-Hiến, Ngụy-Tục cùng với Hàn-Dận đưa con gái ra đi, đàn sáo tưng-bừng, trống nhạc rộn ràng inh ỏi, đưa cô dâu ra khỏi thành.

Bấy giờ cha già Trần-Đăng là Trần-Khuê dưỡng lão ở nhà, bỗng nghe sinh ca cổ nhạc, mới hỏi tả hữu là việc gì. Người nhà nói rõ cho Khuê hay. Khuê giật mình nói .

— Đây là cái kế « sơ bất gián thân » ! Huyền-Đức nguy mất !

Đang dau yếu trong người, Khuê cũng cố chống gậy gượng đi, vào ra mắt Lã-Bố. Bố hỏi :

— Đại-Phu vào có việc gì đó ?

Khuê nói :

— Nghe Tướng-quân sắp.... chết, nên tới điếu tang đây ! (13)

Bố kinh ngạc :

— Sao nói chi lạ vậy ?

Khuê giảng giải :

— Trước đây, Viên-công-Lộ đem lương thực vàng lụa biếu ông, cốt để giết Lưu-Huyền-Đức, mà ông lại lấy việc « bắn kích » giải nguy giùm Huyền-Đức. Nay họ Viên đột ngột tới cầu thân là muốn giữ con gái ông làm con tin, để rồi tới đánh Huyền-Đức chiếm Tiểu-Bái đấy. Tiểu-Bái mất ắt Từ-Châu cũng không còn. Vả lại, rất có thể nay họ tới vay lương, mai tới mượn binh. Nếu ông phải cho, thì mệt mỏi, hao tổn cho mình mà kết oán với người khác. Nếu không cho, thì tức là bỏ mất con, mà gây cuộc binh đao. (14) Huống chi Viên-Thuật đã rắp tâm xưng Đế tức là kẻ phản vua rồi. Nếu hắn làm phản thì ông chính là thân thuộc của giặc. Thiên hạ ai để cho ông yên ? (15)

(13) *Ối chao ! Người ta ăn cưới con gái cưng mà lại bảo là đến điếu tang. Cụ rung giật gân quá !*

(14) *Ý nói : Viên-Thuật sẽ đánh Từ-Châu.*

(15) *Ý nói : Chư-Hầu sẽ hợp binh tới đánh Lã Bố.*

Lã-Bố nghe dứt, giật mình nói :

Trần-Khuê xúi Lã-Bố bắt trói Hàn-Dận

— Đại-Phu nói phải lắm ! Trần-Cung làm hỏng việc ta rồi !

Lập tức sai Trương-Liêu dẫn quân đuổi theo tới ngoài 30 dặm, đem con gái trở lại. Lại bắt luôn cả Hàn-Dận, giam vào một nơi không cho về. (16) Rồi cho người sang Thọ-Xuân nói với Viên-Thuật rằng :

— « Hiện còn chưa soạn đủ tư trang cho con gái, xin dợi khi hoàn toàn đầy đủ sẽ tự đưa sang. »

Trần-Khuê lại xúi Bố tống giải Hàn-Dận tới Hứa-Đô. (17) Nhưng Bố còn do-dự chưa quyết...

Một ngày kia có tin báo :

— « Lưu-Huyền-Đức ở Tiểu-Bái chiêu quân mua ngựa rất nhiều, không hiểu có ý gì ? »

Bố nói :

— Nhiệm-vụ của người làm Tướng phải thế. Có gì là lạ !

Bố nói vừa dứt lời, bỗng Tống-Hiến, Ngụy-Tục lật đật vào báo :

(16) *Ai lại đối đãi với ông mai như thế bao giờ !*

(17) *Tuyệt diệu và tuyệt ác !*

— Hai chúng tôi vâng mệnh Minh-Công tới Sơn-Đông mua ngựa, mua được hơn 300 con ngựa tốt, khi về qua địa phận Bái-huyện bỗng bị tụi cường khấu cướp mất một nửa. Sau hỏi dò thì ra chính em Lưu-Bị là Trương-Phi đã ăn mặc giả làm kẻ cướp núi, đón đường đoạt ngựa của ta đem đi mất.

Bố nghe qua, dùng dùng nổi giận, lập tức điểm binh kéo tới đánh Tiểu-Bái. Huyền-Đức nghe tin sợ hãi, vội đem binh ra đón. Hai bên bầy trận xong, Huyền-Đức thúc ngựa ra hỏi :

— Vì cớ gì anh bỗng đem quân tới thế này ?

Bố trỏ mặt Huyền-Đức mà mắng :

— Ta vừa bắn kích trước Viên-môn cứu đại nạn cho ngươi, sao ngươi cướp ngựa của ta ?

Huyền-Đức ngạc nhiên :

— Bị quả có thiếu ngựa, đang sai người đi mua khắp nơi thật, nhưng đâu dám đoạt của anh !

— Thì ngươi vừa sai thằng Trương-Phi đón đường, cướp của ta 150 con ngựa đó, giờ lại cãi chối nữa à ?

Huyền-Đức chưa kịp nói gì, Trương-Phi đã vung xà mâu, vọt ngựa ra sấn sổ :

— Ừ, thì tao cướp ngựa của mày đấy ! Mày làm gì nổi tao nào ? (18)

Bố nghiến răng mắng lớn :

— Thằng mất ốc nhồi kia ! Mày đã bao lần ngạo xược khinh rẻ tao rồi ?

Phi mắng lại :

— Tao cướp ngựa của mày, mày biết tức ! Sao mày cướp Từ-Châu của anh tao, mày lại không nói đến ?

Lã-Bố nổi giận vung kích tới đánh Phi. Phi múa xà mâu đánh lại. Hai tướng tha hồ thả sức đấu nhau. Mâu đâm qua, kích đâm lại kịch liệt hồi lâu mà không phân thắng bại. Huyền-Đức hồi hộp ấy này, chỉ lo Trương-Phi lỡ tay sểnh miếng, nên khi thấy đã đánh tới ngoài 100 hiệp, vội khua chiêng thu quân vào thành. Lã-Bố chia quân bốn mặt vây kín.

Huyền-Đức về thành, gọi Trương-Phi đến gắt rằng :

— Cướp ngựa của nó làm gì để gây rắc rối ? Thế để đâu rồi ?

— Hiện đang dấu cả trong mấy ngôi chùa !

Huyền-Đức liền sai người ra ngoài thành đến trại Lã-Bố nói lại,

(18) *À, thì ra không oan !*

xin đưa trả số ngựa ấy để hai bên bãi binh. Bố đã toan ưng cho, nhưng Trần-Cung nói :

— Lúc này không giết Lưu-Bị, e rồi mắc lụy về sau.

Bố nghe lời Cung, không cho hòa, bèn đốc thúc phá thành gấp rút. Huyền-Đức bàn với My-Trúc, Tôn-Càn. Càn nói :

— Người căm ghét Lã-Bố nhất là Tào-Tháo. Vậy chi bằng bỏ thành chạy đến Hứa-Đô theo Tháo. Rồi mượn quân về đánh Lã-Bố là hơn.

Huyền-Đức hỏi :

— Ai có thể đi đâu phá vòng vây mà ra ?

Trương-Phi hăm hở :

— Em tình nguyện tử chiến !

Huyền-Đức bèn sai Phi đi trước, Vân-Trường đi sau Huyền-Đức tự đi giữa bảo hộ gia quyến, canh ba đêm ấy, nhân lúc sáng trăng, kéo qua cửa Bắc thì gặp ngay Tống-Hiến, Ngụy-Tục. Nhưng hai tướng bị Huyền-Đức đánh cho một trận phải bỏ chạy. Ra khỏi trùng vây, Trương-Liêu lại đuổi theo, nhưng cũng bị Vân-Trường đánh lui. Lã-Bố thấy Huyền-Đức đã chạy xa, không đuổi theo nữa, vào thành an dân, sai Cao-Thuận giữ Tiểu-Bái, Bố kéo quân về Từ-Châu.

Lã-Bố đâu Trương-Phi

Huyền-Đức chạy thẳng tới Hứa-Đô, hạ trại ngoài thành. Trước sai Tôn-Càn vào ra mắt Tháo, nói rõ việc bị Lã-Bố bức bách nên tới xin theo Tháo nói :

— Huyền-Đức với ta là tình anh em! (19). Mời ngay vào đây.

Rồi cho vào thành tương kiến. Hôm sau, Huyền-Đức để Quan, Trương ở ngoài, dẫn Tôn-Càn, My-Trúc vào ra mắt Tháo. Tháo lấy lễ thượng khách mà đãi Huyền-Đức kể lại việc Lã-Bố. Tháo nói :

— Thằng Lã-Bố là đứa vô nghĩa, để rồi ta cùng hiền-đệ hợp sức giết nó đi.

(19) *Nói nghe ngọt như... mía lùi !*

Huyền-Đức tạ ơn. Tháo sai bày tiệc yến khoản đãi đến chiều thì tiễn ra ngoài thành. Tuân-Húc vào ra mắt, bảo Tháo rằng :

— Lưu-Bị là tay anh hùng. Lúc này không trừ đi, ắt để mối lo về sau :

Tháo không nói gì. Húc ra khỏi thì Quách-Gia vào. Tháo hỏi :

— Tuân-Văn-Nhược khuyên ta giết Huyền-Đức, ông nghĩ thế nào ?

Quách-Gia nói :

— Không nên ! Chúa công hưng nghĩa binh, trừ bạo tàn cho trăm họ, nếu cao tín-nghĩa để chiêu dụ tuấn-kiệt, mà còn lo người chưa tìm tới. Nay Huyền-Đức đã nổi tiếng anh hùng rõ-rệt, vì khốn cùng mà tới theo, nếu giết đi, tức là hại hiền. Những kẻ sĩ trí mưu trong thiên hạ nghe thấy sẽ nghi ngờ, không ai dám tìm đến nữa, thì Chúa công biết cùng ai lo việc thiên hạ ? Muốn dứt mối lo một người để rồi dứt cả lòng mong mỏi của bốn phương sao ? Cái cơ an nguy là như thế, không thể không xét kỹ. (20)

Tháo vui vẻ nói :

— Lời ông chính hợp lòng ta !

Hôm sau Tháo dâng biểu tiến cử Huyền-Đức lĩnh Dự-Châu-Mục (21).

Trình-Dục can rằng :

— Lưu-Bị thế nào rồi cũng không chịu ở dưới ai đâu. Chi bằng sớm trừ đi.

Tháo nói :

— Nay đang lúc dùng anh hùng hào kiệt, không thể giết một người mà để mất lòng cả thiên-hạ. Điều này Quách-Phụng-Hiếu với ta đã đồng ý rồi. (22)

Bèn không nghe lời Trình-Dục, lấy ba ngàn quân với một vạn hộc lương cấp cho Huyền-Đức, sai tới Dự-Châu nhận chức, dặn tiến-binh vào Tiểu-Bái, chiêu tập lại những quân thất tán trước kia để đánh Lã-Bố. Huyền-Đức đến Dự-Châu thu xếp xong, sai người về ước hẹn với

(20) *Lời lời xác đáng, nhưng đây chính là muốn lợi cho Tháo, chứ không phải muốn giúp cho Bị.*

(21) *Thế là Tháo hạt lần tấn công cho Lưu-Huyền-Đức.*

(22) *Không phải Tháo không muốn giết Bị !*

Tháo. Tháo đang muốn khởi binh, thân kéo đi đánh Lã-Bố, thì bỗng quân lưu tinh phi ngựa về báo :

— Trương-Tế trước đây đóng Quan-Trung, sau dẫn quân đi đánh Nam-Dương, bị trúng tên mà chết. Nay cháu Tế là Tú, thay chú thống lĩnh quân mã, dùng Giả-Hủ làm mưu sĩ, kết-liên với Lưu-Biểu, hiện đóng quân ở Uyển-thành, và đang toan kéo tới phạm kinh đô, cướp xa giá.

Tháo đùng đùng nổi giận, toan kéo đi đánh ngay, nhưng sợ Lã-Bố thừa cơ xâm phạm Hứa đô, bèn vấn kế Tuân Húc. Húc nói :

— Việc này dễ lắm. Lã-Bố là tuồng vô mưu, thấy lợi ắt mừng. Minh công nên sai sứ qua Từ-Châu phong quan chức và thưởng lệ cho hắn, bảo hắn giải hòa với Huyền-Đức. Bố dắc chí ắt không dòm ngó xa nữa.

Tháo khen là phải. Bèn sai Phụng quâ Đô-đốc là Vương-Tắc đem quan cáo và thơ giải hòa đến Từ-Châu. Một mặt khởi binh 15 vạn, thân chinh đi đánh Trương-Tú. Tháo chia quân làm 3 lộ mà đi, cử Hạ-Hầu Đôn làm tiền phong. Quân mã tới sông Dục-Thủy thì hạ trại. Bấy giờ Giả-Hủ khuyên Trương-Tú rằng :

— Quân Tào-Tháo thế lớn, ta không địch nổi, nên sai người xin hàng là hơn.

Tú nghe lời, sai Giả-Hủ đến trại Tháo xin hàng. Tháo thấy Hủ ứng đối như nước chảy, lòng yêu mến vô cùng, muốn dùng ngay làm mưu sĩ, nhưng Hủ tạ rằng :

— Tôi trước kia lầm theo Lý Thôi, đã đắc tội với Thiên hạ, lòng còn hối-hận. Nay theo Trương-Tú, nói gì cũng nghe, mưu gì cũng dùng, chưa nỡ bỏ mà đi được.

Từ tạ rồi ra về, hôm sau dẫn Trương-Tú tới ra mắt Tháo. Tháo đãi rất hậu rồi dẫn binh vào Uyển thành đóng đồn. Quân còn dư thì chia đóng ngoài thành, trại sách liên tiếp nhau dài hơn 10 dặm. Trương-Tú ngày nào cũng bày tiệc yến khoản đãi Tháo. Một buổi tối, Tháo uống say, lui về phòng ngủ, hỏi nhỏ tả hữu rằng :

— Trong thành này có .. kỹ nữ không ? (23)

Con người anh của Tháo là Tào-An-Dân biết ý chú, bí mật thưa rằng :

(23) *Rượu say rồi hỏi tới... gái ! Tào A-Man lộ chân tướng.. 35 !*

— Chiều tối hôm qua cháu thấy ở cạnh quán xá có người đàn bà nhan sắc mười phần diễm lệ. Hỏi ra mới biết là thím Trương-Tú, tức là vợ Trương-Tế. Vậy nếu có thể... thì..

Tháo nghe qua, sai An-Dân đem ngay 50 giáp sĩ đi bắt. Lát sau, đem về tới Trung-quân (24). Tháo ngắm nhìn thấy quả nhiên đẹp tuyệt ! Bèn hỏi họ (25). Thiếu phụ đáp :

Tào A-Man giáp mặt Trâu-thị

— Thiếp là vợ Trương-Tế, người họ Trâu. (25b)

Tháo hỏi :

— Phu-nhân có biết tôi chăng ?

Trâu-thị thưa :

— Nghe danh Thừa-tướng đã lâu, đêm nay mới được chiêm bái, hân hạnh cho thiếp biết chừng nào !.. (26)

(24) *Lấy chỗ «quân trung» làm trò.. «Tung trung», Bậc thượng...*

(25) *Đời xưa nói đến người đàn bà nào, người ta chỉ hỏi «họ» gì, chứ không cần hỏi tên, hỏi hiệu.*

(25b) *Cũng có người đọc là «họ Sô, Sô-thị»*

(26) *Ôi ! «Cái đêm hôm ấy đêm gì ???»*

Tháo nói:

— Chính vì tôi rể Phu-nhân nên mới chấp nhận cho Trương-Tú hàng đấy. Nếu không đã giết ba họ rồi ! (27)

Trâu-thị chắp tay vái tạ :

— Cảm ơn tái sinh này biết mấy !

Tháo âu yếm vỗ về :

— Hôm nay được gặp Phu nhân quả là Trời run rủi. Vậy bây giờ xin hãy chung chăn gối, rồi mai đây cùng tôi về Hứa-Đô an hưởng phú quí, Phu nhân lòng nghĩ thế nào ?

Trâu-thị tạ ơn ngay và đêm ấy ngủ chung trong trướng. Đêm trường ân ái, nàng thủ-thỉ rằng :

— Nếu ở lâu trong thành ắt Trương-Tú nó sinh nghi, cũng sợ người ngoài bàn tán nữa ?

Tháo an ủi :

— Được rồi. Ngày mai tôi đưa phu nhân cùng ra ở trại lớn là yên (28).

Hôm sau cùng nhau dời ra ngoài thành ở. Tháo gọi Điển-Vi vào trung-quân, bảo ngủ ngay bên ngoài trướng-phòng hộ vệ. Ngoài ra, bất cứ ai, nếu không có lệnh gọi đều bị cấm hẳn không được vào. Vì thế, bên trong với bên ngoài xa cách hẳn. Tháo ngày ngày vui thú với Trâu-thị, say sưa hoan lạc, mê mẩn đến nỗi quên cả ngày về. Bấy giờ có người nhà mật báo cho Tú hay. Tú nổi giận mắng :

— Thằng giặc Tháo làm nhục ta quá lắm ! (29)

Liền mời Giả-Hủ vào thương nghị. Hủ nói :

— Việc này phải làm rất kín mới được. Ngày mai hãy mời Tháo ra trướng bàn việc, rồi cứ bảo... như thế... như thế...

Hủ ghé tai Tú thì thầm mách kế rồi kết-luận : Cứ thế là tính được».

Hôm sau Tháo ngồi trên trướng, Trương-Tú vào bẩm rằng :

— Quân lính mới hàng đóng bên ngoài, có nhiều đứa bỏ trốn. Vậy xin Thừa-tướng cho tôi dời binh vào Trung-quân để tiện bề kiểm-soát.

(27) *Anh hùng mà cũng giở giọng «ếch» thế ở ? xấu lắm !*

(28) *Để làm «ấp trại phu nhân» ?*

(29) *Nếu phải kẻ thiếu liêm sỉ, mê danh lợi, ắt đã không phản đốt mà còn nhận ngay Tháo làm «chú kế» nữa !*

Tháo ưng cho ngay. Tú liền dời quân vào bên trong, chia làm bốn trại, ngầm hẹn ngày cử sự. Như thế là quân Tú đã tới sát trại chính của Tháo, nhưng Tú còn sợ có Điển-Vi quá dũng-mãnh, khó mà đến gần, bèn mật bàn với viên thiên-tướng là Hồ-Xa-Nhi. Hồ-Xa-Nhi cũng khỏe lắm : Một mình vác nổi 500 hộc gạo, một ngày chạy được 700 dặm. Kể cũng là tay dị thường. Bấy giờ hắn hiến kế với Tú rằng :

— Sợ Điển-Vi, là sợ đôi kích sắt của hắn. Vậy ngày mai Chúa công nên mời hắn tới uống rượu, lừa dỗ cho thật say. Khi hắn trở về, tôi sẽ đi lẫn với mấy tên uân tùy tùng, theo vào trướng lấy trộm đôi kích. Thế là không sợ hắn nữa.

Tú mừng lắm. Trước hết lo dự sẵn đủ giáp binh, cung tên và thông báo cho các trại. Đến gần lúc khởi sự, sai Giả-Hủ đưa lời mời Điển-Vi qua trại, ân cần khoản đãi. Uống rượu tới gần tối, Vi say mèm trở về. Hồ-Xa-Nhi liền đi lẫn vào đám quân tùy tùng, vào thẳng trại lớn của Tháo...

Đêm ấy, Tháo đang uống rượu trong trướng, kề vai đối bóng cùng Trâu-thị, bỗng nghe bên ngoài có tiếng quân reo ngựa hí (30) Tháo sai ra xem, thì quân về báo rằng : « Đó là quân Trương-Tú đi tuần đêm ». Tháo không nghi gì nữa. Bấy giờ là canh hai, lắng lại nghe tiếng la thết sau trại, rồi quân về báo : có lửa phát cháy trên đống cỏ khô ! Tháo vội trấn an :

— Quân lính không cần mật đèn đuốc, để lửa bén cháy đấy ! Không được nhốn nháo, chớ làm kinh động ! (31)

Nhưng lửa cứ lan mãi, và phút chốc cháy sáng rực cả bốn bề. Lúc ấy Tháo mới thấy sợ, vội gọi Điển-Vi, nhưng Vi còn nồng nặng hơi men, nằm ngủ say mê. Đang mơ màng trong mộng bỗng bị lay gọi, rồi nghe chiêng trống inh ỏi, tiếng kêu thết « Giết ! giết ! » vang rền, Vi vội tung người dậy, nhưng tìm mãi chẳng thấy đôi kích sắt đâu ! Lúc ấy quân địch đã sấn tới Viên-môn. Vi vội giằng lấy cây đoản đao của một tên quân. Tay vừa cầm đao, nhìn ra cửa đã thấy vô số kỵ binh ập vào, cầm dáo dài đâm tứ bề.

Vi vung dao chạy ra chặn cửa, giết luôn một lúc hơn 20 người. (32) Nhưng quân kỵ vừa lui, quân bộ lại tới, hai bên dáo mác đâm tua tủa như rừng gai. Vi không có một mảnh giáp che thân, bị đâm trên dưới vài chục mũi thương, vẫn cố liều chết mà đánh. Rồi dao bị sứt mẻ không dùng được nữa. Vi liền quẳng dao, hai tay nắm xác hai tên lính, vung lên mà

(30) *Lính... «kiêm tục» đi bắt gian đấy !*

(31) *Còn nói cứng !*

(32) *Đứng dưới đất, đánh người trên ngựa, dao ngắn chẳng dài, mà được thế !*

quật vào quân giặc (33). Lại quật chết được tám chín tên. Quân địch không dám tới gần nữa, chỉ dứng xa tên vào, tên bay như mưa. Vi vẫn nghiến răng chịu đau, cố chết chặn giữ cửa trại. Nhưng rồi quân giặc tràn vào cửa sau đánh thông tới cửa trước. Vi bị một dáo đâm ngập sau lưng ! Bèn kêu lớn lên mấy tiếng, máu chảy tràn trề mặt đất mà chết. Vi nằm chết đã nửa giờ mà quân địch bên ngoài vẫn không một ai dám vào cửa trước (34).

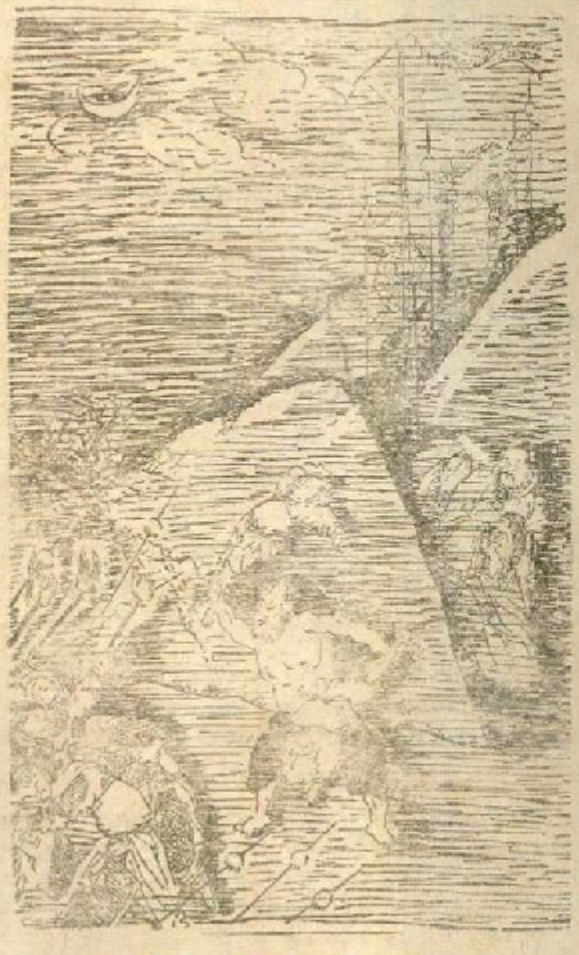

Điển-Vi liều mình cứu chúa

Về phần Tào-Tháo, ngay từ phút đầu, nhờ có Điển-Vi chặn cửa trước, nên thoát ra sau trại lên ngựa chạy trốn. Chỉ có Tào - An-Dân chạy bộ theo Tháo bị một phát tên bắn trúng lưng. Con ngựa cũng bị trúng ba phát. May thay, đó là con ngựa quý « Đại - Uyển », một chiến mã thượng thặng, càng bị đau, càng chạy nhanh, hung hăng lên mà phi như gió tới bờ sông Dục. Phía sau, quân giặc vẫn đuổi. Tào-An-Dân bị băm nát như bùn. Tháo thấy cái chết đến nơi, liều mạng thúc ngựa xuống nước lội qua sông. Cũng may gặp được chỗ sông cạn. Lội sang được bờ bên kia thì quân giặc

(33) *Dĩ nhân đã nhân, để nhân « trị » nhân !*

(34) *Cái xác chết Điển-Vi bằng cả ngàn quân canh cửa.*

tới bên này bắn qua vùn vụt. Một phát tên trúng giữa mắt con ngựa. Ngựa đau quá, vật mình xuống, hất Tháo ngã lăn. Con trưởng Tháo là Tào-Ngang vừa vặn gặp cha, liền nhảy xuống dưa ngựa của mình cho Tháo cưỡi. Tháo lại lên ngựa chạy nữa. Nhưng Tào-Ngang bị loạn tên bắn chết. (35) Tháo chạy thoát qua một thôi nữa thì gặp được các tướng. Bèn cùng nhau thâu thập tàn binh, chuẩn bị chống quân đuổi theo. Bấy giờ Hạ-Hầu-Đôn lĩnh binh mã Thanh-Châu, để cho quân thừa thế vào làng mạc ăn cướp của dân. Vu-Cấm làm chức Bình-lỗ Hiệu-úy, thấy thế liền đem quân bản bộ đón đường đánh giết quân của Đôn, và phủ úy dân chúng. Quân Thanh-Châu chạy về đón Tháo, khóc lạy xuống đất mà cáo rằng :

— Vu-Cấm làm phản, đuổi giết quân mã Thanh-Châu !

Tháo giật mình kinh sợ. Liền sau Hạ-Hầu-Đôn, Hứa-Chử, Lý Điển, Nhạc-Tiến cùng tới đông đủ. Tháo cho biết : Vu-Cấm đã làm phản, hãy mau chỉnh bị binh mã nghênh địch.

Khi Vu-Cấm kéo quân tới, xa xa thấy Tháo và các tướng đã tụ họp đủ, bèn đem quân bầy thành thế trận, rồi cho an đinh hạ trại. Tuân Húc bảo Cấm rằng :

— Quân Thanh-Châu tố cáo tướng quân làm phản. Nay Thừa-tướng đã tới, sao không biện bạch ngay đi mà lại vội vàng lập đinh hạ trại ?

Vu-Cấm nói :

— Truy binh của giặc sắp đến sau lưng. Nếu không hoàn bị ngay, lấy gì cự địch ? Phân biện là việc nhỏ. Đánh lui giặc mới là việc lớn.

Quả nhiên, vừa lập trại xong thì quân Trương-Tú hai đường đuổi đến. Vu-Cấm thân ra trước trại đón đánh. Tú phải lui binh. Các tướng tả hữu thấy Cấm đã xông lên trước đánh giặc, liền cùng dẫn quân trợ chiến. Quân Trương-Tú thua to. Quân Tháo đánh đuổi tới hơn hai trăm dặm, Tú thế cô lực kiệt phải dẫn binh chạy sang nhờ Lưu-Biểu. Tháo thu quân điểm tướng. Vu-Cấm vào ra mắt, kể tỏ việc quân Thanh Châu cản rỡ cướp bóc, làm mất lòng dân, nên phải giết đi. Tháo hỏi :

— Ông chưa báo cho ta hay, đã vội hạ trại, là ý thế nào ?

Cấm đem những lẽ như đã nói với Tuân-Húc, trả lời Tháo. Tháo khen rằng :

(35) *Thế là tướng yêu, cháu mất, con cưng.., đều chết cả về tay một.. mụ đàn bà.*

— Tướng-quân ở giữa chỗ hoảng loạn mà chỉnh được binh, đóng được lũy. Chịu khổ nhục chịu tiếng dèm chê, để rồi chuyển bại thành thắng. Dẫu các danh tướng thời xưa nào đã hơn gì ?

Bèn thưởng cho một bức quán công bằng vàng, phong làm Ích-Thọ Đình-hầu. Hạ-hầu-Đôn có lỗi tự quân không nghiêm thì bị trách phạt nghiêm khắc. Rồi sai bầy đàn tế Điển-Vi. Tháo thân bước tới trước bàn thờ khấn vái và khóc than rất thảm thiết. Khóc rồi quay lại bảo các tướng rằng :

— Chết mất thằng con trưởng và thằng cháu yêu, ta cũng chưa đau đớn bằng mất Điển-Vi ! Ta khóc đây là khóc Điển-Vi vậy.

Mọi người đều cảm thán. Hôm sau hạ lệnh ban sư. Hãy tạm gác việc Tháo kéo quân về Hứa-Đô.

Nói về Vương-Tắc đem thư tới Từ-Châu, Lã-Bố ra nghênh tiếp vào phủ, mở chiếu chỉ tuyên đọc, thấy chỉ sai phong Bố làm Bình-Đông Tướng quân, ban cho ấn tín. Tắc lại dưa thư riêng của Tháo, và hết sức bầy tỏ thành ý tương kính của Tào-công trước mặt Bố. Bố mừng rỡ vô cùng. Bỗng có tin Viên-Thuật sai người đến. Bố cho gọi vào hỏi, sứ giả nói :

Viên-Công sắp lên ngôi Hoàng-Đế, phải lập Đông-cung, nên sai tôi tới đây đón Vương-phi về Hoài-Nam gấp rút.

Bố đùng đùng nổi giận :

— Thằng phản tặc, sao dám như thế !

Bèn chém lại sứ và sai lôi Hàn-Dận ra, lấy gông đóng vào cổ, bỏ vào cũi, sai Trần Đăng đem tờ biểu và áp giải Hàn-Dận, đi cùng Vương Tắc về Hứa-Đô tạ hoàng-ân. Lại viết thư riêng phúc đáp Tào-Tháo, ngỏ ý muốn cầu được thực thụ làm Từ-Châu-Mục. Thấy Bố đã tuyệt hôn với Viên-Thuật, Tháo mừng lắm. Bèn sai đem Hàn-Dận ra giữa chợ chém đầu. Trần-Đăng bảo nhỏ Tháo rằng :

— Lã-Bố là giống sài lang, dũng mà vô mưu, khinh xuất trong việc khứ tựu (36) nên sớm nên đi.

Tháo nói :

— Ta vẫn biết Lã-Bố là đồ lang sói dã tâm, khó mà dung dưỡng lâu được. Phi ông cùng Lệnh-Tôn thì không ai rõ được tình thế. Vậy ông hãy mưu việc ấy giùm tôi.

(36) « Dũng nhi vô mưu, khinh ư khứ tựu »... 8 chữ này đánh giá Lã-Bố rất đúng.

— Nếu Thừa-tướng cử sự tôi sẽ làm nội ứng.

Tháo vui mừng, dâng biểu xin cho Trần-Khuê hưởng lương-lộc Nhị-thiên-Thạch, cho Trần-Đăng làm Thái-thú Quảng-Lăng. Đăng từ biệt, Tháo cầm tay căn dặn :

— Từ nay, mọi việc miền Đông, xin nghiêng lòng phó thác...

Trần-Đăng

Đăng gật đầu xin vâng, rồi trở về Từ-Châu ra mắt Lã-Bố. Bố hỏi chuyện đi sứ về Triều. Đăng cho biết cha được tăng lộc, mình được làm Thái-thú. Bố nổi giận mắng rằng :

— À ! Ngươi không chịu cầu cho ta chức Từ-Châu-Mục, lại chỉ biết cầu tước lộc cho cha con ngươi ? Cha ngươi xúi ta liên hợp với Tào-Công, tuyệt hôn với họ Viên. Nay những điều sở cầu của ta chẳng được chút gì mà cha con ngươi đều vênh-vang hiển quí ! Ta bị cha con ngươi đem bán thế này à ?

Mắng rồi rút kiếm toan chém. Đăng cười lớn, bảo rằng :

— Sao mà Tướng-quân bất minh đến thế !

— Ta bất minh thế nào ?

Đăng mới kể lại :

— Khi ra mắt Tào-Công, tôi đã bảo rằng : « Nuôi Lã tướng quân thì cũng ví như nuôi cọp. Phải cho ăn thịt cho no vào, chứ ăn đói thì cọp sẽ ăn thịt người đấy ! ». Nhưng Tào-Công lại cười mà đáp rằng : « Ông nói không đúng. Ta đãi Ôn-Hầu như nuôi con chim ưng ấy chứ ! Lũ cáo thỏ chưa trừ hết, thì không dám cho chim ăn no. Vì có đói, chim mới để mình dùng, chứ no thì lại bay mất ! » Tôi lại hỏi : « Những ai là cáo là thỏ ? » Thì Tào-Công nói : « Viên-Thuật ở Hoài-Nam, Tôn-Sách ở Giang-Đông, Viên-Thiệu ở Ký-Châu, Lưu-Biểu ở Kinh-Châu, Lưu-Chương ở Ích-Châu, Trương-Lỗ ở Hán-Trung... đều là lũ cáo thỏ đấy ».

Lã-Bố nghe xong, vứt gươm xuống đất, cười xòa :

— Tào-Công biết rõ ta lắm !

Nói vừa dứt lời, bỗng có tin báo : Viên-Thuật kéo đại quân tới đánh Từ-Châu ! Bố lại giật mình hoảng sợ. Đó chính là :

« Tăn, Tăn đứt phựt giây cầm sắt,
« Ngô, Việt bùng lên ngọn lửa binh !

Chưa biết Lã, Viên bên nào thắng, bại... Xin mời đọc hồi sau...

LỜI BÀN TRONG «THÁNH THÁN NGOẠI THƯ»

• *Tào-Tháo muốn giết Lã Bố, mà Lưu-Bị đưa lá mật thư cho Bố xem. Viên-Thuật muốn đánh Bị, Bố cũng bắn kịch để cứu. Đó là cái đạo báo đáp nhau vậy. Vì Bị không giết Bố mà Tháo khiến Bị phải gây oán với Thuật. Vì Bố không theo mình đánh Bị, mà Thuật cấu thông gia với Bố. Đó là cái mưu kế trói buộc nhau vậy. Xét cái hành vi báo đáp mà nói, thì Lã-Bố còn kém tay Huyền-Đức. Lấy cái hành vi trói buộc người mà bàn thì Viên-Thuật kém hẳn Tào-A-Man.*

• *Xem truyện đời Xuân Thu, ta thấy có những việc làm cho hai nước bỗng trở nên địch quốc. Nàng Thân-Doanh ở bên đất Tần, mà nước Tần cần đánh Tấn. Nàng Mục-Cơ ở trên đất Tần mà nước Tấn cần tuyệt giao gây sự với Tần. Thế thì, ở đời Tam-Quốc, một người như Lã Bố đã không coi cha ra gì, thì còn coi con rể ra gì? Viên-Thuật đã không coi anh (là Viên-Thiệu) ra gì, thì còn coi một người khác họ (như Lã-Bố) ra gì? Xem vậy thì cái kế «sơ bất gián thân» làm sao có hiệu lực để chắc chắn thắt chặt tình thân Viên-Lã được? Hoặc có thể giải rằng: Vì nhận thấy thiên hạ có nhiều người bội bạc với cha mẹ mà lại tha thiết với vợ con, có nhiều kẻ bội phản anh em ruột thịt mà đi thân thiết với họ ngoại, với thông gia, thấy nhân tình thế thái điên đảo như thế là thường, cho nên Trần-Cung mới khuyên Lã-Bố kết thân với họ Viên, và Trần-Khuê mới phải phá đám vậy.*

• *Mao-Toại đốt trước Sở vương mà nói nên hợp, là lòng vì nước Sở chứ không phải vì nước Triệu. Lã-Bố sợ Viên-Thuật lấy Tiểu-Bái thì Từ-Châu bị nguy nên mới giải hòa họ Viên, Lưu hai nhà. Đó là Bố vì kỷ chứ không phải vì Lưu-Bị. Tương-Nghi khuyên Sở đoạn tuyệt với Tề rồi Sở bị Tần xâm lấn, Trần-Khuê vì sợ Viên-Lã kết thân thì bất lợi cho Lưu-Bị và cũng bất lợi cho Tào-Tháo, nên xúi Lã tuyệt Viên. Đó chính là Khuê vì Lưu, vì Tào chứ không phải là vì Lã vậy. Lã-Bố vốn không vì Lưu-Bị, cho nên cái lúc xảy chuyện «cướp ngựa» rồi Bị xin hòa hợp thì Bố không cho, tức là không nói dối nữa. Còn như cái lúc «bắn kịch» thì miệng luôn luôn nói vì Bị, giúp Bị, làm như là không còn ai hết lòng giúp Bị như mình nữa. Trần-Khuê vốn không vì Lã-Bố, cho nên cha con đồng mưu, nói ra vẻ giúp Bố, và cái lúc xúi Bố tuyệt hôn, lời lời tỏ ra vì Bố, một hai tỏ ra yêu mến Bố, có vẻ như không ai trung thành với Bố bằng cha con mình nữa. Tam-quốc-chí cũng có cái «quyệt» của Chiến-quốc-Sách. Nhưng Chiến-quốc-Sách thì không có cái «khéo» như Tam-quốc-chí! Văn Tam-quốc-chí quả là «tuyệt thế diệu văn» vậy.*

• *Tháo vốn sợ Bị, trước đã muốn làm cho Lã-Bố hại Bị, sau lại khiến cho Viên-Thuật đánh Bị, mà riêng mình thì quyết không ra tay, đó là Tháo muốn đổ tiếng ác cho người khác. Tháo lại thấy có lòng người hướng về mình nên không muốn mang lấy tiếng hại hiền, làm thất «nhân vọng». Tháo quả là đại gian hùng! Gian hùng tới chỗ tuyệt đỉnh là Tháo vậy. Nếu có kẻ ngớ nghệch, đọc tới hồi này, sẽ kêu lên rằng: «Ồ! Tào-Tháo cũng là người tốt đấy chứ?» Nói như thế nếu Tháo (sống lại) nghe lọt được, Tháo sẽ cười cho là dốt đấy.*

• *Đổng-Trác mê gái, Tào-Tháo cũng mê gái, thế mà Trác chết về tay Lã-Bố, Tháo lại không chết về tay Trương-Tú, là vì sao? Thưa rằng: Trác chết là vì làm mất lòng viên mãnh tướng tâm phúc. Tháo sở dĩ không chết là vì được viên mãnh tướng tâm phúc liều mình cứu giúp. Cái cơ hưng, vong, thành, bại là ở chỗ biết dùng người hiền hay không biết dùng, chứ đâu có phải ở chỗ háo sắc hay không háo sắc? Ngô-vương Phù-Sai đã không biết dùng Tử-Tư, thì dù không có nàng Tây-Thi đi nữa; cũng cần mất nước. Trái lại, nếu Ngô-vương biết dùng Tử-Tư, thì tuy có Tây-Thi bên cạnh, việc lớn cũng không hề gì. Viên-Trung-Lang tiên sinh viết «Linh-Nham-Ký» có nói rằng: Xưa kia nước Tề đã có Hoàn-Công hiếu sắc, mà Trọng phụ thường nói: «Không hại gì». Về sau, trong cung nước Thục chẳng có mỹ nhân nào khuynh quốc khuynh thành, mà Lưu-Thiện vẫn mất nước, vẫn bị bắt làm tên phu hầu (bị đem về Lạc-Dương làm nô lệ kẻ địch).*

Bàn như thế quả là diệu luận của bậc «thiên cổ phong lưu». Đoạn văn Tam-quốc-chí mô tả Điển Vi cự địch, lâm ly thống khoái khiến người đọc thấy sinh sắc rỡ rỡ, đó chính là chỗ xuất sắc của thiên chuyện vậy.

Hồi thứ 17

Viên-Thuật đại hưng binh bảy đạo, Tào-Công kíp hội tướng ba miền.

NHẮC lại, Viên-Thuật ở Hoài-Nam, đất rộng lương giàu, quân lính rất nhiều, lại có sẵn trong tay cái ngọc tỉ truyền quốc của Tôn-Sách gửi, bèn sinh lòng soán quân, tiếm xưng Đế hiệu. Ngày kia, Thuật đại hội văn-quan võ-tướng bàn rằng:

— Xưa kia, Hán-Cao-Tổ chẳng qua chỉ là một kẻ đình trưởng trên bờ sông Tứ, mà cũng chiếm được Thiên hạ. Nay trải bốn trăm năm, khí số đã hết, hài nội phân ly. Nhà ta đây đã bốn đời làm Tam-Công, trăm họ ngưỡng lòng theo về. Vậy ta muốn ứng lòng Trời, thuận lòng người, lên chính vị Cửu-Ngũ. Các quan nghĩ thế nào ?

Quan chủ-bạ Diêm-Tượng can rằng :

— Không nên. Xưa, ông Hầu-Tắc nhà Chu dầy công tích-đức, truyền đến Vua Văn-Vương thì thiên hạ ba phần đã có được hai, thế mà vẫn chịu thờ nhà Ân. Nay gia thế Minh-công tuy hiển-quí cũng chưa thịnh bằng nhà Chu. Nhà Hán tuy suy cũng chưa có bạo chúa như vua Trụ. Vậy việc này quyết không nên làm.

Thuật nổi giận gắt lên :

— Họ Viên ta là giòng dõi Trần, họ Trần là con cháu vua Đại-Thuấn, nay lấy hành Thổ kế hành Hỏa chính là ứng vận Trời. Vả có câu sấm truyền rằng : « Người thay Hán, đường cao vời » mà tên tự của ta là Công « Lộ », « Lộ » với « đường » là một, chính ứng với sấm truyền. Lại có cả ấn ngọc « Truyền quốc » đây, nếu không lên ngôi là trái nghịch Thiên-đạo ! Ý ta đã quyết, ai nói nữa, ta chém đầu !

Bèn xưng Hoàng-Đế, lấy niên hiệu là « Trọng-thị » lập đủ các quan đài, tỉnh, đi xe lồng phượng, bầy đàn tế Nam Giao, Bắc giao, lập vợ (là con gái Mã-Phương) làm Hoàng-Hậu, lập con trai làm Đông-Cung. Bấy giờ nhâu sai sứ đi thúc giục con gái Lã-Bố về làm Đông-cung phi, bỗng nghe tin Bố bắt Hàn-Dận giải tới Hứa-Dô và Tháo đã chém mất, Thuật dùng dùng nổi giận. Bèn bái Trương-Huân làm Đại-Tướng-quân thống lĩnh đại binh hơn 20 vạn, chia làm bầy đường đi đánh Từ-Châu. Lộ thứ nhất do Đại-tướng-quân Trương-Huân kéo đi giữa. Lộ thứ hai do Thượng tướng Kiêu-Nhụy kéo đi bên tả. Lộ thứ ba do Thượng tướng Trần-Kỷ dẫn đi bên hữu. Lộ thứ tư do phó tướng Lôi-Bạc kéo đi bên tả phía sau. Lộ thứ năm do phó tướng Trần-Lan dẫn đi bên hữu. Lộ thứ sáu do hàng tướng Hàn-Tiêm quản lĩnh, cũng đi bên tả. Lộ thứ bảy do hàng tướng Dương-Phụng kéo đi bên hữu. Tướng chỉ huy mỗi lộ đều đem theo các kiệu tướng bộ hạ, định ngày khởi hành. Thuật phong thứ sử Duyện-Châu là Kim-Thượng làm Thái-úy, bắt phải giám vận lương thảo.

Viên Thuật

Thượng không chịu, Thuật chém ngay, rồi sai Kỷ-Linh làm Đô-cứu-ứng-sứ cho cả 7 lộ. Thuật tự dẫn quân 3 vạn, sai Lý-Phong, Lương-Cương Nhạc-Tựu làm Thái-Tiền-Sứ, tiếp ứng quân các lộ.

Bấy giờ Lã-Bố sai người thám thính, được tin rằng : Trương Huân đang kéo một cánh quân theo đường lớn tiến thẳng tới Từ-Châu, Kiêu-Nhụy kéo một đoàn đi chiếm Tiểu-Bái. Trần-Kỷ dẫn quân đánh Nghi-Đô, Lôi-Bạc đang tiến đến Lang-Gia, Trần Lan đến Kiệt-Thạch, Hàn-Tiêm sắp đến Hạ-Bi, Dương-Phụng sắp lấy Tuấn-Sơn. Bầy lộ quân mã mỗi ngày đi 50 dặm, dọc đường cướp phá lung tung. Bố vội triệu tập các mưu sĩ bàn tính gấp. Trần-Cung và cha con Trần-Khuê cùng đến. Trần-Cung nói :

— Cái vạ của Từ-Châu ngày nay là do cha con Trần-Khuê gây ra ! Họ mị Triều đình, cầu tước lớn, để gây tay sai tai họa cho Tướng quân. Vậy cứ chém đầu hai người này đem hiến Viên-Thuật, ắt quân Thuật rút lui.

Bố nghe lời, liền thét trói Trần-Khuê, Trần-Đăng. Đăng cười rộ lên, bảo Bố :

— Sao mà nhát sợ đến thế ! Ta coi 7 lộ quân ấy như 7 đống cỏ mục, đáng kể làm chi ?

Bố nói :

— Nếu ngươi có kế phá địch, ta sẽ tha tội chết ?

Đăng quả quyết rằng :

— Nếu nghe lời kẻ ngu phu này, thì giữ vững Từ-Châu như bàn thạch.

— Nói thử ta nghe nào ?

Đăng giảng giải :

— Quân Thuật tuy nhiều, nhưng đều là quân ô hợp, không tin cậy lẫn nhau. Ta lấy chính binh mà giữ, xuất kỳ binh mà thắng chúng, ắt phải thành công. Hơn nữa, tôi lại có kế này, không những chỉ giữ vững Từ-Châu mà còn bắt sống được Viên-Thuật kia !

Bố vội hỏi :

— Kế ấy ra sao ?

— Tướng quân hẳn cũng biết Dương-Phụng, Hàn-Tiêm vốn là bầy tôi nhà Hán ? Chỉ vì họ sợ Tào-Tháo lúc đầu nên bỏ chạy, bơ vơ không chỗ nương thân, phải tạm hàng Viên-Thuật. Như thế, Thuật ắt khinh rẻ, và họ cũng không muốn làm tay sai cho Thuật mãi. Vậy nếu ta

gửi một lá thư, kết họ làm nội ứng, rồi mặt khác liên lạc với Lưu-Bị làm ngoại hợp, ắt bắt được Thuật !

Bố nói :

— Vậy ngươi nên thân đến gặp Dương Phụng, Hàn-Tiêm đưa thư.

Trần-Đăng vâng lời. Bố bèn một mặt dâng biểu về Hứa-Đô, (1) một mặt gửi thư qua Dự-Châu (2). Rồi sai Trần-Đăng dẫn vài kỵ binh đi về con đường Hạ-Bì, đón đợi Hàn-Tiêm. Hàn-Tiêm kéo quân tới, hạ trại xong, Trần-Đăng vào ra mắt. Tiêm hỏi :

— Ngươi là người của Lã-Bố, tới đây làm gì ?

Đăng cười đáp :

— Tôi là Công-Khanh nhà Đại Hán sao lại bảo là «người của Lã-Bố»? Còn như tướng quân, trước là thần tử nhà Hán, sao nay lại làm tôi đứa phản tặc, khiến cho cái công «Cứu giá» ở Quan-Đông ngày trước bỗng hóa thành không ! (3) Tôi thật lấy làm tiếc cho tướng quân. Và Viên-Thuật tính rất đa nghi, sau này tướng quân ắt bị hại về tay hắn. Lúc này không sớm liệu tính, e hối không kịp đấy (4).

Tiêm than rằng :

— Tôi cũng muốn trở về với triều đình, nhưng không biết làm cách nào.

Đăng liền rút lá thư của Lã-Bố đưa Tiêm. Xem xong, Tiêm nói :

— Tôi đã hiểu rồi. Ông cứ về trước. Tôi sẽ cùng Dương tướng-quân trở dáo đánh lại. Cứ thấy lửa hiệu cháy lên, thì Ôn-Hầu đem quân vào tiếp ứng là xong.

Đăng từ biệt Tiêm, về báo gấp với Lã-Bố. Bố bèn chia quân 5 lộ : sai Cao-Thuận kéo một lộ tới Tiểu-Bái dịch Kiêu-Nhụy, Trần-Cung dẫn một lộ đến Nghi-Đô dịch với Trần-Kỷ. Trương-Liêu Tang-Bá cùng dẫn một lộ ra Lang-Gia chặn Lôi-Bạc. Tống-Hiến Ngụy-Tục kéo ra Kiệt-Thạch chẹn Trần-Lan. Lã-Bố tự dẫn một cánh quân đi thẳng đường lớn để đánh với Trương-Huân. Các tướng mỗi lộ đem hơn một vạn quân đi giữ các thành. Riêng Lã-Bố, kéo ra khỏi thành Từ-Châu 30 dặm hạ trại. Trương-Huân kéo quân đến, liệu sức địch không nổi Lã-Bố, bèn lùi lại

(1) *Tức là kêu cứu với Thân.*

(2) *Tức là cầu viện với Bị.*

(3) *Nhắc lại công lớn cứu vua để cho Tiêm «phồng mũi», và nghĩ tới công danh trước lợi.*

(4) *Cuối cùng đem hiểu họa ra «trung» cho mà sợ.*

20 dặm đóng dinh để đợi quân tiếp ứng bốn mặt đến đông đủ. Đêm ấy, vào khoảng canh hai, Hàn-Tiêm, Dương-Phụng chia đường kéo tới trại Trương-Huân phóng hỏa, tiếp ứng cho quân Từ-Châu đánh tràn vào. Quân Huân hốt hoảng, náo loạn cả lên. Lã-Bố thừa thế đánh giết tới bời. Huân thua to bỏ trại chạy dài. Bố thúc ngựa đuổi đánh mãi tới sáng tỏ thì dụng Kỷ-Linh tới tiếp ứng. Hai bên dàn trận, chưa kịp giao phong thì Dương-Phụng, Hàn-Tiêm đã hai mặt đánh thốc hai sườn. Kỷ-Linh đại bại, cắm đầu thúc ngựa chạy. Lã-Bố xua quân truy sát kỵ cùng.

Đang đuổi, bỗng từ sau núi một đoàn quân đông đảo đổ ra nghênh địch, cửa trận mở, thấy một đội quân mã kéo cờ phan Rồng-phượng nhật-nguyệt với cờ xí Tứ-đầu ngũ-phương thêu tua bằng vàng, lưỡi búa bằng bạc. Lại thấy nghi trượng «Hoàng-Việt, bạch Mao». Dưới đám tàn vàng tán tía hiện ra một vị «Hoàng Đế» : Đó là Viên-Thuật, mình mặc giáp hoàng kim, hai tay đeo hai đao, dừng ngựa trước trận lớn tiếng quát mắng Lã-Bố là thằng «gia nô phản chúa». Bố nổi giận, vung kích sang đánh. Tướng của Thuật là Lý-Phong vác dáo ra nghênh địch. Nhưng đánh chưa được 3 hiệp, Phong đã bị Bố đâm một kích trúng tay phải bỏ dáo mà chạy. Bố xua quân xung sát. Quân Thuật đại náo loạn, bỏ chạy tơi bời. Bố dẫn quân đuổi đánh riết, bắt được ngựa chiến, áo giáp và khí giới vô số. Thuật dẫn bại quân cắm đầu chạy miết. Chạy được mấy dặm, bỗng một toán quân hùng hổ sấn ra chặn đường. Đi đầu là một tướng mặt đỏ râu dài, oai phong lẫm lẫm, chính thị Quan-Vân-Trường, lớn tiếng thét rằng :

— Phản tặc ! Đừng hòng thoát chết !

Viên-Thuật sợ mất hồn (5) chỉ còn biết cắm đầu chạy. Quân sĩ bỏ trốn tan nát bốn bề. Vân-Trường xua quân đánh giết một trận kịch liệt. Thuật thoát chết thu thập ít quân sống sót, rồi chạy về Hoài-Nam. Lã-Bố đắc thắng, sai người đi mời Vân-Trường với Dương-Phụng Hàn-Tiêm cùng kéo tới Từ-Châu, rồi bày tiệc lớn khoản đãi. Tất cả quân sĩ đều được khao thưởng. Hôm sau, Vân-Trường từ biệt kéo quân về. Lã-Bố cử Hàn-Tiêm làm Nghi-Đô-Mục, Dương-Phụng làm Lang-gia-Mục, lại bàn với các mưu sĩ, muốn lưu hai tướng ở Từ-Châu. Trần-Khuê nói :

— Không nên. Cứ để cho hai người đóng ở Sơn-Đông, thì chỉ

(5) *Ô ! Việc gì mà sợ ? Đó chỉ là cái tên «mã cung» vô danh, đã bị «Ngài» thết mắng ở Dĩ-Thủy-quan ngày trước đấy mà !*

không đầy một năm nữa, hết thảy các thành quách Sơn-Đông đều thuộc về tay tướng quân cả.

Quan-Vân-Trường

Bố nghe lời, bèn cử hai tướng ra hai thành Nghi-Đô và Lang-Gia đón quân để đợi ân mệnh Triều-đình. Trần-Đăng về nhà hỏi nhỏ cha rằng :

— Sao phụ thân không bảo Lã-Bố lưu hai tướng ở Từ-Châu, để làm cái ngòi giết hắn ?

Khuê nói :

— Thằng hoặc hai gã ấy lại hiệp sức giúp Lã-Bố, thì hóa ra chuyện «thêm nanh vuốt cho cọp »?

Trần-Đăng rất phục cao kiến của cha.

Viên-Thuật thua chạy về Hoài-Nam, sai người qua Giang-Đông nói với Tôn-Sách xin mượn binh để báo thù. Sách nổi giận mắng :

— Nó dám lấy ấn ngọc của ta, tiếm xưng Đế hiệu, bội phản nhà Hán, chính là đứa đại nghịch bất đạo. Ta đang sắp đem binh hỏi tội nó đây. Lẽ nào giúp tên phản tặc ?

Bèn viết thư cự tuyệt. Sứ giả về ra mắt Thuật. Thuật xem qua, nổi giận chửi bới ầm lên :

— Thằng trẻ con miệng còn hơi sữa, sao dám thế ? Ta phải đánh nó trước !

Trưởng-sử Dương-Đại-Tướng hết sức khuyên can, Thuật mới thôi. Về phần Tôn-Sách, sau khi tống hồi thư cự tuyệt, đã đề phòng quân Thuật tới đánh, nên đem quân đóng giữ Giang khẩu. Bỗng có sứ Tào-Tháo đến, bái Sách làm Cối-Kê Thái-thú và sai khởi binh đi đánh Viên-Thuật. Sách họp các tướng thương nghị, muốn khởi binh ngay. Trưởng-sử Trương-Chiêu can rằng :

— Thuật tuy mới thua, nhưng vẫn còn quân nhiều, lương đủ. Ta chưa nên khinh động. Chi bằng đưa thư cho Tào-Tháo, khuyên hãy kéo quân nam chinh trước, rồi ta sẽ tiếp ứng. Hai bên cùng đánh, quân Thuật ắt phải thua. Vạn nhất nếu ta thất bại, cũng còn mong được Tháo cứu (6).

(6) *Thân ép buộc được Huyền Đức mà không ép buộc nổi Tôn-Lang ! Vì Tôn Lang có thể, cũng «chào đúng» hơn Huyền-Đức.*

Sách nghe lời Chiêu, sai sứ đem ý ấy bày tỏ với Tháo.

Nhắc lại, Tào-Tháo thất cơ ở Uyển-Thành, khi trở về Hứa-đô, càng nghĩ càng thương tiếc Điển-Vi, sai lập đền thờ, phong con trai Vi là Điển-Mãn làm chức Trung-lang và nuôi dưỡng trong phủ. Khi Tôn-Sách cho người mang thư tới, Tháo mở ra xem vừa xong, bỗng lại có tin báo : «Viên-Thuật thiếu lương, đem quân ra cướp bóc quận Trần-Lưu và toan hưng binh xâm phạm cảnh giới nữa». Tháo bèn quyết ý nam chinh, chỉ lưu Tào-nhân giữ Hứa-Đô, còn các tướng đều đi đánh. Quân mã, quân bộ gồm 17 vạn, lương thực chất chứa hơn một ngàn xe. Một mặt sai người đi hẹn với Tôn-Sách, Lưu-Huyền-Đức và Lã-Bố cùng hội binh. Khi đến địa-giới Dự-Chương, đã thấy Huyền-Đức dẫn quân tới đón. Tháo sai mời vào dinh. Chào hỏi xong, Huyền-Đức dâng lên hai cái... đầu người ! Tháo giật mình hỏi :

— Ủi chao ! Thủ cấp ai thế này ?

— Đây là hai đầu Hàn-Tiêm, Dương-Phụng.

— Vì sao mà lấy được ?

Huyền-Đức nạp đầu Dương, Hàn cho Tháo

Huyền-Đức mới trình rằng :

— Nguyên lai, Lã-Bố sai hai người này tạm đóng giữ hai huyện Nghi-Đô và Lang-Gia. Không ngờ hai người thả quân cướp bóc nhân dân làm cho lòng người than oán. Vì thế, Bị mới bày một tiệc rượu, giả mời đến nghị sự, rượu nửa chừng, ném cái chén làm hiệu, sai hai em Quan, Trương giết đi, rồi thu hàng hết hai đạo quân ấy. Nay xin tới trước Thừa-Tướng để chịu tội.

Tháo nói :

— Ông vì quốc gia trừ hại, đó là công lớn. Sao lại nói là tội ? Bèn hậu thưởng cho Huyền-Đức, rồi hợp binh kéo tới địa giới Từ-Châu. Lã-Bố ra nghênh tiếp. Tháo dùng lời ngon ngọt p ủ ủy, phong làm Tả-tướng-quân, hứa rằng khi trở về Hứa-đô sẽ cấp ấn thụ. Bố rất mừng. Tháo bèn chia Lã-Bố kéo quân đi bên tả, Huyền-Đức đi bên hữu, Tháo tự thống lĩnh đại quân đi giữa, sai Hạ-Hầu-Đôn, Vu-Cấm làm tiền phong.

Viên-Thuật nghe quân Tào đến, sai đại tướng Kiều-Nhụy kéo năm vạn quân đi tiên phong. Quân hai bên gặp nhau ở chỗ giáp giới Thọ-Xuân. Kiều-Nhụy thúc ngựa ra trước đánh nhau với Hạ-Hầu-Đôn, nhưng chưa được ba hiệp đã bị Đôn đâm chết. Quân Thuật đại bại, bỏ chạy về thành. Bỗng có tin báo : «Tôn-Sách đã xua chiến thuyền đánh phá mặt sông phía Tây, Lã-Bố kéo quân đánh mặt Đông, Lưu-Bị với Quan Trương đánh mặt Nam, Tào-Tháo tự kéo quân 17 vạn đánh mặt Bắc» Viên-Thuật vô cùng sợ hãi, vội họp chư tướng văn vũ bàn tính. Dương-Đại-Tướng nói :

— Thọ-Xuân này đã mấy năm liền hết bị hạn lại bị lụt, nhân dân đều thiếu ăn. Nay lại đóng trọng binh làm náo động lòng dân, dân đã sinh oán và cũng khó chống với địch. Chi bằng lưu một số quân ở đây giữ thành, không cần ra đánh, đợi quân địch hết lương ắt phải sinh biến. Còn bệ hạ thì thống lĩnh quân ngự lâm rút qua sông Hoài, trước là để trù hoạch cho kỹ càng, luyện thêm cho tinh thục, sau là tạm tránh cái nhuệ khí của giặc vậy.

Thuật nghe lời, lưu Lý-Phong, Nhạc-Tựu, Lưu-Cương, Trần-Kỷ... bốn tướng lĩnh 10 vạn binh cố giữ thành Thọ-Xuân. Còn bao nhiêu quân tướng đều rút qua sông Hoài, thâu thập kho tàng, vàng ngọc của cải đem đi hết. Tào-Tháo vây Thọ Xuân, 17 vạn quân mỗi ngày ăn tốn nhiều lương quá. Các quận chung quanh lại mới bị hạn mất mùa, tiếp tế không đủ. Tháo thúc quân tốc chiến, nhưng Lý-Phong một mực đóng cửa không ra. Quân Tào vây đánh hơn một tháng, lương ăn sắp hết. Tháo gửi thư cho Tôn-Sách vay được 10 vạn hộc gạo nhưng rồi cũng chẳng đủ để phân phát. Một hôm, viên quan coi kho là Vương-Cấu (bộ hạ của Quản-lương-quan Nhậm-Tuấn) vào bẩm với Tháo rằng :

— Quân nhiều, lương ít, bây giờ làm thế nào ?

Tháo dặn :

— Có thể lấy cái ống nhỏ mà đong gạo phát cho chúng, tạm cứu nỗi nguy cấp nhất thời này !

Vương-Cấu hỏi :

— Nếu binh sĩ oán thì sao ?

— Được, rồi ta sẽ có mẹo (7).

Vương-Cấu y lệnh, về trại lấy cái ống nhỏ đong lương phát cho quân. Tháo thì ngầm sai người đi tới các trại thám thính. Quả nhiên, chỗ nào cũng nghe quân sĩ ta oán rằng : « Thừa tướng khinh dối ba quân ». Tháo lo sợ, ngầm triệu Vương-Cấu vào bảo nhỏ :

— Ta muốn phiền ngươi cho mượn một vật, để trấn áp lòng quân, ngươi đừng tiếc nhé ! (8)

Cấu ngơ ngác hỏi :

Thừa-Tướng muốn dùng vật gì ?

— Ta muốn mượn... cái đầu ngươi để trấn ba quân. (9)

Cấu nghe nói run sợ kêu rằng :

— Bẩm Thừa tướng, tôi quả không có tội !

Tháo an ủi :

— Ta cũng biết ngươi vô tội, nhưng khốn nỗi : không giết ngươi thì lòng quân biến mất ! Sau khi ngươi chết ta sẽ nuôi nấng, chu cấp cho vợ con ngươi. Đừng có lo gì nữa.

Cấu còn dùng dằng muốn nán ni thêm... nhưng Tháo đã thét quân đao-phủ lôi ra ngoài cửa chém một đao, treo thủ cấp lên cây sào cao, và yết bảng hiểu thị ba quân rằng :

— « Vương-Cấu dám dùng đấu nhỏ phát gạo, ăn bớt quân lương, đã bị trị theo quân pháp ».

Từ đó, lòng binh sĩ mới hết oán giận. Hôm sau, Tháo truyền lịnh cho tướng lãnh các dinh : Trong vòng 3 ngày nếu không tận lực phá thành, sẽ bị chém hết. Rồi Tháo thân ra dưới thành đốc thúc chư quân khiêng đất vác đá lấp hào để trèo thành. Trên thành bắn tên phóng đá xuống như mưa, có hai viên tỳ tướng sợ hãi lùi lại. Tháo vung kiếm chém chết ngay hai người ấy rồi nhảy xuống ngựa, tự tay mình bốc đất lấp hào. Vì thế,

---

(7) Cái « mẹo » này chưa thể « tiết lộ » với Cấu được.

(8) Không dám tiếc, nhưng vật này chỉ có thể cho mượn có... một lần !

(9) « Mượn » thì mượn, nhưng bao giờ... trả ?

các tướng sĩ lớn nhỏ, không ai không tiến. Quân-oai nổi dậy dùng dùng. Quân trên thành không sao cản nổi. Quân Tào tranh nhau trèo lên thành chém khóa mở cửa. Đại-quân ùa vào như thác lũ. Bốn tướng Lý-Phong, Trần-Kỷ, Nhạc-Tựu, Lương-Cương đều bị bắt sống. Tháo sai đem ra chợ chém hết, sai đốt những cung này điện nọ do Viên-Thuật ngụy tạo. Những vật phẩm cấm triều nghi trong thành Thọ-Xuân đều bị thâu đoạt hết sạch. Thắng trận rồi, Tháo họp chư tướng bàn tính, muốn tiến binh qua sông Hoài đuổi đánh Viên-Thuật. Tuân-Húc can rằng :

— Năm nay bạn bán mất mùa, kiếm lương rất gian nan. Nếu tiến binh nữa, càng lao quân tổn dân mà chưa chắc đã thâu được lợi gì. Chi bằng hãy tạm về Hứa-đô. Đợi sang xuân, lúa mạch chín, bấy giờ quân lương đầy đủ, mới có thể đánh được.

Tháo còn trù trừ chưa quyết, thì bỗng quân lưu tinh phi ngựa tới báo :

— Trương-Tú trước đây nương nhờ Lưu-Biểu, nay lại quay trở xướng cuồng, đánh phá bờ cõi ta. Lại thêm các huyện Nam-Dương Trương-Lăng làm phản theo giặc. Tào-Hồng chống không nổi, thua luôn mấy trận, nay phải tới cáo cấp.

Tháo nghe tin vội viết thư cho Tôn-Sách, đào đem quân qua sông bảy trận để Lưu-Biểu sinh nghi, không dám vọng động. Rồi Tháo ban sư ngay hôm ấy. Về Hứa đô, liền mở hội nghị bàn việc đánh Trương-Tú. Lúc cáp ra đi, Tháo sai Huyền-Đức về đóng Tiểu-Bái kết tình anh em với Lã-Bố, cứu trợ lẫn nhau, hai bên chớ nên gây sự gì nữa. Lã-Bố kéo quân về Từ-Châu. Tháo bảo nhỏ Huyền-Đức :

— Tôi để ông đồn binh Tiểu-Bái, tức là cái kế « đào hầm bẫy cọp » đấy (10). Ông nên cùng cha con Trần-Khuê mưu tính, chớ để hỏng việc. Tôi sẽ làm ngoại viện cho ông.

Dặn xong, hai bên chia tay. Bỗng có tin báo về Hứa-Đô : «Đoàn-Ôi đã giết được Lý-Thôi, Ngũ-Tập đã giết Quách-Tỵ cùng đem thủ cấp tới đây. Đoàn-Ôi lại bắt cả vợ con họ hàng già trẻ nhà Lý-Thôi hơn hai trăm người, trói giải về kinh ». Tháo sai điệu ra các cửa thành chém hết, bêu đầu làm lệnh. Nhân dân trăm họ rất kinh sợ. Thiên-Tử ra ngự điện, mời ba quan văn võ yến ẩm, gọi là « Thái Bình diên tịch », phong

(10) Vâng, cả hai cái kế « Nhị hổ tranh thực » mới « Khu hổ thôn lang » của ngài nữa. Bị cũng được « linh giáo » cả « diệt tay » Ngài lắm rồi !

Đoàn Ôi làm Đảng khẩu tướng-quân, Ngũ-Tập làm Điêu-Lỗ tướng-quân, sai dẫn binh tới trấn thủ Tràng-an. Hai người tạ ơn ta đi. Tháo tâu vua rằng : Trương-Tú làm loạn, nên hưng binh đi đánh. Hiến-Đế bèn sai bầy Loan-giá, thân tiễn Tháo xuất sư. Bấy giờ là năm Kiến-An thứ ba, tháng tư mùa hạ. Tháo lưu Tuân-Húc ở Hứa đô điều khiển binh tướng. Rồi tự thống lĩnh đại quân tiến phát. Khi lên đường hành quân, gặp một cánh đồng lúa mạch đã chín. Dân chúng thấy quân binh kéo tới, bỏ ruộng chạy đi trốn tránh, không dám gặt lúa. Tháo sai người đem bảng văn đi úy dụ khắp thôn dân phụ lão xa gần, cùng các quan-lại địa phương rằng :

— « Ta phụng mệnh chiếu Thiên-Tử, xuất quân thảo nghịch trừ hại cho dân. Nay gặp lúc lúa chín, bất đắc dĩ mới phải khởi binh. Các tướng hiệu lớn nhỏ, phàm ai qua ruộng lúa, đều phải xuống ngựa. Ai giẫm đạp lên lúa đều bị chém đầu. Quân pháp rất nghiêm, dân chúng chớ nghi sợ ».

Trăm họ nghe lời dụ, đâu đấy đều hoan hỉ ca tụng, kéo nhau ra trông về con đường cát bụi mờ mịt mà vái tạ. Quan quân qua ruộng lúa đều xuống ngựa, lấy tay rẽ những bông lúa ra hai bên mà đi, tịnh không dám giẫy đạp. Bấy giờ Tháo cưỡi ngựa đang đi, chợt có con chim cưu sợ hãi bay vụt lên. Con ngựa của Tháo bị chóa mắt, giật mình nhảy tràn vào ruộng, giẫy xéo mất một dảm lúa lớn. Tháo liền cho gọi quan Hành-quân chủ bạ tới, bảo nghị cái tội của mình đã giẫm lúa. Quan Chủ bạ nói :

— Lẽ nào nghị tội cả Thừa tướng ?

Tháo nghiêm-nghị nói :

— Ta tự lập pháp, rồi ta lại phạm pháp ! Còn bắt ai phục tòng được nữa ?

Nói rồi, rút thanh kiếm đeo bên mình toan dâm cổ tự vẫn ! Các quan vội giằng kiếm cứu thoát. Quách-Gia nói :

— Từ xưa, theo nghĩa Xuân-Thu, luật pháp không gia hình tới bậc tôn. Nay Thừa-tướng tổng thống đại quân, há nỡ hủy thân như vậy ?

Tháo trầm ngâm hồi lâu rồi nói :

— Nếu nghĩa Xuân-Thu đã định rõ : « Pháp bất gia vu Tôn » như thế, thì ta mới được miễn chết...

Bèn lấy gươm kề đầu, cắt xoẹt búi tóc của mình ném xuống đất, dõng dạc nói :

— Nắm tóc này tạm thay thủ cấp của ta đấy !

Rồi sai người đem búi tóc ấy đi truyền cho khắp ba quân biết rằng :

— Thừa-tướng giẫm lúa, tội đáng nhẽm đầu làm lệnh. Nay phải cắt búi tóc để thế thủ cấp đây !

Do đó, ba quân rất sợ phạm pháp, ai nấy tuân theo răm rắp. Người sau có thơ luận rằng :

« Mấy vạn ô hưu mấy vạn tâm
« Một người ra lệnh khó mà nghiêm
« Kẻ dao cắt tóc thay đầu sớ :
« Trá thuật Tào-Man ấy mới thâm !

Nguyên văn :

« Thập vạn tì-hưu, thập vạn tâm,
« Nhất nhân hiệu lệnh chúng nan câm
« Bợt đao cát phát quyền vi thủ
« Phương kiến Tào-Man trá thuật thâm !

Trương-Tú nghe quân Tào đến, vội đưa thư cấp báo Lưu-Biểu, nhờ tiếp ứng. Một mặt cùng với hai tướng Trương-Tiên, Lôi-Tự dẫn quân ra khỏi thành Nam-Dương nghênh địch. Hai bên bày trận xong, Trương-Tiên giục ngựa ra, trỏ mặt Tháo, mắng nhiếc :

— Mày bề ngoài giả nhân giả nghĩa, mà thật là đứa vô liêm sỉ (11) có khác gì cầm thú ?

Trương-Tiên

Tháo nổi giận, sai Hứa Chử ra đánh. Trương-Tú sai Trương-Tiên đối địch, nhưng chỉ được 3 hiệp, Tiên đã bị Chử chém chết lăn. Quân Tú đại bại. Tháo thúc quân đuổi đánh tới sát chân thành Nam Dương. Tú vào thành đóng cửa không ra. Tháo bỏ vây công phá. Nhưng thấy hào sâu, thế nước lại sâu quá, khó mà tiến vào, bèn sai quân sĩ khiêng đất lấp hào, lại lấy những bao lớn chứa đất cùng gỗ củi, đắp lên những đống cao ngất bên ngoài, bắc thang lớn trèo lên đỉnh đòm ngó vào trong thành... Tháo cưỡi ngựa, thân đi lượn vòng quanh thành quan sát như thế

(11) Tức là chửi vỗ cái tội « ngủ hưng » với Châu-phu nhân.

ba ngày liền. Rồi bỗng truyền quân sĩ kéo tới góc Tây, chất củi khô thành đống lớn, tụ hội các tướng lại chỗ ấy đông đảo. Trong thành, Giả-Hủ để ý theo rõi, thấy Tháo bày ra quang cảnh ấy, bèn bảo nhỏ Trương-Tú :

— Tôi đã biết rõ ý Tào-Tháo rồi. Bây giờ cứ nhân kế nó mà làm kế mình là xong !

Đó chính là :

« Mẹo giỏi đụng ngay tay giỏi... mẹo,
« Lừa người đâu biết bị người lừa ?

Chưa biết Giả-Hủ « tương kế tựu kế » như thế nào... Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÀN TRONG «THÁNH THÁN NGOẠI THƯ»

• *Con hươu con hoẵng mà lam mang cát lốt Cọp, thì chỉ làm cái đích cho các tay cung thủ nhắm bắn. Viên-Thuật vừa lạm xưng Hoàng-Đế, tức thì thiên hạ cùng nổi lên mà đánh. Tào-Tháo sở dĩ còn trù trừ chưa dám làm, vốn không phải vì coi thường ngôi Thiên-tử, chính là muốn làm vua mà không đám vậy. Huống chi, cái oai thỏa của sự làm vua, chỉ là cái quyền cai quản sai khiến thiên hạ. Thế mà cái thực quyền ấy đã về tay mình, vua chỉ còn cái "danh" mà thôi, thì mình cướp ngôi vua làm gì nữa ? Tháo tính toán khôn ngoan lắm. Tháo bỏ cái « danh » mà lấy cái « thực », Viên-Thuật không có cái « thực » mà lại xướng lên cái «danh». Tháo khôn mà Thuật dại lắm thay !*

• *Hoặc có người hỏi rằng : Ba vị chúa ba nước Thục, Ngụy, Ngô, về sau này cùng xưng Hoàng-Đế và cùng giữ được ngôi. Chỉ có Viên-Thuật xưng đế là không thành, vì sao lại như thế ? Xin thưa rằng : Người có thể làm nên Hoàng Đế không phải là người xưng ngay Đế hiệu từ đầu, mà phải xưng về sau. Muốn làm vị Hoàng-Đế thống nhất thiên hạ, ắt phải đợi bốn bể bình định, bốn phương thần phục, rồi phải có quần thần khuyên nài, mời lên ngôi, có Chư-Hầu suy tôn... Và nhiên hậu còn phải khiêm nhường đôi lần, ba lần... từ chối mãi không được.. bấy giờ mới lập đàn tế Nam giao, đặt chính sóc, tức là nhận ngôi báu. Càng chầm chậm mà được, càng vững bền ngôi báu vậy. Muốn làm Hoàng-Đế kế thống ở riêng một cõi đi nữa, cũng phải đợi tới khi các nước nhỏ đã bị thôn tính về tay mình. Còn lại một hai nước lớn nhưng có biên cương vững chắc rành rẽ, không thể tranh giành với mình ở bên ngoài. Bên trong thì nhân dân an cư lạc nghiệp vui lòng theo mình, bấy giờ mình mới từ tước (chư) Hầu lên ngôi Vương, rồi từ Vương lên ngôi Đế. Cứ theo thứ bậc mà lên dần. Rồi đó, có thể truyền cho con cháu, tức là làm nên cái nghiệp «Tái thế bất bại» vậy.*

Chứ xem như ở mấy năm Kiến-An đầu tiên, Tào-Tháo tuy chuyên quyền nhưng Hán-Hiến-Đế còn tại vị, lại thêm «quần hùng» đang còn hăm hở đứng khắp nơi như Lưu-Bị, Tôn-Sách, Viên-Thiệu, Công-Tôn-Toản, Lã-Bố, Trương-Tú, Trương-Lỗ, Lưu-Chương, Mã-Đằng, Hàn-Toại... mà chưa người nào dám lạm đoạt danh vị nghi trượng. Như thế, một viên Thái-Thú như Viên-Thuật ở Thọ Xuân mà dám tiếm đoạt danh hiệu Chí-Tôn, thì tránh sao cho thoát cái tai họa diệt vong?

• *Người yêu quân lính mà không yêu dân thì không thể làm tướng được. Người biết yêu tướng mà không yêu dân thì không thể làm vua chúa được. Cho nên ai giỏi điều khiển binh linh, ắt có thể trị được binh mình, và trị luôn được cả binh lính của người khác nữa. Như Vu Cấm là một tướng giỏi vậy (biết yêu dân, trị binh mình và trị binh Thanh-Châu của Hạ-Hầu-Đôn). Giỏi khiến tướng ắt có thể trị được các tướng của mình và kiềm trị được cả tướng của người khác nữa. Như Lưu-huyền-Đức là vị Chúa giỏi vậy. Biết yêu dân, trị được tướng mình và trị được cả Dương-Phụng Hàn-Tiêm là hai tướng của Lã-Bố). Quân Tào-Tháo đi đánh Trương-Tú, thì xuống ngựa, lấy tay vẽ vào mạch mà đi qua, như thế cũng đủ biết Tháo xứng đáng làm tướng. Quân Viên-Thuật đi đánh Từ-Châu, thì cướp bóc dân chúng mà tiến, như thế đủ rõ Thuật không đủ tư cách làm vua. «Dân là gốc của nước». Trong quyển này, ý nghĩa ấy đã được nhắc tới ba lần.*

• *Trong thâm tâm, Tháo rất sợ Bị, mà cũng rất sợ Bố, cho nên khi Bị hợp với Bố thì Tháo tìm cách hợp riêng với Bị để chia rẽ hai người. Đến khi họ đã chia rẽ rồi, lại vì lý do chưa thể đánh diệt, mà phải khiến họ tái hợp nhau. Nhưng bề ngoài công khai khuyên hợp, mà bề trong lại ngấm ngầm kết liên với một người, để rồi cuối cùng chia rẽ hẳn. Lúc đầu thì dùng chước «Nhị hổ tranh thực» rồi đến mưu «khu hổ thôn lang», cuối cùng là kế sách «Quật khanh đãi hổ»... Luôn luôn Tháo nghĩ tới chuyện phá hoại hai người. Lã-Bố không hiểu như thế, nên để cho Tháo thao túng. Lưu-Bị tuy biết rõ, nhưng phải tạm thời nghe theo. Và chính Tào-Tháo cũng biết rằng: «Lưu-Bị tất nhiên phải biết, nhưng phải làm như không biết gì đấy thôi». Thật là thú vị.*

Tào-Tháo suốt đời chuyên dùng cái phương pháp «mượn». Nào «mượn» Thiên-Tử để sai khiến Chư-Hầu; nào mượn Chư-Hầu đánh Chư-Hầu, đến lúc muốn an lòng quân lại mượn thủ cấp người khác, lúc muốn nghiêm quân lệnh thì «tự mượn» ngay búi tóc của mình. Cái «mưu mượn» càng kỳ, cái «thuật mượn» lại càng ảo. Tháo quả là tay «Thiên cổ đệ nhất gian hùng» vậy.

Hồi thứ 18

Giả-văn-Hòa liệu mưu, quyết thắng địch
Hạ-Hầu-Đôn bị bắn, nuốt con ngươi !

NHẮC lại, đã liệu biết ý Tào-Tháo, Giả-Hủ liền tương kế tựu kế mà làm. Bèn bảo Trương-Tú rằng:

— Tôi đứng trên thành, thấy Tào-Toáo đi lượn vòng chung quanh quan sát ba ngày liền, đã hiểu ý lắm muốn làm gì rồi. Hắn thấy góc Đông-Nam kia bị lở sứt ít nhiều, sắc gạch màu đất chỗ mới chỗ cũ không đều, chông sừng hươu quá nửa đã mục nát, hẳn sắp theo lối ấy đánh tràn vào thành, cho nên giả vờ kéo quân tới góc Tây-Bắc chất củi cỏ để hư trương thanh thế, khiến cho ta dồn binh tới giữ góc này, rồi hắn lừa khi đêm tối, trèo qua góc Đông-Nam mà vào đấy.

Tú hỏi:

— Như thế thì phải làm sao ?

Hủ mỉm cười nói:

— Việc này dễ lắm. Ngày mai ta cứ lựa những quân tinh tráng, cho ăn uống no nê, mặc đồ nhẹ mỏng gọn ghẽ, ẩn núp hết trong các nhà dân ở góc Đông-Nam. Lại sai dân chúng ăn mặc giả quân sĩ kéo lên giữ góc Tây-Bắc, để hư trương... Đêm đến, cứ để cho quân địch qua góc Đông-Nam mà vào. Đợi khi chúng đã tiến vào đông đảo, sẽ nổ pháo lệnh cho phục binh bốn bề đổ ra, thì có thể bắt được Tào-Tháo.

Tú vui mừng, dùng kế ấy. Chẳng mấy chốc quân thám mã về báo Tào-Tháo rằng:

— Trương-Tú hiện dồn binh tới góc Tây-Bắc, ba quân hò reo giữ thành, còn góc Đông-Nam thì rất trống trải.

Tháo cười thầm:

— Chúng nó trúng kế ta rồi !

Bèn ra lệnh trong quân bí mật sắp sẵn thuổng cuốc, cùng khí cụ trèo thành. Ban ngày cứ thúc quân đánh phá góc Tây-Bắc. Mãi tới canh hai mới kéo những quân tinh nhuệ tới góc Đông-Nam, lấp hào mà tiến, chém gạt chông sừng hươu mở lối, phá thành trèo vào... Trong thành vẫn im lặng... Ba quân liền ồ vào như thác lũ. Bỗng nghe một tiếng pháo nổ vang: Phục binh trong bóng tối bốn mặt xông ra đánh giết vô cùng hăng hái!

Quân Tào bị phục kích bất ngờ, rối loạn cả lên, xô nhau chạy trốn ra ngoài, bị giết vô số, giẫm đạp lên nhau mà chết cũng nhiều. Sau lưng thì Trương-Tú tự dốc suất dũng binh tráng sĩ đánh tới. Quân Tào thua tơi bời. Những quân thoát ra khỏi thành kéo nhau chạy tới vài chục dặm. Trương-Tú thúc quân đuổi đánh nữa, chém giết một trận kịch liệt mãi tới hừng sáng mới thu quân về thành.

Tào-Tháo điểm lại bại binh thấy thiệt mất 5 vạn người. Lại mất vô số xe lớn chở nặng Lã-Kiền, Vu-Cấm đều bị thương.

Giả-Hủ thấy Tháo đã thua chạy, kịp khuyên Trương-Tú gửi thư qua Lưu-Biểu, dặn đem quân chặn triệt đường về của quân Tào. Biểu tiếp thư đang sửa soạn khởi binh, bỗng có thám mã về báo : « Tôn-Sách kéo quân tới đóng Hổ Khẩu ».

Nhưng Khoái Lương nói :

— Tôn-Sách đóng Hổ khẩu là theo kế « hư trương » của Tào Tháo đấy. Nay Tháo vừa bị thua, ta không thừa thế đánh dập luôn đi, ắt để mối lo về sau.

Biểu bèn sai Hoàng-Tổ cố giữ cửa ải, rồi tự thống lĩnh binh mã kéo đến huyện An-Chúng chặn lối về của Tháo. Một mặtước hội với Tú. Tú được tin Biểu đã khởi binh, liền cùng Giả Hủ dẫn quân truy kích Tháo. Bấy giờ Tháo kéo quân đi chầm chậm mà rút. Khi về qua Tương thành, đến sông Dục-thủy, Tháo đang ngồi trên ngựa bỗng khóc rống lên rất thảm thiết (1) Mọi người ngạc nhiên hỏi vì cớ gì Tháo nói :

— Ta nghĩ lại hồi năm ngoái, chính ở đất này, thiệt mất đại tướng Điển-Vi. Nay qua đây ta quá đau lòng, không thể không khóc ! (2)

Bèn đóng quân lại, sai bày dàn rất lớn, tế vong hồn Điển-Vi. Tháo thân bước vào đốt hương khóc lạy. Khắp ba quân thấy thế đều xúc động cảm thán.

Điển-Vi

Tế Điển-Vi xong, mới tế cháu là Tào-an-Dân, tế con trưởng là Tào-Ngang, rồi tế tất cả quân-sĩ trận vong, cho đến con ngựa Đại-Uyển bị bắn chết, cũng tế. Hôm sau, bỗng Tuân-Húc sai người từ Hứa-đô đến báo rằng : « Lưu-Biểu giúp Trương-Tú, đóng quân ở An-chúng triệt đường về ». Tháo viết thư trả lời Húc, đại để nói : « Ta kéo quân về, mỗi ngày đi vài dặm, không phải là không biết giặc đuổi theo. Nhưng ta đã tính kế xong xuôi. Về đến An-chúng thế nào cũng phá được quân Trương Tú. Các ông đừng ngại ».

Rồi Tháo đốc quân kéo về. Khi tới địa phận huyện An-chúng thì quân Lưu-Biểu đã đóng chẹn các chỗ hiểm yếu. Phía sau thì Trương-Tú dẫn quân đánh tới. Tháo bèn ngầm sai quân, thừa đêm tối, đào mở đường

(1) *Nhớ tiếc Châu Phu nhân chăng ?*
(2) *Khóc những « Điển Vi sống » đấy.*

ngầm lối hiểm, rồi phục sẵn kỳ binh trong các chỗ ấy. Đến lúc trời rạng đông, quân Trương-Tú, Lưu-Biểu hội họp nhau, thấy quân Tào còn ít quá cho rằng Tháo đã chạy trốn lúc đêm khuya, bèn cùng dẫn quân theo các đường hiểm đuổi theo. Tháo liền thả kỳ binh bất ngờ, đánh tan quân hai nhà. Quân Tào rút khỏi địa phận An-Chúng, ra ngoài cửa ải hạ trại. Lưu-Biểu, Trương-Tú thu thập bại binh, chỉnh đốn lại, rồi tới gặp nhau. Biểu nói :

— Ai ngờ lại trúng gian kế Tào-Tháo !

Tú nói :

— Được, ta chỉnh quân lại rồi sẽ liệu...

Rồi quân hai nhà tụ tập tại An-Chúng.

Bấy giờ Tuân-Húc đã được tin Viên-Thiệu muốn khởi binh đánh ủy Hứa-Đô, vội sai quân phi ngựa suốt ngày đêm, đem thư cấp báo với Tháo. Tháo tiếp tin, lòng lo sợ, vội lui quân ngay hôm ấy. Quân tế-tác báo cho Trương-Tú hay. Tú muốn đuổi theo. Giả-Hủ can rằng :

— Chớ đuổi ! Đuổi ắt bị thua.

Lưu-Biểu nói :

— Lúc này không thừa thế đuổi đánh nó, tức là bỏ mất cơ hội tốt !

Bèn cố nài Trương-Tú, rồi dẫn hơn 1 vạn quân cùng đuổi. Đuổi hơn 10 dặm thì kịp hậu đội quân Tào. Tức thì quân Tào hăng lên tiếp chiến, liều chết mà đánh. Quân Biểu, Tú thua to phải bỏ chạy về. Tú bảo Hủ rằng :

— Không nghe lời ông, quả nhiên thua trận này !

Nhưng Hủ lại nói :

— Ấy, bây giờ hãy chỉnh binh lại, đuổi đánh lần nữa ắt thắng !

Tú và Biểu cùng ngạc nhiên :

— Đã thua rồi, sao còn đuổi nữa ?

Hủ quả quyết :

— Lần này đuổi đánh, ắt phải đại thắng. Nếu không thế xin cứ chém đầu tôi !

Tú tin lời nhưng Biểu nghi hoặc không chịu đi cùng. Tú bèn dẫn riêng một cánh quân đuổi đánh. Quả nhiên quân Tào lần này bị rối loạn thua to, phải bỏ cả lừa ngựa xe cộ ngổn ngang giữa đường mà chạy. Quân Tú vẫn còn đuổi đánh, số phận hậu quân Tào-Tháo vô cùng nguy cấp. Nhưng bỗng từ sau núi, một đoàn quân đổ ra cứu ứng. Trương-Tú không dám khinh tiến nữa, mới thu quân, chở đồ chiến lợi về An-Chúng. Lưu-Biểu bèn Giả-Hủ :

— Lần trước, chúng ta đem tinh binh đuổi đánh quân rút lui, mà ông bảo là sẽ thua. Lần sau đem bại binh đuổi quân vừa đắc thắng, ông lại bảo rằng sẽ được. Thế mà cuối cùng đúng như lời ông. Sao sự thể khác nhau mà trước sau đều ứng nghiệm như thế ? Mong ông giảng giải cho tôi được rõ ?

— Có gì là khó hiểu ? Tướng quân tuy giỏi dùng binh, nhưng cũng chưa phải là địch thủ của Tháo. Quân Tào mới thua mà rút, ắt phải để các kiện tướng dũng binh đi sau phòng quân đuổi theo. Quân ta tuy tinh nhuệ cũng không đánh nổi, vì thế tôi biết chắc là thua. Nhưng một khi Tháo đột ngột lui binh vội vàng thì chắc rằng Hứa-Đô phải có chuyện gấp gì đó. Mà Tháo vừa thắng truy binh của ta một trận, ắt hẳn yên tâm, chỉ còn lo xua quân chạy về cho chóng, không phòng bị gì nữa. Ta thừa lúc «vô bị» ấy mà đuổi đánh bất ngờ, nên toàn thắng như vậy.

Giả-Hủ bàn việc binh với Trương-Tú Lưu-Biểu

Lưu-Biểu, Trương-Tú nghe xong, đều phục là cao kiến (3). Giả-Hủ khuyên Lưu-Biểu về Kinh-Châu, khuyên Trương-Tú đóng giữ Tương-thành để làm thế «môi răng nương lẫn nhau». Quân hai nhà cùng rút khỏi An-Chúng.

Nói về Tào-Tháo, lúc đang chạy lui, bỗng nghe báo: «hậu quân bị Trương-Tú đuổi đánh chí nguy». Tháo vội cùng các tướng quay lại cứu thì thấy quân Tú đã lui rồi. Quân tàn bại bẩm với Tháo :

(3) *Và Tào Tháo mới cùng phục hơn !*

— Nếu không nhờ một đạo quân từ sau núi ra chặn địch cứu ứng, thì chúng tôi bị bắt hết rồi !

Tháo vội hỏi : « quân của ai thế ? » Thì viên tướng ấy cầm thương vội ngựa, tới bái kiến. Tháo mới biết đó là viên Trấn uy Trung-lang-ng, người ở Bình-Xuân, thuộc Giang Hạ, họ Lý, tên Thông, tự là Văn-Đạt. Tháo hỏi :

— Sao mà tới đây được ?

Lý-Thông thưa :

— Tôi trấn thủ Nhữ-Nam gần đây, nghe tin thừa-tướng giao chiến với Trương-Tú Lưu-Biểu, nên tìm tới tiếp ứng.

Tháo rất hài lòng, phong Thông làm Kiến-công-Hầu, đóng giữ phía Tây Nhữ Nam để phòng Lưu-Biểu, Trương-Tú Lý-Thông bái tạ kéo quân đi. Tháo về Hứa-Đô, dâng biểu tâu vua rằng : « Tôn Sách có công, xin phong làm Thảo-ng ịch Tướng quân, bao cho tước Ngô Hầu ». Rồi cho đem chiếu chỉ qua Giang-Đông, sai Sách phòng tiễu Lưu-Biểu, Tháo về phủ, các quan vào tham kiến xong, Tuân-Húc hỏi :

— Thừa-tướng đi chậm về An-Chúng, sao biết chắc chắn sẽ thắng quân giặc ?

Tháo nói :

— Quân không còn đường lui, ắt phải tử chiến. Ta rút chầm chậm, dụ chúng đuổi theo, rồi ngầm bày kế tiêu diệt. Vì thế, biết chắc chắn là phá thắng !

Tuân Húc bái phục (4). Bấy giờ Quách-Gia mới vào. Tháo hỏi :

— Sao ông tới chậm thế ?

Gia rút trong tay áo một phong thư, rồi trình Tháo :

— Viên-Thiệu vừa sai người đưa thư này tới thừa-tướng nói rằng muốn cất quân đánh Công-tôn-Toản nên đến vay lương, mượn binh.

Tháo tiếp thư nói :

— Ta nghe Viên-Thiệu muốn đánh úp Hứa-đô, nay thấy ta trở về, lại bày ra việc khác đây.

Rồi mở thư ra xem, thấy lời lẽ ý tứ kiêu mạn, bèn hỏi Quách-Gia :

— Viên-Thiệu càn rỡ bất trắc thế này, ta muốn đánh hắn, mà sức không đủ. Vậy phải làm sao ?

(4) *Và Giả Hủ phải phục hơn hết.*

Gia nói :

— Cá thể hơn kém giữa họ Lưu, họ Hạng xưa như thế nào, Minh Công hẳn đã rõ ? Cao-Tổ chỉ nhờ trí mà thắng. Hạng-Vũ tuy mạnh, cuối cùng vẫn bị hạ. Nay Thiệu có 10 điểm « tất bại » mà Minh-Công có 10 điểm « tất thắng », thì quân Thiệu tuy nhiều cũng không đủ sợ. Tôi xin kể như sau :

1) Thiệu ưa lễ nghi phiền phức rườm-rà. Minh-Công thì thể nhậm tự nhiên. Đó là ĐẠO thắng.

2) Thiệu ở thế nghịch mà hành động. Minh-Công ở thế thuận mà làm. Đó là NGHĨA thắng.

3) Từ đời Hoàn, Linh đến gần đây, chính sự hỏng nát vì khoan nhu. Thiệu lấy « khoan » mà trị. Minh-Công thì cương quyết lấy sức mạnh mà ràng buộc cố kết. Đó là TRỊ thắng.

4) Thiệu ngoài mặt giả khoan mà trong lòng nghi-kỵ, dùng rặt người thân thích họ hàng. Minh-Công bề ngoài nghiêm trang sáng suốt, dùng người chỉ căn cứ vào tài năng. Đó là ĐỘ thắng.

5) Thiệu hám nhiều mưu, nhưng thiếu quyết đoán. Minh-Công thì hễ đúng kế sách là làm ngay. Đó là MƯU thắng.

6) Thiệu chuyên thu mộ danh tiếng. Minh-Công lấy điều chí-thành đãi người. Đó là ĐỨC thắng.

7) Thiệu quá chăm sóc chỗ gần, quên chỗ xa. Minh-Công thì lo liệu chu đáo khắp cả. Đó là NHÂN thắng.

8) Thiệu nghe lời sàm nịnh vu vơ, lòng sinh nghi-hoặc rối-loạn. Minh Công thì sáng suốt tìm hiểu rõ. Đó là MINH thắng.

9) Thiệu chẳng rõ ai phải ai trái, thị phi hỗn loạn. Minh-Công thì pháp độ nghiêm-minh. Đó là VĂN thắng. (5)

10) Thiệu chỉ biết hư trương thanh thế, không rõ điều trọng yếu của binh pháp. Minh-Công lấy ít thắng nhiều, dụng binh như Thần. Đó là VŨ thắng.

Minh-Công đã có 10 điều « tất thắng » như vậy, thì phá Thiệu không khó gì.

Tháo nghe xong, cười bảo :

— Những điều ông nói đó, Cô này sao đủ xứng đáng ?

(5) « Phiền đa nghi lễ » không phải là có « Văn ». Pháp độ nghiêm minh mới thật là có « Văn ».

Tuân-Húc nói :

— Cái thuyết « thập thắng thập bại » Quách-Phụng-Hiếu vừa luận đó, chính hợp với ngu-ý. Viên-Thiệu tuy nhiều quân, đâu có đáng sợ !

Nhưng bỗng Quách-Gia lại nói :

— Lã-Bố chiếm giữ Từ-Châu gần đây, thật là mối lo lớn trong gan ruột. Nay Viên-Thiệu lên phía Bắc đánh Công-tôn-Toản, ta nên thừa lúc y đi xa, mà đánh Lã-Bố trước, quét yên mặt Đông-Nam. Rồi sau sẽ tính đến Viên-Thiệu. Đó là thượng-kế. Nếu không làm thế, lại kéo dị đánh Thiệu, ắt Lã-Bố thừa-hư đột phạm Hứa-Đô, thì cái hại không nhỏ vậy. (6)

Tháo nghe lời, bèn bàn việc Đông-chinh trừ Lã-Bố. Tuân-Húc nói :

— Trước hết, nên sai người đi ước hẹn với Lưu-Bị. Chờ tin hồi báo xem sao, rồi hãy động binh.

Tháo y kế, một mặt viết thư gửi Huyền-Đức, một mặt hậu đãi sứ-giả của Thiệu. Lại tâu Vua phong Thiệu làm Đại-tướng-Quân Thái-Úy, kiêm Đô-đốc bốn châu Tinh, U, Thanh, Ký. Rồi gửi mật thư đáp lại Thiệu, đại để nói rằng : « Ông cứ đi đánh Công-tôn-Toản. Tôi xin giúp sức ông ».

Sứ giả đem tin về, Viên-Thiệu xem thư mừng rỡ, liền kéo quân đi đánh Công-tôn-Toản.

Nói về Lã-Bố ở Từ-Châu, mỗi khi có yến tiệc hội họp tân khách, đều được cha con Trần-Thuê hết lời ca tụng thịnh đức. Trần-Cung thấy thế bực mình, thừa lúc vắng vẻ bảo Lã-Bố :

— Cha con Trần-Khuê ngoài miệng nịnh Tướng-quân, nhưng tâm địa bất trắc lắm đấy. Nên đề phòng mới được.

Bố bực tức, gắt lên :

— Ông vô-cớ xúi-xiểm, muốn ta hại người tốt sao ?

Cung lui ra than rằng :

— Lời ngay-thật không chịu nghe. Bọn ta ắt mắc vạ có ngày !

Và có lúc đã muốn bỏ Bố mà đi. Nhưng lại không nỡ. Rồi sợ miệng đời chê cười, cứ đóng cửa ở nhà, trong lòng buồn bã chán nản...

Một hôm, Cung đem theo vài kỵ-binh ra khu rừng phía trước Tiểu-Bái săn bắn giải sầu, bỗng thấy trên đường cái quan có một người quắt

(6) Thật là bất ngờ ! Nghe Quách-Gia bàn 10 điều thắng, bại, cứ tưởng sau đó Gia sẽ khuyên Tháo đi đánh Thiệu. Thế mà lại khuyên đánh Lã-Bố.

ngựa phi nhanh có vẻ vội vàng lắm. Cung nghi ngờ, bèn bỏ vòng săn, dẫn mấy quân kỵ theo đường nhỏ đuổi theo chặn lại, rồi cật vấn :

— Người là sứ giả của ai ?

Sứ giả ấy nhận biết bọn Cung là bộ hạ Lã-Bố, thì sợ tái người đi không trả lời được. Cung sai quân khám xét trong người, bắt được một phong mật thư của Huyền-Đức hồi đáp Tào-Tháo ! Cung liền bắt cả thư lẫn người giải về Từ-Châu, trình Lã-Bố. Bố cật vấn, sứ giả thưa :

— Tàu Thừa-tướng sai tôi tới trao thư cho Lưu-Dự-Châu. Nay được thư trả lời thì đem về. Trong thư nói những gì, quả tình tôi không biết.

Lã-Bố bóc thư xem, thấy đại lược như sau :

« Vâng nghiêm-mệnh Thừa-Tướng muốn trừ Lã-Bố, đêm ngày đầu
« dám không lo liệu hết lòng ? Hiềm vì Bị binh đơn, tướng ít, chẳng
« dám khinh-động.
« Vậy nếu Thừa-tướng khởi đại-quân, Bị xin làm Tiền-Khu.
« Hiện đã nghiêm binh chỉnh giáp, sẵn sàng đợi lệnh trên sai khiến...

Lã-Bố xem xong, mắng lớn :

— Thằng giặc Tháo sao dám thế này ?

Liền chém đầu sứ giả, rồi sai Trần-Cung, Tang-Bá đi kết liên với bọn giặc Thái-Sơn là lũ Tôn-Quan, Ngô-Đôn, Doãn-Lễ, Xương-Hi kéo sang phía Đông đánh chiếm các quận Sơn-Đông và Duyện-Châu, sai Cao-Thuần, Trương-Liêu tới Bái-huyện đánh Lưu-huyền-Đức, sai Tống-Hiến, Ngụy-Tục sang phía Tây đánh Nhữ-Nam, Lĩnh xuyên. Bố tự thống lĩnh Trung quân cứu ứng cho cả ba lộ.

Bọn Cao-Thuần dẫn quân ra khỏi Từ-Châu, sắp kéo đến Tiểu-Bái thì có người báo cho Huyền-Đức hay. Huyền-Đức vội họp các quan bàn tính. Tôn-Càn nói :

— Phải cho người đi cấp báo ngay với Tào-Tháo đã.

Huyền-Đức hỏi :

— Ai có thể tới Hứa-đô cáo cấp ?

Một người dưới thềm bước ra nói :

— Tôi xin đi.

Thì ra đó là người đồng hương với Huyền-Đức, họ Giản, tên Ung tự là Hiến-Hòa, hiện làm chức Mạc-Tân. Huyền-Đức liền viết thư giao Giản-Ung, sai chạy suốt ngày đêm về Hứa-đô cầu viện. Một mặt chỉnh bị những khí cụ giữ thành. Huyền-Đức thân giữ cửa Nam ; sai Tôn-Kiên giữ cửa Bắc, Vân-Trường giữ cửa Tây, Trương-Phi giữ cửa Đông ; sai My-Trúc cùng em trai là My-Phương bảo hộ Trung-quân. Nguyên lai, My-Trúc có em gái kết duyên cùng Huyền-Đức, làm thứ thê

(tức là Mã Phụ nhân). Vì thân-tình « lang cữu » nên Huyền-Đức sai giữ trung-quân bảo hộ vợ con (7).

Khi quân Cao-Thuận kéo đến, Huyền-Đức đứng trên địch lâu hỏi xuống :

— Ta với Phụng-Tiên vốn không hiềm khích, vì sao người dẫn quân tới đây ?

Thuận trỏ tay lên mắng :

— Ngươi kết liên với Tào-Tháo toan hại chủ ta. Nay sự bại lộ, sao không ra chịu trói cho rồi ?

Dứt lời, xua quân đánh thành. Huyền-Đức đóng cửa không ra. Hôm sau Trương-Liêu kéo quân đánh phá cửa Tây. Vân-Trường trên mặt thành gọi xuống, bảo Liêu rằng :

— Tôi coi ông nghi biểu chẳng phải tầm thường. Sao lại khuất thân theo giặc như thế (8) ?

Trương-Liêu cúi đầu không nói gì. Quan-Công biết là người nghĩa khí, nên không nặng lời và cũng không ra đánh. Liêu dẫn quân lui ra cửa Đông. Trương-Phi trông thấy, mở cửa ra đánh ngay. Nhưng sớm có người báo Quan-Công. Quan-Công vội chạy qua cửa Đông xem, thấy Trương-Phi đã vượt cầu treo kéo ra, nhưng quân Trương-Liêu đã lui, Phi đang toan đuổi. Quan-Công gọi giật trở lại. Vào thành Phi hỏi :

— Nó sợ mà chạy, sao không cho đuổi ?

Quan-Công nói :

— Võ nghệ người ấy không kém chúng ta đâu. Vì anh vừa lấy chính ngôn cảm-hóa, hẳn có ý hối, nên không giao chiến với chúng ta nữa đấy.

Trương-Phi mới hiểu ra, bèn chỉ sai quân sĩ giữ vững cửa thành, không ra đánh nữa.

Giản-Ung chạy tới Hứa-đô ra mắt Tào-Tháo, trình rõ mọi sự. Tháo liền hội mưu sĩ thương-nghị rằng :

— Ta muốn đi đánh Lã-Bố, không lo Viên-Thiệu đánh úp nữa, nhưng sợ Lưu-Biểu, Trương-Tú chực mặt sau.

Tuân-Du nói :

— Hai người ấy mới thua, chưa dám khinh động đâu. Lã-Bố thì kiêu dũng ngang tàng, nếu lại kết liên với Viên-Thuật, tung hoành mấy vùng Hoài, Tứ thì khó mà trừ nổi.

Quách-Gia nói :

— Nay nhân lúc hẳn mới làm phản, lòng người chưa theo, hãy đến đánh ngay đi.

(7) *Nhắc lại lần nữa : Huyền-Đức vẫn chưa có con. Hồi này gia quyến chỉ còn vợ cả « hai bà ».*

(8) *Trúng sĩ lạt tiếc cho Trúng sĩ mà khuyên nhau. Ngày sau Liêu sẽ tiếc lại và khuyên lại.*

Tháo nghe lời. Tức thì sai Hạ-Hầu-Đôn cùng Hạ-Hầu-Uyên, Lã-Kiền, Lý-Điển lĩnh 5 vạn quân đi trước. Tháo tự lĩnh đại quân lục tục tiến phát. Giản-Ung đi theo. Chẳng bao lâu đã có thám mã báo với Cao-Thuận. Thuận vội phi báo Lã-Bố. Bố trước sai Hầu-Thành Hách-Manh, Tào-Tinh dẫn hơn 200 kỵ binh tiếp ứng Cao-Thuận, ra lệnh phải rút xa Tiểu-Bái 30 dặm nghênh địch quân Tào, Bố sẽ thân dẫn quân theo sau tiếp ứng.

Huyền-Đức ở Bái-thành thấy Cao-Thuận lui quân, thì biết là quân Tào tới, bèn để Tôn-Càn giữ thành, My-Trúc, My-Phương bảo-vệ gia quyến rồi tự mình cùng Quan, Trương đem hết quân mã ra ngoài, chia nhau hạ trại để tiếp ứng quân Tào.

Hạ-Hầu-Đôn nuốt tròng mắt

Bấy giờ Hạ-Hầu-Đôn kéo quân đi tiên phong, chính gặp quân Cao-Thuận. Đôn liền thúc ngựa vung thương tới đánh. Thuận múa thương nghênh địch. Hai ngựa giao đầu, đánh nhau bốn năm mươi hiệp Cao-Thuận không địch nổi, thua chạy về trận. Đôn phóng ngựa đuổi theo.

Thuận lượn vòng trận mà chạy. Đôn không bỏ, cũng chạy vòng trận mà đuổi. Tào Tinh đứng trước trận thấy thế, lấy cung ngầm lắp tên, nhìn nhằm rất kỹ, lựa đúng lúc Đôn hướng mặt về phía mình, bắn ra một phát trúng ngay con mắt trái của Đôn. Đôn thét lớn một tiếng, nắm mũi tên rút phăng ra. Không ngờ nhổ luôn cả nhãn cầu ra theo! (9) Bèn gào lớn lên rằng :

(9) *Cái đau này, ôi chao là ngẫn nghĩa !*

— Khí cha huyết mẹ, không nên bỏ mất !

Rồi đưa đầu mũi tên vào miệng, nuốt trửng cái tròng con mắt ! Nuốt mắt rồi còn hung lên, phi ngựa vụt thẳng tới cửa tận, vung thương đâm Tào-Tính. Tính không kịp trở tay, bị đâm trúng giữa mặt (10) chết lăn xuống ngựa. Quân sĩ hai bên thấy thế đều khiếp đảm. Đôn giết xong Tào-Tính, qua ngựa trở về (11). Cao-Thuận thừa thế đuổi theo, xua quân cùng đánh sang kịch liệt... Quân Tào rối loạn cả lên. Đó chính là :

«Tướng hăng nuốt mắt, tay liều đánh
«Tiền bộ vương tên, khó chặn thù...

Chưa biết tình thế quân Tào ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÀN « THÁNH-THÁN NGOẠI-THƯ »

● *Tướng giỏi là giỏi ở mưu chứ không phải giỏi ở dũng. Như Giả-Hủ biết mình biết người, quyết đoán được thắng bại... thật là tướng giỏi thay ! Lại như Quách-Gia nghị luận 10 điều mưu, liệt giữa Viên, Tào... phá tan mối nghi ngại cho Tháo. Lời lẽ hùng hồn minh triết thật chẳng khác mấy lời của Hoài-Âm-Hầu Hàn-Tín khi đăng đàn vậy. Như Giả-Hủ, Quách-Gia ấy mới là có tài đại tướng. Chứ đến như Hạ-Hầu-Đôn nhổ mũi tên, nuốt con ngươi, thì bất quá chỉ là cái dũng mãnh của một kẻ võ phu mà thôi.*

● *Xét nghị luận của Quách-Gia về 10 điều « tất thắng » của Tào-Tháo, ta thấy lời hùng hồn và chính xác. Riêng có 2 điều « Nhân » thắng « Đức » thắng thì ta không thể tin được, cần phải biện minh như sau :*

Thử hỏi Tháo có gì là nhân ? Có gì là đức ? Nhân của Tháo là nhân giả. Đức của Tháo là đức mượn. Vậy chỉ nói là « Tài » thắng, « Thuật » thắng thì đúng hơn.

● *Tháo khóc Điển-Vi không phải thực lòng vì Vi mà khóc. Khóc Điển-Vi đã chết mà để cho hết thảy những Điển-Vi còn sống phải cảm khái thì đó không phải là điểm trung hậu của Tháo. Đó là một cử chỉ của kẻ gian hùng đấy thôi. Hoặc có người hỏi : « Tháo tuy gian hùng thật đấy, nhưng nước mắt kia ở đâu mà sẵn thế ? Xin thưa rằng : Miệng Tháo tuy khóc Điển-Vi nhưng lòng Tháo đang khóc con trường, cháu ruột đấy. Ai biết được ?*

(10) *Mày móc mắt tao, tao móc mắt mày !*

(11) *Vì đau đến cực độ, chùn hết gân sức ra.*

● *Việc binh có trước sau. Tay hùng lược xử thế, dụng binh... phải biết tùy cơ, việc nào nên làm trước, việc nào làm sau... mới được. Tháo muốn đánh Viên-Thuật nhưng sợ Lã-Bố rình áp sau lưng cho nên phải tạm bỏ Thuật mà đánh Bố trước đã. Một khi đã dẹp được Bố, bấy giờ Tháo mới an tâm vững chí, tha hồ mưu đồ tới Thuật. Việc làm trước, việc làm sau, cần phải rõ rệt như thế, không thể làm đảo lộn được vậy.*

● *Mưu mẹo Tháo thiệt là khéo tay thay !*

Khi Viên-Thuật vừa đánh Lã-Bố thì Tháo giúp ngay Bố để đánh Thuật, là vì sợ Bố hòa với Thuật. Bố phá Thuật rồi, Tháo mới kết liên với Bị và thông hòa với Bố, vì Tháo biết Bố với Thuật không thể tát hợp với nhau được nữa. Bị với Bố liên hòa thì mối lo của Tháo rất lớn. Thuật với Bố hòa hợp, Tháo lại càng lo hơn. Nay Thuật đã lìa Bố, Bị cũng đã lìa Bố, thì Bố hoàn toàn cô lập rồi, trừ diệt Bố không khó nữa. Tháo quả là có «lão mưu thâm toán» hơn người vậy.

Hồi thứ 19

Tào-Tháo dìm binh, thành Hạ-Bì ngập nước
Ôn-Hầu thất thế, lầu Bạch-Môn bỏ mình.

NHẮC lại, Hạ-Hầu-Đôn bị trúng tên, mất một mắt. Quân Cao-Thuận thừa thế đánh đuổi. Quân Tào thua to. Hạ-Hầu Uyên vừa cứu đỡ anh vừa chạy. Lã-Kiền, Lý-Điển phải rút bại binh về Tế-Bắc hạ trại. Cao-Thuận đắc thắng, quay binh về đánh Huyền-Đức. Vừa vặn gặp Lã-Bố cũng kéo đại quân đến. Bố bèn cùng Trương-Liêu, Cao-Thuận chia binh ba đường giáp đánh ba trại của Huyền-Đức, Quan, Trương. Cao-Thuận cùng Trương-Liêu tới đánh trại Vân-Trường, Lã-Bố thân đánh trại Trương-Phi (1). Quan, Trương hăng hái xuất chiến, Huyền-Đức dẫn quân tiếp ứng hai mặt.

Nhưng Lã-Bố lại chia binh ra, rồi đánh cả mặt sau nữa. Quân của hai ông Quan, Trương đều rối loạn. Huyền-Đức vội dẫn vài mươi quân kỵ chạy về thành Tiểu-Bái. Lã-Bố đuổi theo sau. Huyền-Đức kịp gọi quân sĩ trên thành buông cầu treo xuống. Cầu vừa hạ xuống thì Lã-Bố đã sấn tới sát lưng ! Trên thành toan bắn tên xuống, lại sợ trúng phải Huyền-Đức. Thế là Lã-Bố vượt luôn cầu treo chạy theo vào thành Tướng

(1) *Phải là hồ mới chọi được sư tử đá !*

sĩ giữ cửa không sao địch nổi đều bỏ chạy tứ tán. Lã-Bố kéo quân vào thành. Huyền-Đức thấy thế đã quá nguy, không kịp ghé về nhà, đành bỏ cả gia quyến chạy « xuyên thành » tìm ra cửa Tây thoát thân. Lã-Bố đuổi tới nhà riêng Huyền-Đức, thì gặp My-Trúc ra đón, nói rằng :

— Tôi nghe : Bậc Đại trượng phu không giết vợ con người. Vả hiện nay người tranh thiên hạ với tướng quân, chính là Tào-Công. Còn Huyền-Đức thì vẫn nhớ cái ơn « bắn kích cửa viên » không dám bội phản đâu. Nay bất đắc dĩ phải theo Tào đấy thôi. Mong Tướng-quân xét kỹ mà thương tình cho.

Lã-Bố nói :

Ta với Huyền-Đức là chỗ cựu giao, nỡ nào hại vợ con y.

Bèn sai My-Trúc dẫn gia quyến Huyền-Đức về Từ-châu an trí. Bố dẫn quân tới Sơn-dông, Duyện-châu ; để Cao-Thuận, Trương-Liêu giữ Tiểu-Bái.

Bấy giờ Tôn-Càn đã trốn thoát khỏi thành. Hai ông Quan, Trương cũng thu thập được ít quân mã, kéo vào rừng núi tạm ẩn. Còn Huyền-Đức, một người một ngựa chạy nạn. Đang chạy thì phía sau có người theo kịp. Nhìn lại mới biết Tôn-Càn. Huyền-Đức nói :

— Hai em ta không biết còn mất ra sao ? Vợ con ta thất tán về đâu ? (2) Biết làm thế nào bây giờ ?

Tôn-Càn nói :

— Chi bằng hãy tạm theo Tào-Tháo, rồi mưu việc sau.

Huyền-Đức nghe lời, tìm đường nhỏ chạy về Hứa-đô. Giữa đường hết lương, thường vào các thôn trang nhờ bữa. Đi đến đâu, dân chúng nghe 3 tiếng « Lưu-Dự-Châu » cũng tranh nhau đem cơm rượu ra dâng. Rồi hôm ấy, đến một nhà kia xin ngủ nhờ, thấy một thanh niên ra lạy chào. Hỏi tên họ mới biết chàng ta là Lưu-An, làm nghề săn bắn. Bấy giờ Lưu-An biết mình được quan Mục Dự-Châu tới nhà, thì mừng cuống quít, muốn kiếm món đã vị thết đãi, nhưng không may trong nhà lúc ấy hết cả, chẳng biết tìm đâu ra ! An bèn... giết vợ lấy thịt đãi quý khách ! ! !

Khi mâm rượu bưng lên, Huyền-Đức hỏi :

— Thịt gì đây ?

Lưu-An thưa :

— Bẩm, thịt con « lang » đấy ạ. (3)

(2) *Nhắc tới em rồi mới nhắc tới vợ*

(3) *Sao không đấy là thịt con « sư tử » ? À, vì Lưu An không sợ vợ...*

Huyền-Đức vô tình, lại đang đói quá, không nghĩ ngờ gì, ăn no một bữa. Rồi tối đến, ngủ luôn tại đó. Sáng hôm sau ra sau nhà giắt ngựa lên đường, bỗng thấy một xác đàn bà bị giết nằm trong bếp, cánh tay bị lóc hết thịt. Huyền-Đức kinh hãi hỏi An, mới biết cái thịt mình ăn hôm qua là thịt vợ hắn, lòng vô cùng thương xót, bước lên ngựa mà nước mắt tuôn rơi... Lưu-An thưa rằng :

— Tôi rất muốn theo hầu Sứ-quân, hiềm còn mẹ già nên chưa tiện đi xa.

Huyền-Đức thấy xác vợ Lưu-An

Huyền-Đức cảm ơn rồi theo đường ra Lương-thành, thì thấy trước mặt bụi cuốn mù trời, một đoàn quân lớn kéo tới. Biết đó là đại quân Tào-Tháo, Huyền-Đức liền cùng Tôn-Càn thẳng tới dưới cờ Trung-quân, ra mắt Tháo. Nghe Huyền-Đức kể rõ việc Bái-Thành thất thủ, hai em thất tán, vợ con bị hãm... Tháo ứa nước mắt bùi ngùi thương cảm ! (4). Huyền-Đức lại kể chuyện Lưu-An giết vợ đãi mình, Tháo bèn sai Tôn-Càn đem một ngàn lạng vàng tới cho Lưu-An (5). Quân đến Tế-Bắc, Hạ-Hầu-Uyên đón rước Tháo vào trại, kể rõ việc anh mình bị bắn bóc mất một mắt, hiện còn đau nặng. Tháo vào tận giường Hạ-Hầu-Đôn xem sóc, rồi cho đưa về Hứa-đô điều trị. Một mặt sai quân đi do thám xem Lã-Bố hiện ở đâu. Thám mã về báo rằng :

— Lã-Bố cùng Trần-Cung Tang-Bá kết liên với lũ giặc Thái-Sơn, cùng đánh các quận ở Duyện-châu.

(4) *Ối chao ôi là « Từ Bi giả hiệu » !*

(5) *Chỉ một bữa ăn no bụng Lưu-sứ-quân mà đắt quá ! là đắt ! Lưu-An có ngàn càng ấy, đi hỏi vợ khác, liệu có có nào dám lấy nữa chăng ?*

Tháo liền sai Tào-Nhân dẫn ba ngàn quân đánh Bái-thành. Tháo thân dem đại quân, cùng Huyền-Đức đi đánh Lã-Bố. Quân kéo đi Sơn-Đông, đến gần cửa Tiêu-quan, thấy bọn giặc Thái-Sơn là Tôn-Quan, Ngô-Đôn Doãn-Lễ, Xương-Hi, đã lĩnh hơn 3 vạn binh giữ cửa chặn đường. Tháo sai Hứa-Chử tới đánh. Bốn tướng giặc cùng xông ra một lượt. Hứa-Chử hăng mấu lên tử chiến, 4 tướng chống không nổi, đều bỏ chạy. Tháo thừa thế xua quân đánh giết, đuổi tới sát cửa quan. Quân thám mã phi báo Lã-Bố.

Bấy giờ Bố đã về Từ-châu, đang định cùng Trần-Đăng đi cứu Tiêu-Bái, (6) và sai Trần-Khuê giữ Từ-châu (7), bỗng nghe tin này, lại lo đi cứu Tiêu-quan. Lúc Đăng ra đi, Trần-Khuê bảo nhỏ rằng :

— Trước kia Tào-Công đã nói : Công việc miền Đông giao hết cho con. Nay Lã-Bố sắp thua rồi, con liệu mà trừ nó.

Đăng thưa :

— Bao nhiêu việc bên ngoài, con xin cáng đáng. Xin cha lo việc trong thành. Nếu Lã-Bố bị thua trở về, Phụ thân nên cùng My-Trúc đóng chặt cửa thành, không cho nó vào. Riêng con đã có kế thoát thân...

Khuê băn khoăn :

— Vợ con Lã-Bố hiện ở đây, người tâm-phúc của nó còn nhiều, làm thế nào cho tiện ?

Đăng vội an lòng cha :

— Con cũng có kế rồi. Cha đừng lo.

Rồi đi ngay vào bảo Lã-Bố rằng :

— Thành Từ-châu này bốn mặt thụ địch, ắt Tháo hết sức đánh phá. Ta cần tính trước cái bước phải lùi. Vậy nên đem tiền lương dời sang Hạ-Bì chứa sẵn. Như thế, thắng hoặc Từ-châu bị vây, Hạ-Bì còn có lương để cứu. Chúa công nên sớm tính kế mới được.

Bố nói :

— Nguyên-Long nói phải lắm. Ta phải đưa gia quyến đi mới yên.

Bèn sai Tống Hiến, Ngụy-Tục bảo hộ vợ con và chuyên chở tiền lương sang Hạ Bì. Một mặt, Bố cùng Trần-Đăng đi cứu Tiêu-quan. Đến nửa đường, Đăng nói :

— Để tôi tới của quan thám thính quân Tào hư thực ra sao, rồi Chúa Công hãy đến.

(6) *Đem cái tên « phản thùng » ấy đi thì Tiêu Bái hỏng mất !*

(7) *Thế thì Từ-châu cũng « đi đứt » luôn !*

Bố nghe lời. Đăng bèn đến Tiên-quan trước. Bọn Trần-Cung đón vào. Đăng nói :

— Ôn-Hầu đang giận các ông không chịu quyết đánh hết sức, sắp sửa đến trách phạt đấy !

Trần-Cung nói :

— Hiện quân Tào thế mạnh lắm, chưa thể khinh địch. Chúng tôi cố giữ vững quan ải, ông nên khuyên Chúa Công giữ lấy Bái-thành là thượng sách.

Trần-Đăng « vâng vâng, phải phải »... Rồi đến chiều, trèo lên cửa ải trông ra, thấy quân Tào vây chặt phía ngoài, trùng trùng điệp điệp. Đăng bèn nhân đêm tối, viết luôn 3 lá thư, buộc vào mũi tên bắn xuống (8).

Hôm sau, Đăng từ biệt Trần-Cung, phi ngựa tới ra mắt Lã-Bố, cáo rằng :

— Bọn Tôn-Quan có ý muốn dâng cửa ải cho quân Tào. Tôi đã bảo nhỏ Trần-Cung ở lại phòng giữ. Vậy nhá nhem tối nay, Chúa-Công nên đánh vào cứu ứng.

Bố nói :

Không nhờ ông thì cửa ải này mất ! (9)

Bèn sai Đăng phi ngựa đến cửa quan trước, hẹn Trần-Cung làm nội ứng, đốt lửa làm hiệu (10). Đăng lại tới « báo » Trần-Cung rằng :

— Quân Tào đã men đường nhỏ lẻn vào bên trong ải rồi ! E chúng tiến ngầm... và Từ-Châu nguy mất ! Các ông nên kéo về cứu cấp.

Trần-Cung lo sợ, bèn cùng các tướng bỏ cửa ải về Từ-Châu. Trần-Đăng bèn trèo lên ải đốt lửa cháy bùng ! (11) Bấy giờ Lã-Bố đã tới gần, thấy hiệu lửa, thúc quan đánh rần vào. Quân Trần-Cung dụng quân Lã-Bố trong đêm tối, hai bên cùng tưởng là gặp quân thù, lăn vào đánh giết lẫn nhau kịch liệt.

Quân Tào ở bên ngoài thấy lửa cháy, liền tràn vào một loạt, thừa thế đánh giết tơi bời. Lũ Tôn-Quan bỏ chạy tứ tán cả. Lã Bố đánh nhau với quân nhà đến rạng đông mới biết bị trúng kế, vội cùng Trần-Cung

(8) *Tức là lời dặn : « hễ thấy hiệu lửa thì đánh vào cửa ải ».*

(9) *Nếu không « nhờ » ông thì ải đâu có mất ?*

(10) *Làm hiệu cho ai ? cho... quân Tào mới chết chứ !*

(11) *Thế là không sai lời hẹn (trong thư) với quân Tào, mà cũng không sai hẹn với Lã-Bố nữa !*

rút về Từ-Châu, tới dưới thành gọi cửa. Tức thì trên thành bắn xuống như mưa. My-Trúc đứng trên địch lâu quát lớn :

— Ngươi cướp thành trì của chúa công ta, thì nay phải trả ! Không được vào đây nữa !

Bố giận uất người, kêu lên rằng :

— Còn thằng Trần-Khuê ở đâu ?

Trúc quát lớn :

— Ta đã tru diệt cả nhà nó rồi ! (12)

Bố ngoảnh lại hỏi Trần-Cung :

— Trần-Đăng đâu ? (13)

Cung ấm ức nói :

— Tướng quân còn chấp mê mà hỏi cái thằng ninh tặc ấy nữa ư?

Bố sai quân sĩ sục tìm khắp nhưng chẳng thấy bóng vía Trần-Đăng đâu cả Trần-Cung khuyên Lã-Bố kíp quay về cứu Tiểu-Bái. Bố nghe lời, nhưng kéo đi nửa đường lại gặp một đoàn quân nhà ùn ùn kéo tới. Nhìn ra mới biết Cao-Thuận và Trương-Liêu ! Bố vội hỏi : «kéo đi đâu thế» ? Thì hai tướng thưa :

— Trần-Đăng vừa tới báo rằng : Chúa công bị vây, cho gọi chúng tôi đến giải-cứu.

Trần-Cung thở dài :

— Lại mắc thêm một gian kế của thằng ninh tặc ấy rồi !

Bố nghiến răng uất ức :

— Ta phải giết kỳ được thằng giặc này !

Rồi thúc ngựa xua quân như bay tới Tiểu-Bái. Nhưng tới nơi thì thấy mặt thành kéo rặt cờ hiệu quân Tào ! Thì ra Tháo đã sai Tào-Nhân đánh úp thành khi Trương-Liêu, Cao-Thuận kéo đi khỏi. Lã-Bố tức giận đến cực độ, đứng dưới thành chửi mắng vang lên. Tức thì Trần-Đăng lên thành, trỏ mặt Lã-Bố mắng xuống :

— Tao là bầy tôi nhà Hán, há chịu theo thằng phản tặc như mày sao ?

Bố dùng dằng nổi giận, đang sắp đánh thành, bỗng nghe phía sau quân reo vang dội, một toán quân mã kéo tới, đi đầu là một tướng mặt

(12) *Trả lời thế là khôn lắm : sợ e Trần-Đăng đang còn ở trong quân, sẽ bị Lã-Bố giết.*

(13) *Thưa ông tướng : «Nó» đã ra Tiểu-Bái để lừa Trương-Liêu, Cao-Thuận rồi ạ !*

ốc râu hùm, chính thị Trương-Phi ! Cao-Thuận thúc ngựa lại đánh nhưng sức không cự nổi. Lã-Bố thân tiếp chiến. Đánh nhau đang hăng thì phía ngoài trận tiếng quân reo hò nổi lên như trời long đất lở : Chính Tào-Tháo thống xuất đại quân tới đánh Lã-Bố liệu thế khó chống, dẫn quân chạy về phía Đông. Quân Tào đuổi đánh một trận kịch liệt. Khi Bố chạy đã mệt người mỏi ngựa, bỗng một cánh quân đột xuất chẹn đường ! Một tướng cưỡi ngựa cầm ngang đại đao thét lớn :

— Lã-Bố đừng chạy nữa ! Có Quan-Vân-Trường đây !

Bố hốt hoảng sẵn tới đón đánh, nhưng sau lưng, Trương-Phi lại đuổi tới. Bố không còn bụng nào ham đánh, vội cùng Trần-Cung mở đường, bỏ chạy một mạch về Hạ-Bì. Hầu-Thành ra tiếp ứng vào nghỉ ngơi.

Bấy giờ Quan, Trương hai ông gặp nhau, cùng ứa lệ, kể lại chuyện anh em thất tán ở Tiểu-Bái lúc trước.

Vân-Trường nói :

— Sau khi thất cơ, anh em chạy ra Hải-Châu ẩn náu. Nay dò được tin tức nên tới đây.

Trương-Phi nói :

— Em thì vào núi Mang-Đường đóng quân. May sao hôm nay gặp được anh.

Hai ông chuyện trò xong, cùng kéo quân tới gặp Huyền-Đức, lạy xuống đất mà khóc. Huyền-Đức mừng mừng tủi tủi bồi hồi, rồi gạt lệ, dẫn hai em vào ra mắt Tào-Tháo. Sau đó, cùng theo Tháo vào thành Từ-Châu. My-Trúc ra đón Huyền-Đức, nói rõ gia quyến yên ổn không việc gì. Huyền-Đức mừng rỡ vô cùng. Cha con Trần-Khuê cùng tới tham bái Tháo. Tháo cho mở đại yến khao lạo chư tướng. Vào tiệc, Tháo ngồi giữa, bảo Trần-Khuê ngồi bên tả, Huyền-Đức ngồi bên hữu. Còn các tướng theo thứ tự chức phẩm mà ngồi hai bên. Tiệc tan, Tháo khen công lao của cha con Trần-Khuê, gia phong cho Khuê ăn lộc mười huyện, phong Đăng là Phục-ba tướng quân.

Tào-Tháo chiếm được Từ-Châu, lòng mừng khôn xiết, bèn bàn tính tiến quân đánh luôn Hạ-Bì. Trình-Dục nói :

— Nay Lã-Bố chỉ còn một thành Hạ-Bì, nếu bị bức bách quá, ắt phải tử chiến, rồi theo Viên-Thuật. Bố với Thuật hợp nhau [illegible] đánh. Vậy nên cử người thật giỏi đo[illegible] chẹn đường đi Ho[illegible] ngăn

Lã-Bố, ngoài phòng Viên-Thuật. Huống nữa, ở Sơn-Đông còn có lũ Tang-Bá, Tôn-Quan hiện chưa quy thuận, cũng chớ quên đề phòng.

Tháo lấy làm phải, bèn nói :

— Vậy ta tự đảm đương các mặt Sơn-Đông. Còn đường tắt Hoài-Nam, xin nhờ ông Huyền-Đức ? (14)

Huyền-Đức khảng khái nhận lời :

— Thừa tướng đã ra lệnh, Bị đâu dám trái !

Hôm sau Huyền-Đức để My-Trúc, Giản-Ung ở Từ-Châu, rồi dẫn Tôn-Càn, Quan, Trương kéo quân đi đóng giữ đường hiểm Hoài-Nam. Tháo tự kéo quân công phá Hạ-Bì.

Lã-Bố ở Hạ-Bì cậy có đầy đủ lương thảo, lại thêm sông Tứ hiểm trở nên an tâm tọa thủ, tin chắc giữ vững thành trì. Trần-Cung nói :

— Nay quân Tào vừa chân ướt chân ráo tới đây, trại sách chưa lập xong, ta nên thừa thế "thong thả đợi mệt mỏi" mà đánh ngay, ắt phải thắng.

Bố nói :

— Quân ta mới thua, không nên khinh xuất. Cứ để quân nó tới đánh, ta sẽ đánh lại, ắt chúng lăn xuống sông Tứ mà chết !

Thế là Bố không nghe lời Trần-Cung, và chỉ vài hôm sau quân Tào lập vững dinh trại, Tháo tự dẫn chúng tướng đến sát dưới thành kêu lớn, mời Lã-Bố ra nói chuyện. Bố lên mặt thành đứng nhìn xuống. Tháo ngẩng đầu lên bảo Bố :

— Nghe Phụng-Tiên lại muốn kết thân với Viên-Thuật nên ta đem quân tới đây. Thuật là đứa phạm tộ lớn phản nghịch, mà ông thì có công đánh Đổng-Trác. Sao này lại bỏ công trước của mình mà theo nghịch tặc? Một khi thành trì bị phá, hối ắt đã muộn. Vậy nếu ông sớm hàng đi, cùng về phò Vương-thất thì chưa đến nỗi mất cái ngôi Phong-Hầu... (15)

---

(14) *«Nhét» chỗ ngay hiểm cho Bị đấy !*

(15) *Lúc này Tháo có ý thu dụng Lã-Bố. Vì thế Huyền-Đức lo sợ, và khi ngồi trên Bạch-Môn-Lâu, phải khuyên Tháo giết Bố.*

Tào-Tháo cây thành Hạ-Bì

Lã-Bố ngần ngừ rồi nói :

— Thừa-tướng hãy lui về. Để tôi còn bàn tính đã . . .

Nhưng vừa dứt lời, thì Trần-Cung đứng bên cạnh Bố, bỗng lớn tiếng mắng Tào-Tháo là « thằng gian tặc » ! Cung chửi Tháo thậm tệ ầm cả lên, rồi bắn xuống một phát tên, cắm vào chỏm cây lọng che đầu Tháo ! (16)

Tháo đùng đùng nổi giận, trỏ lên mặt Cung, mắng lớn rằng :

— Ta thề giết mày kỳ được !

Dứt lời, thúc quân đánh thành. Trần-Cung bảo Lã-Bố :

— Tào-Tháo từ xa tới, ắt không thể ở lâu. Tướng-quân nên đem quân bộ, quân kỵ ra ngoài thành đóng trại. Tôi ở trong này dốc thúc quân còn lại đóng cửa chống giữ. Nếu Tháo tiến đánh tướng quân, tôi sẽ mở cửa xua quân đánh thúc sau lưng nó. Nếu nó tới phá thành, tướng quân lại hồi quân đánh tập hậu mà cứu thành. Nhiều lắm, chỉ một tuần quân nó hết lương, hoang mang rút lui.., thì chỉ đánh một trận là ta phá tan quân nó. Đó là một kế «ỷ dốc», nên làm ngay.

---

(16) *Bây giờ đứng trên thành bắn «nó» ! mũi tên, sao ngày trước đứng trong quân trọ, thí quách cho «nó» ! mũi gươm ?*

Bố ưng lời :

— Ông nói phải lắm.

Bèn về phủ sửa soạn khí giới quân trang. Bấy giờ đang mùa đông, lạnh lắm. Bố sai quân hầu mang theo nhiều áo bông.

Vợ Bố là Nghiêm-Thị nghe tin vội ra hỏi :

— Chàng định đi đâu bây giờ ?

Bố đem mưu kế Trần-Cung kể lại cho nghe (17). Nghiêm-Thị kỳ kèo rằng :

— Tướng quân bỏ thành quách an toàn, lìa vợ con bơ vơ, đem cô-quân ra ngoài xa, thắng hoặc một sớm một chiều xảy biến, phỏng thiếp còn được làm vợ tướng quân nữa chăng ?

Thế là Bố dằm trù trừ bất quyết. Rồi luôn ba ngày ở lì trong phủ không ra. Trần-Cung sốt ruột vào giục giã :

— Quân Tào vây thành bốn mặt rất gấp. Nếu không mau kéo ra thì bị khốn đến nơi !

Bố đổi ý nói :

— Ta nghĩ rằng ra ngoài xa không bằng ở trong thành mà giữ vững.

Cung lại giục :

— Vừa nghe tin quân Tào hết lương, Tháo nó đã sai người về Hứa-Đô vận chuyển gấp, sớm tối sẽ tới đây. Tướng quân nên dẫn tinh binh đi cắt đứt đường chở lương của nó. Kế này vô cùng lợi hại. Phải làm ngay đi.

Bố nghe lời, lại vào trong nhà nói rõ mưu ấy với Nghiêm-Thị. Nghiêm-Thị khóc nức nở bảo rằng :

— Nếu chàng ra đi, thì Trần-Cung, Cao-Thuận làm sao giữ được thành trì ! Ôi, nếu xảy ra chuyện không may thì hối sao kịp nữa ? Trước kia thiếp ở Tràng-An đã bị chàng bỏ bơ vơ, may nhờ Bàng-Thư che chở giấu diếm, thân thiếp nay mới được tái hợp cùng chàng. Ai ngờ nay chàng lại bỏ thiếp mà đi như thế này ! Thôi thôi ! Chàng ra đi « xa xôi muôn dặm » hãy lo bảo trọng lấy mình, đừng nghĩ ngợi đến thân thiếp làm gì nữa !

Nỉ non ai oán, rồi khóc lên thổn thức ! ...

Bố thấy thế, lòng buồn rười rượi, không biết tính sao. Đứng tần

(17) *Việc binh mà tiết lộ với ... đàn bà thì nguy lắm !*

ngần, rồi lại trở vào buồng Điêu-Thuyền mà kể lại nỗi niềm. (18) Điêu-Thuyền cũng nói :

— Tướng quân là chủ một đời thiếp. Xin đừng nhẹ vó ngựa đi đâu.

Bố nói

— Nàng đừng lo gì. Ta có hoạch kích và ngựa Xích-Thố, thiên hạ ai dám lại gần ta ?

Rồi ra bảo Trần-Cung :

— Cái tin «quân Tháo hết lương» là mưu lừa dấy ! Tháo nó nhiều quỷ kế lắm. Ta chưa dám khinh động.

Cung uất-ức lui ra ngoài than rằng :

— Lũ ta chết không chỗ chôn mất thôi !

Từ đó, Bố ở lì trong phủ suốt ngày không ra. Chỉ cùng Nghiêm-Thị và Điêu-Thuyền uống rượu giải buồn. Một hôm hai mưu sĩ Hứa-Dĩ, Vương-Giai vào ra mắt Bố, hiến kế rằng :

— Hiện Viên-Thuật ở Hoài-Nam thanh thế rất mạnh. Trước đây tướng quân đã từng ước kết thân gia với ông ấy, sao nay không tới cầu cứu ? Nếu quân ấy kéo đến, cùng chúng ta trong ngoài hai mặt giáp đánh, thì phá quân Tào không khó gì.

Bố nghe lời, viết thư ngay hôm ấy, sai hai người ra đi. Hứa-Dĩ nói :

— Cần một cánh quân dẫn đường mới phá vòng vây mà ra được.

Bố sai Trương-Liêu, Hách-Manh hai tướng dẫn một ngàn quân hộ tống Hứa-Dĩ, Vương-Giai ra cửa ải. Đêm ấy, vào canh hai, Trương-Liêu đi trước, Hách-Manh đi sau, bảo hộ hai mưu sĩ ra khỏi thành. Khi đã qua trại Huyền-Đức, các tướng mới biết, vội đuổi theo nhưng không kịp nữa. (19) Hách-Manh dẫn 500 quân đưa Hứa-Dĩ, Vương-Giai qua ải khẩu ra đi. Trương-Liêu dẫn một nửa quân số trở về. Về đến cửa ải bị Vân-Trường chặn đường. Hai bên chưa kịp giao tranh thì Cao-Thuận đã kéo quân tới tiếp ứng Trương-Liêu về thành. Hứa-Dĩ, Vương-Giai chạy sang Hoài-Nam bái kiến Viên-Thuật, trình thư của Lã-Bố lên. Thuật xem qua trách rằng :

— Trước đây chú các ngươi đã giết sứ mệnh của ta, lường lật việc hôn nhân ! Nay còn tới làm gì ?

(18) *Bàn việc quân với vợ lớn, rồi vợ bé. Sao không bàn luôn với ... con gái nữa ? Cho thành một bộ «tham mưu gia đình» ?*

(19) *Thế là phạm vào quân lệnh của Tháo ! Đọc giả hẳn lo sợ giùm Huyền-Đức !*

Hứa-Dĩ nói :

— Lúc ấy lỡm phải gian kế Tào-Tháo nên xảy ra thế. Xin Minh-công xét lại cho.

Thuật mỉa mai :

— Nếu không bị quân Tào làm khốn, chú nhà ngươi đâu chịu gả con gái cho con ta ?

Vương-Giai nói :

— Nếu nay Minh-Công không cứu giúp lẫn nhau, e rồi «môi hở răng lạnh », chúa-công tôi có thế nào, thì cũng chẳng phải là điều may cho Minh-công đâu.

Thuật nói :

— Phụng-Tiên không giữ chữ tín, hay trảo trở bất thường. Vậy hãy đưa con gái tới trước đã. Rồi ta mới phát binh.

Hứa-Dĩ, Vương-Giai chỉ còn biết bái từ, cùng Hách-Manh ra về. Khi gần tới trại Huyền Đức, Dĩ nói :

— Ban ngày không thể qua được Đợi đến nửa đêm nay, hai chúng tôi đi trước, Hách tướng-quân đoạn hậu mà rút vào thành.

Bàn tính xong, đêm ấy kéo qua trại Huyền-Đức. Giai, Dĩ đi trước trốt lọt. Hách-Manh đi sau bị Trương-Phi xuất trại chặn lối. Manh lăn vào giao chiến, nhưng chỉ một hiệp đã bị Phi bắt sống. Năm trăm quân mã bị giết tan hết Phi giải Hách-Manh về ra mắt Huyền-Đức. Huyền-Đức áp dẫn tới trại lớn nộp Tào-Tháo. Hách-Manh sợ hãi, thú thật đầu đuôi việc Lã-Bố sai đi hứa hôn, cầu cứu với Viên-Thuật. Tháo nổi giận đùng đùng, liền sai chém đầu Hách-Manh trước ba quân (20) rồi truyền dụ cho hết thảy các trại phải hết sức đề phòng : Nếu ai để Lã-Bố hoặc quân sĩ của Bố chạy ra thoát, sẽ bị xử trị theo quân pháp. Các trại đều sợ hãi lo phòng giữ rất cẩn mật. Huyền-Đức về trại dặn dò Quan, Trương rằng :

— Chúng ta phải giữ con đường Hoài-Nam chính là chỗ xung yếu nhất. Hai em nên lo đề phòng luôn luôn. Chớ phạm vào quân lệnh Tào-Công.

Trương-Phi hậm hực nói :

(20) *Lại chém thêm một ông «mãi» nhà gái.*

— Em vừa bắt được tên tướng giặc, Tào-Tháo đã chẳng khen thưởng gì, lại còn đem lời hăm dọa là thế nào ?

Huyền-Đức nói :

— Không phải chuyện dọa nạt đâu Một tay Tào-Tháo thống lĩnh biết bao nhiêu người, nếu không có quân lệnh nghiêm ngặt, làm sao chế phục được hết thảy ? Em đừng vi phạm...

Quan, Trương vâng lời lui ra. Bấy giờ Hứa-Dĩ, Vương-Giai về thành ra mắt Lã-Bố, nói rằng Viên-Thuật đòi được nàng dâu trước, rồi mới cứu viện. Bố hỏi :

— Làm sao mà đưa đi được ?

Dĩ nói :

— Nay Hách-Manh bị bắt, Tháo đã rõ tình ý của ta, ắt phòng bị rất nghiêm. Vậy phải tướng quân thân chinh hộ tống Tiểu-thư, thì không ai có thể đột xuất trùng vi được nữa.

— Đưa đi ngay hôm nay được chăng ?

Dĩ lại bấm tay tính toán :

— Hôm nay có Hung thần trực nhật (21) xấu lắm. Ngày mai «đại lợi », nên chọn giờ Tuất, Hợi mà đưa đi.

Bố bèn sai Trương-Liêu, Cao-Thuận lĩnh ba ngàn quân mã, sửa soạn một cỗ xe đưa dâu và dặn rằng :

— Ta sẽ phá vòng vây tự đưa ra ngoài 200 dặm, để hai người đưa đi luôn.

Đêm hôm sau, vào canh hai, Lã Bố lấy bông bọc vải rất dầy, quấn khắp mình con gái, lấy áo giáp bọc bên ngoài, rồi buộc cõng trên lưng, cầm kích lên ngựa, (22) mở toang cửa thành. Bố thúc ngựa đi trước, Trương-Liêu, Cao-Thuận dẫn quân theo sau. Vừa kéo tới trước trại Huyền-Đức, tức thì một hồi trống nổi lên. Quan, Trương hai ông giục ngựa ra chặn lại, thét lớn :

— Quân kia, chớ chạy !

Lã-Bố không còn bụng nào ham đánh, chỉ cố tìm đường chạy qua, nhưng Huyền-Đức cũng đã dẫn quân tới chặn. Thế là hai bên hỗn chiến

(21) *Và có ông Hung thần... Trương-Phi mất ăc rau hàm «trực nhật» ở ngoài thành.*
(22) *Một đám đưa dâu kì hữu !*

kịch liệt. Lã-Bố tuy sức khỏe hơn người, nhưng vì cõng con gái trên lưng chỉ sợ con bị thương không dám liều xung đột vòng vây. Rồi mặt sau lại có Từ-Hoảng, Hứa-Chử đánh tới. Ba quân cùng gào thét :

— Chớ để Lã-Bố chạy thoát !

Lưu, Quan, Trương cùng đánh Lã Bố

Bố thấy địch quân bốn mặt đánh tới gấp quá, đành phải lui vào thành. Huyền - Đức thu quân. Từ-Hoảng, Hứa - Chử cùng các tướng Tào cũng ai về trại nấy. Trận ấy, quân Lã-Bố không thoát ra ngoài được một người ! Bố về thành, trong lòng sầu muộn chỉ biết uống rượu giải khuây. Sau đó, Tào - Tháo đánh Hạ Bì luôn hai tháng mà chưa hạ được. Bỗng có tin báo :

— Thái-thú Hà-Nội là Trương Dương vừa kéo quân sang phía Đông, muốn đến cứu Lã-Bố. Dọc đường bị tướng Dương-Xú đã giết chủ, định đem thủ cấp của Dương tới dâng thừa-tướng. Nhưng tướng tâm phúc của Dương là Hoà-Cố lại giết mất Dương-Xú, rồi chạy ra Đại Thành.

Tháo nghe báo, liền sai Sử-Hoán đuổi theo, chém chết Hoà-Cố. Nhân đó, Tháo họp chư tướng bàn rằng :

— Tuy may cho ta là Trương-Dương đã bị giết vì nội biến, nhưng phía Bắc còn cái lo Viên-Thiệu, phía Tây còn sợ Trương-Tú, mà thành Hạ-Bì vây hãm đã lâu vẫn chưa lấy được. Vậy ta muốn bỏ Lã-Bố, về kinh đô, hãy tạm ngưng việc chinh chiến. Các ông nghĩ sao ?

Tuân-Du vội can rằng :

— Không nên, Lã-Bố thua dồn dập, nhuệ khí đã mất. Tướng là đầu não của ba quân. Nay tướng đã suy, ắt quân không còn bụng nào chiến đấu. Còn Trần-Cung, tuy có mưu trí, nhưng chậm chạp. Nay đang lúc Bố chưa hồi nhuệ khí, Cung chưa kịp định mưu, ta cứ đánh gấp nữa đi, có thể bắt được Bố.

Và Quách-Gia nói :

— Tôi có một kế phá thành Hạ-Bì, mạnh hơn 20 vạn quân kia !

Tuân-Húc vội hỏi ngay :

— Là kế khơi nước sông Nghi, sông Tứ chứ gì ?

Gia cười đáp :

— Phải, chính thế.

Tháo rất mừng, liền hạ lệnh cho quân đem thuổng cuốc khơi nước hai con sông ấy. Quân Tào kéo hết lên các vùng đất cao mà đóng, ung dung ngồi xem nước sông vỡ bức Hạ-Bì. Vì nước sông cao, thành thấp... Hạ Bì bị hàng ngàn ngọn nước đổ tới như thác lũ. Chẳng bao lâu nước tràn ngập lênh láng. Trừ một cửa đông, vì đất cao hơn nên còn được khô ráo, ngoài ra các cửa khác đều bị nước ngâm rất khốn đốn. Quân sĩ lo sợ phi báo Lã-Bố. Bố nói :

— Ta có ngựa Xích-Thố, lội nước như chạy trên cạn, sợ gì ?

Rồi cứ cùng vợ lớn, vợ bé đem rượu ngon ra uống cả ngày. Vì tửu sắc quá độ, sức lực tổn thương, hình dung dần ra tiều tụy. Một hôm Bố lấy gương soi, bỗng kinh hãi mà rằng :

— Ta bị tửu sắc hại rồi ! Bắt đầu từ hôm nay phải chừa ngay !

Bèn hạ lệnh cho tướng sĩ quân dân khắp trong thành phải bỏ rượu. Ai uống nữa đều bị chém đầu.

Bấy giờ Hầu-thành có 15 con ngựa tốt buộc trong một chuồng. Đêm kia, kẻ giữ ngựa lén trộm cả bầy định đem ra ngoài thành dâng Huyền-Đức. Hầu-thành biết kịp thời, đuổi theo giết kịp kẻ ấy, lấy lại bầy ngựa đem về. Các tướng đều mừng. Thành Nhân Thành có nấu được năm sáu nồi rượu, muốn đem ra đãi các tướng để ăn mừng, nhưng lại sợ Lã-Bố trị tội, bèn đem năm bình rượu tới phủ, bẩm với Bố rằng :

— Nhờ hồ oai của Tướng quân, tôi đã đuổi bắt được bầy ngựa mất trộm. Nay các tướng đều tới mừng, có cất được ít rượu nhưng chưa dám tự tiện uống. Vậy xin dâng Tướng-quân trước để rõ ý định thế nào...

Bố đùng đùng nổi giận mà rằng :

— Ta đã ra lệnh cấm rượu, sao mày dám nấu rượu, tụ tập nhau để uống ? Chúng mày đồng mưu phản ta à ?

Lập tức sai võ sĩ lôi ra chém. Tống-Hiến, Ngụy-Tục cùng các tướng cầu vào van xin cho Thành. Bố mới truyền :

— Cố phạm vào lệnh ta, đáng lý chém đầu ! Nhưng nể mặt các tướng, ta tạm tha chết. Vậy phải đánh ngươi đủ 100 roi !

Các tướng lại phải kêu xin thống thiết mãi, Bố mới bớt cho 50 roi. Hầu-Thành bị 50 roi nát thịt ê xương, rồi mới được tha về. Các tướng ai ai cũng thương xót oán hờn ra mặt. Tống-Hiến, Ngụy-Tục tới nhà Hầu-Thành thăm hỏi. Thành khóc mà nói rằng :

— Nếu không nhờ các ông thì tôi đã chết nát thân rồi.

Tống-Hiến uất ức nói :

— Lã-Bố chỉ yêu vợ quý con, coi chúng ta như cỏ rác hết thảy !

Ngụy-Tục chán nản :

— Quân vây khắp dưới thành, nước ngập cuộn réo bên hào. Bọn ta chết chưa biết lúc nào !

Hiến bàn rằng :

— Lã-Bố bất nhân vô nghĩa thì chúng ta bỏ quách nó mà đi ! Các ông nghĩ sao ?

Tục hăng hái nói :

— Bỏ trốn thì không đáng mặt trượng phu ! Chi bằng bắt sống nó đem nạp Tào-Công.

Hầu-Thành nói :

— Tôi có công đuổi bắt ngựa mà lại bị tội. Bố chỉ cậy có con Xích-Thố. Vậy hai ông cứ tính kế dâng cửa thành và bắt sống nó. Tôi xin lấy trộm con Xích-Thố trước đem nạp Tào-Công ngay đêm nay.

Ba tướng bàn tính xong, đêm ấy Hầu-Thành lẻn tới tàu ngựa, giắt trộm con Xích-Thố, nhảy lên lưng, phi ra cửa Đông. Ngụy-Tục mở cửa cho chạy qua, rồi lại giả vờ đuổi theo một thôi mới trở về. Hầu-Thành chạy tới trại Tháo dâng ngựa và báo tin Tống-Hiến, Ngụy-Tục sẵn sàng dâng cửa thành, hẹn kéo cờ trắng làm hiệu. Tháo tiếp tin này, lập tức sai viết rất nhiều bảng văn, bắn vào trong thành. Văn rằng :

«Đại-tướng-quân : Tào, đặc phụng chiếu Vua tới đánh Lã-Bố. Ai kháng cự lại đại quân, đến ngày thành phá, sẽ bị giết cả nhà. Trên

từ các tướng hiệu, dưới đến dân chúng, ai bắt được Lã-Bố đem nạp, hoặc đem đầu thủ cấp Bố, sẽ phong quan chức và trọng thưởng cho. Có bảng dụ này, ai nấy nên biết rõ...

Mờ sáng hôm sau, nghe tiếng reo hò ngoài thành vang trời chuyển đất, Lã-Bố sợ hãi, vội cầm kích lên mặt thành, đi kiểm điểm các cửa. Tới cửa Đông, trách mắng Ngụy-Tục sao để Hầu-Thành chạy thoát làm mất chiến mã. Đang sắp trị tội Tục, thì quân Tào dưới chân thành trông thấy lá cờ trắng, lăn vào đánh phá vô cùng dữ dội. Bố đành phải thân ra đốc thúc ba quân, chống giữ suốt từ sáng cho tới trưa quân Tào mới lui. Bấy giờ Bố đã mệt mỏi, mới lên một cái lầu trên cửa thành nằm nghỉ. Bất giác ngủ quên mê mệt trên ghế dài. Tống-Hiến tới nơi thấy thế, liền đuổi hết tả hữu lui xuống. Đoạn lấy cây hoạch-kích dấu đi một nơi, rồi hợp sức cùng Ngụy-Tục sấn tới trói Lã-Bố. Hai tướng dùng dây chão thật chắc, bất thình-lình đè lên Bố, trói nghiến tay chân mình mẩy lại thật chặt. Bố đang mơ mơ màng màng trong mộng, giật mình tỉnh lại thì đã muộn, vội hô lớn tả hữu đến cứu, nhưng họ đều bị đánh giết, chạy tan. Hai tướng liền dựng cao cây cờ trắng trên thành. Quân Tào trông thấy, ào ào kéo tới chân thành. Ngụy-Tục kêu lớn rằng :

— Bắt sống được Lã-Bố rồi !

Hạ-Hầu-Uyên đứng dưới thành vẫn chưa dám tin. Tống-Hiến bèn ném cây kích xuống cho xem, rồi mở toang cửa. Quân Tào thấy rõ ràng là cây Phương-thiên hoạch-kích to lớn và nặng chịch của Lã-Bố, liền kéo ồ vào thành như nước lũ. Bấy giờ Cao-Thuận với Trương-Liêu ở cửa Tây, bị nước vây không chạy được, đều bị quân Tào bắt. Trần-Cung chạy ra cửa Nam, cũng bị Từ-Hoảng bắt nốt. Tào-Tháo vào thành Hạ-Bì, liền truyền lệnh tháo nước ra, tới treo bảng an dân. Tháo bước lên lầu Bạch-Môn ngồi cùng Huyền-Đức. Quan, Trương đứng hầu bên cạnh. Tướng sĩ giải những người bị bắt tới. Người thứ nhất là Lã-Bố. Bố tuy cao lớn nhưng bấy giờ bị trói tròn như cây gỗ, mới kêu lên rằng :

— Trói chặt quá ! Xin nới bớt cho một chút !

Tháo mỉm cười, rồi nói lớn :

— Ồ ! Trói cọp phải trói chặt mới được !

Bố đưa mắt lét thấy Hầu-Thành, Tống-Hiến, Ngụy-Tục đều đứng đấy, bèn hỏi :

— Ta đãi các tướng không bạc, sao nỡ bội phản ?

Tống-Hiến nói :

— Chỉ biết nghe lời vợ, không nghe lời tướng, sao gọi là « không bạc » ?

Bố lặng thinh. Lát sau Cao-Thuận bị điệu tới. Tháo hỏi Thuận :

— Ngươi muốn nói gì không ?

Thuận nín thinh không thèm nói gì. Tháo nổi giận sai lôi ra chém. Đến lượt Từ-Hoảng giải Trần-Cung vào. Tháo hỏi :

— Công-Đài bấy nay vẫn mạnh khỏe chứ ?

Cung mắng rằng :

— Vì tâm thuật ngươi bất chính nên ta mới bỏ ngươi mà đi chứ !

— Ông bảo ta bất chính, thế sao ông lại đi thờ thằng Lã-Bố ?

— Lã-Bố tuy vô mưu, nhưng không gian hiểm, quỷ quyệt như ngươi !

— Ông tự cho mình là « túc trí đa mưu », sao đến nước này ?

Cung quay nhìn Lã-Bố rồi nói :

Tiếc thay, hắn không nghe lời ta ? Nếu nghe ta, đâu đến nỗi bị bắt ?

Tháo hỏi Cung :

— Thế cái việc bây giờ, thì ông tính sao ?

Cung nói lớn lên rằng :

— Giờ đây ta chỉ còn cái chết mà thôi !

— Ông đành thế, nhưng còn mẹ già với vợ con ông thì sao ?

Cung nghiêm-nghị trả lời :

— Tôi nghe rằng : Ai lấy hiếu trị thiên hạ thì không hại cha mẹ người. Ai thi hành nhân chính cho thiên hạ thì không nỡ tuyệt tự người khác, Lão mẫu và vợ con tôi còn hay mất, đều tùy ở minh-công. Thân này đã bị bắt, xin giết ngay đi cho ! Tịnh không oán hận gì nữa.

Tháo ngần ngừ ra vẻ lưu luyến, không nỡ... nhưng Cung đã quay ngoắt ra, phăng phăng đi xuống. Tả hữu không sao níu lại được. Tháo đứng dậy ứa nước mắt tiễn Cung xuống lầu. (23). Cung cứ đi thẳng, không thèm nhìn lại. Tháo lớn tiếng truyền bảo những người tùy tùng rằng :

(23) *Nước mắt cá sấu ! Vô ơn bạc nghĩa thật !*

— Bay đâu ? Lập tức đưa lão mẫu và gia-quyến Công-Đài về Hứa-đô phụng dưỡng. Nếu chậm trễ sơ sót ta chém đầu !

Cung nghe tiếng, vẫn nín thinh, không thèm nói nửa lời, cứ đi thẳng ra pháp trường, vươn cổ chịu hình (24) Ai ai trông thấy đều sa lệ thương xót. Tháo sai lấy dủ quan quách liệm thây, đem về táng tại Hứa-Đô. Người sau có thơ than Trần-Cung rằng :

« *Sống, thác chỉ không hai,*
« *Trượng-phu hùng tráng thay !*
« *Lời vàng ai chẳng dụng*
« *Non lớn xót cho tài.*
« *Thờ mẹ lừng danh hiếu*
« *Giúp người dạ thẳng ngay.*
« *Bạch môn lâu chịu chết*
« *Mấy kẻ sánh Công-Đài ?*

Nguyên văn :

« *Sinh tử cô nhi chí,*
« *Trượng phu hà tráng tai !*
« *Bất tòng kim thạch luận*
« *Không phụ đống lương tài.*
« *Phụ chúa chân kham kính,*
« *Từ thân thực khả ai.*
« *Bạch-môn thân tử nhật*
« *Thùy khẳng tự Công-Đài ?*

Bấy giờ nhân lúc Tháo bước xuống đưa Trần-Cung ra ngoài, Lã-Bố đang bị trói nằm trên lầu, bèn bảo Huyền-Đức :

— Ông là vị khách ngồi cao trên sập, mà tôi là thằng tù nằm chờ chết dưới thềm. Sao không nói dùm cho một lời để cứu nhau ? ?

Huyền-Đức gật đầu (25) Khi Tháo trở lên, Bố kêu rằng :

— Minh-Công phải lo-lắng chẳng qua chỉ vì tôi mà thôi. Nay tôi đã phục, Ngài làm Đại-tướng, nếu cho tôi làm phó tướng, ắt việc bình định thiên hạ không khó gì nữa ! (26).

Tháo quay sang hỏi Huyền-Đức :

— Nghĩ thế nào, ông ?

Huyền-Đức thở dài nói :

(24) *Cung tha chết cho Tháo 2 lần, mà Tháo không tha cho Cung lấy một lần !*
(25) *Được, rồi sẽ nói cho anh rõ chân tướng Trác !*
(26) *Anh nói như thế thì Bố sợ nhầm người ra rồi ! Còn dại gì mà xin cho anh sống nữa.*

— Thừa-tướng không thấy cái gương Đinh-Nguyên, Đồng-Trác đó sao ? (27).

Bố nghe nói, trừng mắt nhìn Huyền-Đức mà mắng :

— Thằng trẻ con này thật là đồ bất tín !

Tháo bèn sai lôi xuống lầu thắt cổ. Bố còn ngoái đầu lại mắng Huyền-Đức :

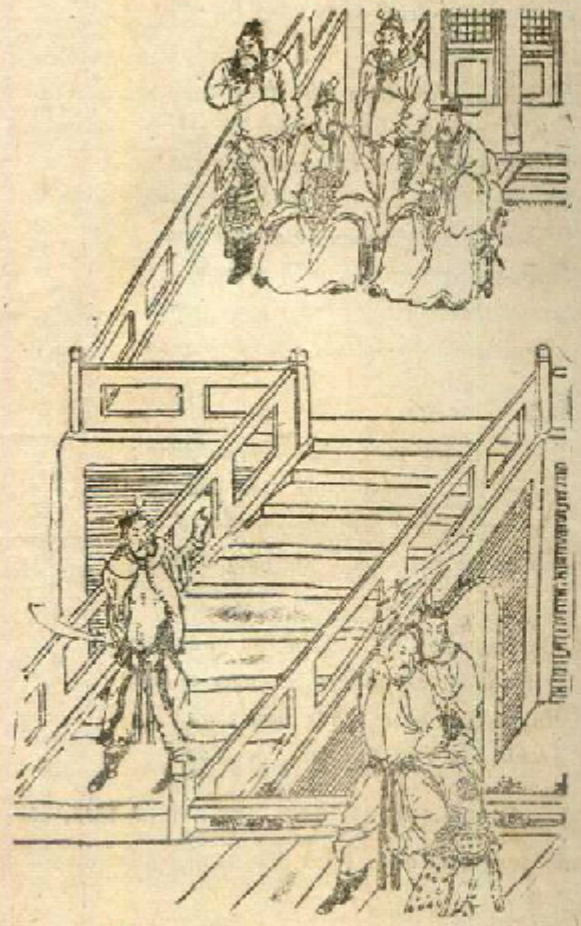

Trương-Liêu bị trói điệu lên lầu

— Thằng tai to kia ! Không nhớ lúc « hẵn kích cửa viên » sao ?

Tiếng Lã-Bố còn chưa dứt, bỗng nghe một giọng sang sảng quát lớn lên :

— Thằng Lã-Bố kia ! Chết thì chết, sợ gì mà hèn nhát thế (28) ?

Mọi người nhìn ra, mới biết là Trương-Liêu, vừa bị quân đao phủ điệu tới. Tháo hạ lịnh đem Lã-Bố ra thắt cổ cho chết, rồi mới cắt đầu bêu. Người sau có thơ than Lã-Bố rằng :

« Thành Hạ Bì rung : sóng nước giỏi,
« Thắt cơ, Lã-Bố thế là thôi !

(27) *Rung Tháo một cái giật gân nhất !*

(28) *Chưa mắng Tháo đã mắng Lã-Bố trước. Oai hùng thay Trương Liêu !*

« Long câu Xích-Thố còn đâu nữa,
« Hoạch-kích Phương-thiên biết mất rồi.
« Thân cọp, gan mềm xin nói trót.
« Kiếp ưng dạ đói đợi người nuôi !
« Không nghe lời tướng, rành nghe... vợ !
« Trách bác tai to" cũng uổng lời...

Nguyên văn :

« Hồng-thủy thao thao yêm Hạ-Bì.
« Đương niên Lã-Bố thụ cầm thì
« Không hành Xích-Thố mã thiên lý.
« Mạn hữu Phương-thiên kích nhất chi.
« Phược hổ vọng khoan, kim thái nọa.
« Dưỡng ưng hưu bão, tích vô nghi.
« Luyến-thê, bất nạp Trần-Cung gián.
« Uổng mạ vô ân đại-nhĩ nhi !

Lại có thơ luận Huyền-Đức rằng :

« Trói hùm, trói chặt, chẳng khoan dung ;
« Đổng-Trác, Đinh-Nguyên máu chửa đông...
« Huyền-Đức biết hùm chuyên cần bổ
« Sao không hại Tháo, xúi thâu dùng ?

Nguyên-văn :

« Thương nhân ngã hổ, phược hưu khoan
« Đổng-Trác, Đinh-Nguyên huyết vị khan
« Huyền-Đức kỷ tri năng đạm phụ,
« Tranh như lưu thủ hại Tào-Man ?

Nhắc lại, vũ sĩ điệu Trương-Liêu tới, Tháo chăm chú trỏ Liêu, nói :

— Anh chàng này trông quen quá ! Hình như đã gặp ở đâu thì phải ?

Liêu cười nhạt, nói :

— Phải, đã gặp nhau trong thành Bộc-Dương mà ! Quên làm sao được ?

Tháo cũng cười :

— Thế ra anh cũng nhớ dai lắm nhỉ ?

— Ô, nhớ kỹ chứ ? Nhưng chỉ tiếc một điều...

— Tiếc điều gì ?

— Tiếc rằng ngọn lửa đêm ấy không cháy to thêm nữa, nên chưa đốt chết được thằng giặc hại nước !

Tháo đùng nổi giận mắng lớn :

— À, mày là tên bại tướng, còn dám làm nhục ta hả ?

Liền rút kiếm lăm lăm sẵn tới giết Liêu. Liêu không hề sợ, sắc mặt vẫn thản nhiên, vươn cổ ra cho Tháo chém. Nhưng Tháo chưa kịp hạ thủ thì một người bước tới sau lưng giằng tay Tháo lại, và một người nữa quỳ xuống trước mặt, can rằng :

— Xin Thừa-tướng hãy khoan tay !

Đó chính là :

« Lã-Bố kêu oan, không kẻ cứu ;

« Trương-Liêu quát mắng, có người thương.

Chưa biết hai người cứu Trương-Liêu đó là những ai. Xin chờ hạ hồi phân giải ..

LỜI BÀN TRONG « THÁNH THÁN NGOẠI THƯ »

● *Giả sử sau khi lá mật thư gửi Tháo bị tiết lộ, rồi trong chiến trận Tiêu-Bái, Bị bị Lã-Bố giết chết, ắt Tháo thích thú mà nói rằng : « Không phải ta giết Bị ! Lã-Bố giết đấy ».*

Cho tới khi Tháo sai Bị đóng giữ đường xung yếu Hoài-Nam, nếu Bị để Bố chạy thoát, rồi bị Tháo xử tử, ắt Tháo nói rằng : « Không phải vì ta dâu. Bị chết vì quân lệnh vậy ». Ôi, muốn nhờ tay người khác giết, nhưng không có mất hiềm, thì cho gây sự với Lã-Bố là có mất hiềm vậy. Muốn tự tay mình giết đi, nhưng không có « danh ». Lừa cho phạm vào quân lệnh thì sẽ có « danh » để giết vậy. Như thế, trong lòng Tháo lúc nào cũng muốn hại Huyền-Đức, mà ngoài mặt luôn luôn giả bộ che chở cho Huyền-Đức, và Huyền-Đức trong lòng lúc nào cũng lo đề phòng Tháo, nhưng ngoài mặt cẫn luôn luôn hoan hỉ phục tòng. Thật là « Lưỡng hùng tương ngộ » hai tri đối chọi gay go, khiến đọc giả hồi hộp và suýt mất tắm thay.

● *Huyền-Đức thường nói : « Nguyên-Long hà hải chi sĩ, hào khí vũ trụ ». Lại cũng nói rằng : « Nguyên Long như ngồi trên lầu cao trăm thước ». Như vậy thì Trần-Đăng phải là bậc anh-sáng cao-minh lắm. Nhưng đã là bậc cao minh anh-sáng mà cũng hay dùng mẹo lừ vặt*

như thế là sao ? Xin thưa : « Việc binh không hề dối trá ». Trần-Đăng đã dùng « trá » đúng lúc đúng phép. Khi không nên trá thì không trá. Đó là trường hợp Dương-thục-Tử không lừa người. Khi cần trá thì cứ trá không câu nệ gì. Đây là trường hợp Trần-Đăng, khéo thao túng người khác vậy.

● *Hoặc hỏi rằng : Huyền-Đức đã thấy rõ việc Lã-Bố giết Đinh-Nguyên, Đổng-Trác, sao không xúi Tháo lưu dùng Bố để làm kế hại Tháo sau này ? Xin thưa : Không thể được. Tháo không phải hạng tầm thường như Đinh-Nguyên, Đổng-Trác. Tháo mà không giết Bố, ắt dùng được Bố. Dùng thì đề phòng cẩn thận, sẽ đem lợi mà hậu kết để Bố kết lòng giúp mình. Rồi lại dùng mưu chước mà ràng buộc trong lao lung, khiến cho không hại được mình. Như thế có phải Tháo được Bố như hổ mọc thêm cánh hay không ? Tháo cần mật chu đáo chứ không sơ suất như Đinh, Đổng. Có lẽ Huyền-Đức đã thấy rộ như vậy.*

● *Dịch-Nha xưa giết con để dâng vua, Quản-Trọng cho là hạng « phi nhân tình », không thể thân cận: Lưu An giết vợ cũng thuộc một hạng như thế chăng ? Xin thưa : Không giống nhau. Dịch-Nha vì lợi. Lưu-An vì nghĩa. Vua không tuyệt thực mà Nha làm thịt con là « bất tình ». Vua có tuyệt thực thì Nha cũng nên tự cắt thịt mà dâng.*

Tuy nhiên, Lã Bố thì yêu vợ quá chừng. Lưu-An giết vợ lại quá tàn nhẫn. Chỉ có Huyền-Đức là giữ được mực « trung ». Lúc không thể giữ nổi vợ, đành phải bỏ đó mà chạy, há tất phải giữ như giữ anh em đã thề cùng sống chết với nhau ? Cho nên không thể bắt chước Lã-Bố. Có thể giữ được vợ mới giữ... Và tuy nói « y phục không bằng thủ túc » cũng không nên bắt chước Lưu-An !

Gia nhân họ Tào ngăn cuộc đưa dâu, chặn giữ đồ tư trang, tỉnh không phải vì hương nang tửu. Con gái nhà họ Lã trở về không chỉ vì thiếu món tiền... khai môn. Ngày trước đem gông cũi ra nhốt Hàn-Dận đó là « đặc cách » dành riêng cho ông mối nhà trai một cái ghế danh-dự. Lần này lửa cháy thành Hạ-Bì, cũng như đốt đèn hoa đón tiếp nhà trai, tiếng trống trận ầm ầm trong quân khác nào trống nhạc tấu mừng. Lá cờ Đạo to lớn kéo lên cũng như bức trướng chốn khuê phòng. « Quốc-Trượng » thân cũng « Quý phi » chạy tu, không nghĩ tới cái nhục với « Đông Cung » ! « Hoàng Đế » thì không cho Thái-Tử đi đón cô dâu chỉ vì nhớ đến « Thiên-sứ ». Thơ « Phạt Kha » thành « Phá Phủ ». Mối mai đưa đón rặt những đao cưa chứ không có rượu trà. Sắc mặt ảnh lên phạm vào Hồng-Loan, chỉ thấy một bãi chiến trường, chẳng thấy đâu là chân chiếu ! Thật buồn cười thay !

• *Trước khi rủ mọi người chừa rượu, lại mời ngay mọi người uống một bữa đã. Trương-Phi sao làm vô lý thế ? Chưa rủ người uống rượu đã bắt mọi người chừa rượu. Lã-Bố thật là chẳng có chút tình gì ! Một người ta uống rượu, người ta không uống thì không nghe. Cái tính ngông của Trương-Phi thật thú vị. Mình không uống rượu thì thôi, thấy người ta uống lại giận. Cái giận của Lã-Bố thật là càn ! Đem rượu biếu người, tức là có lòng tốt. Giá Hầu-Thành gặp được Trương-Phi, có phải đắt bên tương đắc, «Chén chúa chén tôi» hay không ! Sợ rượu là kẻ... tầm thường, Tào-Báo với Lã-Bố quả xứng đáng là «Bố vợ nào, con rể nấy». Uống rượu rồi sau mới cho "ăn roi" tức là cái roi người say (Trương-Phi) đánh người say (Tào-Báo). Như thế Báo còn đỡ đau. Đã mất rượu lại bị đòn, Hầu-Thành bị Lã-Bố đánh, tức là người ăn roi tỉnh, mà cái roi cũng tỉnh nốt. Như thế thì Thành đau giận khó mà nguôi. Trương-Phi mượn mồng lốo Tào để đánh chàng Lã, thì có nghĩa là Phi không đánh tướng bộ hạ Lã-Bố vì để răn các tướng mà đánh Hầu-Thành, tức là đánh tất cả các tướng mất rồi ! Trương-Phi uống rượu để... chừa rượu, thì chừa thế cũng bằng không. Uống để mà chừa, lại uống say khướt hơn hẳn ngày thường, rõ là sinh sự lôi thôi quá ! Lã-Bố thấy rượu có hại, cấm rượu để trừ hại, mà ra lại gây hại lớn cho mình. Chừa rượu không bằng chừa cái tính hung hăng, Trương-Phi nên chừa thôi đánh đập roi vọt hơn là chừa rượu. Cấm rượu cũng như cấm sắc, Lã-Bố làm sao cấm hết vợ chồng người ta ? Trương Phi một đêm say rượu, rồi đánh giặc kịch liệt, đến sáng hôm sau dẫu có cấm rượu cũng chẳng làm gì nữa. Thế là đáng một một hảo hán «dám say». Lã-Bố phá tan tiệc rượu của người khác, rồi chết vì cấm rượu dù có muốn uống một chén để cứu mạng cũng không được nữa. Thế là hết đời một kẻ tinh tao. Trương Phi đánh mất Từ-Châu, còn có thể lấy rượu giải buồn. Chứ Lã Bố chết ở Bạch-môn-lâu, còn ai mang rượu mù cung cong hồn cho nữa ?*

Ngẫm lại những cảnh huống trên đây thật cũng buồn cười.

Hồi thứ 20

Tào-Tháo đi săn, lộng Hứa-Điền. Tổng-Thừa vâng chiếu lồng đai áo

NHẮC lại, Tào-Tháo rút kiếm sắp chém Trương-Liêu, thì Huyền-Đức nín tay Tháo lại, và Vân-Trường quỳ xuống trước mặt khuyên can. Huyền-Đức nói :

— Người này một tấm lòng son, rất nên lưu dụng...

Vân-Trường nói :

— Vũ này biết rõ Văn-Viễn là kẻ sĩ trung nghĩa, vậy xin đem tính mạng bảo đảm (1).

Tháo vứt ngay kiếm xuống đất, cười ha hả :

— Ta cũng biết Văn-Viễn trung nghĩa, nên đùa chơi đấy chứ (2) !

Rồi thân tới cởi trói cho Liêu, cởi áo mình mặc cho, và mời ngồi lên trên. Trương-Liêu cảm vì mỹ ý, bèn xin hàng. Tháo bái Liêu làm Trung-lang-tướng, ban tước Quan-Nội-Hầu, sai đi chiêu dụ Tang-Bá. Bấy giờ Bá nghe tin Lã-Bố đã chết, thấy Trương-Liêu đã hàng, cũng dẫn quân bản bộ đến hàng theo. Tháo thưởng cho rất hậu. Bá lại đi dụ được Tôn-Quan, Ngô-Đôn, Doãn-Lễ tới hàng. Chỉ còn một Xương-Hi là chưa qui thuận. Tháo phong Tang Bá làm Lang-Gia-Tướng, bọn Tôn-Quan cũng đều được quan chức và được lệnh đóng giữ vùng duyên hải các châu Thanh, Từ. Vợ con Lã-Bố thì bị giải về Hứa-Đô (3). Tháo khao thưởng ba quân rất lớn, rồi nhổ trại ban sư. Khi kéo về qua Từ-Châu, thấy nhân dân trăm họ bầy án đốt hương đón chờ bên đường, xin để Lưu-Sứ quân ở lại làm quan Mục, Tháo hiểu dụ dân chúng rằng :

— Lưu Sứ-quân có công lớn. Hãy đợi về triều bái kiến để Thiên-tử phong tước lộc, rồi sẽ trở lại đây cũng chưa muộn.

Trăm họ bái tạ. Tháo bèn gọi Xa-Kỵ. Tướng-quân là Xa-Trụ giao cho quyền lĩnh Từ-Châu.

Quân về đến Hứa-Xương. Tháo phong thưởng cho các nhân viên xuất chinh, Lưu Huyền-Đức ở trong Tướng-Phủ, nghỉ ngơi trong một cái nhà ở sát bên trái.

Hôm sau, Hiến-Đế thiết triều. Tháo tâu rõ quân công của Huyền-Đức. Huyền-Đức chỉnh tề triều phục lạy trước đan trì. Vua truyền triệu lên điện, hỏi :

— Tổ của Khanh là ai ?

Huyền-Đức tâu :

— Hạ thần là hậu duệ Trung-Sơn Tĩnh-Vương, tức là huyền tôn của Hiếu-Cảnh Hoàng-Đế, là cháu Lưu-Hùng, con Lưu-Hoằng.

---

(1) *Sau này sẽ được bảo đảm lại.*

(2) *Sợ người khác được cảm tình, cột cười : «thôi đấy chứ !» để chuẩn lấy cái ơn sẽ mình. Gian hùng tuyệt đích !*

(3) *Không hiểu Điêu Thuyền có đi bắt không ? Mà có sau chẳng thấy nói đến nàng nữa ?*

Vua truyền đem quyển « Tông tộc thế phả » ra xem xét, rồi sai quan Tông-Chanh-Khanh tuyên đọc lên như sau :

« Hiếu-Cảnh Hoàng-Đế sinh 14 con trai. Con thứ 7 là Trung Sơn Tĩnh-Vương LƯU-THẮNG ; Lưu Thắng sinh ra Lục-Thành Đình-Hầu LƯU-TRINH ; Trinh sinh Bái-Hầu LƯU-NGANG ; Ngang sinh Chương-Hầu LƯU-LỘC ; Lộc sinh Nghi-Thủy-Hầu LƯU LUYẾN ; Luyến sinh Khâm-dương-Hầu LƯU-ANH ; Anh sinh Anh-quốc-Hầu LƯU KIỂN ; Kiển sinh Quảng-lăng-Hầu LƯU-AI ; Ai sinh Giao-Thủy-Hầu LƯU-HIỂN ; Hiển sinh Tô-ấp-Hầu LƯU-THƯ ; Thư sinh Kỳ-dương-Hầu LƯU-NGHỊ ; Nghị sinh Lưu-trạch-Hầu LƯU-TẤT ; Tất sinh Dĩnh-xuyên-Hầu LƯU ĐẠT ; Đạt sinh Phong-Linh-Hầu LƯU-BẤT-NGHI ; Bất-Nghi sinh Tế-Xuyên-Hầu LƯU-HUỆ ; Huệ sinh Đông-quận Phạm-lệnh LƯU HƯNG ; Hưng sinh LƯU-HOẰNG (Hoằng không làm quan) LƯU-Bị là con Lưu-Hoằng vậy. (4)

Vua so trong thế-phả như thế, thấy Huyền-Đức thuộc vai chú của Vua, mặt Rồng hớn hở, bèn mời vào trong Thiên điện, lấy lễ « chú cháu » tiếp Huyền-Đức. Hiến-đế nghĩ thầm trong lòng rằng :

— Tào-Tháo lộng quyền. Việc nước đều không do Trẫm làm chủ. Nay được ông chú anh hùng, Trẫm có chỗ trông cậy rồi đây !

Bèn phong Huyền-Đức làm Tả-Tướng-Quân, tước Nghi-Thành-Đình-Hầu và thiết yến khoản đãi. Yến ẩm xong, Huyền-Đức tạ ơn, trở ra. Từ đó, ai nấy đều gọi Huyền-Đức là Lưu « Hoàng-Thúc ». Tào-Tháo về phủ, bọn Tuân-Húc cùng toàn ban mưu-sĩ vào ra mắt, nói rằng :

— Thiên-Tử nhận Lưu-Bị là chú, e không lợi cho Minh-Công ?

Tháo gạt đi :

— Hắn đã nhận mình là Hoàng-thúc, thì mỗi khi ta lấy chiếu Vua sai khiến, hắn càng phải tỏ ra hết lòng phục tòng chẳng dám trái ! Huống chi ta giữ hắn ở Hứa-đô này, tuy tiếng là được gần vua, mà kỳ thực là nằm trong tay ta, ta còn sợ gì ? Chỉ sợ có Thái-úy Dương-Bưu là chỗ thân thích với Viên-Thuật. Nếu Bưu làm nội ứng cho hai anh em họ Viên (5) thì nguy hại không nhỏ. Nên gấp trừ đi mới được.

(4) *Như thế, Huyền-Đức là cháu 19 đời của Hoàng-Đế Hiếu-Cảnh. Mặt đời Đế, mặt đời Vương, 14 đời trước Hầu, đến ông nội không còn tước Hầu, cha không làm quan. Nhưng con sau này lại sẽ làm ... Hoàng Đế.*

(5) *Nếu Viên-Thiệu, Viên-Thuật hòa hợp cùng đánh, thì Tháo nguy thật.*

Bèn ngầm sai người vu cho Dương-Bưu tội giao-thông với Viên-Thuật, rồi bắt Bưu hạ ngục, giao cho Măng-Sùng xử trị.

Bấy giờ Thái-thú Bắc-Hải là Khổng-Dung đã về Hứa-Đô mới can Tháo rằng :

— Nhà Dương-Công đã bốn đời có thanh-đức, nay vì chuyện họ Viên mà bắt tội cho đành ?

Tháo nói :

— Đây là lệnh của Triều-Đình, ta biết gì đâu.

Dung nói :

— Thế thì giả sử xưa kia Thành-Vương giết ông Thiệu-Công, phỏng ông Chu-Công có thể nói rằng « không biết gì » chăng ?

Tháo bất đắc dĩ phải tha chết cho Dương-Bưu, nhưng cách quan chức đuổi về quê quán. Quan Nghị Lang Triệu-Ngạn căm giận Tháo lộng quyền, bèn dâng sớ hạch tội rằng : « Tháo không có mệnh vua mà dám tự tiện bắt quan đại thần » Tháo nổi giận, liền bắt Triệu-Ngạn đem giết. Từ đó, bá quan đều sợ hãi, im hơi lặng tiếng.

Một hôm, mưu sĩ Trình-Dục bảo nhỏ Tháo :

— Nay uy danh Minh-Công đã thịnh lắm. Sao không nhân lúc này mà mưu việc Vương-Bá đi ?

Tháo có vẻ suy nghĩ, nói :

— Vây cánh của Triều-đình còn nhiều, chưa thể khinh động. Để ta mời Thiên-tử đi săn, dò xem động tĩnh thế nào... (6)

Bèn lựa chọn ngựa hay, chim ưng mạnh, chó săn tốt, dự bị đủ cung tên. Tập hợp quân lính ở ngoài thành xong rồi, Tháo vào rước Thiên-Tử đi săn. Hiến-Đế phán :

— Việc săn bắn e không phải là chính đạo ? (7)

Tháo tâu rằng :

— Các bậc Đế-Vương xưa vẫn thường săn bắn bốn mùa. Xuân là Sưu, Hạ là Miêu, Thu là Tiễn, Đông là Thú, ra chỗ giao ngoại để biểu

(6) *Để dò ý tứ các quan xem ai thuận ai nghịch...*

(7) *Tuyệt không phải khẩu khí một ông Vua mãi nước ! Tiếc thay. Trời không tựa nhà Hán.*

dương uy vũ với thiên hạ. Nay đang lúc bốn bề nhiều nhương, chính nên mượn việc săn bắn để giảng võ.

Hiến Đế chẳng dám không nghe. Bèn lên ngựa Tiêu Dao, đeo cung khảm ngọc, tên bịt vàng, ngự giá ra khỏi thành. Huyền-Đức, Quan, Trương cũng mang cung giắt tên, trong mình lòng yểm tâm kinh, tay cầm binh khí, dẫn vài chục quân kỵ theo vua ra Hứa-Điền. Tào-Tháo thì cưỡi con ngựa Phi-điện, kéo 10 vạn quân, đưa Thiên-tử đi săn.

Hôm ấy, quân sĩ bao vây một vòng săn chu vi hơn 200 dặm. Tháo cùng vua sóng ngựa mà đi, chỉ nhường một cái đầu ngựa (8). Phía sau rặt là những tướng hiệu tâm phúc của Tháo, còn bá quan văn võ thì đi xa xa phía sau, không dám tiến lên gần. Khi vua rong ngựa tới Hứa-Điền, thấy Huyền-Đức giắt ngựa đứng đón bên đường. Vua phán :

— Hôm nay trẫm muốn xem tài bắn của Hoàng-Thúc đây !

Huyền Đức phụng mệnh, nhảy lên ngựa đi theo (9).

Khi đến gần một bụi rậm, bỗng có con thỏ chạy vụt ra. Huyền-Đức bắn ngay một phát hạ được con thỏ ấy. (10) Vua mừng-rỡ reo lên. Rồi tới gần cái gò đất, lại thấy một con hươu lớn từ đám cây gai rậm rạp nhảy ra. Vua giương cung bắn ba phát liên tiếp mà không trúng, bèn ngoảnh lại bảo Tháo :

— Khanh bắn đi !

Tháo xin vua cho mượn cung ngọc với tên vàng, rồi bắn một phát trúng ngay mình hươu. Hươu ngã lăn xuống đám cỏ (11). Các quan, các tướng vội chạy tới xem, thấy mũi tên bịt vàng hạ con hươu, lại tưởng vua bắn trúng, đều nhảy nhót reo mừng, hướng về vua mà hô «Vạn tuế ! Vạn tuế !» Bỗng Tháo thúc ngựa sấn lên, đứng chắn trước mặt vua đón lấy những lời chúc tụng ấy !!! (12).

---

(8) *Nếu con ngựa của Tháo «bước lố» lên một chút, ngựa vua chậm một tí, là «cao tôi... bình đẳng» !*

(9) *Tế ra Huyền-Đức được cái hân hạnh lớn : Chỉ có Tháo với Huyền-Đức được gần vua.*

(10) *Có lẽ là điềm Bị lên ngôi Đế, giữ được một phần thiên hạ.*

(11) *Vua bắn trượt là điềm mất nước. Tháo bắn trúng hươu là điềm nhà Ngụy thay thế Hán.*

(12) *Cái kế «đò ý triều thần» này đặt ngột lắt ngờ hay hơn cái kế «trỏ hươu nói ngựa» của Triệu-Cao nhiều ! Mượn cung tên, rồi «mượn» luôn những tiếng «Vạn tuế».*

Tào-Tháo đi săn, tiếm lễ vua

Hết thảy bá quan chư tướng đều sợ hãi thất sắc... Nhưng một tiếng giật mạnh giây cương vẳng lên đâu đó, và một ánh đao lóe lên ! Thì ra Vân - Trường ở sau lưng Huyền-Đức đã tức giận xung thiên, mắt phượng quắc lên, mày tằm dựng ngược, lăm lăm cây đại đao, giục ngựa sấn ra để chém Tháo ! Huyền-Đức thấy thế, hốt hoảng xua tay dạo mắt ra hiệu ngăn lại. Quan-Công thấy anh như thế, phải ngừng ngay. Huyền-Đức bèn đến trước mặt Tháo, nghiêng mình mừng rằng :

— Xạ - thuật của Thừa-Tướng thần diệu vô cùng. Trên đời hiếm ai sánh kịp !

Tháo cười nói :

— Đó là nhờ hồng phúc của Thiên-tử vậy.

Rồi quay ngựa lại vái mừng vua. Nhưng vẫn lờ đi, không dâng trả cây cung khảm ngọc, mà đeo luôn vào mình. Vòng săn đã dẹp, tiệc yến được mở ra giữa rừng. Yến ẩm xong, vua trở về Hứa-Đô. Mọi người đều về nhà. Vân-Trường hỏi Huyền-Đức :

— Giặc Tháo khi quân vô thượng, em muốn giết đi, trừ hại cho nước, sao anh lại cấm em ?

Huyền-Đức giảng giải :

— Ném chuột e vỡ đồ quý ! Tháo nó ở sát bên Vua, chỉ chênh lệch một đầu ngựa. Người tâm phúc của nó hộ vệ khắp chung quanh. Em của anh vì cơn giận chốc lát mà khinh xuất bạo động, nếu việc không thành, lại tổn thương đến Thiên-Tử, có phải tội lớn đổ về đầu chúng ta không !

Vân-Trường băn khoăn nói :

— Ngày nay không giết thằng giặc ấy, ắt để tai họa về sau.

Huyền-Đức khuyên :

— Hãy nên giữ kín điều đó, chớ có hở ra.

Hiến-Đế về tới cung, khóc mà bảo Phục-Hoàng-Hậu rằng :

— Trẫm từ ngày lên ngôi đã gặp nhiều bọn gian hùng nổi dậy. Trước hết là cái vạ Đổng-Trác, sau đến cái loạn Lý-Thôi, Quách-Dĩ, những nỗi khổ mà kẻ thường nhân chưa phải chịu, Trẫm với Ái-Khanh đã phải trải rồi. Sau này được Tào-Tháo, tưởng là bầy tôi rường cột, không ngờ nó chuyên lộng quốc quyền, tự tiện tác oai tác phúc. Mỗi khi trẫm thấy mặt nó, không khác gì bị chông gai đâm sau lưng ! Cho tới hôm nay, giữa chỗ « vi trường » nó dám dứng chằn mặt trẫm để đón lấy lời chúc tụng. Thật là vô lễ hết chỗ nói. Sớm tối ắt có âm mưu. Vợ chồng ta chưa biết thác lúc nào !

Phục-Hậu buồn bã tâu :

— Đầy Triều Công-Khanh ăn lộc Hán, mà không có lấy một người cứu quốc nạn sao ?

Hoàng hậu vừa dứt lời, bỗng một người đi vào tâu rằng :

— Hoàng-Thượng với Hoàng-Hậu đừng lo phiền. Thần xin cử một người có thể trừ mối hại.

Vua nhìn ra mới biết đó là Quốc trượng Phục-Hoàn, cha ruột của Hoàng-hậu vậy. Vua gạt lệ hỏi :

— Hoàng-thượng cũng biết rõ giặc Tháo chuyên quyền ngang ngược dấy ư ?

Phục-Hoàn tâu :

— Cái lúc bắn hươu ở Hứa-Điền, ai mà không thấy ? Hiềm vì trong triều đầy rẫy những anh em họ hàng và môn hạ thủ túc của Tháo. Như

thế thì người quốc thích (13) còn ai dám hết lòng trừ giặc giúp Bệ-Hạ nữa ? Lão thần thì không có binh quyền, khó mà làm việc này. Vậy chỉ còn quan Xa-Kỵ Tướng-quân là : Quốc cữu Đổng-thừa. Bệ-Hạ có thể phó thác được đấy.

Hiến-Đế nói :

— Đổng-Quốc-Cữu từng cứu nạn nước, Trẫm biết rõ lắm. Nên tìm vào đây cùng bàn việc lớn.

Phục-Hoàn tâu :

— Những người tả hữu của Bệ Hạ, đều là tâm phúc giặc Tháo. Nếu sự tiết lậu, thì tai vạ không nhỏ

— Thế thì biết làm sao cho được ?

Hoàn dâng kế rằng :

— Thần có một kế này : Bệ-hạ hãy sai may một áo bào kèm với một dai ngọc, mật ban cho Đổng-Thừa. Trước khi ban, hãy lồng một tờ mật chiếu vào bên trong dai áo. Về đến nhà, thấy chiếu chỉ, ắt Quốc-cữu ngày đêm lo liệu kế-sách. Như thế thì Quỷ-Thần cũng không biết được.

Vua nghe theo. Phục-Hoàn bái từ lui ra. Vua bèn tả mật chiếu, tự cắn ngón tay út, lấy máu mà viết, bí mật bảo Phục-Hoàng-hậu khâu đính tờ chiếu vào bên trong lớp gấm tía, rồi gấp lại, tự tay lồng vào đai áo ấy. Xong đâu đó, sai nội-sứ đi triệu Đổng-Thừa. Thừa vào cung bái kiến xong, vua phán :

— Đêm qua, Trẫm với Hậu cùng nhau nhắc lại những ngày khổ cực ở Bá-Lăng, Hoàng-Hà, nhớ tới công lớn của Quốc-cữu, nên nay tìm vào ủy lạo vậy.

Thừa cúi đầu tạ ơn. Vua mới dẫn Thừa ra khỏi điện, qua nhà Thái Miếu, rồi trèo lên « Các Công-Thần ». Vào trong gác, Vua thân đốt hương làm lễ. Lễ xong, giật Thừa lại xem ngắm các bức chân dung. Trước hết, nhìn vào bức tượng Hán-Cao-Tổ ở chính giữa, Vua hỏi Thừa :

— Cao-Tổ Hoàng-Đế nhà ta khởi thân từ đất nào ? Mở nghiệp ra sao nhỉ ?

Đổng-Thừa kinh lạ, tâu :

— Muôn tâu, Bệ-Hạ phán hỏi thử thần dấy chứ ? Việc Đức Thánh Tổ sao Bệ-Hạ lại không biết ? Cao-Hoàng xuất thân từ một vị Đình-

---

(13. Mới nghe nói, tưởng mình tình nguyện giết Tháo.

trưởng trên sông Tứ cầm ba thước gươm, chém rắn khởi nghĩa, tung hoành bốn bể, ba năm diệt Tần, năm năm phá Sở mà được thiên hạ, lập nên cơ nghiệp muôn đời.

Hiến-Đế khẽ thở dài :

— Tổ tiên anh hùng như thế, mà con cháu hèn yếu thế này. Thật đáng tiếc than !

Rồi vua trỏ vào hai bức tượng hai bên mà hỏi :

— Đây có phải Lưu-Hầu Trương-Lương và Tạo-Hầu Tiêu-Hà không ?

Thừa tâu :

— Chính phải, Đức Cao-Tổ khai cơ sáng nghiệp được, là nhờ công sức hai vị này.

Vua quay lại, thấy tả-hữu mọi người đứng cách khá xa, bèn hạ giọng bảo nhỏ Thừa :

— Khanh cũng nên gắng như hai vị này mà đứng bên mình trẫm nhé !

Thừa nghe phán ấy nảy tâu :

— Hạ thần không chút công lao, dâu dám sánh như thế ?

Vua an ủi :

— Trẫm nhớ cái công khanh cứu giá ở Tây-Đô, chưa phút nào quên, mà chẳng có chút gì để ban cho.

Rồi trỏ vào chiếc đai ngọc ở áo bào đang mặc :

— Vậy khanh hãy mặc lấy chiếc áo của trẫm đây, thắt lấy chiếc đai này, thì lúc nào cũng thấy như ở bên mình trẫm vậy.

Thừa cúi đầu lạy tạ. Vua bèn cởi áo bào, đai ngọc, trao cho Thừa mà ân cần dặn nhỏ rằng :

— Khanh về nhà, hãy xem xét lại cho tinh vi. Chớ phụ lòng trẫm nhé !

Thừa hiểu ý, bèn mặc áo, thắt đai cẩn thận, rồi bái từ xuống gác. Nhưng sớm đã có kẻ đi báo Tháo rằng

— Vua cùng với Đổng-Thừa lên «Công-thần-Các» nói chuyện gì ấy...

Tháo vội vào triều xem. Bấy giờ Thừa xuống khỏi gác, vừa ra tới cửa Hoàng-cung thì gặp Tháo đi tới. Thừa vội tìm lối tránh mặt, nhưng đã muộn và cũng chẳng có lối nào, đành đứng dẹp ra bên đường, chắp tay thi lễ. Tháo hỏi

— Quốc-Cữu đi đâu đấy ?

— Bẩm, tôi vừa được Thiên-tử tuyên triệu vào, ban cho áo gấm đai ngọc đấy ạ.

— Vì sao mà được ban ?

— Nhân Thiên-tử nhớ lại công tôi cứu giá ở Tây-Đô ngày trước nên ban cho thế này.

— Hãy cởi ra xem nào !

Đổng-Thừa trong bụng đã đoán chắc : trong đai áo thế nào cũng có mật chiếu. Bấy giờ rất sợ Tào-Tháo khám phá ra, nên dùng dằng chưa cởi. Tháo lập tức thét tả hữu sấn tới cởi đai ngọc ra. Tháo xem kỹ đến nửa giờ, rồi cười nói :

— Quả là cái đai ngọc rất quí !

Rồi lại truyền :

— Cởi luôn áo bào ra xem !

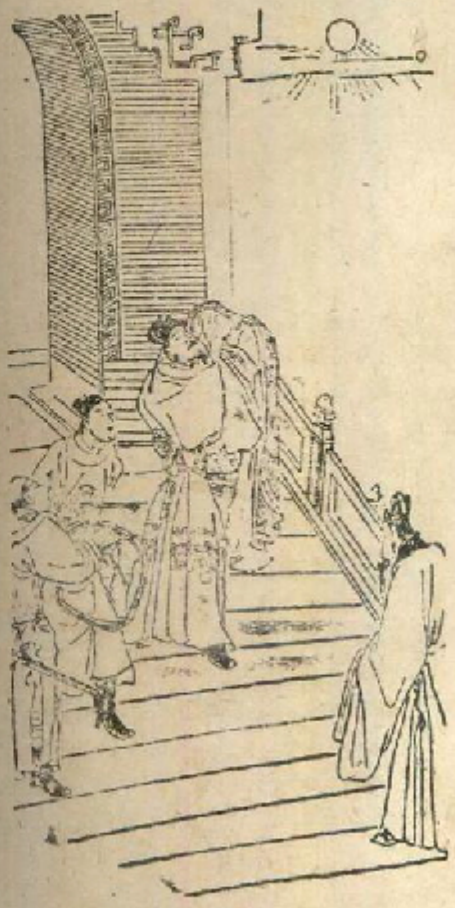

Đổng-Thừa bị Tào-Tháo khám áo

Đổng-Thừa trong lòng sợ hãi chẳng dám trái lời, phải cởi áo dâng lên. Tháo tự cầm lấy giơ lên soi qua ánh nắng, xem kỹ từng li từng tí. Xem xong, xỏ tay mặc luôn vào mình, thắt lưng đai ngọc, rồi quay lại hỏi tả hữu ;

— Dài ngắn ra sao ?

— Bẩm, vừa vặn lắm ạ.

Tháo hỏi Thừa :

— Quốc-Cữu cho quách ta cái áo này, được chăng ?

Thừa sợ hãi biện bạch :

— Ơn Thiên-tử đã ban dâu dám đem tặng người khác ? Xin để tôi may chiếc khác rồi kính dâng Thừa-tướng.

Tháo vặn hỏi :

— Quốc-Cữu nhận đai áo này, ắt bên trong có mưu gì hẳn ?

Thừa sợ hãi nói ;

— Tôi dâu dám thế ? Thừa-tướng đã muốn, tôi xin kính biếu áo này.

Tháo lại cười nói :

— Ông đã thụ ơn Vua, tôi dâu nỡ đoạt lấy ? Nói đùa mà chơi vậy thôi !

Bèn cởi áo tháo đai trả lại cho Thừa. Thừa từ biệt Thảo, đêm ấy về nhà, ngồi một mình trong thư viện, đem áo bào ra xem xét kỹ càng. Nhưng lật đi, trở lại mãi, dò tìm rất tỉ mỉ mà tịnh không thấy gì cả. Thừa nghĩ bụng :

— Thiên-Tử ban áo bào đai ngọc, có dặn ta phải xem kỹ, ắt không phải là không ẩn ý. Thế mà giờ tìm mãi không thấy dấu vết gì, là sao ?

Nghĩ rồi lại lấy đai ngọc dò tìm, nhưng cũng chỉ thấy màu ngọc linh lung óng ánh, có chạm hình con rồng nhỏ bò trong đám hoa, bên trong may gấm tía làm lót, đường kim mũi chỉ vuông vắn, thẳng ngay. Và cũng chẳng có dấu vết gì khác lạ. Thừa nghi hoặc trong lòng, lại đặt lên án thư dán mắt vào mà tìm đi xét lại. Tìm tòi giờ lâu, mỏi mệt quá, vừa nằm xuống ghế nghỉ, thì bóng cây đèn trên án chập chờn, ngọn bốc cháy thành hoa, rồi hoa đèn nổ cái « tách » bắn rớt xuống đai áo, lửa bén vào lần lót. Thừa vội vàng lấy tay phủi đi, thì đã cháy thủng một đám nhỏ, lộ ra lớp lụa trắng, bên trong thấp thoáng có vết máu ! Vội lấy mũi dao nậy rọc ra xem, thì thấy rõ ràng tờ mật chiếu do chính Thiên-Tử viết bằng máu. Chiếu rằng :

« Trẫm nghe, trong đạo lớn Nhân luân thì cha con làm trọng. Trong « phận tôn ti thì Vua tôi làm trọng. Gần đây giặc Tháo lộng quyền, dối « hiếp Quân phụ, kéo bè kết đảng, làm bạt hoại Triều cương, mọi việc « sắc phong thưởng phạt đều không do Trẫm làm chủ. Trẫm ngày đêm lo « lắng, sợ thiên hạ nguy đến nơi mất. Khanh là đại thần của nước, là « người chí thân với trẫm, nên ghi nhớ công ơn đức Cao-Hoàng xưa kia « sáng nghiệp gian nan. Hãy cử hợp những liệt sĩ trung nghĩa lưỡng « toàn, giết hết gian đảng, phục an Xã-Tắc, thì Tông-tự nhà Hán may « lắm. Cắn ngón tay lấy máu, Trẫm viết chiếu này trao cho Khanh. « Khanh phải thận trọng, lo tính cho kỹ, chớ phụ ý Trẫm.

« Năm Kiến An thứ 4, mùa Xuân, tháng 3. Nay chiếu.

Đổng-Thừa xem xong, thì nước mắt trào tuôn lai láng. Lòng sầu đau, suốt đêm chợp mắt không yên. Sáng ngày ngồi dậy, lại đến phòng đọc sách đem tờ chiếu ra đọc lại ba bốn lần. Nhưng nghĩ mãi chưa ra kế gì, bèn để tờ chiếu trên án, ngồi cố tìm mưu giết Tào-Tháo. Nghĩ mãi một ác, bất giác gục xuống ghế ngủ thiếp lúc nào không hay. Bấy giờ có quan Thị-Lang Vương-Tử-Phục đến chơi. Người canh cửa biết rõ là bạn chí thiết của Đổng-Thừa, không dám ngăn trở. Tử-Phục bèn đi thẳng vào Thư-viện,

thấy Thừa nằm phục trên ghế mê mệt, tay áo để lên một tấm lụa trắng để lộ ra một chữ « Trẫm ». Tử-phục nghi-ngờ, rút trộm lấy xem. Xem xong, dấu vào tay áo mình rồi đánh thức Thừa dậy :

— Quốc Cữu ! Quốc Cữu ! sao yên tâm ngủ kỹ thế !

Thừa giật mình thức giấc, nhìn quanh không thấy tờ chiếu đâu, thì hồn bay vía lạc, tay cuống chân run lên cầm cập. Tử Phục nói :

— A ! anh muốn giết Tào Công hả ? Tôi phải đi xuất thú mới xong !

Thừa khóc lên mà nằn nì :

— Anh ơi ! Nếu anh làm thế thì nhà Hán hỏng mất !

Nhưng Tử-Phục nói :

— Tôi đùa đấy. Tổ tông nhà tôi đời đời ăn lộc Hán, tôi há không có lòng trung nghĩa sao ? Vậy xin anh giúp một tay, cùng diệt thằng quốc tặc.

Thừa lau nước mắt :

— Anh có lòng như thế, thật đại hạnh cho nước.

Tử-Phục nắm tay Thừa nói :

— Thôi, bây giờ chúng ta hãy cùng vào nhà kín lập tờ « nghĩa trạng » liều lấy ba họ mà báo ơn Vua.

Thừa mừng lòng, lấy ra một bức lụa trắng nữa, viết mấy lời nghĩa trạng cam kết, rồi ký tên, ghi tự của mình vào trước tiên. Tử-Phục cũng cầm bút ký tên ghi tự vào theo. Ký xong, Tử-Phục nói :

— Tướng-quân Ngô-Tử-Lan, là chỗ chí thân với tôi. Có thể mời cùng mưu việc được.

Thừa nói :

— Đại thần đầy triều, chỉ có Trường-Thủy Hiệu-Úy Sùng-Tập với Nghị-Lang Ngô-Thạc là chỗ gan ruột với tôi, ắt có thể cùng chúng ta lo việc này.

Chính lúc đang bàn bạc, thì tên gia đồng vào báo :

— Bẩm có Sùng Hiệu-Úy và Ngô Nghị-Lang tới thăm.

Thừa nghe, tin, mừng rỡ nói :

— Đây là trời giúp ta !

Nhưng Thừa khuyên Tử-Phục hãy tạm tránh vào sau bình phong. Thừa ra đón tiếp hai người vào thư viện. Trà nước xong, Sùng Tập nói :

— Cái việc đi săn ở Hứa Điền vừa qua, ông có tức giận không ?

Thừa giả tảng nói :

— Giận tuy có giận, nhưng làm quái gì được ?

Ngô-Thạc giận dữ :

— Ta thề giết thằng giặc ấy Tiếc rằng không có ai giúp ta một tay!

Sùng-Tập hăng hái :

— Vì nước trừ hại, dẫu chết tiếc gì thân !

Bỗng Vương-tử-Phục từ sau bình phong bước sấn ra dọa :

— Rõ ràng nhé ! Hai người đã manh tâm mưu sát Tào thừa-tướng, ta phải đi xuất thú kẻo vạ lớn. Có Đồng-quốc-Cữu làm chứng cho ta đây rồi.

Sùng-Tập càng giận dữ, mắng rằng :

— Trung thần không sợ chết ! Chúng ta chết đi làm ma nhà Hán, chứ sống để a tòng xu phụ thằng quốc tặc như mày sao ?

Đồng-Thừa bật cười, bèn lên tiếng :

— Thôi đi ! Chính hai chúng tôi đã lo làm việc ấy, đang muốn gặp hai ông đây ! Vương-thị-lang nói dùa đấy !

Nói rồi, Thừa rút tờ mật chiếu trong tay áo đưa ra cho hai người xem. Hai người đọc tờ «huyết chiếu» mà tuôn trào suối lệ. Thừa lại đem nghĩa trạng ra mời ký tên vào. Tử Phục nói :

— Hai ông hãy ngồi lại đây lát nữa nhé. Để tôi đi mời Ngô-tử-Lan đến luôn.

Nói rồi Tử-Phục ra đi. Đi chưa bao lâu đã mời được Ngô-tử Lan đến ra mắt mọi người. Rồi cũng đọc chiếu và ký tên vào nghĩa trạng Ký xong, Thừa mời tất cả vào hậu đường uống rượu. Đang đàm đạo, bỗng lại có tin báo : «Thái-thú Tây-Lương Mã-Đằng đến thăm». Thừa truyền cho môn lại :

— Bay ra xin lỗi rằng ta đang đau bệnh không thể tiếp kiến nhé !

Môn lại vâng lời ra báo như thế. Mã-Đằng nổi giận gắt lên :

— Thế là làm sao ? Mới hôm qua, ta đứng ngoài cửa Đông-Hoa, chính mắt thấy rõ ràng hắn mặc áo gấm thắt đai ngọc đi ra ; mà bây giờ đã kêu đau nặng ? Ta không phải vô sự mà tới đây. Sao lại cự tuyệt không tiếp ?

Người canh cửa lại chạy vào kể rõ lời lẽ và sự giận dữ của Đằng. Thừa bèn đứng dậy nói :

— Các ông hãy đợi chốc lát để tôi ra xem.

Thừa ra đón mời Đằng vào sảnh đường. Chào hỏi, an tọa xong, Đằng trách :

— Tôi mới vào chầu nhận mệnh, sắp phải đi xa, nên tôi tới đây chào từ giã, sao ông lại chối từ ?

Thừa tạ lỗi :

— Thân hèn đau bệnh bất ngờ, không ra đón tiếp được. Thật có tội lớn với Sứ-quân.

Đằng nhìn thẳng vào mặt Thừa vặn hỏi :

— Về mặt tươi tỉnh hớn hở thế kia, thì bệnh tật ở đâu ?

Thừa chẳng biết trả lời sao nữa. Đằng rũ áo đứng phắt dậy, thở dài một cái, rồi vừa bước xuống thềm vừa nói :

— Những hạng này đều không phải mặt cứu nước !

Thừa nghe nói xúc động, mới níu tay giữ lại, rồi hỏi :

— Ông bảo ai là người không đáng mặt cứu nước ?

Đằng nghiến răng :

— Cái việc bắn hươu ở Hứa-điền, tôi còn tức uất gan dầy phổi đây ! Ông là người thân thích nhà vua mà cũng dấm chìm trong tửu sắc, không nghĩ kế đánh giặc. Như thế đâu phải là người phò nạn cứu nguy cho Hoàng-gia ?

Vẫn còn sợ Đằng lừa dối mình, Thừa giả bộ kinh hãi nói :

— Tào Thừa-tướng là một đại thần trường cột của nước, cả triều-đình trông cậy vào, sao ông ăn nói như thế ?

Đằng đùng đùng nổi giận mắng :

— Đến ngươi cũng cho thằng giặc Tào là người tốt nữa à ?

— Ở đây tai vách mạch rừng, xin ông nói nho nhỏ chứ...

Đằng càng giận, mắng lớn hơn nữa :

— Thôi ! Đồ tham sống sợ chết ! Không đáng cùng luận bàn việc lớn !

Mắng rồi, lại toan đứng dậy. Thừa biết Đằng là người trung nghĩa, bèn bảo rằng :

— Ông hãy nguôi giận. Tôi mời ông vào đây xem cái này...

Thừa dẫn Đằng vào thư viện, đem tờ chiếu ra cho xem. Đằng đọc xong, nộ khí xung thiên, tóc râu dựng ngược, trợn mắt nhíu mày, răng cắn chặt môi, máu chảy đầy miệng ! Đoạn, bảo Thừa :

— Khi nào ông ra tay, tôi lập tức đem hết binh mã Tây-Lương về tiếp ứng !

Thừa mời Đằng vào hội kiến với bốn người kia, rồi lấy tờ nghĩa trạng bảo Đằng ký vào. Đằng tức thì chích máu hòa rượu cùng mọi người uống mà thề rằng :

— Chúng ta thề cùng chết, quyết không phụ lời ước !

Thề xong, Mã Đằng trỏ vào năm người kia, nói :

— Nếu được đủ mười người như thế này làm « thập nghĩa », ắt đại sự phải thành !

Đổng-Thừa nói :

— Kẻ sĩ trung nghĩa lúc này khó mà được nhiều. Nếu mưu việc với kẻ không ra gì, thì lại mang hại.

Bấy giờ Mã-Đằng nghĩ cách tìm thêm người, mới bảo Thừa lấy cuốn sổ « Uyên-hàng Lộ-tự » (ghi tên các triều-thần) ra xem xét. Khi xem tới tên những người Tôn-thất họ Lưu, Đằng bỗng dập tay xuống bàn :

— Đây rồi ! Sao không bàn việc với người này ?

Mọi người cùng vội hỏi :

— Ai ? Người nào thế ?

Mã-Đằng không ngần ngại, trỏ tay vào sổ, đọc tên người ấy lên. Đó chính là :

« Đã hay Quốc-thích vâng mình chiếu.

« Lại có Hoàng-thân giúp Hán-triều.

Chưa biết Mã-Đằng bảo mọi người mời ai. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH TRONG « THÁNH THÁN NGOẠI THƯ »

• *Đời Tấn Nhị-Thế, Triệu-Cao trỏ con hươu mà nói rằng... con ngựa, để dò ý các quan triều thần thuận, nghịch thế nào. Đời Tam-quốc, Tào-Tháo lại « bắn hươu » để dò lòng các quan, coi ai theo, ai chống. Tâm địa kẻ gian hùng sao mà trước sau giống nhau như một vậy ? Đến như việc « mượn cung không trả », trước giả mượn để rồi sau chiếm lấy thực thụ, há phải chỉ một cây cung mà thôi đâu ! Cái ngôi Thiên-tử rồi cũng bị « bị mượn » như vậy đó. Việc tuần thú Hà-Dương là do bầy tôi « mời vua ». Việc săn bắn ở Hứa-Điền cũng là người trên phải theo ý kẻ dưới. Cả hai việc đều không dọ ý Thiên-tử*

Tuy nhiên, Trùng-Nhĩ đem Chư-Hầu ra để chầu vua. Tào-Tháo thì hay thế Thiên-tử mà nhận những lời chúc mừng. Tào-Tháo không dám được vì với Trùng-Nhĩ vậy.

• *Quan-Công muốn chém đầu Tào Tháo ở Hứa-Điền tức là muốn làm bổn phận kẻ nhân thần để nêu tỏ đại nghĩa, Lưu-Huyền Đức không giết Tào-Tháo lúc ấy, là muốn mưu việc vẹn toàn chắc chắn cho đấng Quân-Phụ vậy. Kẻ ác ở ngay bên vua, thật khó trừ cho cùng. Phía trước, phía sau, bên tả bên hữu đều là kẻ tâm phúc, là nanh nhọn cuất sắc của kẻ quyền gian ; giết quyền gian mà cụ vào thân mình còn tai hại vừa. Chứ giết quyền gian mà gieo vạ cho Quân-Phụ, thì chẳng những không lập được « công chi thủ » mà còn mang lấy « tội chi khôi » Không thận trọng sao được !*

• *Đổng-Thừa trước đã đánh Lý Thôt, Quách-Dĩ để cứu giá. Nay nếu lại giết được Tào-Tháo, ấy là cứu giá lần thứ hai vậy. Mã-Đằng trước đã cùng Hàn-Toại đánh Thôt, Dĩ, đã từng vâng mật chiếu một lần. Nay lại cùng Đổng-Thừa mưu giết Tháo, tức là Đằng vâng mật chiếu lần thứ hai vậy. Ở trên tác-giả (bộ Tam-quốc) tả rõ việc cứu giá bằng « thực bút ». Đến đoạn này tác giả tả cứu giá bằng « hư bút ». Việc vâng chiếu lúc trước (Mã-Đằng) được trình bầy bằng hư văn, việc vâng chiếu lần sau (Đổng-Thừa) được tả bằng thực bút. Khi hư, khi thực, đắp đổi biến hóa thật là kỳ diệu. Lại khéo ở chỗ 7 người vâng « chiếu đai áo », người thì trực tiếp nhận tờ chiếu, người thì nhận lại qua tay người khác, người thấy tờ chiếu trước, kẻ thấy sau, ngườiước hẹn đến nơi, kẻ tự mình tìm đến. Hai người cùng đến cũng có, một người đến riêng cũng có. Người đau lòng tê tái mà sa lệ, kẻ nghiến răng cắn môi chảy máu căm hờn. Văn quan rõ ra thật độ Văn quan. Võ-tướng rõ vẻ khí khái của Võ-tướng. Không ai giống ai, mà người nào cũng như được tác-giả vẽ nên. Chuyện Tam-quốc thật là một tác phẩm tự sự hảo diệu vậy.*

• *Cái tội « vô quân » của Tháo, đến việc « bắn hươu » ở Hứa-Điền mới rõ rệt sờ sờ ra. Nếu kẻ nhân thần (Lưu-Bị) không nghĩ tới kẻ lớn cao xa là Đế-Vương sự nghiệp, ắt đã giết Tháo ngay. Việc Viên-Thuật tiếm Đế hiệu đã mặc nhiên rõ rệt. Việc Tháo soán nghịch thì cũng đã thấy dấu hiệu báo trước, sắp rõ rệt rồi. « Sắp rõ » với « đã rõ » thì tội cũng như nhau. Cho nên bắt đầu từ khi có « tờ chiếu trong đai áo » này về sau, phàm những cụ khởi binh chống Tháo, đều được gọi là khởi binh đánh « giặc » vậy.*

• *Trước kia đã có Hà-quốc-Cữu mưu tru diệt lũ Hoạn quan. Đến đoạn này lại có Đổng quốc-Cữu mưu tru diệt gian tướng. Hai việc thấp thoáng đối chiếu nhau, nhưng hai người không thể cùng được đánh giá như nhau. Vì Hà-Tiến có tội đánh thuốc độc giết Đổng-Thái-Hậu. Đổng-Thừa có công đánh Lý-Thôi, Quách-Dĩ. Tiến bị Linh-Đế ngờ ghét, thường muốn giết đi. Thừa được Hiến-Đế nghiêng lòng phó thác tin cậy. Thừa với Tiến, kẻ hiền người xấu, không giống nhau. Chỉ giống nhau ở điểm... cùng thất bại cả ! Hà-Tiến thất bại vì không quyết đoán. Đổng-Thừa thất bại vì không cẩn mật đề phòng. Vua không kín đáo thì thiệt mất bề tôi. Bề tôi không kín đáo thì thiệt mất... thân mình !*

Ôi ! Việc cẩn mật chiếu, lo trừ gian tướng là việc tốt cần thận trọng, kín đáo, sao lại tụ tập 5, 6 người ngồi uống rượu bàn bạc ồn ào chích máu thề thốt, và còn lập tờ nghĩa trạng ghi họ ký tên rành rành như thế ? Tránh sao cho khỏi tiết lộ ?

Tuy nhiên, «mưu sự tại nhân, thành sự tại... thiên». Khi số nhà Hán đã hết, thì Đổng-Thừa không thể cứu vãn được nữa vậy.

Hồi thứ 21

Uống rượu Thanh-Mai, Tào-Tháo luận anh hùng
Lừa chém Xa-Trụ, Quan-Công thu thành quách.

NHẮC lại, Đổng-Thừa và các bạn hỏi Mã-Đằng :

— Ông muốn rủ thêm người nào ?

Đằng trỏ tay quyền «Uyên hàng, lộ tự» (1) nói :

— Hiện có Quan-Mục Dụ-Châu là Lưu-Huyền-Đức ở đây. Sao ta không mời cùng mưu việc ?

Đổng-Thừa phân vân nói :

— Người ấy tuy là Hoàng-Thúc, nhưng hiện đang nhờ vả giúp tập Tào-Tháo, sao chịu làm việc này ? (2)

(1) *Chim Uyên, chim Lộ (cò) đi có hàng đứng có lối, giống như bá quan trong triều.*

(2) *Có biết đâu rằng : Bị tạm giúp Tháo cũng như Tháo trước kia tạm ở với Đổng-Trác vậy ?*

Mã-Đằng nói :

— Bữa hôm đi săn, giữa chốn vi-trường, lúc Tào-Tháo đón lấy lời chúc tụng, tôi thấy rõ Quan-Vân-Trường ở sau lưng Huyền-Đức đã giơ đao lên, toan chém Tháo, và Huyền-Đức đưa mắt ngăn lại. Đó không phải Huyền-Đức không muốn giết Tháo, chỉ vì ngại nanh vuốt Tháo quá nhiều, e sức không nổi đấy thôi. Ông cứ thử mời xem. Tôi tin chắc Huyền-Đức phải hưởng ứng.

Ngô-Thạc nói :

— Việc đó không nên vội quá. Hãy thong thả bàn lại xem.

Bàn bạc xong, giải tán, ai về nhà nấy. Đêm hôm sau, Đổng-Thừa ngầm đem tờ chiếu trong mình, đi trong đêm tối đen mịt, lần tới công-quán Huyền-Đức tạm trú. Người canh cửa vào báo, Huyền-Đức ra đón, mời vào cái gác nhỏ an tọa. Quan, Trương đứng hầu bên cạnh. Huyền-Đức hỏi :

— Quốc-Cữu đang đêm tới đây, ắt có việc gì ?

Thừa thổ lộ :

— Ban ngày cưỡi ngựa tới thăm, sợ Tháo sinh nghi, nên phải gặp nhau lúc đêm tối này.

Huyền-Đức sai lấy rượu ra mời. Thừa nói :

— Hôm trước, giữa chỗ vòng săn, Vân-Trường muốn giết Tháo, tướng-quân lại đưa mắt lắc đầu can ngăn, là thế nào ?

Huyền-Đức sợ hãi, vội hỏi chữa :

— Ai bảo với Ngài như thế ?

Thừa quả quyết nói :

— Phải, mọi người đều không thấy, chỉ riêng tôi nhìn rõ mà thôi ! (3)

Huyền-Đức không thể dấu diếm được nữa, bèn nói :

— Quả thật xá đệ thấy Tháo tiếm lễ, vượt vua, nên bất giác nổi giận như thế.

Thừa lấy tay che mặt, khóc rằng :

— Nếu Thân-ử triều-đình, ai cũng được như Vân-Trường thì lo gì thiên hạ chẳng yên ổn ! (4)

(3) *Không nói rằng Mã-Đằng trông thấy, lại nhận là mình thấy. Huyền-Đức hết đường chối.*

(4) *Có ý «mách mày «ông tai to» rồi đấy.*

Huyền-Đức sợ chính Tháo sai Thừa dến dò thám mình, nên giả tảng nói :

— Tào thừa-tướng trị nước giỏi như thế, sao Ngài lại nói Thiên-hạ không yên ?

Thừa biến sắc mặt, đứng dậy trách rằng :

— Thấy ông là vị Hoàng-Thúc nhà Hán, tôi mới mọi gan phơi phổi để ông hay. Sao ông nỡ giả dối thế ?

Huyền-Đức biện bạch :

— Sợ Quốc-cữu có mưu lừa nên tôi thử lòng đó thôi.

Thừa bèn rút tờ «Y đái chiếu» đưa cho xem. Huyền-Đức xem xong, lòng đau như xé, căm giận không nén nổi ! Thừa lại đưa ra tờ « Nghĩa trạng ». Huyền-Đức thấy đã có 6 người ký tên là :

1) Xa Kỵ Tướng-quân : Đổng-Thừa.
2) Công bộ Thị-Lang : Vương-tử-Phục
3) Trường-Thủy Hiệu-úy : Sùng-Tập.
4) Nghị-Lang : Ngô-Thạc.
5) Chiêu-Tín tướng-quân : Ngô-tử-Lan.
6) Tây-Lương Thái-thú : Mã-Đằng.

Huyền-Đức bèn nói :

— Ông đã vâng chiếu đánh giặc, Bị này đâu dám tiếc sức khuyển-mã giúp công !

Thừa tạ ơn và mời ký tên vào. Huyền-Đức bèn ghi thêm vào nghĩa trạng mấy chữ : « Tả-tướng-quân Lưu-Bị » (5). Ký tên rồi, trao lại cho Thừa. Thừa nói :

— Hãy thong thả để tìm thêm ba người nữa cho đủ « Thập nghĩa » mà trừ quốc tặc.

Huyền-Đức căn dặn :

— Phải nên từ từ. Chớ khinh xuất mà tiết lậu !

Rồi bàn bạc mãi tới canh năm, Thừa mới cáo về. Về phần Huyền-Đức, vẫn đề phòng việc Tháo có thể mưu hại, nên thường ra vườn sau trồng rau, tự tay xới đất, tưới cây, làm kế giả ngây giả dại. Quan, Trương hai ông thấy thế, hỏi :

— Huynh-trưởng sao không lưu tâm tới việc lớn Thiên hạ, lại đi làm cái việc nhỏ mọn của kẻ tầm thường thế này ?

(5) *Huyền-Đức sở dĩ sau này nối nghiệp Hán mà không hổ thẹn, sở dĩ được lưu danh thiên cổ là nhờ 5 chữ này trong tờ nghĩa trạng.*

Huyền Đức chỉ trả lời vắn tắt :

— Việc này hai em không thể biết được.

Quan, Trương không dám hỏi nữa. Rồi một ngày kia Quan, Trương đều đi vắng, chỉ còn một mình Huyền-Đức ở nhà, đang tưới rau ngoài vườn, bỗng thấy Hứa-Chử, Trương-Liêu dẫn vài chục tên quân đi thẳng vào bảo :

— Thừa-tướng sai tôi mời Sứ Quân đến ngay !

Huyền-Đức trong lòng kinh hãi, vội hỏi :

— Có việc gì mà khẩn cấp thế ?

Hứa-Chử nói :

— Không biết là việc gì. Chỉ thấy sai chúng tôi đến mời.

Huyền Đức đành phải theo hai tướng vào Phủ ra mắt Tháo. Vừa thấy mặt Huyền-Đức, Tháo đã cười, hỏi :

— Hừm ! Ông ở nhà lo toan « việc lớn » ghê nhỉ ? (6)

Huyền-Đức nghe qua, mặt tái đi như gà cắt tiết ! Nhưng Tháo đã nắm lấy tay giắt thẳng vào hậu viên, miệng hỏi rằng :

— Huyền-Đức học làm vườn có khó không ?

Bấy giờ Huyền Đức mới hiểu ra ! Bèn ung-dung đáp :

— Vì chẳng có việc gì làm, nên bầy trò tiêu khiển dấy ạ.

Tháo trỏ tay lên những cây mai xanh tốt :

— Vừa rồi, nhân ngắm tặng mai, thấy đầu cành quả xanh đầm mơn mởn, bỗng xúc cảm nhớ lại năm qua, khi đem quân đi đánh Trương-Tú. Hôm ấy giữa đường hết nước uống, tướng sĩ đều khát cháy cổ, tôi bỗng nghĩ ra một kế : lấy roi ngựa trỏ bừa về phía trước mà nói lớn : « Kìa ! trước mặt chúng ta có rừng mai đấy quả đấy ! » Quân sĩ nghe nói tới quả mai, đều thèm ứa nước miếng. Thế là ai nấy đỡ khát. Nay thấy mai tươi phô quả ngọt, không thể không thưởng thức (7). Nhân lại mới cất được ít rượu, nên mời Sứ-Quân tới tiểu đình cùng uống cho vui (8).

Tâm thần Huyền-Đức đã yên định, bèn thong dong theo Tháo vào tiểu đình, thấy đã bầy sẵn vò chén ; những quả mai tươi mơn mởn đặt

(6) *« Việc lớn » là việc sống mình sao đành Tháo ? Lời nói như sét đánh ngang đầu.*
(7) *Hay là nhớ Trần-phu-nhân đấy ? Đối cảnh sinh tình, nhớ nhung người đẹp, biết đâu !*
(8) *Nhìn hoa mai, tiễc người ngọc, uống để giải khuây chăng ?*

trong đĩa giữa mâm, bên cạnh là một vò rượu mới cất thơm tho. Hai người ngồi xuống, cùng nhau nâng chén khề khà thưởng-thức.

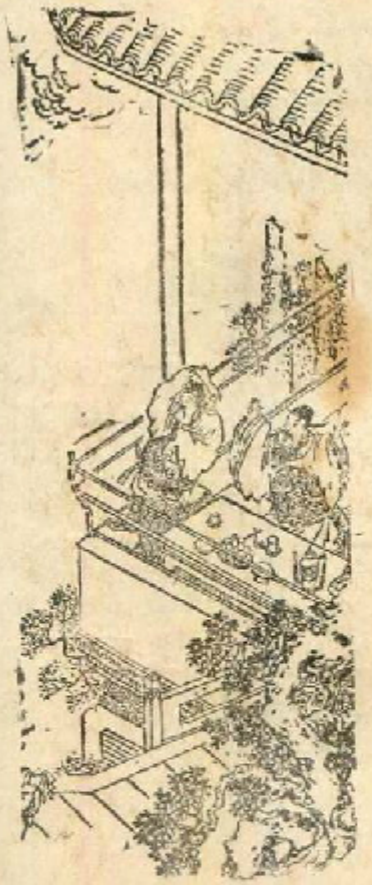

Lưu, Tào đối ẩm luận anh hùng

Rượu được nửa chừng, bỗng trên không mây kéo đen kịt, sắp đổ cơn mưa. Người đứng hầu dưới thềm trỏ tay lên không nói :

— Có Rồng lấy nước !

Tháo cùng Huyền-Đức ra vịn lan can nhìn xem. Tháo hỏi :

— Sứ-Quân có rõ phép biến hóa của Rồng chăng ?

— Bẩm, chưa hiểu thế nào cả. (9)

Tháo đang sẵn bứng rượu, thao thao nói :

— Con Rồng biến hóa có khi to, khi nhỏ, lúc bay cao lúc ẩn kín. Khi vươn mình to lớn thì cuộn mây, phun mù. Khi thu hình nhỏ bé để tàng hình ẩn tích. Lên cao thì bay lượn khắp vũ trụ. Tạm ẩn thì chìm lặng dưới ba đào. Nay đang tiết xuân, Rồng thừa thời mà biến hóa, cũng như con người gặp khi đắc chí, tung hoành. Con Rồng trong loài vật cũng ví như người anh hùng trong đám người. Sứ-Quân từng lịch duyệt hồ-hải, chơi khắp bốn phương, ắt rõ những ai là anh hùng thời nay ? Xin nói cho biết ?

Huyền-Đức thong thả đáp :

— Bị này mắt thịt (10) làm sao nhận biết anh hùng ?

Tháo nói :

— Thôi ! xin đừng quá khiêm như thế !

(9) *Giả ngây giả dại ! Gớm lắm !*

(10) *Xin bái phục cái cớp «mắt thịt» của ông !*

— Bị vô tài thiển-học, từ lâu sống trong tăm tối, này nhờ ơn Thừa-tướng. Bị được vào triều làm quan. Quả thật chẳng biết những ai là anh hùng trong Thiên hạ...

Tháo gặng hỏi :

— Dù không biết mặt đi nữa, cũng có nghe tiếng chứ ?

Bấy giờ Huyền-Đức mới làm bộ suy nghĩ, rồi kể ra :

— Kìa như Viên-Thuật ở Hoài-Nam, binh nhiều lương đủ, chiếm cứ một phương, có thể gọi là anh hùng ?

Tháo cười mà rằng :

— Hắn chỉ là bộ xương khô trong mả ! Sớm tối rồi ta bắt sống cho mà xem !

— Thế thì Viên-Thiệu ở Hà-Bắc kia, nhà bốn đời làm đến Tam-công, quan lại tay chân, cùng môn hạ đầy rẫy khắp nơi, nay chiếm Ký-châu như hổ cứ nhất phương, văn quan võ tướng rất nhiều, có thể gọi là anh hùng ?

Tháo lại cười mà rằng :

— Viên-Thiệu mặt bạo mà gan non, háo mưu mà vô đoán, gánh việc lớn thì tiếc thân, thấy lợi nhỏ lại quên mệnh, không phải là anh hùng !

Huyền-Đức lại suy nghĩ giây lát rồi nói :

— Có người kia nổi tiếng là một trong « Tám tay tài tuấn », uy trấn chín châu : Đó là Lưu-Cảnh-Thăng, có thể gọi là anh hùng ?

Tháo lắc đầu :

— Lưu-Biểu chỉ có hư danh, không có thực tài. Đâu phải là anh hùng !

— Thế thì có người này đang độ huyết khí hăng hái, trí dũng kiêm toàn, hiện làm lãnh tụ toàn cõi Giang-Đông : Như Tôn-Bá-Phù đã đáng mặt anh hùng vậy. (11)

Tháo vẫn chưa chịu :

— Tôn-Sách nhờ tiếng của cha mà được thế. Chưa phải là anh hùng (12).

(11) *Câu này thì nói thực lòng, chứ không giả dối.*

(12) *Tháo không chê hoài Tôn-lang nặng lời, « chỉ nói « nhờ tiếng của cha ». Vậy thì Tháo cũng phải phục Sách là « anh hùng phần nào » rồi đấy.*

— Thế thì Lưu - Quý - Ngọc ở Ích-châu có thể gọi là anh hùng chăng ?

— Lưu-Chương tuy là giòng Tôn thất, nhưng chỉ làm con chó giữ nhà mà thôi ! Anh hùng gì ?

— Vậy còn những người như Trương-Tú, Trương-Lỗ, Hàn-Toại... (13) thì thế nào ?

Tháo vỗ tay cười ha hả :

Tào-Tháo

— Chao ôi ! Cái lũ tiểu nhân lúc nhúc ấy, đếm xỉa đến làm gì !

Huyền-Đức kết thúc :

— Vậy thì ngoài những người vừa kể, Bị chẳng biết có ai nữa. (14)

Tháo dõng dạc nói :

— Người anh hùng ấy à ? Phải là người nuôi chí lớn trong tim óc, lại phải có mưu cao kế giỏi, có tài bao tàng cả máy Vũ Trụ trong lòng, có chí nuốt Trời nuốt Đất, ấy mới đáng mặt anh hùng chứ ? (15)

Huyền-Đức hỏi:

— Ai là người được như thế? (16)

Tháo chẳng úp mở gì nữa, trỏ tay sang Huyền-Đức, rồi lại trỏ về ngực mình mà rằng :

— Anh hùng trong thiên-hạ ngày nay, chỉ có Sứ-Quân với... Tháo này thôi ! (17)

Huyền-Đức nghe qua, giật nảy mình lên ! Đôi đũa cầm trên tay bất giác rơi xuống đất ! May thay, lúc ấy trời sắp đổ mưa, vừa vặn có tiếng sấm nổ ra !... Huyền-Đức mới từ từ cúi xuống, vừa lượm đôi đũa vừa nói rằng :

(13) *Không nói đến Mã-Đằng, khéo lắm.*

(14) *Giả ngây giả dại suốt từ đầu đến cuối !*

(15) *Đầy giọng tự phụ tự đắc.*

(16) *Đã không nhận mình là anh hùng, mà cũng không khen Tháo là anh hùng ! Giả ngây khéo tuyệt !*

(17) *Chết chưa ! Còn giả ngu giả si nữa thôi ?*

— Oai trời to thật ! Vừa nghe một tiếng, đến nỗi này...

Tháo cười hỏi :

— Trượng-phu mà cũng sợ sấm à ?

Huyền-Đức nghiêm trang nói :

— Đến thánh nhân xưa kia, nghe sấm rền gió thét cũng còn biến sắc mặt nữa là tôi !

Lưu-Huyền-Đức

Thế là Huyền-Đức kịp thời thác ra chuyện « sợ sấm », mà che đậy được cái sợ thực của mình. Tháo thì cho rằng Huyền-Đức còn tầm thường, từ đó không nghi ngờ nữa. Người sau có thơ khen Huyền-Đức rằng :

«Gượng vào hang cọp, tạm nương thân;
«Lộ mặt anh hùng, đũa rớt lăn !...
«Vội vã bày ra trò sợ sấm.
«Tùy cơ ứng biến lẹ như Thần,

Nguyên văn :

«Miễn lòng hổ huyệt tiềm thê thân,
«Thuyết phá anh hùng, kinh sát nhân !
«Xảo tá văn lôi lai gềm sức !
«Tùy cơ ứng biến tín như thần.

Cơn mưa vừa dứt, bỗng thấy hai người xông xáo vào hậu viên tay cầm bảo kiếm lăm lăm, chạy sồng sộc thẳng tới tiểu đình. Tả hữu không sao cản nổi. Tháo nhìn ra mới biết Quan-Công với Trương-Phi !

Nguyên lai, hôm ấy hai ông ra ngoài thành săn bắn. Khi trở về nghe tin Huyền-Đức bị Hứa-Chử, Trương-Liêu « mời » đi rồi, thì cứ một mạch chạy thẳng vào Tướng-phủ, lại nghe nói Huyền-Đức đang ở hậu-viên, sợ xảy ra chuyện gì chăng, nên xung đột bất kể mà vào kỳ được. Bấy giờ thấy rõ Huyền-Đức đang ngồi đối ẩm với Tháo, hai ông mới yên tâm, bèn chống gươm đứng lại. Tháo hỏi :

— Hai người đến đây làm gì ?

Vân-Trường thưa :

— Bẩm, nghe Thừa-tướng cùng gia huynh uống rượu, nên chúng tôi xin múa kiếm cho tiệc thêm vui.

Tháo cười nói :

— Đây đâu phải tiệc «Hồng Môn» mà cần đến Hạng-Trang, Hạng-Bá (18) ?

Huyền-Đức cũng cười. Tháo bèn gọi quân hầu :

— Hãy lấy rượu cho « hai Phàn-Khoái» uống, để « hú vía » (19) !

Quan, Trương bái tạ. Chốc lát tiệc tan, Huyền-Đức cáo biệt trở về. Vân-Trường nói :

— Anh làm chúng em sợ hết hồn !

Huyền-Đức đem chuyện đánh rơi đũa thuật lại cho hai em nghe. Quan, Trương cùng hỏi :

— Như vậy là ý thế nào ?

Huyền-Đức nói :

— Anh sở dĩ học việc làm vườn, là muốn cho Tháo coi thường anh không có chí lớn. Không ngờ Tháo lại nhận anh làm anh hùng, nên anh giật mình đến nỗi đánh rơi đũa. Anh sợ Tháo sinh nghi, vội mượn chuyện « sợ sấm » để che đậy...

Quan, Trương cùng bái phục :

— Anh thật là cao kiến !

Hôm sau, Tháo lại mời Huyền-Đức vào uống rượu nữa. Đang uống, bỗng có tin báo :

— Mãn-Sủng đi thám thính Viên-Thiệu, đã trở về.

Tháo cho gọi ngay vào hỏi. Mãn-Sủng nói :

— Công-Tôn-Toản đã bị Viên-Thiệu diệt rồi !

Huyền-Đức giật mình, vội hỏi :

— Đầu đuôi ra sao ? Mong ông kể rõ cho nghe ?

Sủng thuật lại rằng :

— Toản đánh nhau với Thiệu, gặp bất lợi, mới đắp lũy cao bao quanh, thành hình tròn ốc. Bên trên xây lầu cao mười thượng, gọi là

(18) Xưa Sở Bá-Vương Hạng Vũ mời Hán-Vương tới Hồng Môn dự tiệc. Tiệc nửa chừng, Phạm-Tăng bảo nhỏ Hạng Trang rút kiếm ra trước xin múa « làm vui », để rồi lừa lúc bất ngờ chém chết Hán Vương. Nhưng Hạng Bá biết ý, muốn che chở cho Hán Vương ; cũng bước ra múa đối với Trang, rồi gạt Trang ra một bên, che đỡ không cho hại Hán Vương. Sau đó, Phàn Khoái biết tin, chạy thẳng đến tiệc Hồng Môn, cứu nguy cho Hán Vương.

(19) Câu nói thú vị ghê : Phàn Khoái để gì có hai ? Thế mà tế ra có tới 3 Phàn Khoái !

lầu « Dịch kinh », trữ 30 vạn hộc gạo, làm kế cố giữ lâu dài. Quân sĩ kéo ra kéo vào bất thần. Nếu xảy có toán nào bị quân Thiệu vây, các tướng xin ra cứu, thì Toản gạt đi mà rằng : « Nếu cứ cứu như thế, thì ai này mỗi khi ra trận, kẻ nào cũng trông đợi được cứu, không ai chịu tử chiến nữa». Nói rồi cứ bỏ mặc. Vì thế, mỗi khi quân Thiệu đến đánh, quân Toản đầu hàng rất nhiều. Toản cô thế, mới sai người mang thư về đây cầu cứu với Thừa tướng. Không ngờ giữa đường sứ giả bị quân Thiệu bắt được (20). Toản lại đưa thư qua Trương-Yên, ngầm hẹn đốt lửa làm hiệu, trong đánh ra ngoài đánh vào. Nhưng người đưa thư cũng bị Viên-Thiệu bắt nốt. Thiệu bèn nhân kế trong thư, đốt lửa ngoài thành lừa dụ Toản. Toản kéo quân ra đánh thì bị phục binh bốn mặt bủa vây. Quân hao tổn mất quá nửa, Toản phải rút vào thành cố thủ. Sau đó, Thiệu ngầm sai quân đào đường hầm... dần dần vào thẳng bên dưới lầu Toản ở, rồi chui lên phóng hỏa. Toản không còn đường chạy, liền đem vợ con ra giết trước, rồi treo cổ tự tử. Thấy cả nhà bị lửa cháy thành than. Hiện Thiệu đã thu hết quân của Toản, thanh thế rất lớn. Em Thiệu là Viên-Thuật ở Hoài-Nam kiêu xa quá độ, không thương quân dân, bị họ làm phản rất nhiều. Thuật đã phải sai người

Công-Tôn-Toản

qua nói với Thiệu, xin nhường lại Đế-hiệu. Thiệu dòi lấy ấn ngọc, Thuật đã hứa tự mình mang tới nộp. Hiện Thuật đã rời Hoài-Nam để qua Hà-Bắc. Nếu hai anh em y hiệp sức, thì ta khó mà trừ được. Xin Thừa-tướng tính gấp đi mới xong.

Nghe tin Công-Tôn-Toản đã chết, Huyền-Đức nhớ tới công ơn tiến cử mình ngày trước, lòng bồi-hồi thương cảm. Lại không biết Triệu-Tử-Long ra sao, lưu lạc về đâu, lòng càng áy náy không yên, nhân nghĩ thầm rằng :

— Nay mình không thừa cơ hội, tìm kế thoát thân, thì biết đợi tới bao giờ ?

Bèn đứng dậy nói với Tháo :

— Viên-Thuật nếu chạy sang với Thiệu, ắt phải qua lối Từ-Châu. Xin cho Bị một đạo binh kéo đi triệt đường, có thể bắt được Thuật !

(20. Trong tờ hịch Trần-Lâm sau này sẽ «kể tội» Tháo thông với Toản...

Tháo cười nói :

— Được rồi. Ngày mai tôi sẽ tâu Thiên-Tử, cho ông khởi binh.

Hôm sau, Huyền-Đức vào chầu Vua. Tháo sai Huyền-Đức tổng đốc 5 vạn quân mã kéo đi đánh Viên-Thuật ; lại sai hai tướng Chu-Linh, Lộ Chiêu cùng đi. (21) Huyền-Đức bái biệt Vua. Hiến-Đế ứa lệ tiễn đưa (22).

Huyền-Đức vội vã về nhà trọ, suốt đêm sửa soạn quân khí yên cương, đeo ấn Tướng-quân, thôi thúc tướng sĩ lên đường gấp rút. Đồng Thừa giục ngựa theo ra ngoài trường đình 10 dặm tiễn đưa. Huyền-Đức dặn Thừa :

— Xin Quốc-Cữu yên tâm. Tôi đi chuyến này thế nào cũng báo được ân-cừu.

Thừa nói :

— Ông nên lưu tâm. Chớ phụ lòng Thiên-tử.

Hai người chia tay. Quan Trương ngồi trên ngựa hỏi anh :

— Huynh-trưởng xuất chinh lần này, sao có vẻ vội vàng thế ?

Huyền-Đức nói :

— Ta đang như chim trong lồng, như cá trong lưới. Ta đi chuyến này cũng như cá ra biển cả, chim liệng trời xanh, không còn bị ràng buộc gì nữa !

Rồi sai Quan, Trương thúc giục Chu-Linh, Lộ-Chiêu kéo quân đi gấp. Bấy giờ Trình-Dục và Quách-Gia đi kiểm giáo tiền lương trở về Hứa-đô, (23) nghe tin Tháo đã sai Huyền-Đức tiến binh ra Từ-Châu, thì vội-vã vào can :

— Thừa tướng sai Lưu-Bị kéo quân đi làm gì thế ?

Tháo nói :

— Sai đi chặn đường Viên-Thuật.

Trình-Dục nói :

— Hồi Bị còn làm Dự-châu-Mục, chúng tôi xin giết đi, Thừa-Tướng đã không nghe. Nay lại giao cho binh mã, chính là thả rồng ra biển, thả hổ về rừng rồi ! Sau này muốn trị, còn làm sao được nữa ?

---

(21) Gian hùng, xảo xiên !

(22) Có lẽ Đồng-Thừa đã mật báo với Vua cả lòng Vua đã cảm thông cùng lòng Bị.

(23) Cũng may, nhờ hai bậc này đi vắng nên Huyền-Đức mới đi thoát đấy.

Quách-Gia cũng nói :

— Thừa tướng dù không muốn giết Bị, cũng không nên sai đi như thế. Cổ nhân có câu : « Một ngày thả kẻ địch, để mối lo muôn đời » xin Thừa-tướng xét lại :

Tháo nghe lời bèn sai Hứa-Chử đem năm trăm quân khinh kỵ đuổi theo, gọi Huyền-Đức trở lại. Hứa-Chử lập tức kéo quân đi. Huyền-Đức đang tiến quân, bỗng thấy phía sau bụi bay mù mịt, bèn bảo Quan-Trương :

— Đây ắt là quân Tào đuổi theo !

Liền cho hạ dinh trại, sai Quan Trương cầm binh khí đứng chờ sẵn hai bên. Hứa-Chử đến nơi, thấy binh giáp nghiêm chỉnh, bèn xuống ngựa vào dinh ra mắt Huyền-Đức. Huyền-Đức hỏi :

— Ông đến đây làm gì ?

Chử nói :

— Vâng lệnh Thừa-Tướng, mời Tướng-quân trở về, có việc cần thương nghị.

Huyền-Đức nghiêm-nghị nói :

— Tướng ở bên ngoài, có khi mệnh Vua cũng không theo. Hơn nữa, ta đã vào chầu Thiên-tử, lại có quân mệnh của Thừa-tướng rồi, không còn phải bàn gì nữa. Ông hãy mau trở về, bẩm lại với Thừa-tướng giùm ta như thế.

Hứa-Chử nghĩ thầm :

— Từ trước, Thừa-tướng vẫn chơi thân với ông này lắm. Nay cũng không hề bảo ta đến đây để đánh nhau... (24) Chi bằng cứ trở về bẩm lại như thế xem bảo làm sao đã.

Chử từ biệt, kéo quân về ra mắt Tháo, thuật lại những lời Huyền-Đức đã nói. Tháo do dự chưa quyết định ra sao, thì Trình-Dục, Quách-Gia cùng nói :

— Lưu-Bị không chịu hồi binh, đủ biết lòng sinh biến rồi đấy.

Nhưng Tháo gạt đi :

— Ta đã sai Chu-Linh, Lộ-Chiêu đi kèm, như vậy y vị tất đã dám có lòng khác. Huống chi chính ta sai đi, còn hối tiếc gọi lại làm gì ?

---

(24) Mà « đánh nhau » thì đời ông đi đứt !

Bèn không tính chuyện đuổi theo Huyền-Đức nữa. Người sau có thơ luận Huyền-Đức rằng :

« Giục ngựa xua quân, vội ruổi rong,
« Chiếu vua cất áo, khắc ghi lòng.
« Hùm tung cắt sắt, về non hiểm,
« Rồng vượt ao tù tới biển Đông !

Nguyên văn :

« Thúc binh muội mã khứ mông mông,
« Tâm niệm thiên ngôn y giáp trung.
« Tràng phá thiết lưng đào hổ báo,
« Đốn khai kim tỏa tẩu giao long.

Bấy giờ Mã-Đằng thấy Huyền-Đức đã đi khỏi, lại nghe tin biên cảnh cấp báo, cũng vội lên đường về Tây-Lương. Huyền-Đức đem quân tới Từ-Châu. Thứ-sử Xa-Trụ ra đón. Yến tiệc xong, bọn Tôn-Càn, My-Trúc cùng đến ra mắt. Huyền-Đức về phủ thăm gia-đình. Một mặt sai người đi thám thính xem Viên-Thuật ở đâu. Thám-tử về báo rằng :

— Viên-Thuật xa xỉ thái quá, bọn Lôi-Bạc, Trần-Lan phải bỏ Thuật kéo quân ra Tung-Sơn rồi. Thanh thế đã mất. Thuật viết thơ xin nhường đế hiệu cho Viên-Thiệu. Thiệu ra lệnh triệu Thuật đến. Thuật thu thập quân mã với những đồ « ngự dụng » trong cung cấm ra đi, nay đã gần tới địa phận Từ-Châu.

Huyền-Đức nghe tin Thuật sắp đến, bèn dẫn Quan, Trương, Chu-Linh, Lộ-Chiêu với 5 vạn quân kéo đi chặn đánh. Đi chưa bao lâu đã gặp ngay Kỷ-Linh. Trương-Phi chẳng nói nửa lời, vung xà mâu tới đánh liền. Đánh chưa hết 10 hiệp, Phi đã thét lên một tiếng như sấm, dâm Linh chết lăn xuống chân ngựa. Quân Linh thua chạy tơi bời. Rồi Viên-Thuật tự dẫn quân tới. Huyền-Đức chia binh ba đường : Chu-Linh, Lộ-Chiêu đi bên tả, Quan, Trương đi bên hữu, Huyền-Đức lĩnh quân đi giữa. Thấy mặt Viên-Thuật, Huyền-Đức dừng ngựa dưới cờ mắng lớn :

— Tên phản tặc bất đạo kia ! Nay ta vâng chiếu tới đánh mày, mày hãy khoanh tay chịu hàng ngay đi, mới mong khỏi tội chết !

Viên-Thuật mắng lại :

— Thằng dệt chiếu dóng dép sao dám khinh tao ?

Rồi phất cờ vẫy quân đánh sang. Huyền-Đức tạm lui trung quân, dử địch tràn sang, để cho hai đạo hai bên đánh kẹp lại, chém giết quân Thuật

một trận khủng khiếp, thây nằm dầy nội, máu chảy thành ngòi. Quân tàn bại bỏ trốn đi vô số. Thuật lại bị Lôi-Bạc, Trần-Lan từ trong núi đổ ra cướp hết lương thảo tiền bạc, đang muốn trở về Hoài-Nam, thì bọn giặc cướp lại tới đánh tập hậu cho một trận nữa, đành phải đóng lại Giang-đình, kiểm điểm thấy chỉ còn hơn một ngàn quân, mà đều là những người già yếu. Bấy giờ đang tiết trời nắng nực, lương thực hết cả, chỉ còn độ 30 hộc gạo mạch, đem phân phát cho quân sĩ. Người nhà Thuật phải nhịn ăn. Nhiều kẻ đói lả mà chết. Thuật đói bụng, toan ăn cơm, nhưng vì quen miệng những cao lương mỹ vị, nên cơm gạo xấu không thể nào nuốt được, mới gọi nhà bếp lấy mật để nhấp cho đỡ khát. Nhà bếp nói :

— Chỉ có... máu, chứ làm gì có mật ?

Nghe lời nói cay chua, Thuật đang ngồi trên giường, kêu rống lên một tiếng, ngã quay xuống đất, thổ ra đến một đấu máu rồi chết ! Bấy giờ là năm Kiến-An thứ 6, tháng tư. Người sau có thơ rằng :

« Hán mạt, binh đao nổi bốn phương,
« Ngu như Viên-Thuật dám xưng cuồng.
« Nối nhà, chẳng giữ lề Công-Tướng
« Cướp nước, xây liều nghiệp Đế-vương !
« Giải thích... sấm truyền, xưng «ứng vận»
« Tin mê ấn ngọc, cứ khoa trương.
« Quân tan, lương hết, đời chi mật ?
« Thổ huyết năm co, rõ... chết đường!

Nguyên văn :

« Hán mạt, binh đao khởi tứ phương
« Vô đoan Viên-Thuật thoán xưng cuồng.
« Bất tư lấy thế vi Công-Tướng,
« Tiện dục cô thần tác Đế-vương.
« Cường bạo uổng khoa Truyền quốc-tỉ.
« Kiêu xa vọng thuyết ứng thiên tường.
« Khát tư mật thủy vô do đắc.
« Độc ngọa khổng sàng, ẩu huyết vong !

Thuật chết rồi, cháu (gọi bằng chú bác) là Viên-Dận đem linh cữu cùng vợ con Thuật chạy về Lư-Giang, nhưng bị Từ-Cầu đón đường giết hết cả nhà. Cầu cướp lấy ngọc, đưa về Hứa-đô, dâng Tào-Tháo.

Tháo mừng lắm, phong cho Cẩu làm Thái-thú Cao-Lăng. Thế là « Truyền quốc ngọc tỉ » về tay Tháo.

Huyền-Đức nghe tin Viên-Thuật đã chết, bèn viết biểu tâu triều đình. Lại viết thư trình với Tháo, sai Chu-Linh, Lộ-Chiêu mang về Hứa-Đô, nhưng lưu số binh mã của hai tướng lại, để giữ Từ-Châu. Một mặt thân ra ngoài thành, đi chiêu dụ những nhân dân thất tán trở về an cư lạc nghiệp

Chu-Linh, Lộ-Chiêu về Hứa-đô ra mắt Tháo, nói rõ Huyền-Đức giữ hết binh mã ở lại. Tháo nổi giận, toan chém hai người. Tuân Húc can rằng :

— Quyền ở Lưu-Bị. Hai tướng không thể làm gì được !

Tháo mới tha cho hai tướng. Húc lại bày kế :

— Thừa-tướng nên viết thư riêng gửi Xa-Trụ, dặn lừa dịp mà trừ đi.

Tháo y kế, ngầm sai người qua Từ Châu gặp Xa-Trụ, truyền quân chỉ. Trụ mời Trần-Đăng tới mật bàn việc giết Huyền-Đức, Đăng nói :

— Việc này dễ lắm. Hiện Lưu-Bị đang ra ngoài thành an dân, chỉ mấy ngày nữa y trở về. Tướng quân cứ cho quân sĩ phục bên thành, gần hai bên cửa, rồi giả tảng ra đón tiếp. Đợi khi tới gần, cứ chém cho một dao Tôi đứng trên mặt thành sẽ sai bắn xuống dám hậu quân của y. Thế là xong việc lớn.

Xa-Trụ nghe lời, sửa soạn. Trần-Đăng về nhà kể rõ đầu đuôi cho cha nghe. Trần-Khuê bắt Đăng phải đi báo trước cho Huyền-Đức biết. Đăng vâng lời cha, phi ngựa đi báo. Ra khỏi thành được một quãng thì gặp hai ông Quan, Trương. Đăng liền báo rõ tình hình như thế...

Số là Huyền-Đức đã trở về, nhưng còn đi sau. Quan, Trương về trước. Trương-Phi nghe rõ âm mưu, hăm hở đòi đánh thành ngay. Vân-Trường can lại :

— Không được ! Nó phục binh ở cửa thành rình ta, nếu đến ắt mắc mưu. Ta có kế này, có thể giết Xa-Trụ : Đêm nay, thừa lúc tối trời, ta giả làm quân Tào mới kéo đến Từ-Châu, lừa Xa-Trụ ra đón mà đánh úp, giết ngay đi là xong.

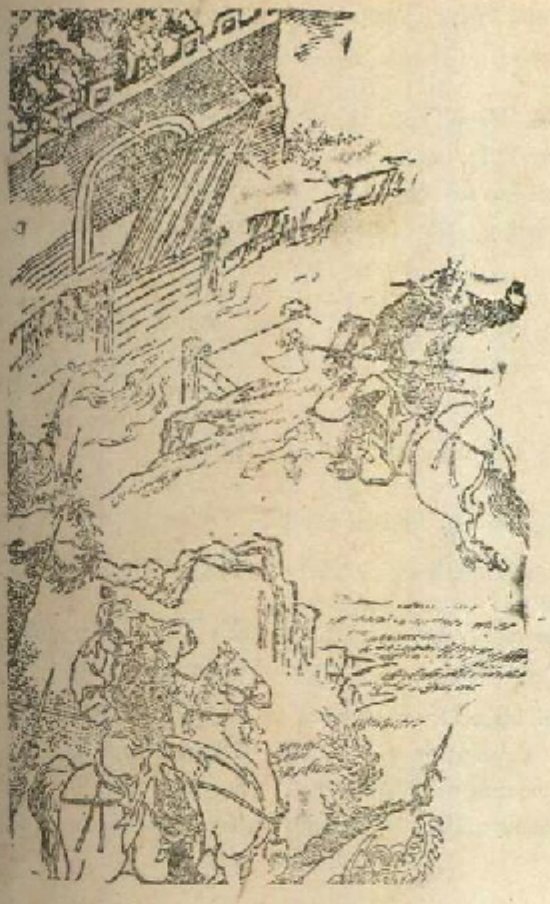

Quan-Công lừa chiếm thành Từ-Châu

Trương-Phi y kế làm ngay. Nguyên số quân bộ hạ của hai ông lúc bấy giờ vốn sẵn cờ hiệu của Tào-Tháo. Áo giáp cũng một kiểu ấy. Vào canh ba đêm đó, kéo tới gần thành, kêu mở cửa. Quân trên thành hỏi :

— Quân mã của ai ?

Dưới thành trả lời :

— Đây là binh mã của Trương-văn-Viễn được Tào Thừa-Tướng sai tới.

Quân báo cho Xa-Trụ. Trụ vội mời Trần-Đăng tới bàn rằng :

— Không ra đón thì sợ Thừa-tướng nghi. Ra đón lại sợ bị lừa. Biết làm sao ?

Nói rồi, Trụ lên mặt thành dáp xuống :

— Đêm tối quá, không rõ thực hư thế nào. Hãy tạm đóng bên ngoài, đợi sáng mai sẽ hội kiến !

Dưới thành kêu :

— Quân đến có việc cơ mật. Nếu để chậm sợ Lưu-Bị biết. Mở cửa mau !

Xa-Trụ còn dùng dằng chưa quyết. Nhưng ngoài thành một hai kêu cửa gấp quá, Trụ bèn mặc giáp lên ngựa, dẫn một ngàn quân, mở cửa thành kéo ra. Ra khỏi cầu treo, gọi lớn :

— Văn-Viễn ở đâu ?

Nhưng ánh ửa sáng rực lên, chẳng thấy Trương-Liêu đâu, mà chỉ

thấy một tướng mặt đỏ râu dài, múa đao giục ngựa xông tới quát mắng :

— Đồ thất phu kia ! Sao dám bày gian kế hại huynh trưởng ta ?

Xa-Trụ kinh hồn bạt vía, gượng đánh với Vân-Trường chưa được vài hiệp đã quay ngựa chạy về thành. Nhưng chạy tới đầu cầu treo lại bị Trần-Đăng sai quân bắn tên xuống như mưa. Xa-Trụ đành vòng quanh thành mà chạy. Vân-Trường đuổi sát tới, vung ngang một dao, chém Trụ chết lăn, rồi cắt lấy thủ cấp giơ cao lên, gọi quân trên thành :

— Xa-Trụ là đứa phản tặc, ta đã giết rồi. Ngoài ra, ai nấy đều vô tội. Hãy hàng đi cho khỏi chết !

Quân sĩ đều trở dáo xin hàng. Náo động chỉ chốc lát, rồi quân dân yên ổn ngay. Vân-Trường đem đầu Xa-Trụ đi dỗ Huyền-Đức, kể rõ việc Trụ mưu hại nên phải chém đầu. Huyền-Đức kinh hãi nói :

— Nếu Tào-Tháo kéo đến thì làm thế nào ?

Vân-Trường nói :

— Em với Dực-Đức sẽ nghênh chiến !

Huyền-Đức ân hận mãi, rồi vào thành Từ-Châu. Phụ-lão cùng trăm họ đứng hai bên đường đón tiếp. Huyền-Đức về phủ tìm Trương-Phi, thì thấy Phi đem cả nhà Xa-Trụ ra giết hết ! Huyền-Đức than rằng :

— Giết mất người tâm phúc của Tháo, đời nào hắn chịu bỏ qua ?

Nhưng Trần-Đăng nói :

— Sứ-quân khỏi lo. Tôi có một kế đẩy lui quân Tào...

Đó chính là :

« Thân cô, đã thoát xa hang cọp
« Mẹo giỏi rồi dây tắt khói lang.

Chưa biết Trần-Đăng hiến kế gì cho Huyền-Đức. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÀN TRONG «THÁNH THÁN NGOẠI THƯ»

• *Tờ chiếu máu của Thiên-tử vì vụ Hứa-điền mà có. Lời thề của Chư-Hầu cũng do từ vụ Hứa-điền. Vì thấy hành động của Quan-Công mà*

Mã-Đằng biết rõ Huyền-Đức. Vì vụ Hứa-điền mà Mã-Đằng biết rõ Quan-Công. Ngày hôm ấy Tào-Tháo ngạc nhiên trước mặt mọi người, Vân-Trường thì giận dữ bừng bừng, râu tóc dựng lên lắm liệt. Văn tự sự nối sau mà chính là làm nổi bật việc trước vậy.

• *Hai tay anh hùng không thể cùng đứng với nhau. Nếu đứng cùng nhau ắt phải mưu trừ nhau. Tháo đã nhận Bị là anh hùng, tức là Tháo sẽ trừ diệt Bị vậy. Trái lại, Tháo cũng biết Bị ắt trừ diệt mình. Bị thì vừa mới dự mưu cùng bọn Đổng-Thừa, mà bỗng nghe Tháo bảo mình là anh hùng, thì sao khỏi giật mình, bốt rốt ?*

• *Lưu-Bị đánh rơi đũa trước, rồi mới nghe sấm sau. Đó là nhân rơi đũa mà nói thác ra chuyện sợ sấm. Chứ không phải nhân nghe sấm mà giả tảng đánh rơi đũa. Nếu như thế thì chỉ lừa được đứa trẻ con, chứ lừa sao nổi Tào-Tháo ? Trong « tục bản » chép sai đi, cho nên nay dựa theo « cổ bản » mà chỉnh lại. Câu : « Trời to thật vừa nghe mọi tiếng đã đến nỗi này » là một câu nói mờ mờ tỏ tỏ mà khéo ở chỗ hữu ý hay vô ý, chứ Lưu-Bị lẽ nào bắt chước đứa bé con sợ sấm, bỗng tai rụt cổ để làm trò cười cho Tháo ?*

Người đời sau chú giải chuyện xưa, thường chú giải lầm lẫn. Chẳng hạn như lúc Sở-Hạng-Vũ bị vây khốn ở Cai-Hạ, nghe quân Hán 4 mặt cùng hát khúc « Sở ca », thì Vũ kinh hãi mà than rằng : « Quân Hán đã thu hết quân Sở rồi chăng » ? Sao mà có nhiều tiếng người Sở hát như vậy ? Đó là mưu của Trương-Lương và Hàn-Tín : Muốn lừa cho Hạng-Vũ tưởng rằng Bành-Thành đã mất, và để cho lòng quân Sở rối loạn vậy. Thế mà đời sau có người lại chú thích rằng : « Sở-ca là khúc hát nhớ nhà. Quân Hán hát Sở-ca để làm cho quân Sở phải nhớ nhà mà bỏ đội ngũ, kéo về quê hương » (!). Sao lại có thể như thế được ? Quân Sở có gia-đình quê hương, thì quân Hán cũng có gia-đình, quê hương. Nếu chủ ý như thế, thì chưa giải tán được binh địch, đã giải tán chính binh mình rồi ! Ai làm việc vô lý thế ?

Chú giải chuyện, chủ ý chẳng qua là thêm món trong sức bên ngoài cho chuyện. Nhưng nếu chú giải như thế, rốt lắm truyện lắm, lẫn nối lẫn... thì há chẳng làm trò cười cho bậc thức giả sao ?

• *Hồi này, Tôn-Sách ở Giang-Đông, Tào-Tháo vẫn chưa cho là anh hùng. Mãi về sau gặp Tôn-Quyền trước trận, Tháo mới than rằng : « Sinh con nên sinh người như Trọng-Mưu kia kìa ! » Mất Tháo*

quả là tinh đời. Thì ra trong khi Tháo uống rượu với mơ xanh cùng Huyền-Đức, anh hùng trong Thiên hạ Tháo chỉ mới thấy có hai người. Và « cái vạc » còn đang thiếu một chân vậy.

• Sau khi Quan-Công giết Xa-Trụ, Tào-Tháo liền khởi binh đánh Huyền-Đức. Huyền-Đức sở dĩ không muốn giết Xa-Trụ, là vì lúc bấy giờ «tờ chiếu đai áo» chưa lộ, mưu Đổng-Thừa chưa bị khám phá. Huyền-Đức còn chưa muốn dứt liên lạc với Tháo, để ngoài mặt hòa hợp, trong lòng mưu trừ vậy. Người anh hùng làm việc lớn phải lựa thế, lượng sức như vậy, vội vàng không xong. Huyền-Đức thong thả khoan thai nên mới tính toán như thế. Vân-Trường là người lòng ngay nghĩ thẳng, nên không tính toán như thế. Gan ruột hai người cùng là gan ruột hào kiệt nhưng mỗi người có tính cách riêng. Vân-Trường kém Huyền-Đức ở điểm này. Mà Huyền-Đức kém Vân-Trường cũng chính ở điểm này vậy.

• Trên tờ «Nghĩa trạng» của Đổng-Thừa có viết 5 chữ «Tả-tướng quân Lưu-Bị». Sau này Bị kế nghiệp Hán chính thống mà không hề thẹn là nhờ tên trong nghĩa trạng này. Nhờ 5 chữ « Tả tướng quân Lưu-Bị » mà rồi được 5 chữ « Hán-Chiêu-Liệt Hoàng-đế ". Xưa, Hán Cao Tổ (khi còn là Hán vương) đánh Hạng Vũ, thì nói rõ trong lời chiếu rằng: «Nguyên theo Chư-hầu đánh Sở-vương là kẻ đã giết Nghĩa-Đế»... Do đó, Hán Vương được danh chính ngôn thuận, bốn bể nghiêng lòng về theo. Nay Lưu-Huyền-Đức đã vâng «ý đài chiếu» đánh giặc, danh cũng rõ rệt là trượng nghĩa như thế. Và Gia-Cát Vũ-Hầu sau này, sáu lần kéo quân ra Kỳ Sơn; Khương-Duy chín lần đánh Trung-Nguyên cũng đều vì tờ chiếu nói trên vậy.

Hoặc có người hỏi: «khi đã trót chém Xa Trụ, sao Huyền-Đức không đem lời « chiếu đai áo » ra bố cáo cho Thiên hạ cùng biết ? » Xin thưa: Lời chiếu vốn là lời giao phó cho Đổng-Thừa; mà Đổng-Thừa hiện còn ở bên trong. Nếu Huyền-Đức làm mạnh, e Thừa bị Tháo hại, cho nên, sau khi Đổng-Thừa chết, Huyền-Đức mới đem lời huyết chiếu bố cáo cùng hải nội Chư-Hầu.

• Công-Tôn-Toản bị diệt vong với 30 vạn hậc lương. Viên Thuật lúc bị diệt chỉ còn 30 hộc. Lương nhiều cũng chết, lương ít cũng chết, thế là sao ? Thưa rằng: Cả hai cùng một hạng vô mưu. Đã là hạng vô mưu, thì kẻ nhiều lương người ít lương cũng chẳng khác gì nhau. Tuy nhiên, Toản lúc sống còn biết tiến cử Huyền-Đức. Đó cũng là một cái

hay. Còn Thuật thì chẳng được việc gì cả. Trước kia Thuật đã lừa dối, không phát lương, khiến cho Tôn-Kiên tuyệt lương mà thua trận. Nay chính Thuật lại bị tuyệt lương mà chết. Lòng trời báo ứng không sai vậy thay !

Hồi thứ 22

Viên, Tào khởi ba quân mã bộ
Quan, Trương cầm hai tướng Vương Lưu.

NHẮC lại, Trần-Đăng hiến kế với Huyền-Đức :

— Tào-Tháo sợ nhất là Viên-Thiệu. Hiện Thiệu như con hổ chiếm cứ bốn châu Tinh, U, Thanh, Ký. Quân giáp sĩ có tới 100 vạn Văn quan võ tướng rất nhiều. Sao Sứ-Quân không viết thư sai người đem tới đó cầu cứu ? (1)

Huyền-Đức phân vân nói :

— Ta với Thiệu chưa từng đi lại. Vừa đây, ta lại mới đánh phá em y. Đời nào y cứu ta ?

Trần-Đăng nói :

— Ở đây hiện có một người, nhà đã ba đời thân giao với nhà Thiệu. Nếu được người ấy viết thơ, ắt Thiệu đem quân tới giúp.

— Người nào thế ?

— Người này chính là người vẫn được Sứ-quân trọng đãi kính lễ hàng ngày đó thôi ?

Huyền-Đức chợt nhớ ra :

— Là Trịnh-Khang-Thành tiên sinh phải không ? (2)

Đăng cười đáp :

— Chính phải.

Nguyên lai, Trịnh-Khang-Thành đây tức là Trịnh-Huyền, từ nhỏ có tài hiếu học, từng thụ-nghiệp Mã-Dung. Mỗi khi Dung ngồi giảng bài, thì buông trướng đỏ. Phía ngoài học trò ngồi, phía trong thì đoàn

(1) Trước đã giáo Toản đánh Thiệu. Còn cầu cứu Thiệu sao được ?
(2) Trịnh Huyền là thầy học của Huyền-Đức.

con hát hầu vui. Những cô hầu gái thì đứng hai bên Trịnh-Huyền học với thầy suốt ba năm mà luôn luôn nhìn thẳng, không bao giờ nghiêng mắt liếc ngang một cái ! Mã-Dung lấy làm lạ, lòng khen thầm. Khi thành tài, Huyền xin nghỉ trở về. Mã-Dung than rằng :

Mã-Dung

— Hết thảy học trò, chỉ có một mình Trịnh-Huyền lãnh hội được cái học bí-truyền của ta !

Trong nhà Trịnh Huyền, ai cũng biết chữ. Đến lũ đầy tớ gái cũng thông thuộc Kinh Thi. Một hôm, có con hầu ăn nói thất thố làm trái ý Huyền, Huyền bắt quỳ dưới thềm rất lâu. Một con khác đi qua trông thấy hỏi đùa bạn rằng :

— Hồ vi hồ nê trung ? (3)

Con hầu bị phạt đáp ngay :

— Bạc ngôn vãng tố, phùng bỉ chi nộ ! (4)

Ấy, đại để nếp nhà phong nhã như thế. Đời Hoàn Đế, Huyền làm quan đến chức Thượng-thư. Sau gặp loạn « Mười kẻ Thường thị » Huyền bỏ quan, về làm ruộng, nhà ở Tứ-châu. Khi Huyền-Đức còn ở Trác quận, đã có học với Huyền : đến khi làm quan Mục Tứ-Châu, vẫn thường đến nhà thỉnh giáo và kính lễ rất hậu.

Bấy giờ Huyền-Đức nhớ ra, mừng lắm, bèn đi cùng Trần-Đăng đến nhà, nhờ Huyền viết thư cho Thiệu. Huyền khẳng khái nhận lời, viết ngay một phong thư trao cho. Huyền-Đức sai Tôn-Càn đem qua Hà-Bắc.

Viên-Thiệu tiếp thơ, xem xong nghĩ rằng :

— Huyền-Đức vừa đánh phá em ta, chính không nên giúp. Ngặt vì có lời Trịnh-Thượng-Thư đã dạy, không thể không đến.

Bèn triệu tập các quan văn võ bàn việc khởi binh đánh Tào-Tháo. Mưu sĩ Điền-Phong can rằng :

(3) *Vì sao mà sa vào chỗ bùn lầy như vậy ?*

(4) *Chọt khi lỡ lời, gặp phải lúc ông ấy đang giận. (2 câu đầu ở trong kinh Thi).*

— Đã chinh chiến luôn mấy năm, trăm họ mỏi mệt, kho dụn thiếu hụt rồi. Nay không thể khởi đại binh được nữa. Chỉ nên trước sai người về Kinh dâng tin thắng trận lên Thiên-tử (5), nếu không báo tiệp được, thì hãy dâng biểu kể tội Tào-Tháo ngăn đường không cho ta phò vua. Rồi sau đem binh ra đóng Lê-Dương tăng thêm chiến thuyền dàn ở Hà-nội, sửa sang khí giới, chia quân tinh nhuệ đi đóng chẹn các chỗ biên giới. Như thế, trong vòng ba năm việc lớn ắt thành.

Mưu sĩ Thẩm-Phối nói :

— Không được ! Với tài thần võ của Minh-công, lại thêm đất Hà-Sóc cường thịnh này, thì hưng binh đánh giặc Tào dễ như trở bàn tay. Việc gì phải chờ đợi rềnh rang ngày này qua tháng khác ?

Mưu sĩ Thư-Thụ lại nói :

— Cái sách lược chế thắng không phải ở sự cường thịnh. Vả Tào-Tháo giỏi thi hành pháp lệnh, quân sĩ tinh luyện, không như hạng Công-Tôn-Toản ngồi một xó chịu khốn. Nay nếu bỏ cái kế hay « báo tiệp tâu công » mà đi khởi quân vô danh nghĩa, thiết nghĩ Minh-Công không nên làm.

Nhưng mưu sĩ Quách-Đồ nói :

— Nói thế là sai ! Đem binh đánh Tào-Tháo, sao gọi là vô danh ? Lúc này Minh-Công nên kịp thời mưu đại nghiệp. Xin thề theo lời Trịnh-Thượng thư, hợp cùng Lưu-Bị, nêu cao đại nghĩa, tiêu diệt giặc Tào, trên hợp ý trời, dưới hợp lòng dân. Thực là cơ hội rất tốt !

Thế là bọn mưu sĩ tranh luận giằng co. Viên-Thiệu trù trừ chưa quyết định ra sao, bỗng lại có hai mưu sĩ Hứa-Du, Tuân-Thẩm từ bên ngoài bước vào. Thiệu nói :

— Hai người này có nhiều kiến thức đây. Thử hỏi xem chủ trương thế nào.

Hai người vào thi lễ xong. Thiệu hỏi :

— Có Trịnh-Thượng-thư gửi thư tới đây, bảo ta giúp Lưu-Bị đánh Tào-Tháo. Vậy nên khởi binh hay không khởi binh ?

Hai người đồng thanh thưa :

— Minh-Công lấy nhiều khắc phục ít, lấy mạnh đánh yếu (6), đánh giặc nhà Hán để phò nhà Hán (7). Nên khởi binh lắm !

(5) *Tức là « công » tiêu diệt Công-Tôn-Toản ! Tự dưng đi giết người cướp đất, rồi về làm biểu tâu Vua, kể « công thắng trận ».*

(6) *Đó là luận về « thế ».*

(7) *Đây là luận về « lý ».*

Thiệu gật đầu :

— Ý-kiến hai ông chính hợp lòng ta !

Bèn thương nghị hưng binh. Trước cho Tôn-Càn về báo tin với Trịnh-Huyền, và hẹn Huyền-Đức chuẩn bị để tiếp ứng. Một mặt sai Thầm-Phối, Phùng-Kỷ làm Thống quân, Điền-Phong, Tuân-Thẩm, Hứa-Du làm mưu sĩ, Nhan-Lương, Văn-Xú làm Tướng-quân, khởi mười lăm vạn mã quân, mười lăm vạn bộ quân, cộng ba mươi vạn tinh binh thông hướng Lê-Dương tiến phát. Thiệu phân phát xong, Quách-Đồ tiến lên nói :

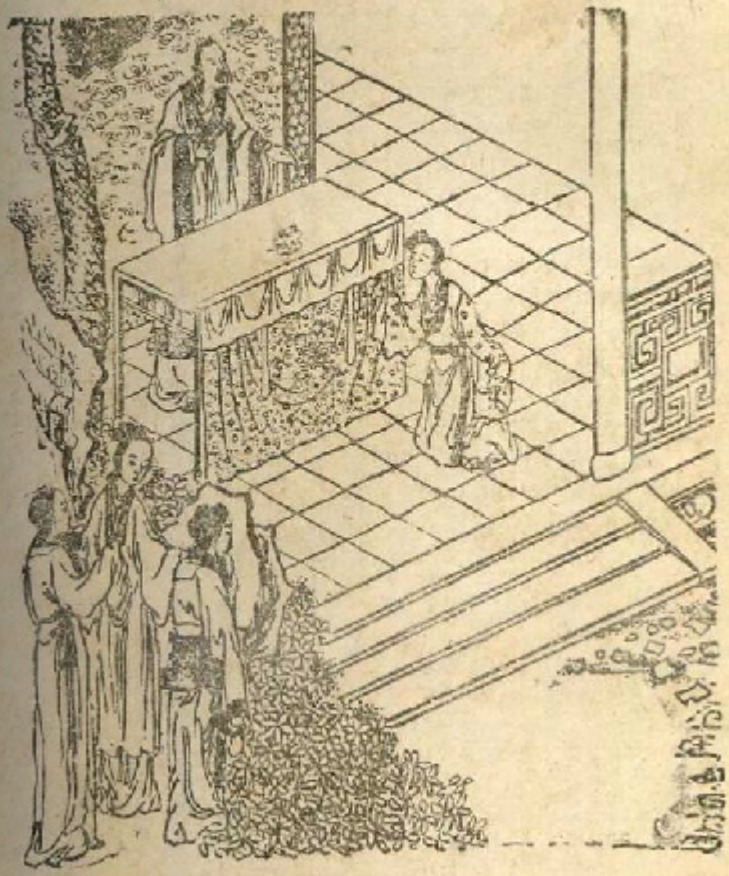

Trịnh-Huyền phạt con hầu

— Minh-Công lấy đại nghĩa đánh giặc Tháo, thì nên kể rõ tội ác

của Tháo, truyền hịch đi khắp các châu-quận, làm cho rõ cái lẽ khiến ta khởi binh. Thế mới là danh chính ngôn thuận.

Thiệu nghe lời sai viên Thư-ký Trần Lâm thảo tờ hịch. Nguyên Trần-Lâm tự là Không-Chương, tài văn nổi tiếng. Thời Hoàn-đế đã làm quan Chủ Bạ, vì can ngăn Hà-Tiến không được, rồi gặp loạn Đổng-Trác, chạy nạn lên Ký-Châu, được Viên-Thiệu dùng làm Ký-thất. Bấy giờ Trần-Lâm vâng lệnh, cầm bút thảo ngay, một bài hịch như sau :

« Có nghe rằng bậc minh chúa nhân gặp nguy mà chế biến, kẻ trung « thần lo nạn nước mà lập quyền. Cho nên, có người phi thường rồi « sau mới có việc phi thường. Có việc phi thường rồi mới có công lao « phi thường. Người phi thường ấy không phải người thường có thể bắt « chước làm nổi.

« Xưa kia, nhà Tần mạnh gặp lúc vua yếu. Triệu-Cao nắm hết quyền « lớn, chuyên-chế việc Triều-đình, tự mình làm oai làm phúc. Người thời « bấy giờ bị uy hiếp, không ai dám nói gì. Thế mà rồi hắn cũng chết thảm « ở cung Vọng-Di, Tổ-tông bị ô nhục, để tiếng xấu đến ngày nay cho « đời mai mỉa.

« Cho đến cuối đời bà Lã-hậu hai tên Sản, Lộc chuyên chính, bên « trong giữ cả hai quân, bên ngoài thống-chế hai nước Lương, Triệu, « lạm nắm muôn mối, quyết việc nơi Cấm đình, dưới lăng loàn, trên suy « yếu. Bốn bề ai cũng đau lòng. Vì thế Dáng-Hầu (8) với Chu-bư-Hầu « (9) mới hưng binh phẫn nộ, trừ-đi quân nghịch bạo, tôn lập Đức Thái-« Tông (10) làm hưng thịnh lại Vương-Đạo quang-minh rực rỡ. Đó là « cái gương lớn : Đại thần lập quyền vậy.

« Ngày nay có viên Tư-Không Tào-Tháo làm càn. Ông nó là tên « Đằng, làm Trung-thường-thị, đã từng thông với bọn Tào-Quản, Từ-« Hoàng làm điều yêu nghiệt, tham tàn càn rỡ, tổn thương phong hóa, « tàn ngược nhân dân.

« Cha nó là tên Tung, vốn con nhà ăn mày được dắt về nuôi, nhờ « có của mua chức-vị, xe vàng khiêng ngọc, dút lót chỗ quyền môn, trộm « cắp đình-tư, làm nghiêng ngửa ngôi báu.

« Đến nó là tên Tháo, con thằng dì ở, cháu tả ơm tên quan hoạn, « nên chẳng có nết na gì, tai quái luông tuồng, háo loạn lạc, vui trong « tai vạ của nước.

(8) *Tức là Cao-Bệt.*
(9) *Tức là Lưu Chương.*
(10) *Tức là Hán-Văn-Đế.*

« Mạc phủ (11) đây, đồng thống quân ưng dương, tảo trừ lũ hung « nghịch, gặp hồi Đổng-Trác cướp quyền nội nước, đã vung gươm khua « trống, truyền lệnh ra Đông-Hạ, tìm vết anh hùng, bỏ nết xấu mà dùng « lấy việc, nên mới để Tào-Tháo được cùng mưu việc, cho giữ một « cánh quân, tưởng rằng chim ưng chó săn cũng có chút tài khả dụng. « Không ngờ nó ngu si dốt nát tiến liều lui bậy, làm tổn quân mã, mất « cả nhuệ khí ba quân. Mạc-phủ lại chia binh hùng sĩ luyện, sửa sang bồi « bổ, rồi tâu xin cho nó sang Đông-quận, làm Thứ-sử Duyện-Châu. « Thân dê dội lốt cọp, nắm được quyền hành, những tưởng rồi nó sẽ « báo được trận thua trước như quân Tần báo thù Tấn. Thế mà nó nhân « được thể, dám làm trò lợn vượt qua rào, hung hăng bạo ác, chiếm cứ « liên miên, tàn hại người hiền. Quan cố Thái-thú Cửu-giang Biên-« Nhượng là bậc anh tài tuấn vỹ, Thiên hạ đều biết tiếng, nhìn ngay nói « thẳng, không lời a siểm, mà cũng bị nó giết hại, đầu bêu ngọn dáo, vợ « con bị nạn diệt vong. Từ đó khắp kẻ sĩ ai ai đều tức giận, nhân dân « chốn chốn càng xót xa căm hờn. Một người vung cánh tay, cả châu quận « cùng hưởng ứng, nên quân nó bị phá ở Từ-châu, đất nó mất về tay « Lã-Bố. Thân nó bơ vơ nơi cõi Đông, không biết dựa vào đâu.

« Mạc-phủ nghĩ đến nghĩa « cành mạnh nâng đỡ nhánh mềm », và « cũng vốn không dung đảng giặc, cho nên lại dương cờ, mặc giáp « giáng trống khua chiêng đem quân tới cứu nó và đánh quân Lã-Bố tan « vỡ (12). Cứu cho nó khỏi cái nạn tử vong, lại phục hồi cho cái địa vị « phương bá. Thế thì, Mạc-phủ tuy không có công đức gì với trăm họ « Duyện-Châu nhưng đã làm phúc lớn cho Tháo lắm vậy.

Về sau, khi Loan giá về Đông-Đô, bị lũ giặc theo cướp, bấy giờ Ký-Châu đang có việc cảnh cấp ở phía Bắc, Mạc-phủ chưa thể rời ra được, nên đã sai quan Tòng-sự Trung-lang Từ-Huân tới truyền cho Tháo phải vào mà sửa sang chốn Giao-Miếu, giúp đỡ ấu chúa. Thế mà Tháo nó dám rông rỡ làm càn, hiếp vua đời giá ra chỗ khác. Nó khinh nhờn Vương thất, làm bại hoại pháp chế, rồi kỷ cương, ngôi khuynh loát cả Tam-đài, chuyên-chế hết Triều-chính, muốn thưởng ai mặc lòng, muốn giết ai cứ nói. Yêu ai thì làm rạng tới ba đời, ghét ai thì giết cả ba họ. Ai tụ tập luận bàn bị chém công khai. Ai bí mật dị nghị, bị giết ngấm ngầm. Trăm quan phải ngậm miệng, người đi đường chỉ dưa mắt cho nhau.

(11) *Mạc-phủ : lời Viên-Thiệu tự xưng.*
(12) *Việc này có thật : Tức là lúc Thiệu sai Nhan-Lương kéo năm vạn quân đến giúp Tháo đánh Lã-Bố.*

Chức Thượng-Thư chỉ còn biết ghi chép buổi triều hội Công-Khanh, ngồi đứng cho có vị. Như Thái-úy Dương-Bưu, trải coi hai Tỵ, ở địa-vị nhất phẩm quốc-gia, thì Tháo gườm mắt cắm ghét, vu oan tội tình đánh đập thảm hại, tước chức đuổi người, tự ý làm càn, không thèm coi hiến cương ra gì nữa. Văn-nghị-lang Triệu-Ngạn, lòng trung nói thẳng, nghĩa ấy đáng khen, Thánh triều nghe hợp đạo, long nhan vui tươi gia thưởng. Tháo liền mê đoạt Thánh minh, chặn lấp đường lối không cho ai nói năng lọt nữa. Rồi tự tiện bắt đại thần, không tâu mà giết, Vua chẳng biết gì.

« Lại như Lương-Hiếu-Vương là anh em cùng mẹ với đức Tiên-Đế, lăng tẩm tôn quý, dẫu đến cây dâu cây tử, gốc bá cành tùng cũng đáng được kính trọng thay, thế mà Tháo nó thân đem tướng sĩ quân lính đến khai quật, phá quan quách, phơi lộ thây, cướp lấy vàng bạc châu báu. Đến nay Thánh-triều còn chưa rảo lệ, sĩ dân còn đau lòng. (13) Nó lại còn đặt ra chức Trung-Lang-tướng đào mả, chức Hiệu-úy bới vàng, đi đến đâu tàn hại đến đó. Biết bao nhiêu hài cốt bị bươi móc lỗ lộ giữa trời.

« Thân ở ngôi Tam Công mà nó theo thói trộm cướp, làm nhơ cả nước, hại muôn dân, gây tai vạ độc địa cho cả vong hồn người chết. Chính sự nó tinh ranh thảm khắc, điều luật bầy ra trói buộc khắp mặt, cạm bẫy chăng đầy đường khắp lối, khiến ai nấy giơ tay dụng phải lưới, bước chân mắc phải tròng. Cho nên dân vô tội ở Duyện, Dự đau khổ lầm than, tiếng rên la ở chốn Đế-đô rất là ai oán. Trải xem sử sách cổ kim, những kẻ làm tôi tham tàn khốc liệt cũng nhiều, nhưng không kẻ nào tai hại bằng tên Tháo ngày nay nữa.

Mạc-Phủ đang bận hỏi tội đứa ngoại gian, chưa kịp răn trách đến nó tức là còn nín nấu rộng dong, tưởng nó sửa lầm cải lỗi đi chăng. Thế mà nó vẫn lòng lang dạ sói, manh tâm gây vạ, muốn đạp đổ cột nhà, làm cho nhà Hán cô thế yếu đuối. Nó trừ diệt người trung chính để được tự do làm ác như con Cú độc vậy.

Trước đây, Mạc-phủ gióng trống bắc chinh, trừ tên giặc dữ Công-Tôn-Toản, phải cầm vòng vây một năm trời, Tháo nhân lúc quân giặc chưa tan, dám ngầm mưu thông nhau, đưa thư hẹn hợp, ngoài mặt giả giúp quân nhà vua, trong lòng rình đánh úp. May được kẻ đưa thư tiết lộ, giặc Toản bị bêu đầu, và nọc độc của giặc Tháo phải rụt lại, chẳng mưu

(13) *tức là hồi Tào-Tháo đi đánh Từ-châu bắt thứ cho, có sai quân quật mồ mả. Trong số cũng có cả mộ Lương-Hiếu-Vương*

đồ được gì cả. Nay nó lại dám đáng chọn Ngạo-Thương, ngăn sông gây việc, toan đem đôi càng con bọ ngựa để chặn bánh Long-xa !

Mạc-Phủ nay phụng oai linh nhà Hán (14) đi dẹp bốn phương. Quân cờ kích dài trăm vạn ngọn, ngựa khỏe nghìn đàn, phấn khích tinh thần những trang sĩ sức lực tựa Hoàng, Dục, Hoạch (15), vươn thế mạnh nỏ cứng, cung bền. Quân đội Tinh-Châu vượt núi Thái-Hàng mà đi. Binh mã Thanh-Châu lội ngang sông Tế, Tháp mà tới (16). Đại quân băng qua Hoàng-Hà đánh mặt trước, quân Kinh-Châu lại tiến vào đất Uyển, Dập đánh mặt sau. Thế mạnh như sấm ran cọp đuổi vào ổ giặc, thì khác gì nổi lửa lớn mà đốt mớ cỏ khô, giốc nước biển cả để tưới lò than nhỏ ! Giặc thế nào mà chẳng bị tiêu diệt ?

Vả lại những quân sĩ của Tháo có thể đánh trận được, đều là những người quê quán ở Châu-U, Châu-Ký bị bắt buộc mà phải theo ; ai ai cũng có bụng oán, muốn về quê hương, ứa nước mắt trông về phương Bắc (17). Ngoài ra, những người Duyện, Dự cùng những quân sĩ của Lã-Bố, Trương-Dương sót lại, vì bị ức hiếp, tạm thời đi theo, cánh quân nọ thù ghét cánh quân kia, sẵn sàng trở dáo. Nếu ta lên gò cao đánh trống, phất cờ trắng để mở đường cho họ về hàng, ắt thế như đất lở ngói tan, không cần phải đâm chém đổ máu.

Hiện nay nhà Hán suy vi, cương duy lỏng lẻo. Thánh-Triều không có một người nào giúp. Tay chân không thể nào vùng vẫy được. Ở đất trực thuộc triều-đình, những vị giản luyện đều phải cúi đầu xếp cánh, không thể trông cậy vào ai. Tuy có kẻ sĩ trung nghĩa, nhưng bị loạn thần bạo ngược hiếp chế, thì còn phát triển chí tiết của mình làm sao (18) ? Hơn nữa, Tháo nó sai 700 tinh binh tay chân vây kín cung khuyết, ngoài mặt giả làm quản túc vệ, kỳ thực là giam cầm nhà vua.

Mạc-Phủ sợ rằng cái mầm phản nghịch từ đó phát ra. Lúc này là lúc kẻ trung thần phải gan nát óc lầy để to toan, là cơ hội để các liệt sĩ lập công báo quốc. Há chẳng nên cùng hết sức ru ?

(14) *Ở ngoài không có chiếu vua, không có lệnh Thiên-tử, nên phải nói : cũng cái « oai » nhà vua vậy.*

(15) *Trung-Hoàng, Hạ Dục và Ô Hoạch là những đại lực sĩ thời cổ.*

(16) *Châu (gọi bằng cậu) của Thiệu là Cao-Cán được Thiệu cho làm thứ sử Tinh-Châu. Con trưởng Thiệu là Viên-Đàm đóng giữ Thanh-Châu.*

(17) *« Địch oán » để cho hàng ngũ địch tan rã.*

(18) *An ủi và gây tin tưởng cho các quan trong triều.*

Tháo nó lại hay giả thác chiếu vua, sai đi gọi binh ; sợ các Châu quận ở xa không rõ, lại tưởng rằng lệnh Thiên-tử thực mà cấp quân cho nó, thì hóa theo giặc phản vua, mất hẳn danh nghĩa, để tiếng cười cho thiên hạ sau này. Vậy những bậc khôn ngoan ắt không làm như thế (19).

Nay mai quân Tinh, U, Thanh, Ký, bốn châu cùng tiến (20). Thư đưa tới Kinh-Châu, mời cùng ra binh với Kiến-Trung tướng-quân hợp làm thanh thế (21). Các châu quận hãy chấn chỉnh nghĩa binh, liên lạc với nhau nơi cảnh giới, thị vũ dương uy, cùng khuông phò Xã-tắc, thế là cái công phi thường đã rõ rồi vậy.

« Ai lấy được thủ cấp Tào-Tháo sẽ được phong hầu Ngũ-thiên-Hộ, thưởng tiền 5 mươi vạn.

« Những, Thiên, Tỳ, Tướng, Hiệu... ai đem quân tới hàng, đều không bị hỏi han gì cả. Ta sẵn sàng mở rộng đường ân-tình, ban thưởng tuyên dương cho ngay (22).

« Nay làm tờ hịch này bố cáo thiên hạ, để bốn phương biết rằng « Thánh-Triều đang bị cái nạn cẩu thúc nguy cấp ! »

Nguyên-văn :

« Cái văn : Minh-chúa nhân nguy dĩ chế biến. Trung thần lự nạn « dĩ lập quyền. Thị dĩ hữu phi thường chi nhân, nhiên hậu hữu phi- « thường chi sự. Hữu phi thường chi sự, nhiên hậu lập phi-thường chi « công. Phù phi-thường giả, cố phi-thường nhân sở nghĩ dã. Tích giả « cường Tần nhược chúa, Triệu-Cao chấp bính, chuyên chế triều quyền, « uy phúc do kỷ. Thời nhân bách hiếp, mạc cảm chính ngôn, chung hữu « Vọng-Di chi bại, tổ tông phần diệt, ô nhục chí kim, vĩnh vi thế tạc.

« Cập trần Lã-Hậu quý niên, Sản, Lộc, chuyên chính, nội kiêm nhị « quân, ngoại thống Lương, Triệu, thiện đoán vạn cơ, quyết sự tỉnh cấm, « hạ lãng thượng thế, hải nội hàn tâm. Vu thị Giáng-Hầu, Chư-Hư, « hưng binh phẫn nộ, tru dĩ nghịch bạo, tôn lập Thái-Tông. Cố năng « Vương-đạo hưng long, quang minh hiển dung. Thử tắc đại thần lập « quyền chi minh biểu dã.

(19) *Triệt cây cánh bên ngoài của Tháo.*
(20) *Con thứ Thiệu là Viên-Hy đóng giữ U-Châu.*
(21) *Kiến-Trung tướng-quân tức là Trương-Tú.*
(22) *Một câu « dịch ngữ » rất cần.*

« Tư-không Tào-Tháo, tổ phụ : Trung-thường thị : Đảng, dữ Tà- « Quản, Tư-Hoàng tịnh tác yêu nghiệt, thao thiết phóng hoành, thương « hóa ngược dân. Phụ : Tung, khất cái huề dưỡng, nhân tàng giả vị, dư « kim liễn bích, thâu hóa quyền môn, thiết đạo đình tư, khuynh-phúc « tượng khí.

« Tháo : chuế yêm di xú, bản vô ý-đức, phiếu-giảo phong hiệp, háo « loạn lạc họa.

« Mạc-phủ : đồng thống ưng dương, tảo trừ hung nghịch, tục ngộ « Đổng-Trác xâm quan bạo quốc. Vu thị dẽ kiêm huy cổ, phất mệnh « Đông-Hạ, thu la anh hùng, khí hà thủ dụng. Cố toại dữ Tháo đồng « tư hợp mưu, thụ dĩ tỷ sư, vị kỳ ưng khu liễn chi tài khả nhậm. Chí « nãi ngu diệu đoản lược, khinh nến dị thoái, thương dĩ chiết mục, trí « tán sư đồ. Mạc-phủ triếp phục phẫn bính mệnh nhuệ, tu hoàn bổ tập, « biểu hành Đông-quận, sử lĩnh Duyện-Châu Thứ-sử. Bị dĩ hồ văn, « tưởng xúc uy bính, kỳ hoạch Tần-sư nhất khắc chi báo. Nhi Tháo toại « thỉ tư bạt hộ, tứ hành hung thắc, cát bất nguyên nguyên, tàn hại hiền « thiện. Cố Cửu-giang Thái-thú Biên-Nhượng, anh tài tuấn vỹ, thiên « hạ tri danh, chính ngôn chính sắc, luận bất khả siểm, thâu thủ bị khiêu « huyền chi tru, thê noa thụ ôi diệt chi cữu. Tự thị sĩ lâm phẫn thống, « dân cán dị trọng, nhất phu phẫn tí, cử châu đồng thanh. Cố công phá « vu Từ-phương, địa đoạt vu Lã-Bố. Bàng hoàng đông duệ, diệu cứ vô « sở. Mạc-phủ suy cường cán nhược chi chi nghĩa, thả bất tăng bạn nhân « chi đảng, cố phục viện tinh quán giáp, tịch quyền khởi chinh, kim cổ « hưởng chấn. Bố chúng bôn tứ. Chưng kỳ tử vong chi hoạn, phục kỳ « phương bá chi vị, tắc Mạc-phủ vô đức vu Duyện-thổ chi dân, nhi hữu « đại tạo vu Tháo dã.

« Hậu hội Loan-giá phản sức, quẫn tặc khấu công. Thời Ký-châu « phương hữu Bắc bỉ chi cảnh, phi hoàng lự cục, cố sử Tòng-sự Trung- « lang Từ-Huân, tựu phát khiển Tháo, sử thiện tu giao miếu, dực vệ « ấu chúa. Tháo tiện phóng chí chuyên hành, hiếp thiên đương ngự cẩm « tỉnh, tỳ vụ Vương-thất, bại pháp loạn kỷ, tọa khuynh tam đài, chuyên « chế triều chính. Tước thưởng do tâm, hình lục tại khẩu. Sở ái quang « tổ tông, sở ố diệt tam tộc. Quần đảm giả thụ hiền tru. Phúc nghị giả « mông ân lục. Bách liêu kiềm khẩu, đạo lộ dĩ mục. Thượng-thư lỷ triều « hội Công Khanh, cứu viên phẫm nhi dĩ. Cố Thái Úy Dương-Bưu, « diễn lịch nhị Tỳ, hành quốc cực vị, Tháo nhân nhai sĩ, bị dĩ phi tội,

« bằng sở tham (23) tính, ngũ độc bị chí. Xúc tình nhận thức, bất cố « hiến cương. Văn-nghị lang Triệu-Nghiện, trung gián trực ngôn, nghĩa « cứu khả nạp. Thị dĩ Thánh-triều hợp thính, cải dung gia sức. Tháo « dục mê đoạt Thánh-minh, đỗ tuyệt ngôn lộ, thiện thu lập sát, bất sĩ « báo văn. Hựu Lương-Hiếu-Vương, Tiên-Đế mẫu côn; phẫn lăng tôn « miễn, tang tử tùng bách do nghi túc cung ; nhi Tháo súy tướng sĩ thân « lâm phát quật, phá quan khỏa thi, lược thủ kim bảo. Chí kim Thánh-« triều lưu thế, sĩ dân thương hoài. Tháo hựu thời trí Phát-binh Trung-« lang-tướng, Mô-toàn hiệu-úy, sở quá huy đột, vô bài bất lộ. Thân xử « Tam-Công chi vị, nhi hành đạo tặc chi thái, ngộ quốc hại dân, độc thị « nhân quĩ. Gia dĩ tế chính thảm hà, khoa phòng hỗ thiết, tăng chước « ưng hề, khanh tỉnh tắc lộ. Cử thủ quải võng la, động túc xúc cơ hãm. « Thị dĩ Duyện-Dự hữu vô liêu chi dân, Đế đô hữu hu ta chi oán. Lịch « quan tải tịch, vô đạo chi thần, tham tàn khốc liệt, vu Tháo vi thậm.

« Mạc phủ phương cật ngoại gian, vị cập chỉnh huấn, thượng thị « hàm dung, kỳ khả dĩ phùng, nhi Tháo sài lang dã tâm, tiềm bao họa « mưu, nãi dục tối nhiễu đống lương, cô nhược Hán-thất, trừ diệt trung « chính, chuyên vi kiêu hùng.

« Vãng giả, phạt cổ Bắc chinh Công-Tôn-Toản cường-khấu kiệt-« nghịch, cực vi nhất niên. Tháo nhân kỳ vị phá, âm giao thư mệnh. « Ngoại trợ Viên-sư, nội tương yểm tập. Hội kỳ hành nhân phát lộ, « Toản diệc khiêu dã. Cố sử phong mang tỏa sóc, quyết đồ bất quả. Kim « nãi đồn cứ Ngao-Thương, trở Hà vi cố, dục dĩ đường lang chi phủ, « ngự long xa chi toại !

« Mạc-phủ phụng Hán uy-linh, chiết xung vũ-trụ. Trường kích bách « vạn, kiêu kỳ thiên quân. Phấn Trung-Hoàng, Dực, Hoạch chi sĩ, sính « lương cung kình nỗ chi thế. Tinh-châu việt Thái-Hàng, Thanh-châu « thiệp Tế, Tháp Đại quân phiếm Hoàng-Hà nhi giốc kỳ tiền. Kinh-châu « hạ Uyển, Diệp nhi ỷ kỳ hậu. Lôi chấn hồ bộ, nhược cử viêm hỏa dĩ « bình phi bồng, phúc thương hải dĩ ốc tiêu thán. Hữu hà bất diệt « giả tai ?

« Hựu Tháo quân lại sĩ, kỳ khả chiến giả, giai xuất tự U, Kỳ. « Hoặc cố dinh bộ khúc, hàm oán khoáng tư quĩ, lưu thế bắc cố. Kỳ dư « Duyện-Dự chi dân, cập Lã-Bố Trương-Dương chi dư chúng, phúc « vong bách hiếp, quyền thời tuân tòng, các bị sang dị, nhân vi cừu địch

(23) *Có bản chép là « giao tính »*

« Nhược hồi sức phẫn tỏ, đẳng cao cương nhi kích cổ xuy, giương tổ « huy dĩ khải hàng lộ.. tất thổ băng ngõa giải, bất sĩ huyết nhận.

« Phương kim Hán thất lăng-trì, cương duy thỉ tuyệt. Thánh-triều « vô nhất giới chi phụ, cô quân vô chiết xung chi thế. Phương kỳ chi nội, « giản luyện chi thần, giai thùy đầu thạp dực, mạc sở bằng thị. Tuy hữu « trung nghĩa chi sĩ, hiếp vu bạo ngược chi thần, yên năng triển kỳ tiết ? « Hựu Tháo tương bộ khúc tinh binh thất bách vi thủ cung khuyết. « Ngoại thác túc vệ, nội thực câu chấp. Cụ kỳ soán nghịch chi mạnh nhân « tư nhi tác. Thử nãi trung thần can não đồ địa chi thu, liệt sĩ lập công « chi hội, khả bất húc tai !

« Tháo hựu kiều mệnh xưng chế, khiển sứ phát binh Khủng biên « viễn châu quận quá thỉnh cấp dữ, vi chúng lữ bạn, cử dĩ tăng daun, « vi thiên hạ tiếu, tắc danh triệt bất thủ dã.

« Tức nhật U, Tịnh, Thanh, Kỳ tứ châu tịnh tiến. Thứ đáo Kinh-« châu, tiện lặc binh dữ Kiên-Trung tướng-quân hiệp đồng thanh thế.

« Châu quận các chỉnh nghĩa binh, liên lạc cảnh giới, cử vũ dương « uy, tịnh khuông Xã-tắc, tắc phi thường chi công, vu thị hồ tứ.

« Kỳ đắc Tháo thủ giả, phong Ngũ-thiên-hộ-Hầu, thưởng tiền ngũ « thập vạn. Bộ khúc thiên tỳ tướng hiệu chư lại, hàng giả vật hữu sở « vấn. Quảng tuyên ân tín, ban giương phù thưởng.

« Bố cáo thiên hạ, sử hàm tri Thánh-triều hữu câu bích chi nạn. Như « luật linh ! ».

Viên-Thiệu xem xong tờ hịch mừng lắm, liền sai người đưa đi các châu quận, và yết thị ở bến đò, treo dán khắp các cửa ải.

Tờ hịch truyền lan tới Hứa-Đô, bấy giờ Tháo đang bị cảm gió nhức đầu, nằm trên giường dưỡng bệnh. Tả hữu đem vào trình, Tháo xem xong, rợn tóc rùng mình, mồ hôi toát ra như tắm, bất giác thấy... mất hẳn nhức đầu (24) ngồi phắt dậy nhảy xuống đất, quay hỏi Tào-Hồng :

— Có biết ai làm bài hịch này không ?

Hồng thưa :

— Nghe đâu Trần-Lâm chủ bút.

(24) *Văn Trần-Lâm chữa bịnh hay hơn thuốc Hoa-Đà !*

Tháo cười nói :

— Tài văn còn phải có võ lược đi kèm nữa chứ ! Văn Trần-Lâm giỏi nhưng võ Viên-Thiệu kém thì sao ?

Tào-Tháo xem hịch Trần-Lâm

Nói rồi, họp các mưu sĩ bàn việc nghênh địch. Khổng-Dung nghe tin, vào ra mắt Tháo can rằng :

— Viên-Thiệu thế lớn lắm. Không nên chiến, chỉ nên hòa.

Tuân-Húc nói :

— Thiệu là hạng vô dụng, cần gì phải hòa với nó ?

Dung nói :

— Viên-Thiệu có đất rộng dân cường. Bộ hạ như Hứa-Du, Quách-Đồ, Thẩm-Phối, Phùng-Kỷ đều là những kẻ sĩ trí mưu. Điển-Phong, Thư-Thụ là những trung thần. Nhan Lương, Văn-Xú là những võ tướng dũng lược quán tam quân. Ngoài ra bọn Cao Lãm, Trương-Cáp, Thuần-Vu-Quỳnh đều là những danh tướng đời nay. Sao bảo Thiệu là kẻ «vô dụng» được ?

Húc cười, nói :

— Quân Thiệu nhiều, nhưng không chỉnh. Điển-Phong tính cương mà hay phạm thượng. Hứa-Du tham lam mà không có trí. Thẩm-Phối tự chuyên và vô mưu. Phùng-Kỷ tính quả quyết nhưng vô dụng. Mấy kẻ ấy không thể dung được nhau, ắt sinh nội biến. Còn Nhan-Lương, Văn-Xú chỉ có cái sức khỏe kẻ thất phu, đánh một trận có thể bắt được. Ngoài ra những bọn lau nhau lúc nhúc, dầu có trăm vạn đi nữa đã đáng kể làm gì ?

Khổng-Dung lặng thinh không nói nữa. Tháo mừng rỡ nói :

— Thật đúng như luận liệu của Tuân-Văn-Nhược !

Bèn gọi Tiền quân Lưu-Đại với Hậu quân Vương-Trung, sai dẫn 5 vạn quân, kéo cờ hiệu Thừa tướng, tiến ra Từ-Châu đánh Lưu-Huyền-Đức. Nguyên Lưu-Đại trước làm Thứ-sử Duyện-Châu, sau Tháo kéo đến, Đại xin hàng. Tháo phong cho chức Thiên-tướng. Nay cho lĩnh binh cùng Vương-Trung.

Còn Tháo, tự dẫn đại quân 20 vạn tiến ra Lê-Dương cự Viên-Thiệu.

Trình-Dục nói :

— Sợ rằng Lưu-Đại, Vương-Trung không xứng với sứ mệnh ?

Tháo nó :

— Ta cũng biết hai tướng không phải là địch thủ của Lưu-Bị, nhưng hãy tạm hư trương thanh thế như vậy. Rồi sau sẽ liệu.

Bèn căn dặn hai tướng :

— Không được khinh chiến. Phải đợi ta phá xong Viên-Thiệu sẽ quay binh về đánh Lưu-Bị.

Lưu-Đại, Vương-Trung vâng lệnh kéo đi. Tháo tự dẫn quân tới Lê-Dương. Đến nơi quân hai bên đóng cách nhau 80 dặm, cùng đào hào đắp lũy giữ nhau, không xuất chiến. Hai bên cầm cự như thế từ tháng 8 đến tháng mười. Về phía Hà-Bắc vì Hứa-Du thấy Thẩm-Phối được lĩnh binh thì không thích. Thư-Thụ cũng giận Viên-Thiệu không dùng kế của mình. Các mưu sĩ bất hòa với nhau, nên chẳng muốn ra tiến thủ. Viên-Thiệu nghi hoặc trong lòng, cũng không muốn ra. Trời nóng binh nữa. Tháo dò biết, bèn gọi hàng tướng Tang-Bá, bộ hạ cũ của Lã-Bố, sai đóng giữ mặt Thanh, Từ, sai Vu-Cấm, Lý-Điển đem dân tiến công, để Tào-Nhân tổng đốc đại quân đóng giữ Quan-Độ. Tháo tự dẫn một cánh quân về Hứa-Đô.

Nói về Lưu-Đại, Vương-Trung dẫn năm vạn quân tới cách thành Từ-Châu 100 dặm hạ trại, hư trương cờ hiệu «Thừa-tướng» nơi trung quân, chưa dám tiến binh, chỉ sai quân đi nghe ngóng tin tức mặt trận Hà-Bắc. Huyền-Đức không rõ quân Tào-Tháo hư thực thế nào nên cũng không dám bạo động, chỉ cho người đi Hà-Bắc thám thính xem sao. Bỗng Tháo sai người tới ra lệnh cho Lưu-Đại, Vương-Trung tiến đánh. Hai người họp nhau trong trại thương-nghị. Đại nói :

— Thừa-tướng thúc giục đánh thành. Vậy ông hãy tiến binh đi trước !

Vương-Trung thoái thác:

— Thừa-tướng sai ông đấy chứ !

— Ta là chủ tướng, sao lại đi trước ?

— Tôi với ông cùng tiến một lúc vậy.

Đại nói :

— Thôi để ta với ông gắp thăm. Ai gắp trúng thì đi trước.

Khi vò hai mảnh giấy rồi gắp, thì Vương-Trung gắp phải thăm có chữ « tiền », Đại được chữ « hậu », Trung đành dẫn lấy một nửa quân mã tiến đánh Từ-Châu. Huyền-Đức nghe tin quân địch đến, bèn mời Trần-Đăng vào bàn :

— Viên Bản-Sơ tuy đã đóng binh Lê-Dương, nhưng các mưu thần chia rẽ nhau, nên chưa tiến thủ. Vậy không rõ Tào-Tháo hiện ở chỗ nào ? Lại nghe quân Tào ở Lê-Dương không có cờ hiệu của Tháo, mà quân ở đây lại có, thế là làm sao ?

Đăng nói :

— Tháo có trăm ngàn quỷ kế, thế nào chẳng coi Hà-Bắc làm trọng, thân tới đốc suất ? Bởi thế, hắn cố ý không kéo cờ hiệu ở đấy, mà lại cho kéo ở đây để hư trương thanh thế. Tôi chắc Tháo không có ở đây đâu.

Huyền-Đức hỏi Quan Trương :

— Hai em, ai đi thám thính hư thực bây giờ ?

— Trương-Phi nói :

— Em xin đi.

— Huyền-Đức nói :

— Tính em táo bạo quá. Không nên đi.

— Dẫu có thằng Tào-Tháo đến nữa, em cũng xin bắt về đây !

Vân-Trường nói :

— Xin để em đi xem động tĩnh thế nào.

Huyền-Đức nói :

— Vân-Trường có đi, anh mới an tâm được.

Tức thì Vân-Trường kéo ba ngàn quân mã ra khỏi Từ-Châu. Bấy

giờ tiết trời mới sang đông, mây xám kéo u ám, hoa tuyết bay tơi bời. Người ngựa dàn trận ngoài mưa tuyết xong, Vân-Trường cầm đao giục ngựa ra, lớn tiếng gọi Vương-Trung nói chuyện. Trung thúc ngựa ra nói :

— Thừa-tướng đã tới đây, sao không hàng đi ?

Vân-Trường đáp :

— Hãy về mời Thừa-tướng ra đây ! Ta sẽ nói chuyện.

— Thừa-tướng đâu thèm nói chuyện với mày ?

Vân-Trường nổi giận, sấn ngựa tới. Vương-Trung múa dáo đón đánh. Hai người giao đấu mới một hiệp, Vân-Trường đã thúc ngựa chạy về. Trung đuổi theo, vừa qua bờ núi thì Vân-Trường quay ngựa lại quát lên một tiếng, múa đao chém.

Trung chống đỡ không nổi, vội quay ngựa chạy trốn. Vân-Trường bèn cắp ngược đao ở tay trái, thúc ngựa đuổi sát sạt, rồi đưa tay mặt nắm lấy thắt lưng lôi xiết khỏi yên, bắt sống Vương-Trung, ôm ngang trên lưng ngựa mà về trận.

Quân Vương-Trung bỏ chạy tứ tán. Vân-Trường áp giải Trung về Từ-Châu ra mắt Huyền-Đức. Huyền-Đức hỏi :

— Ngươi là ai ? Làm chức gì, mà dám trá xưng Tào thừa-tướng ?

Trung kêu rằng :

— Tôi đâu dám man trá ? Vì có lệnh thừa-tướng bắt phải hư-trương thanh thế để làm nghi binh như vậy. Quả thực thừa-tướng không có ở đây ạ.

Huyền-Đức sai lấy áo cho mặc, lấy cơm rượu cho ăn uống, tối sai quân tạm giam lại, đợi khi bắt nốt Lưu-Đại sẽ quyết định.

Vân-Trường nói :

— Em đã biết trước ý anh muốn giảng hòa nên em bắt sống hắn đem về vậy.

Huyền-Đức nói :

— Ấy, anh chỉ sợ Dực-Đức nóng tính giết mất Vương-Trung, nên không dám sai đi. Cái hạng người như thế giết làm chi vô ích. Cứ để đấy lấy đường giảng hòa là hơn.

Trương-Phi nghe qua, hăm hở nói :

— Nhị Ca đã bắt Vương-Trung. Còn Lưu-Đại, em xin đi bắt nốt !

Huyền-Đức nói :

— Lưu-Đại trước kia đã từng làm thứ sử Duyện Châu. Hồi đánh Đổng-Trác ở Hổ-Lao-quan, hắn đương đương là một mặt Chư-Hầu em còn nhớ dấy ? Nay hắn lĩnh tiền quân tới đây, không thể khinh địch.

Phi nói :

— Cái đồ chuột nhắt ấy, bõ kể làm gì ? Em sẽ làm như anh Hai, em bắt sống nó về đây kỳ được !

Chỉ sợ em hại mất mạng nó, làm lỡ việc lớn thôi !

Phi cam kết :

— Nếu lỡ tay giết nó, em xin đền mạng !

Huyền-Đức bèn cho ba ngàn quân, Phi kéo đi ngay.

Bấy giờ Lưu Đại nghe tin Vương-Trung bị bắt, thì sợ hãi chỉ một mực đóng cửa trại không ra. Trương-Phi ngày ngày đến trước trại chửi mắng, khiêu khích. Nhưng Đại nghe cái tên « Trương-Phi » với tiếng quát như sấm, thì càng sợ rúm người lại, không dám ló đầu ra ! Trương-Phi chờ vài ngày nữa, thấy Đại vẫn cố thủ, bỗng nảy ra một kế.

Bèn hạ « mật lệnh » cho quân sĩ sửa soạn để đến canh hai đêm ấy đi cướp trại. Ban ngày ngồi trong trướng uống rượu giả tảng say, tìm vạch tội quân sĩ, rồi bắt một tên lính canh đánh cho một trận thật đau và trói ở trong dinh. Lại nói rằng :

— Đợi đem nay, khi cất quân, sẽ chém đầu nó tế cờ !

Nhưng sau đó, lại bí mật bảo tả hữu thả ra. Tên quân thoát được, trốn ra khỏi trại, chạy ngay sang dinh Lưu-Đại đầu hàng và « tiết lộ » âm mưu cướp trại của Trương-Phi. Đại thấy tên quân bị đòn tàn nhẫn dấy mình thương tích, thì tin lời ngay. Bèn bỏ trại trống không, đem hết quân ra phục bên ngoài. Đêm ấy, Trương Phi chia quân ba lộ. Sai một toán 30 người vào thẳng trại phóng hỏa. Còn hai lộ kia lên ra phục sau trại, cứ trông lửa hiệu cháy mà hai mặt giáp công.

Đến canh ba, Trương-Phi tự dẫn tinh binh đi chẹn hẳn lối sau của Lưu-Đại. Khi 30 người xông thẳng vào trong trại đốt lửa, quân phục của Lưu-Đại vừa toan đánh vào, thì cánh quân Trương-Phi đã đổ tới đánh ép lại. Quân Đại náo loạn, không rõ quân Phi nhiều ít thế nào, bỏ

trốn tứ tán. Đại thấy ngay, dẫn một đội quân, cướp đường mà chạy. Chạy thế nào lại đụng ngay phải Trương-Phi ! Đại toan quay ngựa, nhưng Phi đã sấn tới, chỉ vung xà mâu có một hiệp là bắt sống được Đại. Quân Đại xin hàng hết, Phi sai người về Từ-châu trước báo tin thắng trận. Huyền-Đức tiếp tin, mừng rỡ bảo Vân-Trường :

— Dực-Đức xưa nay nóng nảy táo mãng, mà nay cũng biết dùng trí. Ta không lo gì nữa.

Rồi thân ra ngoài thành đón đợi. Khi điệu Lưu-Đại về, trông thấy anh, Trương-Phi dắc chí vểnh râu lên :

— Anh cứ bảo em là thằng lỗ mãng, thế bây giờ thì sao ?

Huyền-Đức nói :

— Anh không nói khích như thế, thì em đâu chịu dùng mưu !

Phi sung sướng, cười ha hả, rồi sai dẫn Lưu-Đại tới. Huyền-Đức vội xuống ngựa, tới cởi trói cho Đại mà tạ rằng :

— Tiểu đệ Trương-Phi thốt mạo phạm, xin Ngài tha tội cho.

Bèn mời vào thành, lại tha Vương-Trung ra, khoản đãi cả hai tử tế, rồi nói :

— Trước đây vì Xa-Trụ mưu hại Bị này, nên không thể không giết. Thừa-tướng lại ngờ Bị làm phản, cử hai tướng-quân đến hỏi tội. Bị đã chịu ơn lớn của Thừa-tướng, những mong báo đáp, có dâu dám phản. Mong rằng hai Tướng-quân về Hứa-đô, sẽ lựa lời phân biện khéo léo giúp cho, thì may cho Bị lắm.

Lưu-Đại, Vương-Trung cùng nói :

— Đội ơn Sứ-Quân không giết, vậy khi về cửa Thừa-tướng xin hết sức tìm lời phân biện, đem tính mạng cả hai nhà chúng tôi ra bảo đảm cho Sứ Quân.

Huyền-Đức tạ ơn. Hôm sau đem hết quân mã của hai tướng ra trao trả, rồi tiễn ra ngoài thành. Lưu-Đại, Vương-Trung đi chưa quá mười dặm, bỗng nghe một hồi trống nổi lên : Trương-Phi cầm xà mâu ra chặn ngang đường thét lớn :

— Anh ta nghĩ lạ thế này ? Đã bắt được tướng giặc, sao lại thả ?

Tiếng thét như sấm khiến Lưu-Đại, Vương-Trung ngồi trên ngựa run bắn người !

Trương-Phi chặn giữ Lưu-Đại, Vương-Trung

Trương-Phi trợn mắt tròn xoe, cầm xà mâu sấn tới, nhưng đã có người phi ngựa đến sau lưng, kêu lớn rằng :

— Em không được vô lễ !

Thì ra Quan-Vân-Trường. Vương, Lưu hai tướng mới hế sợ. Vân-Trường bảo Phi :

— Huynh-trưởng đã tha sao em không tuân pháp lệnh ?

Phi nói :

— Lần này tha cho, ngày khác chúng lại đến thì sao ?

— Đợi đến lần nữa sẽ giết cũng chưa muộn mà !

Lưu, Vương luôn miệng nói :

— Phen này về Hứa-đô, dù Thừa-tướng giết cả ba họ, chúng tôi cũng đành chịu, quyết không đến đây nữa ! Xin Tướng-Quân tha cho.

Trương-Phi trợn mắt nói lớn :

— Cho cả thằng Tào-Tháo vác xác tới đây nữa, ta cũng đánh cho không còn mảnh giáp. Thôi hãy tạm gửi hai cái đầu cho các ngươi đó !

Lưu-Đại, Vương-Trung ôm đầu lủi thủi ra về. Vân-Trường, Trương-Phi về gặp Huyền-Đức, cùng nói :

— Tào-Tháo ắt lại kéo quân đến nay mai !

Tôn-Càn hiến kế với Huyền-Đức rằng :

— Từ-Châu là đất trống trải, không nên ở lâu. Chỉ bằng chia binh ra đóng Tiểu-Bái và giữ Hạ-Bì, làm thế ỷ dốc để phòng Tào-Tháo.

Huyền-Đức dùng kế này. Bèn sai Vân-Trường chia quân giữ thành Hạ-Bì, đưa Cam, My hai phu nhân ra ở đó (25). Nguyên, Cam-phu-nhân vốn người Tiểu-Bái. Còn My phu-nhân là em gái My-Trúc.

Tôn-Càn, Giản-Ung, My-Trúc, My-Phương thì giữ Từ-châu. Huyền-Đức cùng Trương-Phi ra đóng Tiểu Bái.

Còn Lưu-Đại, Vương-Trung về Hứa-đô ra mắt Tháo, nói quyết rằng : Lưu-Bị không có ý làm phản. Tháo nổi giận mắng :

— Đồ vô dụng, làm nhục quốc thể ! Còn để chúng mày làm gì ?

Mắng rồi, thét tả hữu lôi hai tướng ra chém ! Đó chính là :

« Chó, lợn đám tranh cùng hổ mạnh ?

« Cá, tôm sao chọi được Rồng thiêng !

Chưa biết tính mạng hai người ra sao. Xin chờ hạ văn phân giải.

LỜI BÌNH

• *Người tiến cử Lưu-Bị là Công-Tôn-Toản. Kẻ giết Công-Tôn-Toản là Viên-Thiệu. Kẻ hàng Viên-Thiệu và Viên-Thuật. Người diệt Viên-Thuật là Lưu-Bị. Thế mà Lưu-Bị lại muốn nhờ Viên-Thiệu giúp mới kỳ. Có lẽ trong thâm tâm Lưu-Bị cũng biết việc nhờ vả này rồi cũng chẳng ra gì, và đến đọc giả ắt cũng đoán trước rằng việc chẳng xong đâu vậy. Thế mà Bị đến cầu cứu, Thiệu cũng chịu cứu. Tháo với Bị đang hợp bỗng lìa. Thiệu với Bị đang lìa bỗng hợp. Đọc quyển trước ai mà liệu đoán được việc xảy ra ở quyển sau. Thật là biến ảo như giấc mộng này qua giấc chiêm bao khác vậy.*

• *Trần-Đăng muốn cầu viện binh cho Huyền-Đức. Nếu gấp cuốn truyện mà đoán, ắt đọc giả cho rằng : Đăng sẽ cầu Mã-Đằng. Thế mà Đăng bỏ Mã-Đằng đi cầu Viên-Thiệu. Thế là sao ? Thưa rằng : Đằng tuy cũng vâng « chiếu đai áo » với Huyền-Đức, nhưng từ Từ-châu phát sứ đến Tây-Lương, đường xa xôi quá. Mà Ký-châu tiến binh đến Hứa-Đô lại rất gần. Vả lại Mã-Đằng quân ít, thế nhỏ. Bỏ chỗ xa, chỗ nhỏ mà cầu chỗ gần thế lớn như thế, thật là sở kiến của bậc anh hùng vậy.*

• *Huyền-Đức sở dĩ cầu được Viên-Thiệu, là nhờ có Trịnh-Huyền giới thiệu. Vì thế, ở đầu quyển đã kể rõ : Huyền-Đức bình sinh thờ*

(25) *Các bà đến đâu vướng víu đến đó ! Coi chừng : một vụ « thất thủ Hạ bì » thứ hai !*

Trịnh-Huyền làm thầy: Huyền và Lư-Thực là hai thầy học mà Lư-Thực đã được nhắc tới từ đầu truyện. Còn Trịnh-Huyền đến hồi này mới xuất hiện. Một trước, một sau; nhân vật xuất hiện có thứ tự tuyệt khéo. Và sau khi Quan-Công chém tướng, trước khi Viên-Thiệu nung binh, lại có cảnh phong lưu nhà họ Mã với bầy ca nữ xinh đẹp và cảnh phong nhã nhà họ Trịnh với bầy nữ tỳ có học... xen vào. Đây thật là một đoạn « Phong lưu văn tự » ý hệt trong chỗ sấm ran lửa chớp bỗng xen vào một đám mây bằng giá mỏng vậy.

● Tào-Tháo có mười điều « tất thắng », Viên-Thiệu có mười điều « tất bại ». Cái luận thuyết này được đưa ra hồi thứ mười tám. Và những tưởng rằng sau đó, Viên, Tào bắt đầu đánh nhau ngay. Thế mà mấy hồi qua, vẫn im lặng. Mãi tới hồi này hai bên mới khởi binh. Khởi binh mà lại không giao chiến. Bên nào cũng hùng hùng hổ hổ kéo tới. Rồi bên nào cũng từ từ lặng lẽ rút về. Rõ là chuyện « đầu voi đuôi chuột », thật buồn cười. Chỉ nhân cái tính trì trệ bất quyết của Viên-Thiệu không tránh khỏi sự liệu đoán của địch, mà làm cho Văn Tam quốc biến ảo, không người nào liệu đoán được vậy.

● Hoặc có người nghi rằng: Tào-Tháo trông thấy lời hịch của Trần-Lâm ắt phải giận dữ mà bệnh phát nặng lên chứ? Thế mà bệnh lại nhờ lời hịch mà khỏi đi, là sao? Thưa rằng việc này cũng giống như việc Tháo mừng thầm khi nghe Hứa-Thiệu bảo mình là « kẻ gian hùng » vậy.

Trong khi ở đời không ai biết mình là gian hùng, mà có một người biết đến, thì Tháo cũng lấy người đó làm « tri kỷ » vậy. Trong khi chưa có ai biết kẻ tật của Tháo ra, mà bỗng có một người kể rõ, thì Tháo cũng lấy làm hả dạ chứ! Đời nay có những kẻ đi nịnh người, mà nịnh không đúng, thì người được nịnh ắt không thích. Như vậy, người đi mắng kẻ có tội, mà mắng đúng tội rõ ràng, thì kẻ bị mắng há lại không cảm thấy... sảng khoái sao?

Bà Võ-Hậu đời Đường, trông thấy lời hịch của Lạc-Tân-Vương thì than rằng: « Người có tài như thế này mà ta không dùng được, thật là lỗi ở quan Tể-tướng! » Chứ nếu Võ-Hậu đọc hịch mà lại nổi giận chửi mắng Lạc-Tân-Vương, thì Võ-Hậu không còn là... Võ-Tắc-Thiên nữa! Nếu Tào-Tháo đọc xong hịch Trần-Lâm, mà nổi giận chửi mắng Trần-Lâm thì Tào-Tháo cũng không phải là Tào-Mạnh-Đức nữa.

Sự thành, bại ở đời không đáng bàn luận. Nhưng cái văn-chương của người anh tài thật đáng thiên-cổ lưu-danh.

Ôi! Viên Bản-Sơ tuy không thắng được Tào-Tháo. Từ-Kính-Nghiệp tuy không thắng được Võ-Hậu, nhưng văn chương của Trần-Lâm với Lạc-tân-Vương đến nay còn làm sướng miệng người đọc. Thế thì có khác gì Tào-Tháo đã bị Trần-Lâm giết chết, Võ-tắc-Thiên đã bị Lạc-tân-Vương bêu đầu?

Chúng ta chỉ tiếc một điều là Lạc-tân-Vương đã kể hết tội ác của Võ Hậu, nhưng Trần-Lâm chưa kể hết tội ác của Tào-Tháo. Vì cái lúc Trần Lâm cầm bút thảo tờ hịch, Đổng-Phi hãy còn sống, Phục-Hậu cũng chưa bị giết, bọn Đổng-Thừa sáu người, bọn Cảnh-Kỷ năm người và Khổng-Dung... chưa bị hại. Cho nên tờ hịch của Trần-Lâm chỉ mới kể được có một phần tội ác của Tháo mà thôi! Thế mà Tháo đọc qua phải toát mồ hôi như tắm! Chứ nếu như lúc bấy giờ Đổng-Phi, Phục-Hậu đã bị hại, Đổng-Thừa, Cảnh-Kỷ, Khổng-Dung... đã bị Tháo giết rồi, thì ngọn bút của Trần-Lâm còn hùng hồn tới đâu? Lời văn còn bi tráng, thống khoái biết bao nhiêu!!!

● Cái hồi mà Lưu-Huyền-Đức còn phải đứng sau lưng Công-Tôn-Toản trong hội «Chư-hầu đồng-minh», thì Lưu-Đại đã ngồi cao chót vót ở trên, rõ ràng phương diện một ông Chư-Hầu hẳn hẳn. Thế mà tới hồi này Lưu-Đại đã phải cắt đầu làm nanh vuốt cho Tháo, rồi lại bị Quan, Trương tóm đầu lôi về, ấn cổ thả ra, gọi giật lại quát mắng, rồi xua tay đuổi đi!... Ý hệt một đứa bé con bị mắng mỏ, răn rồ... há chẳng hổ thẹn nhục nhã lắm sao?

Ngày nay, những người ngồi ngất ngưởng trên cao, thiết tưởng nên thận trọng, kẻo có người đứng dưới và nép sau lưng người khác... họ cười thầm cho!

● Hồi này Huyền-Đức bắt được hai tướng Lưu-Đại, Vương-Trung mà không giết, là còn để lấy đất giảng hòa. Viên-Thiệu đóng quân ở Hà-Sóc cũng trì-diên không tiến đánh, có phải cũng chung một ý như Huyền-Đức chăng? Thưa rằng: không phải. Thiệu có đủ sức mạnh để đánh mà không đánh. Huyền-Đức sức không đủ để đánh, nên không muốn chiến. Viên-Thiệu diên trì vì vô chủ trương. Huyền Đức dùng dằng mềm mỏng vì mưu toan kế lớn vậy.

Hồi thứ 23

Nễ danh-sĩ lõa thân mắng quốc-tặc!
Cát Thái-Y đầu độc, chịu man hình!

NHẮC lại, Tào-Tháo nổi giận thết chém Lưu-Đại, Vương-Trung, thì Khổng-Dung can rằng :

— Hai người vốn không phải địch thủ của Lưu-Bị. Nếu giết đi, e mất lòng các tướng.

Tháo mới tha chết cho hai người, nhưng truất lột hết chức tước. Rồi toan khởi binh, thân đi đánh Huyền-Đức. Khổng-Dung lại nói :

— Nay đang mùa đông giá lạnh, chưa nên động binh. Đợi sang xuân cũng chưa muộn. Bây giờ hãy nên sai người đi chiêu dụ Trương-Tú, Lưu-Biểu. Xong rồi hãy mưu đồ đến Từ-Châu.

Tháo nghe lời, trước sai Lưu-Việp đi thuyết Trương-Tú. Việp đến Tương-thành, ra mắt Giả-Hủ trước, kể rõ thịnh đức của Tào-công. Hủ bèn mời Việp ở trong nhà. Hôm sau vào ra mắt Trương-Tú, Hủ kể lại việc Tào-Tháo sai Việp đến chiêu hàng. Hai người còn đang bàn bạc bỗng lại tiếp tin báo : Có sứ của Viên-Thiệu đến. Tú cho phép vào. Sứ giả trình thư lên. Tú xem qua, thấy cũng là ý chiêu dụ. Giả-Hủ hỏi sứ giả :

— Gần đây hưng binh đánh Tào-Tháo, thắng bại ra sao ?

Sứ giả nói :

— Vì mùa đông tháng giá nên tạm bãi binh. Nay thấy tướng-quân đây với Lưu-Cảnh-Thăng ở Kinh-châu đều có phong độ quốc-sĩ, nên Chúa-công tôi sai tới tương thỉnh.

Giả-Hủ bỗng cười rộ lên, bảo sứ giả :

— Ngươi nên trở về gặp Viên-Bản-Sơ và nói giùm rằng : Đến anh em máu mủ còn chẳng dung được nhau, nói chi chuyện bao dung quốc-sĩ thiên hạ ?

Rồi xé nát lá thư ngay trước mặt, và thét đuổi sứ giả. Trương-Tú áy náy hỏi :

— Hiện Viên-Thiệu đang mạnh, Tào-Tháo đang yếu. Nay xé thư, đuổi sứ, nếu Thiệu đem quân đến, thì làm thế nào ?

Hủ nói :

— Chi bằng theo quách Tào-Tháo là hơn !

— Tháo có mối thù với ta, dung nhau sao được ?

— Theo Tào-Tháo thì được ba điều thuận tiện : Tháo vâng chiếu Thiên-tử, chinh phạt bốn phương, danh chính ngôn thuận đó là một điều nên theo. Thiệu đang mạnh, ta đem sức yếu tới theo, ắt không coi trọng ta. Tháo đang yếu thế, được ta theo ắt mừng. Đó là hai điều. Tào-công có chí lớn như Ngũ Bá, ắt quên thù riêng để nêu cao đức độ với bốn bể. Đó là ba điều. Mong tướng-quân đừng nghi ngại gì nữa.

Tú nghe lời, cho mời Lưu-Việp vào hội kiến. Việp hết lời ca tụng thịnh đức của Tháo, rồi bảo Tú :

— Nếu thừa-tướng còn giữ thù xưa, thì đâu có sai tôi tới đây kết hiếu với tướng-quân ?

Tú rất mừng, liền cùng bọn Giả-Hủ kéo đến Hứa-đô đầu hàng. Tú vào ra mắt Tháo, lạy dưới thềm. Tháo vội đỡ dậy, cầm tay an ủi :

— Thôi, ta có chút lỗi nhỏ, đừng để bụng nhé !

Rồi phong Tú làm Dương-Vũ tướng-quân, phong Giả-Hủ làm Chấp-kim-ngô-sứ (1). Tháo lại bảo Tú viết thư đi chiêu dụ Lưu-Biểu. Giả-Hủ tiến ra nói :

— Lưu-Cảnh-Thăng chỉ ưa kết nạp những người có danh tiếng. Vậy nay phải cử một danh sĩ văn tài nổi tiếng đến thuyết phục, mới có thể chiêu hàng được.

Tháo hỏi Tuân-Du :

— Cử ai đi cho được ?

Du nói :

— Khổng-Văn-Cử có thể dám đương việc này.

Tháo cho là phải. Tuân-Du ra về, đi tìm gặp Khổng-Dung bảo rằng :

— Thừa-tướng hiện cần một danh-sĩ có văn tài để cử đi thuyết hàng. Ông có thể dám đương được chứ ?

Dung nói :

— Hiện ở đây có một danh sĩ anh-tuấn là Nễ-Hành, tự là Chính-Bình, tài giỏi gấp mười tôi. Người này đáng mặt cận thần, không những chỉ làm

---

(1) *Thế là Tháo được thêm một mưu sĩ cừ khôi !*

sứ giả, thật xứng đáng đứng kề bên Ngai Rồng. Đề tôi phải tiến lên Thiên-tử mới được.

Nễ Hành

Bèn viết biểu dâng lên Hiến Đế. Biểu văn rằng :

« Thần có nghe : Ơn Chín - Bệ như Hồng-Thủy tràn lan, khiến thiên hạ yên bình, cầu khắp bốn phương để chiêu mộ hiền tuấn.

« Xưa, Đức Thế-tông (2) kế thống, mở mang cơ nghiệp, chăm rộng đoái xa, khắp nơi kẻ sĩ nức lòng tìm đến.

« Nay Bệ-hạ là đấng Duệ-Thánh, lên nối cơ tự, gặp vận long đong, những người hết lòng mỗi già mỗi hiếm. May thay! Khí thiêng sông núi đúc kết, non Nhạc giáng Thần, dị nhân xuất hiện :

« Thần trộm thấy đất Bình Nguyên có người xử-sĩ họ Nễ, tên Hành, tự là Chính-Bình, 24 tuổi, tư chất nhân hòa, tâm linh sáng rỡ, anh tài trác lạc, học rộng văn hay. Thăng dường xem việc, hiểu thấu sâu xa, lết « mắt nhìn qua miệng đã lầu thuộc, tai mới nghe lọt, đã nhớ nhập tâm. « Tinh tinh hợp đạo, thiên-tư có thần. Kỳ tài Hoằng-Dương (3) thần- « trí An-Thế (4) nếu so với Hành, chẳng có gì lạ. Lòng trung-quả thẳng « ngay, chí nguyện như sương tuyết, ham điều thiện như soi gương, ghét « điều ác như thù địch. Nết cao thượng Nhâm-Tòa (5) tiết tháo sắt son « Sử-Ngư cũng không hơn được.

« Trộm nghĩ : đàn diều quạ cả trăm, không bằng một con chim Ngạc (6). « Nếu Hành đứng trong triều, ắt thẻ khả quan. Tài hùng biện thao

(2) *Tức là Hán Vũ-Đế.*

(3) *Tang-Hoằng-Dương, người thời Vũ-Đế.*

(4) *Trương An-Thế, người thời Tuyên-Đế.*

(5) *Nhâm-Tòa ở thời Ngụy-Văn-Hầu.*

(6) *Xưa gọi là chim « Thư-Cưu ». Thế này thì bọn Tuân-Húc, Trình Dực, Quách Gia là bầy diều quạ hết !*

« thảo, chính khí dâng đầy ngùn ngụt. Giải điều nghi, gỡ mối rối, dư tài « chế biến phò nguy. Xưa, Giả-Nghị đi tuần ra thuộc quốc, trách quở « Thiền-Vu ; Chung-Quân (7) trẻ măng mà khiển-chế nước Việt mạnh, « tuổi non mà khẳng khái, dời trước ngợi khen. Gần đây Lộ-Túy Nghiêm « Tượng cũng nhờ kỳ tài, được dẫn dắt tới Tòa Thượng-Thư ; Nễ- « Hành đáng sánh với tài ấy. Nếu như Rồng được vươn tới cửa Trời, « giương cánh trên sông Ngân, lên tiếng ở Tòa Tử-Vi, tỏa ánh rực rỡ « Cầu-Vồng... thì đủ hấp dẫn khắp kẻ sĩ ở gần đại-thư, làm rạng uy- « nghiêm bến cửa, khắp trời hòa vui, ắt được vẻ đẹp tuyệt vời. Nơi Đế- « thất Hoàng-cư sẽ sức tích được của báu phi thường vậy. Những người « như Hành, không thể có nhiều. Trộm nghĩ : nghe bản đàn hay như khúc « Dương-A, thấy lời ca đẹp như thiên Khích-Sở, thì người mộ tài phải « ham. Thấy ngựa thần Phi-Thố (8) Yêu-Niên (9) tung gió phi nhanh, « thì Lương, Nhạc (10) phải thích.

« Lũ tôi ăn chăm chú lo việc, đâu dám quên rằng Bệ-Hạ đốc-thận việc « dùng kẻ sĩ, ắt phải thử tài. Vậy xin lượng thánh cho Nễ Hành áo vải « vào chầu. Nếu chẳng ra gì, lũ thần cam chịu tội khi quân trước bệ ».

Nguyên văn :

« Thần văn : Hồng-Thủy hoành-lưu, Đế ân tì nghệ, bàng cầu tứ- « phương dĩ chiêu hiền tuấn.

« Tích Thế-Tông kế thống, tương hoành cơ nghiệp, trù tư hi tài, « quần sĩ hưởng trăn. Bệ-hạ duệ thánh, toàn thừa cơ tự, tao ngộ ách « vận lao gián nhật trắc.

« Duy Nhạc giáng thần, dị nhân tịnh xuất. Thiết kiến xử sĩ : Bình « Nguyên Nễ-Hành, niên nhị thập tứ, tự Chính-Bình, thục chất trinh- « lượng, anh tài trác lạc, sơ thiệp nghệ văn, thăng dường đồ áo. Mục sở « nhất kiến, tiếp tụng chi khẩu. Nhĩ sở tiệm văn, bất vong vu tâm. Tính « dữ Đạo hợp tư nhược hữu thần. Hoằng-Dương tiềm kế, An-Thế mặc « thức, dĩ Hành chuẩn chi, thành bất tức quái. Trung quả chính-trực, chí « hoài sương tuyết, kiến thiện nhược kinh, tật ác nhược cừu. Nhâm-Tòa « kháng hạnh, Sử-Ngư lệ tiết, dã vô dĩ quá dã.

(7) *Chung Quân, người đời Hán-Vũ Đế, ở đất Tế Nam, làm quan Bác-sĩ rồi Gián-nghị Đại-phu, khiến chế được nước Việt. Khi chết mới hơn 20 tuổi. Người đời gọi là Chung đồng (kẻ-đồng).*

(8) *Sách « Lã-thị Xuân-Thu » chép rằng ngựa Thần-Phi-Thố mỗi ngày đi vạn dặm.*

(9) *Ngựa Yêu-Niêu mỗi ngày chạy một vạn 8 ngàn dặm.*

(10) *Tức là Vương Lương và Bá-Nhạc.*

« Ch[illegible] bất như nhất N[illegible] lập triều tất hữu « khả quan. [illegible] biện sinh từ, đặt khí phan [illegible]. Giải nghi thích kết, lâm « địch hữu dư.

« Tích Giả-Nghị cầu thí thuộc-quốc, quỷ hệ Thiền-Vu. Chung-Quân « dục dĩ trường anh khiên chế kinh Việt. Nhược quan khảng khái, tiền « thế mỹ chi. Cận nhật Lộ-Túy, Nghiêm-Tượng diệc dụng dị-tài, trạc bái « Đài-lang, Hành nghi dữ vi tỉ.

« Như đắc long giược Thiên-Cù, chấn dực Vân-Hán, giương thanh « Tử-Vi, thùy quang Hồng-Nghê, túc dĩ chiêu cận thự chi đa sĩ, tăng « tứ môn chi mục mục, quân thiên quảng lạc, tất hữu kỳ-lệ chi quan. Đế « thất Hoàng-cư tất súc phi thường chi bảo.

« Nhược Hành đẳng bối bất khả đa đắc. Khích-Sở, Dương-A chi « diệu chi dung, chưởng kỹ giả chi sở tham. Phi-Thố, Yểu-Niểu tuyệt « túc bôn phóng, Lương, Nhạc chi sở cấp dã.

« Thần đẳng khu khu, cảm bất dĩ văn Bệ-Hạ đốc thận thủ sĩ, tất tu « hiệu thí. Khất lệnh Hành dĩ hạt y triệu kiến. Như vô khả quan thái, « thần đẳng cam thụ diện-khi chi tội... »

Vua xem tờ biểu xong, giao cho Tháo. Tháo bèn sai người triệu Nễ-Hành đến. Chào hỏi xong, Tháo cứ lờ đi, không mời ngồi. Hành mới ngửa mặt lên trời than rằng :

— Than ôi ! Trời đất rộng lớn thế này, sao không có lấy một người!

Tháo hỏi :

— Thủ hạ ta có cả mấy chục người đây đều là anh hùng đời nay, sao lại bảo « không có người » ?

Hành nói :

— Là những ai ? Xin cho nghe ?

Tháo kể :

— Này là Tuân-Húc, Tuân-Du, Quách-Gia, Trình-Dục... cơ mưu trí viễn, dẫu Tiêu-Hà, Trần-Bình cũng chưa kịp. Trương-Liêu, Hứa-Chử Lý-Điển, Nhạc-Tiến,... sức khỏe vô địch, dẫu Sầm Bành, Mã Vũ cũng không bằng. Chức tòng sự như Mãn Sủng, Lã-Kiền, tướng Tiên phong như Vu-Cấm, Từ-Hoảng đều lỗi lạc hơn người. Hạ-Hầu-Đôn lừng danh là Phúc tướng thế-gian, Tào-Tử-Hiếu nổi tiếng là kỳ tài thiên hạ ! Sao bảo là không người ?

Nễ-Hành nghe xong, bật cười nói :

— Ông nói sai rồi. Mấy nhân vật này, tôi biết tỏ lắm : Như Tuân-Húc có thể sai đi điếu tang thăm bệnh, Tuân-Du có thể dùng giữ mà canh mồ, Trình-Dục có thể coi nhà giữ cửa, Quách-Gia có thể sai đọc văn

ngâm thơ, Trương-Liêu thì đánh chuông đánh trống, Hứa-Chử có thể giữ ngựa chăn trâu, Nhạc-Tiến thì nên sai đọc chiếu trạng, Lý-Điển có thể sai đi truyền hịch tống thư, Lã-Kiền biết mài dao đúc kiếm, Mãn-Sủng « có tài » uống rượu ăn tấm, Vu-Cấm có thể sai vác gạch xây tường, Từ-Hoảng nên sai mổ lợn giết chó ! Hạ-hầu-Đôn có thể gọi là « tướng-quân hoàn thể » (11) và đến như Tào-Nhân thật đáng mặt « Thái-thú vòi tiền ». Ngoài ra đều là hạng giá áo túi cơm, lo rượu bị thịt hết mà thôi !

Tháo vặn hỏi :

— Thế ngươi có tài gì ?

Hành nói ngay :

Nễ-Hành mắng Tào-Tháo

— Thiên văn, Địa-lý không điều gì không biết. Tam-Giáo Cửu-Lưu không chỗ nào không tường. Trên có thể giúp vua được như Nghiêu, Thuấn, dưới có thể theo đòi Đức Khổng, Thầy Nhan, há thèm nghị luận với bầy tục tử sao ?

Trước tình thế gay go ấy, chỉ có Trương-Liêu đứng gần rút gươm toan giết Hành. Nhưng Tháo đưa mắt ngăn lại, rồi bảo Hành :

— Hiện ta đang thiếu một chức cổ-lai để sớm tối đánh trống hầu những buổi triều hạ, yến hưởng. Vậy ngươi hãy giữ chức này ! (12)

(11) *Đôn chỉ còn có một mắt, câu này nói mỉa, ý « trái lại ».*

(12) *Vì Hành mắng Trương-Liêu chỉ đáng đồ đánh trống, nên Tháo nói thế cho hả dạ Trương-Liêu.*

Hành không hề từ chối, nhận lời ngay rồi bước ra. Trương-Liêu hỏi Tháo :

— Tên ấy ăn nói ngạo mạn, sao không giết đi ?

Tháo nói :

— Vì nó vốn có cái hư danh xa gần đồn đại. Nếu giết nó, thiên-hạ sẽ bảo ta hẹp lượng không dung được người. Nó đã cậy mình tài giỏi, thì ta sai làm tên đánh trống cho mà nhục !

Hôm sau, Tháo ngồi trên tỉnh sảnh, mở tiệc lớn đãi tân khách, rồi truyền cổ lại đánh trống. Nễ-Hành bước tới. Tên đánh trống cũ bảo Hành rằng :

— Đánh trống, thì phải mặc áo mới vào !

Hành không thèm nghe, cứ mặc áo cũ mà vào, xắn tay đánh ba hồi trống nhịp Ngư-Dương, âm tiết tuyệt diệu, nghe văng vẳng như có tiếng đá tiếng vàng ngân theo ai oán. Khách trên tiệc nghe qua, không khỏi bồi hồi rơi lệ. Bỗng tả hữu quát nạt Hành :

— Sao không thay áo ?

Hành bèn cởi áo, tụt quần ngay trước bàn tiệc, đứng lõa thể trơ trơ như con nhộng, chẳng che đậy gì hết (13) ! Trên tiệc kẻ lấy tay che mặt tíu tít, người vội vã quay đi. Bấy giờ Hành mới từ từ cúi xuống kéo quần lên, sắc mặt thản nhiên, không hề thay đổi.

Tháo mắng rằng :

— Trên chỗ miếu đường, sao mày quá vô lễ ?

Hành mắng lại :

— Dối vua lừa trên mới là vô lễ chứ ? Ta để lộ cái hình do cha mẹ sinh ra, tức là phô tấm thân trong trắng của ta vậy !

Tháo vặn hỏi :

— Mày trong trắng thì ai dơ bẩn ?

Hành đáp lập tức :

— Mày dơ bẩn chứ ai ! Mày không thấy rõ người hiền kẻ ngu, ấy là *mắt* bẩn : không đọc thi, thư, ấy là *miệng* bẩn ; không nghe lời ngay thẳng là *tai* bẩn ; không thông cổ kim, là *thân* bẩn ; không dung chư-hầu, là *bụng* bẩn ; cứ nghĩ mưu soán nghịch, ấy là trái *tim* bẩn ! Như ta

(13) *Mạnh-Gia cứt mũ ngạo Hoàn-Ôn. Nễ-Hành thoát y nhục Tào-Tháo. Gian hùng [illegible] cuồng sĩ thật cũng [illegible]*

đây là danh-sĩ thiên-hạ mà mày dùng làm tên đánh trống, thì cũng giống như Dương-Hóa khinh đức Trọng-Ni, Tang-Thương đèm thầy Mạnh-Tử. Mày muốn gây nghiệp Vương Bá, mà khinh người thế này à ?

Bấy giờ Khổng-Dung ngồi trên tiệc, sợ Tháo giết mất Hành, bèn lựa lời khoan thai bảo Tháo :

— Tội Nễ-Hành chỉ đáng làm tù sung dịch, không đáng như trong giấc mộng đấng Minh-vương (14).

Tháo trỏ mặt Hành truyền bảo :

— Nay ngươi hãy đi sứ qua Kinh-châu, nếu thuyết được Lưu-Biểu về hàng, sẽ được chức Công-khanh.

Hành không chịu đi. Tháo bắt đóng yên ba con ngựa, sai hai người áp hai bên, bế xốc Hành lên lôi đi. Lại bảo bọn văn võ tay sai đem rượu ra cửa Đông tống tiễn. Khi ra chờ ngoài thành, Tuân-Húc dặn đồng bọn rằng :

— Khi Nễ-Hành tới, cứ ngồi im, đừng ai đứng dậy nhé !

Hành đến nơi, xuống ngựa bước vào. Bọn Tuân-Húc ngồi lặng thinh, Hành bèn ngả người khóc rống lên. Tuân-Húc hỏi :

— Vì sao mà khóc ?

Hành nói :

— Ôi chao ! Vào chỗ cái quan tài người chết, không khóc sao được ?

Cả bọn cùng nói :

— Bọn ta là thây ma, thì ngươi là thằng cuồng quỷ không đầu !

Hành ngạo nghễ :

— Ta là bề tôi nhà Hán, không thuộc đảng thằng Tào-Man, sao lại không có đầu ! (15)

Bọn họ muốn giết đi, Tuân-Húc vội ngăn lại bảo rằng :

— Đồ chim sẻ chuột đồng ấy, giết làm gì bẩn dao ?

Hành mắng lại :

— Tao là chim chuột, còn có tính chất người. Chứ tụi chúng bay chỉ là giun dế, sâu bọ hết !

Bọn họ tức giận, đứng lên giải tán.

(14) *Nhắc lại giấc mộng của vua Cao-Tông, theo truyền thuyết, để cứu Nễ-Hành sậy.*
(15) *Nễ-Hành lấy vua Hán làm đầu. Bọn Tuân-Húc lấy Tào-Tháo làm đầu.*

Hành sang tới Kinh-Châu, vào ra mắt Lưu-Biểu. Nhưng miệng tuy ca tụng tài đức, mà lời vẫn ngụ ý châm-biếm chê-bai. Biểu bực mình nhưng không nói ra, chỉ bảo Hành qua Giang-Hạ yết kiến Hoàng-Tổ.

Có người hỏi Biểu :

— Nễ-Hành xấc cợt cả Chúa-công, sao không giết đi ?

Biểu nói :

— Nễ-Hành lăng nhục Tào-Tháo biết bao nhiêu, mà Tháo không giết, là sợ mất lòng người. Nay sai đến đây, ý muốn mượn tay ta giết giùm, để ta mang lấy tiếng hại hiền đấy. Vậy ta sai Hành qua gặp Hoàng-Tổ, để Tháo biết rằng ta không phải kẻ khờ !

Mọi người đều phục là cao kế.

Bấy giờ Viên-Thiệu cũng sai sứ đến. Biểu hỏi các mưu sĩ :

— Viên Bản-Sơ lại sai sứ tới đây. Tào Mạnh-Đức cũng vừa sai Nễ-Hành đến. Nên theo bên nào hơn ?

Tùng-sự Trung-lang-tướng Hàn-Tung tiến ra nói :

— Nay hai tay anh hùng đang găng nhau. Tướng-quân nếu muốn làm việc lớn hãy nhân lúc này mà phá địch, ắt nên công. Nếu không thế, thì chọn bên nào giỏi mà theo. Nay Tào-Tháo giỏi dùng binh, người hiền tuấn về theo rất nhiều. Thế tất phải diệt Viên-Thiệu trước, rồi kéo quân xuống Giang-Đông. Lúc bấy giờ e tướng-quân không ngăn nổi. Chi bằng đem Kinh-Châu này về phe với Tháo. Tháo ắt trọng đãi tướng-quân.

— Người hãy đến Hứa-đô xem động tĩnh thế nào rồi về đây sẽ bàn lại.

Tung nói :

— Chúa, tôi, ai có định phận nấy. Nay Tung thờ tướng-quân, dù bắt vào chỗ nước sôi lửa bỏng cũng xin vâng mệnh. Nhưng tướng-quân hãy xét mình, nếu có thể trên thờ Thiên-tử, dưới thuận Tào-công thì hãy sai tôi đi. Nếu còn trì nghi chưa quyết, một khi đến kinh sư, vua phong cho một chức quan thì Tung sẽ thành bề tôi Thiên-tử, không còn được tận tụy sống chết vì tướng-quân nữa !

Nhưng Biểu vẫn nói :

— Người hãy cứ đi một chuyến xem thế nào. Ta đã có chủ ý.

Tung bèn từ biệt Biểu, đến Hứa-đô, vào ra mắt Tháo. Tháo phong ngay Tung làm Thị-trung kiêm lĩnh Linh-lăng Thái-thú.

Tuân-Húc bèn nhỏ Tháo :

— Hàn-Tung tới đây có ý dò động tĩnh, chưa chắc lại sao đã cho chức trọng ? Nễ-Hành ra đi cũng chưa có tin gì về sao Thừa-tướng không hỏi xem đã ?

Tháo nói :

— Nễ-Hành làm nhục ta thái quá, nên ta mượn tay Lưu-Biểu giết đi. Còn hỏi đến nó làm gì ?

Bèn sai Hàn-Tung trở về thuết Lưu-Biểu. Tung về đến Kinh châu, ra mắt Biểu, xưng tụng thịnh đức triều đình và khuyên Biểu vào chầu. Biểu nổi giận mắng :

— À ! May dám hai lòng như thế sao ?

Rồi toan chém. Tung kêu lớn :

— Tự tướng-quân phụ tôi, chứ tôi dâu dám phụ tướng-quân ?

Khoái Lương khuyên giải :

— Lúc chưa ra đi, Tung đã nói trước như thế rồi.

Biểu mới tha cho Tung. Bỗng có người về báo tin :

— Hoàng-Tổ đã chém Nễ Hành rồi !

Biểu hỏi nguyên do. Người ấy kể rằng :

— Hôm ấy, Hoàng-Tổ uống rượu với Nễ-Hành, cả hai cùng say. Tổ hỏi Hành : « Anh ở Hứa-đô, có thấy nhân vật nào đáng kể ? » Hành đáp : « Có thằng « Cu lớn » Khổng-Văn-Cử với thằng « Cu nhỏ » Dương-Đức-Tổ là tạm được. Ngoài hai tên ấy, chẳng có nhân vật nào nữa ! » Tổ lại hỏi : « Như ta đây thế nào » ? Hành đáp : « Anh như vị thần trong miếu, tuy hưởng đồ cúng tế, mà chẳng linh nghiệm chút nào » ! Tổ dùng dằng nổi giận mắng : « À ! Mày dám bảo tao là hạng người gỗ, tượng đất à » ! Rồi sai chém đầu. Hành đến chết vẫn chửi Hoàng-Tổ không ngớt miệng.

Lưu-Biểu nghe tin Hành chết cũng than tiếc mãi. Rồi sai đem táng bên bãi Anh-vũ (16). Người sau có thơ rằng :

---

(16) Bãi này mang cái tên « Anh-Vũ » là do một bữa tiệc và bài phú « Anh-Vũ » của Nễ-Hành làm ra, khi uống rượu với mọi người trên bãi.

« *Hoàng-Tổ vô tài, mất thiếu người,*
« *Nễ-Hành vong mạng, hận muôn đời !*
« *Đến nay qua bãi sông Anh-Vũ,*
« *Chỉ thấy vô tình ngọn nước trôi...*

Nguyên văn :

« *Hoàng-Tổ tài phi trường giả trù.*
« *Nễ Hành táng thủ thử giang đầu.*
« *Kim lai Anh-Vũ châu biên quá,*
« *Duy hữu vô tình bích thủy lưu.*

Tào-Tháo ở Hứa-đô, nghe tin Nễ Hành bị hại, thì cười rằng :

— Đồ hủ nho múa gươm lưỡi ! Nay lưỡi mình lại giết mình nhé !

Nhân không thấy Lưu-Biểu đến hàng, lại muốn khởi quân hỏi tội.

Tuân-Húc can rằng :

— Chưa bình Viên-Thiệu, chưa diệt Lưu-Bị, mà vội dùng binh nơi Giang-Hán, ấy là bỏ gan ruột mà lo tay chân ! Hãy trước diệt Viện-Thiệu, thứ đến Lưu-Bị, rồi Giang-Hán chỉ quét một trận là yên ngay !

Tháo nghe lời, gác việc đánh Lưu-Biểu lại.

Nói về Đổng-Thừa, từ ngày Huyền-Đức ra đi, ngày đêm lo liệu cùng bọn Vương-tử-Phục, nhưng chẳng biết làm kế gì. Đến năm Kiến-An thứ 5, gặp ngày Tết Nguyên-Đán, các quan vào chầu mừng vua, Thừa thấy Tháo càng kiêu hãnh hoành hành hơn trước, thì tức giận đến cảm thành bệnh. Vua hay tin quốc-cữu lâm bệnh, sai ngay quan Thái Y trong triều đến nhà Thừa chữa thuốc. Quan Thái Y này vốn là người Lạc-Dương, họ Cát, tên Thái, tự là Xứng-Bình, người đời vẫn gọi ông là Cát-Bình, chính là một thầy thuốc nổi tiếng thời ấy. Cát-Bình đến phủ Đổng-Thừa đem thuốc điều trị, sớm tối không rời bên giường bệnh, thường thấy Thừa thở vắn than dài, mà không dám hỏi. Mãi đến ngày Nguyên-Tiêu (17). Bình cáo từ xin về, nhưng Thừa giữ lại cùng uống rượu. Hai bên đối ẩm tới canh khuya, Thừa mệt mỏi quá, mặc cả áo dài mà ngủ...

(17) *Ngày rằm tháng giêng.*

Cát-Bình

Bỗng có tin báo bọn Vương-Tử-Phục bốn người đến. Thừa vội ra đón vào, Phục hớn hở nói :

— Đại sự phải thành !

Thừa hỏi :

— Định dùng kế gì đấy ?

— Lưu-Biểu đã kết liên Viên-Thiệu, khởi binh 50 vạn, hai nhà chia 10 đường đánh tới. Mã Đằng thì hợp cùng Hàn-Toại, kéo 72 vạn quân Tây-Lương từ phía Bắc đánh xuống. Tháo đã khởi hết binh mã Hứa-Xương, chia đi hai đầu nghênh địch. Hiện trong thành bỏ trống. Vậy nếu chúng ta tụ tập đủ gia đồng, thuộc hạ 5 nhà, có thể được hơn ngàn người, đêm nay thừa lúc trong phủ Tháo có đại yến mừng Nguyên-Tiêu, ta hãy bỏ vây bốn mặt, rồi xông vào giết nó đi là xong ! Không nên bỏ lỡ cơ hội này!

Thừa mừng rỡ vô cùng, lập tức gọi người nhà sửa soạn binh khí, rồi mặc giáp, cầm thương lên ngựa, hẹn hội quân ở Nội môn, để cùng tiến vào Tướng phủ.

Đêm ấy, vào canh một, quân năm nhà cùng kéo vào, Đổng-Thừa tay cầm bảo kiếm, đi bộ thẳng vào, thấy Tháo đang ăn yến ở hậu đường liền thét lớn :

— Giặc Tháo ! chớ chạy !

Rồi xông tới chém phăng một nhát, Tháo chết gục xuống ! Thừa sướng quá, bỗng... mở choàng mắt dậy : Thì ra đó chỉ là giấc mộng Nam-Kha ! (10) Miệng còn lào thào mắng : «Tháo tặc ! Tào tặc ! » chưa dứt.

Bấy giờ Cát-Bình nghe lọt, lay dậy hỏi rằng :

— Anh muốn giết Tào-công phải không ?

Thừa sợ hãi, không trả lời được : Nhưng Cát-Bình nói :

— Quốc-Cữu đừng sợ. Tôi tuy chỉ là một thầy lang, vẫn không hề quên nhà Hán. Đã mấy lần, thấy Quốc-Cữu thở dài não nuột, tôi chưa dám hỏi. Vừa dây nghe lời nói trong giấc mơ, mới biết rõ chân tình. Vậy

(18) *Ước gì việc thực được đúng như mộng !*

xin chớ dấu nhau. Nếu Quốc-cữu dùng được tôi vào việc gì, thì dẫu chết cả chín họ, tôi cũng không oán hận !

Thừa che mặt khóc rằng :

— Chỉ sợ ông không thực lòng thôi !

Cát-Bình đưa tay lên miệng, cắn đứt một ngón mà thề.

Bấy giờ Thừa mới đem tờ « chiếu đai áo » ra cho Bình xem rồi nói :

— Nay mưu việc chưa xong, là vì Lưu Huyền-Đức cùng Mã-Thọ-Thành đều đi khỏi. Tôi vô kế khả thi, lo nghĩ mà thành bệnh vậy.

Cát-Bình bỗng hân hoan nói :

— Các ông khỏi cần lao tâm một sức ! Tính mạng thằng giặc Tháo đã nằm gọn trong bàn tay tôi rồi (19).

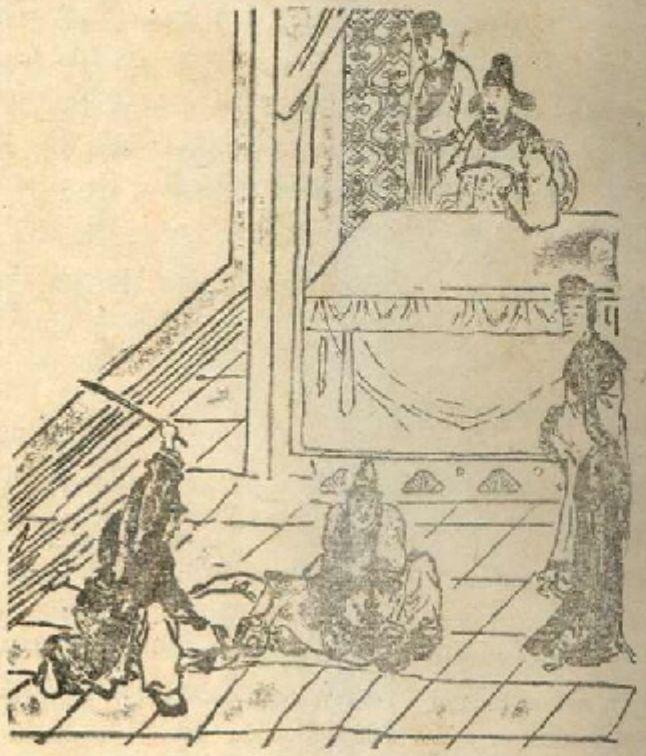

Đổng-Thừa truyền đánh con hầu Vân-Anh

(19) *Cát bàn tay những ông lang đời nay cũng đáng sợ thay !*

Thừa hỏi mưu kế thế nào, Bình cho biết

— Giặc Tháo vốn có chứng nhức đầu, đau vào tới cốt tủy. Mỗi lần đau là mỗi lần triệu tôi vào bốc thuốc uống. Vậy nếu nay mai nó triệu nữa tôi chỉ việc cho một liều độc dược, là nó chết ngay ! Hà tất phải dùng đến binh đao ?

— Nếu được thế, thì cứu Xã-Tắc nhà Hán là nhờ tay ông vậy.

Cát-Bình cáo từ ra về. Thừa mừng khấp khởi trong lòng, mới rảo bước vào hậu đường. Bỗng bắt gặp tên gia-nô Tần-Khánh-Đồng đang tư tình với con thị nữ Vân-Anh, cười rúc rích trong bóng tối. Thừa nổi giận, thét tả hữu bắt hai đứa đem chém. Nhưng Phu-nhân động lòng thương hại, khuyên tha cho chúng. (20) Thừa nể lời vợ, mới sai đánh mỗi đứa 40 roi, rồi đem Tần-Khánh-Đồng giam vào lãnh phòng, khóa trái cửa.

Tần-Khánh-Đồng căm tức, nửa đêm bẻ gẫy khóa sắt, trèo tường trốn ra, rồi chạy thẳng tới phủ Tào-Tháo, xin cáo việc cơ mật.

Tháo sai gọi vào nhà kín hỏi. Khánh-Đồng thưa :

— Bẩm Thừa-tướng, Vương tử-Phục, Ngô-tử-Lan, Sùng - Tập, Ngô-Thạc và Mã-Đằng, năm người vào phủ chủ con bàn kín với nhau chắc là mưu hạ Thừa-tướng ! Con thấy chủ con đem ra một bức lụa trắng, không biết có những chữ gì. Ngày hôm qua, Cát-Bình lại cắn ngón tay ăn thề. Chính mắt con thấy rõ như thế ạ !

Tháo nghe qua, liền dấu kín Tần-Khánh-Đồng trong phủ. Đồng-Thừa không thấy nó về, cho rằng nó trốn đi phương khác không truy tầm nữa.

Hôm sau Tháo giả vờ nhức đầu, triệu Cát-Bình vào bốc thuốc. Cát-Bình nghĩ thầm :

— Thằng giặc này tận số rồi !

Bèn ngầm giắt thuốc độc trong mình, vào phủ thăm bệnh Tháo. Bấy giờ Tháo nằm trên giường, bảo Bình kê đơn. Bình xem qua mạch, rồi nói :

— Lần này, chỉ uống một thang là khỏi (21).

Rồi bảo đem siêu thuốc ra, sắc ngay trước mặt Tháo. Khi thuốc đã cạn, còn một nửa, Bình mới lén bỏ thuốc độc vào siêu. Đoạn, rót ra bát,

(20) *Làm mầm gây cho đàn bà, làm hỏng việc lớn ! Tiếc thay !*

(21) *Khỏi, không cần đến thang thứ hai !*

tự tay nâng lên dâng Tháo. Tháo đoán biết thuốc độc, cố ý chậm chạp không uống vội. Bình giục :

— Xin uống nóng, cho mồ hôi ri ra, thì khỏi ngay.

Bỗng Tháo ngồi dậy nói :

— Người đã đọc Nho-thư, ắt hiểu lẽ nghĩa : Phàm Vua có bệnh uống thuốc, thì bề tôi phải nếm trước. Cha có bệnh uống thuốc, thì con nếm trước. Ngươi đã làm tâm phúc của ta, sao không uống thử rồi hãy dưa ?

— Thuốc để trị bệnh, cần gì phải nếm trước ?

Bình nói rồi, biết sự đã lộ, liền bước sấn tới, nắm lấy tai Tháo dằn ngửa ra mà đổ. Tháo vung tay gạt chén thuốc rơi xuống. Thuốc đổ lan tới đâu, gạch sủi bọt tới đó. Tháo chưa kịp ra lịnh, tả hữu đã sấn vào bắt giữ lấy Bình. Tháo nói :

— Ta có bệnh gì đâu ! Thử mày đấy thôi ! Mày quả có bụng hại ta thật !

Bèn gọi hai mươi tên ngục tốt khỏe mạnh, lôi Bình ra vườn sau tra khảo. Tháo ngồi trên đình, sai trói Bình nằm dưới đất. Sắc mặt Bình vẫn thản nhiên, không hề sợ hãi.

Tháo cười nói :

— Cái ngữ một tên làm thuốc như mày, dâu dám hạ độc ta ! Ắt có đứa xúi giục. Vậy hãy khai đứa ấy ra, ta sẽ tha cho mày

Bình mắng rằng :

— Mày là thằng giặc dối Vua lừa trên ! Cả thiên hạ đều muốn giết, riêng gì một mình tao ?

Tháo gặng hỏi ba bốn lần nữa. Bình càng giận :

— Chính ta tự ý giết mày, còn ai xúi ta nữa ! Nay việc chẳng thành, chỉ còn một chết mà thôi !

Tháo căm giận, sai lính ngục đánh thật đau. Nhưng đánh đập suốt hai giờ, nát da, xé thịt, máu chảy đầy đất mà Bình vẫn không khai. Tháo sợ đánh quá tay chết Bình thì không còn người đối chứng, bèn sai ngục tốt khiêng vào chỗ vắng, tạm để cho nghỉ.

Hôm sau, Tháo truyền bày tiệc, mời các đại thần tới uống rượu. Các quan đều đến, duy Đồng-Thừa cáo bệnh không đi. Bọn Vương-Tử-Phục thì vẫn sợ Tháo sinh nghi, nên đều phải tới dự.

Ăn yến ở hậu đường, rượu được vài tuần, Tháo lên tiếng nói :

— Tiệc chẳng có gì vui. Vậy tôi có người này, xin dưa ra các quan xem cho tỉnh rượu.

Rồi gọi hai mươi lính ngục :

— Điệu ra đây cho ta !

Chốc lát đã thấy Cát-Bình cổ đeo cái gông thật lớn, bị lính điệu tới dưới thềm. Tháo nói :

— Các quan chưa biết : Tên này kết liên ác đảng, toan phản Triều-đình, mưu hại Tào mỗ. Nay thiết yến mời các quan đến, cùng nghe lời khai vậy.

Dứt lời sai lính đánh một trận, Bình đau quá ngất lăn ra đất. Quân lính lấy nước phun vào mặt. Bình dần dần tỉnh lại, trợn mắt nghiến răng mắng rằng :

— Giặc Tháo ! Không giết ta đi, còn đợi tới bao giờ ?

Tháo hỏi :

— Trước đã có sáu đứa đồng mưu. Đến mày nữa là bảy, phải không ?

Bình chỉ một mực mắng lớn. Bọn Vương-tử-Phục ngồi trên tiệc ngẩn mặt nhìn nhau, thế như ngồi trên bàn chông vậy. Tháo lại sai đánh, rồi lại phun nước, Bình ngất đi tỉnh lại mấy lần, mà không hề có ý xin khoan. Tháo thấy Bình không chịu xưng lại sai dẫn đi giam.

Khi các quan giải tán, Tháo chỉ lưu bọn Vương-tử-Phục ở lại, nói rằng để dự... dạ yến. Bốn người hồn bay phách lạc, đành phải ở lại.

Tháo bảo bốn người :

— Vốn cũng không muốn giữ lại làm gì, ngặt vì có chuyện muốn hỏi : chẳng hay bốn anh đã cùng với Đổng Thừa bàn tính việc gì ?

Vương-tử-Phục chối :

— Tịnh không bàn tính việc gì cả.

— Thế thì những chữ trong bức lụa trắng nói về việc gì ?

Bọn Tử-Phục đều giữ kín, cố chối. Tháo bèn sai gọi Tân-Khánh-Đồng ra đối chứng. Tử-Phục hỏi Đồng :

— Mày ở đâu mà nhìn thấy ?

Khánh-Đồng nói :

— Các ông giữ kín, không cho ai vào. Rồi sáu người ngồi trong nhà xúm lại viết ngâm với nhau. Còn chối sao được ?

Tử-Phục bảo Tháo :

— Thằng gia nô này thông gian với thị nữ của Đổng Quốc-cữu, bị phạt tội nên thù mà vu cho chủ như thế. Thật không nên nghe nó.

Tháo nói :

— Cát-Bình hạ độc hại ta, không phải Đổng-Thừa sai nó, thì ai xúi ?

Bọn Tử-Phục đều chối không biết, Tháo nói :

— Nội trong đêm nay hãy thú đi, còn có thể tha thứ. Nếu để sự thực phát ra, thì không thể dung được nữa !

Cả bọn vẫn một hai chối rằng không có âm mưu ấy. Tháo thết tả hữu đem bốn người giam lại. Hôm sau, Tháo thân đem mọi người đến thăm nhà Đồng-Thừa thăm bệnh. Thừa phải ra đón tiếp, Tháo hỏi :

— Chiều qua, Quốc-Cữu sao không tới dự yến ?

Thừa nói :

— Vì bịnh chưa khỏi, không dám khinh xuất. Thừa-tướng lượng thứ cho.

— Tôi biết : Cái bệnh của Quốc-Cữu là bệnh « Lo việc nước » chứ gì !

Thừa tỏ vẻ ngạc nhiên không hiểu Tháo hỏi :

— Quốc-Cữu đã biết chuyện Cát-Bình chưa ?

Thừa đáp rằng chưa. Tháo cười nói :

— Lẽ nào Quốc-Cữu lại không biết !

Nói rồi, thết tả hữu :

— Điệu nó vào đây, để Quốc-Cữu xem cho đỡ bệnh !

Cát-Bình toan đầu độc

Thừa chết điếng người chẳng còn biết làm sao. Phút chốc tên ngục tốt điệu Cát-Bình tới dưới thềm. Cát-Bình lại gào thét lên, mắng Tháo là thằng nghịch tặc. Tháo trỏ Bình bảo Thừa :

— Tên này khai ra bọn Vương-Tử-Phục bốn tên. Ta đã sai bắt giao cho quan Đình-úy rồi. Chỉ còn một người nữa chưa bắt được ! (22)

(22) *Tháo chỉ biết còn một người (Đồng-Thừa) mà không biết rằng còn những ba người (thêm Lưu-Bị, Mã Đằng nữa).*

Rồi quay xuống hỏi Cát-Bình :

— Ai sai mày bỏ thuốc độc hại ta ? Mau khai lập tức !

Bình mắng lớn :

— Trời sai ta giết thằng nghịch tặc đấy !

Tháo nổi giận lại sai đánh, khắp mình Bình không còn chỗ da thịt nào lành nữa. Thừa ngồi trên trông xuống, lòng đau như dao cắt. Tháo lại hỏi Bình :

— Tay mày có 10 ngón, sao giờ chỉ còn 9 ?

— Tao cắn đi để thề giết thằng quốc-tặc là mày đấy !

Tháo sai lấy dao, ghè tay Bình xuống thềm, chặt hết luôn chín ngón, rồi bảo :

— Chặt hết đi cho mày thề luôn thể !

Bình chửi :

— Tao còn lưỡi để mắng giặc, còn miệng có thể nuốt được giặc ! (23) Tháo lại sai cắt lưỡi ! Nhưng Bình kêu lên rằng :

— Chớ vội ra tay ! Giờ ta đau quá rồi, không chịu hình được nữa. Để ta cung khai. Hãy cởi trói cho ta !

Tháo nói :

— Ừ thì cởi, ngại gì !

Bèn sai mở trói. Bình đứng dậy, hướng về Cung khuyết vái lạy, tâu vọng vua rằng :

— Hạ thần không trừ được giặc cho nước, thật là tại số trời. Mong Thánh-Hoàng thấu cho lòng này !

Dứt lời, dập đầu vào thềm vỡ óc mà chết.

Tháo còn căm giận, sai phân thây làm lệnh. Bấy giờ là năm Kiến-An thứ 5, tháng giêng. Sử quan có thơ rằng :

« Nhà Hán suy-vi, khí sắc tàn,
« Cát-Bình làm thuốc cứu... giang-san.
« Quyết thề giốc dạ phò Vua yếu.
« Hạ độc, liều thân giết Tướng gian !

(23) *Cũng như rằng Trương-Thư-Dương cũ lưỡi Nhan-Thường Sơn vậy.*

« *Dầu chịu cực hình, luôn mắng giặc,*
« *Cam đành thảm tử chẳng kêu than!*
« *Hãi hùng mười ngón tay tuôn máu!*
« *Rạng rỡ ngàn thu một lá gan...*

Nguyên văn :

« *Hán-triều vô khởi sắc*
« *Y quốc hữu Xứng-Bình*
« *Lập thệ trừ gian-đảng*
« *Quyên khu báo Thánh-minh*
« *Cực hình, từ dũ liệt*
« *Thảm tử, khí như sinh*
« *Thập chỉ lâm-ly xứ*
« *Thiên-thu ngưỡng dị-danh.*

Cát-Bình đã chết, Tháo gọi tả hữu dẫn Tần-Khánh-Đồng đến trước mặt, rồi hỏi Đồng-Thừa :

— Quốc-Cữu có biết tên này không ?

Thừa nổi giận nói :

— Thằng ở phản chủ bỏ trốn ? Hãy giết ngay nó đi !

— Nó có công cáo giác bọn mưu phản, nay tới đây đối chứng. Ai dám giết nó ?

— Sao Thừa-tướng đi tin lời một đứa gia nô bỏ chủ như thế ?

Tháo hăm dọa :

— Tụi Vương-tử-Phục bị ta bắt giam, đã cung khai rõ hết rồi ! Ngươi còn chối nữa à ?

Liều thét tả hữu bắt Đồng-Thừa, rồi sai vào thẳng phòng trong khám xét. Chốc lát, bắt được tờ « chiếu máu dai áo » và tờ « nghĩa tiạng » (24) Tháo xem xong, mỉm miệng cười nhạt :

— Lũ chuột bọ sao dám thế này ?

(24) *Thế là một nhóm nho sinh nông nổi, làm hỏng việc lớn ; phụ lòng trông cậy của Vua.*

Lập tức sai bắt cả nhà Đồng-Thừa già trẻ trai gái giam lại, không để một người nào chạy thoát. Tháo hầm hầm về phủ hội các mưu sĩ, đưa tờ huyết chiếu cho xem, tỏ ý muốn truất phế Hiến-Đế, lập vua khác. Đó chính là :

« *Mấy hàng chiếu máu thành hư vọng !*
« *Một bức tiên thề rước khốn nguy...*

Chưa biết tính mạng Hiến-Đế ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH

Nễ-Hành, Khổng-Dung, Dương-Tu, ba người cùng có tài như nhau, nhưng phẩm chất khác nhau. Tu thì thờ Tháo. Khổng-Dung thì tuy không thờ Tháo nhưng cũng còn làm quan cùng với Tháo. Nễ-Hành thì không những không thờ Tháo mà còn không thèm làm quan cùng Tháo nữa. Ba người cùng bị Tháo giết. Nhưng trong ba người thì Hành là cương cường hơn cả, nên phải chết sớm hơn hết. Tháo vốn tự phụ là gian hùng, cậy tài sức mình đủ làm điên đảo cả một thời, thế mà Hành ngạo nghễ khinh bỉ coi như đồ bỏ đi. Nếu không phải tay đảm dũng hơn người, thì ai dám làm thế ? Lúc sinh tiền đã mắng Tào-Tháo. Sau khi chết còn mắng Vương-Đôn. Đến nay bên bãi Anh-Vũ nơi bến sông, anh linh chưa mất. Người như Nễ-Hành há chỉ đáng gọi là một trang tài nhân văn tự mà thôi sao ?

• *Hoặc có người hỏi : Trần-Lâm mắng Tháo tệ như thế, Tháo còn không giết, thì Tháo sợ gì Nễ-Hành ? Tháo sai Nễ-Hành tới chỗ Chư-hầu, là vì thấy Hành cậy tài mà ngông cuồng. Tháo muốn để người khác làm nhục một phen, cho bớt nhuệ khí đi. Nhiên hậu Tháo mới dùng Hành. Không ngờ Hoàng-Tổ bỗng giết mất. Vì thế, có bậc tiên-nho đã làm bài văn thay lời Tào-Tháo trách Hoàng-Tổ, nói rõ ý ấy. Ta xin thưa rằng : Không đúng ! ai lập ra thuyết ấy, là người không biết phân biệt Nễ, Trần người hơn kẻ kém. Nễ-Hành mắng Tháo bằng miệng. Trần-Lâm mắng bằng bút. Tuy cùng là mắng Tháo, nhưng Hành tự mình mắng, còn Lâm thì thay người mà mắng Tháo. Như thế thì « chửi thẳng » với « chửi mướn » hai việc có khác nhau.*

Lâm sau này bị bắt, nói với Tháo rằng : « Mũi tên đã đặt vào cung, không thể không bắn » khiến Tháo thu dùng Lâm để « bắn người » tức là thay lời Tháo để chửi kẻ địch vậy. Trần-Lâm chửi Tháo, rồi cuối

cùng lại theo Tháo. Nễ-Hành chửi Tháo quyết không theo Tháo. Kẻ «chửi muốn» có thể đầu hàng. Người «chửi thẳng» ắt không chịu hàng. Vì thế Tháo không giết Trần-Lâm, mà phải giết Nễ-Hành vậy.

• Như Lưu-Biểu đã biết ý Tháo sai Nễ-Hành tới chỗ mình làm gì rồi, thì không nên sai Hành tới Hoàng-Tổ, mà nên sai Hành trở lại Hứa Đô, ấy mới là tay giỏi hơn Tháo. Thế là Tháo muốn mượn dao của Biểu, Biểu lại mượn dao Hoàng-Tổ để hại Hành, thì kiến thức Biểu cũng như Tháo, mà tốt cuộc là trúng chước thuật, để cho Tháo sai khiến mình rồi vậy.

• Cái giấc mộng của Đổng-Thừa trong đêm Nguyên-Tiêu sao mà khoái lòng hả dạ người đọc thế! Tiếc thay, nếu mộng này ứng thành sự thực thì may cho nhà Hán biết bao!

Tuy nhiên, trời đất (1) là cõi mộng ảo. Cổ kim (2) là đầu mối mảng mơ. Nhân sinh là hồn mộng vậy. Nhà Hán biến đổi thành ba nước, ba nước biến đổi thành nhà Tấn. Cơ những chuyện dâu bể đổi thay đó thì có khác gì chuyện «Tàu chuối con hươu» với người nước Trịnh, giấc mơ bươm bướm của Trang-Chu, giấc Kê-Vàng ở Hàm-Đan, giấc Nam-Kha của Thuần-Vu-Phần!

Sự thực rành rành chưa chắc đã không phải là mộng; thì giấc mộng, cũng chưa chắc đã không phải là sự thực! Thế thì giấc mộng của Đổng-Thừa có thể bảo là sự thực cũng được vậy.

• Ta thường đọc «Đàm hoa ký» thấy có chuyện đấng Minh-Vương ngồi hỏi tội Tào-Tháo: Nào hạch hỏi, nào khảo đả, nào tra tấn, nào mắng rủa Tháo... Có người cho rằng: «Đó là người đời sau đọc chuyện Tam-Quốc, căm phẫn đến cực độ, nên viết ra chuyện như thế để cho hả nỗi uất giận chất chứa đầy lòng. Ta xin thưa: Lý ứng như vậy không thể bảo là làm trò chơi. Xưa nay, không thiếu những chuyện căm phẫn bất bình khiến người ta muốn đổi trái ngược sự thật lại, để cho lòng thư thái! Đổi như thế, thì có những việc này:

Cha con Đặng-Bá-Đạo được đoàn viên.
Vợ chồng Tuân-Phụng-Thiển được bách niên giai lão.

(1) Trời đất là «không gian».
(2) Cổ kim là «thời gian».

Khuất-Đại-phu (3) trùng hưng được nước Sở.
Yên-thái-Tử (4) trả thù được nước Tần.
Vương-Minh-Phi (5) trở về cung Vua Hán.
Hầu-phu-Nhân gặp được Dượn-Đế.
Nhạc-Vũ-Mục (6) chém đầu Tần-Cối.
Nam-Tề-Vân diệt được Hạ-Lan...

Đó là vì Số Trời không chiều lòng người, nên lòng người muốn đổi lại Số Trời. Thế thì khi lưỡi gươm Đổng-Thừa vung lên, đầu Tào-Tháo rơi xuống, cái hồn trung liệt của Thừa đã kết, cũng như có sự thực rồi đấy.

• Làm thầy thuốc chữa bệnh cho cả nước, là Cát-Bình vậy. Cát-Bình quả đã không thẹn là quan «Thái-Y». Cái thuốc ấy đem trị bịnh nhức đầu cho Tào-Tháo thì là thuốc độc. Nhưng đem cái thuốc ấy trị tâm bịnh cho Hiến-Đế thì lại là thầy thuốc hay. Biết lấy thuốc độc làm thuốc hay, Cát-Bình thật là thầy biết dùng thuốc, tiếc rằng cái thuật không thi hành được. Muốn cứu người, người sống được. Muốn giết người, người phải chết. Có tài cứu người là thầy thuốc giỏi. Có tài giết người, cũng là thầy thuốc giỏi nữa. Chỉ lạ cho các thầy thuốc đời nay là: Lòng thầy là lòng Hoa Đà muốn cứu Chu-Thái, mà thuốc thầy lại là thứ thuốc Cát-Bình đưa cho Tào-Tháo! Đã giết người mà còn cứ khư khư nắm lấy cái nghề «cứu người». Cứu người mà đi đến chỗ giết người. Ta không hiểu cái «Y thuật» của các thầy nó đáng xếp vào hạng gì?

Hồi thứ 24

Quốc-tặc hành hung giết Quý-Phi
Hoàng-thân thua chạy qua Viên-Thiệu.

NHẮC lại Tào-Tháo bắt được tờ «y đai chiếu» đem về bàn với các mưu sĩ, muốn phế Hiến-Đế và tìm lập người «có đức» lên thay. Trình-Dục can rằng:

(3) Khuất Nguyên.
(4) Thái tử Đan nước Yên nhờ Kinh Kha đi giết Tần Thủy Hoàng.
(5) Tức là bà Chiêu-Quân tên là Vương-Tường. Đến đời Tấn, vì kỵ húy Tư-Mã-Chiêu, nên sách đổi ra Minh-Phi.
(6) Nhạc-Phi đời Tống làm quan tới Thái-Úy, rồi Thiếu-Bảo. Có công đánh nước Kim. Sau bị gian thần Tần-Cối ám hại. Đến đời Tống Hiến Tông, truy phong làm Ngạc-Vương, đặt tên Thụy là Vũ-Mục, rồi đổi ra Trung-Vũ. Nay còn phần mộ ở Hàng-huyện tỉnh Chiết-giang.

— Không được ! Minh-Công sở dĩ oai hùng bốn phương, sai khiến được thiên-hạ, ấy là nhờ danh nghĩa « thờ nhà Hán ». Nay chưa dẹp xong chư Hầu, mà vội làm việc phế lập, ắt gây mối loạn ngay. »

Tháo nói thôi không nghĩ việc ấy nữa. Chỉ sai áp giải bọn Đổng-Thừa năm người cùng năm nhà già trẻ trai gái ra các cửa, xử trảm hết. Cộng tất cả hơn bảy trăm người phải rơi đầu ! Quan dân trong thành ai ai trông thấy, đều sa nước mắt. Người sau có thơ than Đổng-Thừa rằng :

« *Chiếu lồng đai áo gắng lo toan,*
« *Gác vẽ, Vua tôi lệ ứa tràn...*
« *Nghĩ lại năm xưa từng cứu Giá.*
« *Cảm lòng ngày ấy được ban ơn.*
« *Say mê cứu nước mang tâm bệnh.*
« *Khao khát trừ gian, kết mộng hồn !...*
« *Thiên cổ treo cao gương nghĩa liệt.*
« *Ngoài ra thành, bại... sá chi bàn !*

Nguyên văn :

« *Mật chiếu truyền y-đới,*
« *Thiên ngôn xuất cấm môn.*
« *Đương niên tăng cứu Giá*
« *Thử nhật cánh thừa ân.*
« *Ưu quốc thành tâm tật,*
« *Trừ gian nhập mộng hồn.*
« *Trung trinh thiên cổ lại,*
« *Thành bại phục thùy luận ?*

Lại có thơ than bọn Vương-Tử Phục bốn người, rằng :

« *Một tờ lụa máu đã ghi tên*
« *Quân Phụ tình thâm, phải báo đền.*
« *Gan sắt dẫu tan trong chốc lát.*
« *Lòng son rạng tỏ đến thiên niên.*

Nguyên văn :

« *Danh thư xích tố thì trang mưu,*
« *Khảng khái tư tương Quân-phụ thù*
« *Xích đảm khả liên quyên bạch khẩu,*
« *Đan tâm tự thị tác thiên thu...*

Tào Tháo đã giết hết bọn Đổng-Thừa, vẫn chưa hả giận. Lại đeo gươm vào cung để giết Đổng-Quý-Phi. Quý-Phi là em gái của Đổng-Thừa, được Hiến-đế thương mến, bấy giờ mang thai năm tháng.

Hôm ấy, Vua ngồi ở hậu cung, đang cùng Phục-hoàng-hậu bàn kín về việc Đổng-Thừa, lòng áy náy vì chưa được tin tức gì. Bỗng thấy Tháo đeo gươm đột ngột bước vào, vẻ mặt hầm hầm. Vua kinh hãi thất sắc ! Tháo hỏi :

— Đổng Thừa mưu phản. Bệ-Hạ biết chưa ?

Vua giả tảng nói :

— Đổng-Trác đã bị tru diệt rồi mà ? (1)

Tháo hét lớn lên :

— Không nói Đổng-Trác ! Đổng-Thừa kia !

Vua run sợ nói :

— Quả thật Trẫm không biết.

Tháo bỉ mỉa :

— Mới cắn ngón tay ra viết chiếu, đã quên rồi ư ?

Vua không biết trả lời sao nữa. Tháo thét vũ sĩ bắt Đổng-Phi đem ra. Vua vội vàng kêu :

— Đổng Phi đã có thai năm tháng. Xin Thừa-tướng thương tình...

Tháo trợn mắt nói :

— Không nhờ số Trời thì « tôi » đã bị hại rồi ! Còn để người con gái này lại, mà chuốc hậu họa chắc ?

---

(1) *Tháo chuyên quyền như Đổng-Trác. Nay Tháo đem Đổng-Thừa ra hạch Vua. Vua lại đem cái tên Đổng-Trác ra mắng Tháo ! Hiến-đế cũng là ông Vua giỏi từ lệnh và nhanh trí.*

Phục-Hậu cũng kêu rằng :

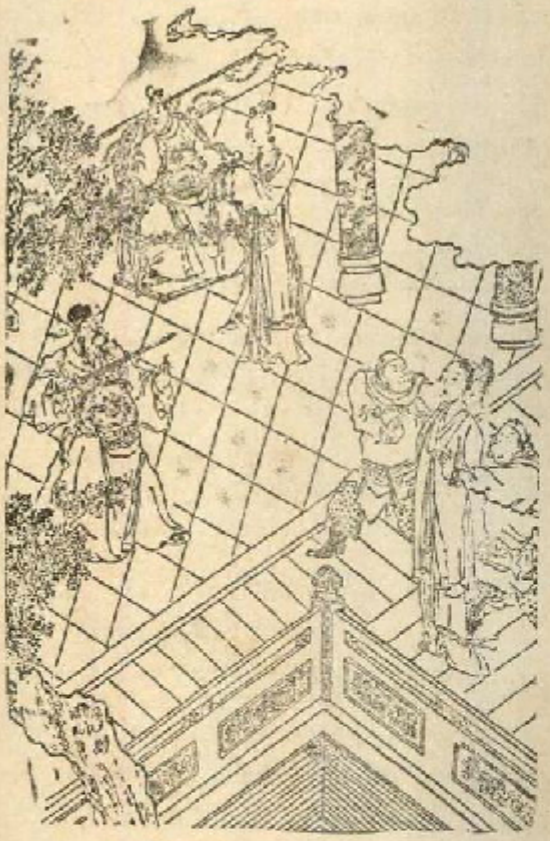

Đồng-Quý Phi bị giết

— Xin giam vào lãnh cung, đợi cho sinh nở rồi hãy giết cũng chưa muộn !

Tháo không nghe, sẵng tiếng nói :

— Còn muốn giữ cái nòi phản nghịch (2) ấy, để báo thù cho mẹ nó sao ?

Bấy giờ biết số mạng đã định, Đồng-Phi sụt sùi khóc rằng :

— Xin cho được toàn thi-thể mà chết. Đừng bắt phơi lộ...

Tháo sai đem lụa bạch tới. Hiến-đế khóc bảo Phi rằng :

— Khanh xuống Tuyền-đài đừng oán Trẫm nhé ! (3)

Dứt lời, lệ tuôn như mưa. Phục-hậu cũng òa lên khóc lớn.

Tháo bực tức gắt lên :

— Lại còn giở cái trò đàn bà trẻ con ra thế nữa !

Rồi thét vũ sĩ lôi Đồng-Phi ra thắt cổ ở bên ngoài cung môn. Người sau có thơ than Đồng-Phi rằng :

« Đèn Xuân mưa móc cũng bằng không,
« Liễu nát, tan luôn cả « trứng Rồng » !
« Thiên-tử mà đành tuôn suối lệ...
« Trông theo từng bước quặn âm lòng.

(2) *Mẫu mà Thiên-tử mà gián gọi là « nòi phản nghịch » ? Bạo mồm quá ấm !*
(3) *Câu nói đau lòng đến thế là cùng !*

Nguyên văn :

« Xuân điện thừa ân dục uổng nhiên !
« Thương tai Long chủng tịnh thời quyên.
« Đường đường Đế chủ nan tương cứu,
« Yêm diện đồ khan, lệ dụng tiền

Giết Đồng-Phi rồi, Tháo truyền bảo quan Giám-cung :

— Từ nay trở đi, bất cứ người ngoại-thích tôn-thân nào, nếu không được phép ta mà tự tiện vào cung, đều phải chém đầu ! Canh giữ không nghiêm, cũng chịu đồng tội.

Tháo lại đưa bu ngàn kẻ tâm phúc tay chân sung vào ngự-lâm-quân, giao cho Tào-Hồng thống lĩnh để phòng sát. Sau đó Tháo bàn với Trình-Dục :

— Nay tuy lũ Đồng-Thừa bị giết, nhưng còn Mã-Đằng, Lưu-Bị cũng thuộc đảng ấy, không trừ không xong.

Trình-Dục nói :

— Mã-Đằng đóng quân ở Tây-Lương, chưa thể đánh được. Chỉ nên viết thư úy lạo, đừng để hắn sinh nghi. Rồi dụ về kinh mà giết. Đến Lưu-Bị đóng Từ Châu, chia quân làm thế ỷ dốc, cũng không nên khinh địch. Huống chi, Viên-Thiệu còn đồn quân ở Quan-độ, thường có ý dòm ngó Hứa-đô. Nếu ta kéo quân sang Đông đánh Lưu-Bị, thế tất Bị cầu cứu Thiệu. Thiệu thừa hư tới đánh úp, ta làm sao đương nổi ?

Tháo ấy náy nói :

— Không được ! Lưu-Bị chính là tay nhân kiệt đời nay. Nếu không đánh ngay đi, để cho đủ lông, đủ cánh thì khó mà trừ được nữa. Viên-Thiệu tuy mạnh, nhưng hoài nghi bất quyết, hay làm hỏng việc, nào đáng sợ gì ?

Đang bàn bạc, thì Quách-Gia từ ngoài bước vào. Tháo hỏi :

— Ta muốn sang mặt Đông đánh Lưu-Bị, nhưng còn sợ Viên-Thiệu, thì làm thế nào ?

Gia nói :

— Thiệu tính trì trệ mà đa nghi. Các mưu sĩ lại ghen ghét lẫn nhau. Ta không phải lo ! Lưu-Bị thì vừa mới chỉnh đốn binh mã, lòng quân chưa phục. Thừa-tướng đem quân tới đánh một trận có thể dẹp yên.

Tháo rất mừng, nói :

— Chính hợp ý ta !

Bèn khởi đại quân hai mươi vạn, chia năm đường tới đánh Từ-Châu. Quân tế tác dò thám được, báo về Từ-châu. Tôn-Càn trước đến Hạ-Bì báo cho Quan-Công hay, rồi qua Tiểu-Bái báo Huyền-Đức.

Huyền-Đức cùng Tôn-Càn bàn tính :

— Phải cầu cứu Viên-Thiệu, mới giải được mối nguy này !

Bèn viết một phong thư, sai Tôn-Càn mang đi. Càn đến Hà-Bắc vào ra mắt Biển-Phong trước, nói rõ tình hình nhờ dẫn tiến. Phong lập tức dẫn vào ra mắt Thiệu, trình thư lên. Nhưng chỉ thấy Thiệu hình dung tiều tụy, áo mũ xốc-xếch, Phong ngạc nhiên hỏi:

— Hôm nay Chúa công làm sao thế này ?

Thiệu lắc đầu ảo não :

— Ta sắp chết đây !

— Chúa-Công nói chi lời « gở » thế ?

Thiệu thở dài kể lể :

— Ta sinh được năm thằng con, chỉ có thằng út là vừa ý ta. Nay nó chốc lở, bệnh nguy đến nơi ; (4) ta còn bụng nào lo việc khác nữa ?

Phong nói :

— Hiện Tào-Tháo đã kéo quân sang Đông đánh Huyền-Đức, bỏ trống Hứa-đô. Nếu ta đem nghĩa binh thừa hư kéo vào, thì trên cứu được Thiên-tử, dưới cứu được muôn dân. Cơ hội này không dễ mà có được ! Chỉ còn chờ Minh-công quyết định.

Thiệu nói :

— Ta cũng biết cơ hội này rất tốt. Hiềm vì lúc này lòng ta hoảng hốt, e việc không lợi.

— Việc gì khiến Chúa-công hoảng hốt ?

— Thì trong năm đứa con, chỉ có thằng con út này đĩnh ngộ khác thường. Nếu không may nó thế nào, ắt ta không sống nổi nữa !

(4) *Việc lớn hỏng rồi lòng Thiệu lo. Lòng Thiệu lo chỉ vì đứa bé con ! Đứa bé con chỉ đáng lo ư... mấy mụn lở, mấy mụn lở làm hỏng quốc-gia đại sự !*

Bèn quyết ý không phát binh, rồi bảo Tôn-Càn :

— Ông về ra mắt Huyền-Đức, hãy nói rõ lý do giùm ta. Nếu chẳng may gặp sự bất như ý, thì cứ tới đây với ta. Ta sẽ giúp đỡ.

Điền-Phong uất ức đập cây gậy xuống đất kêu rằng :

— Được thời cơ hiếm có thế này, mà chỉ vì mấy mụn lở của đứa bé con, đến nỗi bỏ uổng ! Việc lớn hỏng mất rồi ! Đáng tiếc thay !

Nói rồi giậm chân than dài, lui ra.

Tôn-Càn thấy Thiệu không chịu phát binh, đành chạy suốt đêm về Tiểu-Bái, kể rõ đầu đuôi. Huyền-Đức sợ hãi nói :

— Làm sao bây giờ ?

Trương-Phi hăng hái hiến kế :

— Anh đừng lo gì. Quân Tào kéo đi xa, mệt nhừ thân xác, ta nhân lúc chúng vừa chân trước chân rảo tới đây, hơi thở chưa đều, cứ xông ngay sang cướp trại, ắt phá được Tào-Tháo !

Huyền-Đức phải khen :

— Vẫn tưởng em chỉ là kẻ dũng-phu. Ai ngờ trước đã biết dùng mưu bắt Lưu-Đại ; nay lại bày kế này, thì cũng biết phép dùng binh lắm !

Bèn nghe lời Phi, chia binh sẵn sàng, đợi đến đêm thì cướp trại Tào. Bấy giờ Tào-Tháo thân dẫn quân đến Tiểu-Bái, đang tiến binh, bỗng một cơn gió lốc cuốn qua, rồi nghe tiếng nổ vỡ đánh « rắc » ! Thì ra cây cờ bị gẫy cán.

Tháo vội ra lệnh cho quân tạm dừng bước, rồi họp các mưu sĩ hỏi xem lành dữ thế nào. Tuân-Húc hỏi :

— Gió từ phương nào tới ? Thổi gẫy cờ sắc gì ?

Tháo nói :

— Cuồng phong từ phía Đông-Nam tới, thổi gẫy cây giác-nha-kỳ (5) Cờ này gồm xanh, đỏ hai mầu.

Húc nhẩm tính, rồi đoán :

— Chẳng phải điều gì khác ! Hẳn đêm nay Lưu-Bị tới cướp trại !

(5) *Cờ một ngọn gọi là « giác kỳ ». Cờ đôi ngọn gọi là « môn kỳ ».*

Tháo gật đầu. Bỗng Mao-Giới bước vào cũng hỏi :

— Vừa rồi gió Đông-Nam thổi gẫy lá nha-kỳ hai đầu xanh đỏ. Chúa công cho rằng lành hay dữ ?

Tháo hỏi lại :

— Theo ý ông thì sao ?

— Theo ngu ý, ắt là điềm có người tới cướp trại !

Người sau có thơ than Huyền-Đức rằng :

« Thương thay Hoàng-Thúc thế cô cùng,
« Muốn cướp dinh Tào, khởi thế công.
« Cờ địch gẫy lìa, cơn gió bão !
« Trời già chi tựa kẻ gian hùng ?

Nguyên văn :

« Hu ta Đề trụ thế cô cùng,
« Toàn trượng phân binh kiếp trại công.
« Tranh nại nha-kỳ chiết hữu triệu !
« Lão thiên hà cố túng gian hùng ?

Bấy giờ Tháo bảo các tướng :

— Trời đã báo điềm cho ta, hãy đề phòng ngay !

Bèn chia quân 9 đội, chỉ để một đội hư trương trong dinh. Còn bao nhiêu cho mai phục khắp 8 mặt.

Đêm ấy, ánh trăng khi mờ khi tỏ, Huyền-Đức đi bên tả, Trương-Phi bên hữu, chia quân hai đường tiến phát. Chỉ để mình Tôn-Càn giữ thành Tiểu-Bái. Riêng Trương-Phi bấy giờ, lấy làm dắc kế, bí hứng dẫn quân khinh kỵ thẳng tiến, rồi bắt thình lình xông bừa vào trại Tào. Nhưng chỉ thấy quân lính lơ thơ thưa thớt... Còn đang hoài nghi, thì bốn bề lửa cháy bùng lên sáng lòa ! Tiếng reo hò 8 mặt nổi lên như trời long đất lở... Phi biết trúng kế, toan thoát lui khỏi trại, nhưng mặt Đông đã có Trương-Liêu, phía Tây có Hứa-Chử, chính Nam có Vu-Cấm, chính Bắc có Lý-Điển... Phía Đông-Nam thì có Từ-Hoảng, Tây-Nam có Nhạc-Tiến, Đông-Bắc có Hạ-Hầu-Đôn, Tây-Bắc thì Hạ-Hầu-Uyên..., 8 tướng dẫn quân mã 8 mặt đánh ập lại !!! (6)

(6) *Có thể gọi là « quần hổ chiến nhất mãnh sư ! »*

Một mình Trương-Phi xông bên tả, đả bên hữu, đỡ trước, gạt sau... Nhưng nguy hơn nữa : Số quân của Phi lại là quân thủ-hạ cũ của Tháo. Bấy giờ chúng thấy sự thế nguy cấp, đều hạ khí giới đầu hàng ! (7) Phi hăng máu lên như con hổ dữ, dang đâm chém túi bụi thì Từ-Hoảng tới đánh cho một trận. Mặt sau Nhạc-Tiến lại đuổi tới. Phi mở một đường máu ra thoát vòng vây mà chạy. Ngoảnh lại thấy chỉ còn hơn mười quân kỵ chạy theo. Muốn trở về Tiểu-Bái, nhưng đường đã bị chẹn mất. Muốn sang Từ-châu, Hạ-Bì lại sợ quân Tào mai phục đón đường. Nghĩ không ra lối, đành trông về núi Mang-Đường mà chạy.

Về phần Huyền-Đức dẫn binh cướp trại, vừa toan xông qua cửa, đã nghe tiếng reo hò vang trời, một cánh quân nổi dậy sau lưng đánh cắt ngang mất một nửa quân mã, và chặn lối về. Rồi Hạ-Hầu-Đôn đánh tới, Huyền-Đức vội phá vòng vây mà chạy. Hạ-Hầu-Uyên lại đuổi theo sau, đánh cho một trận nữa. Ngoảnh lại thấy chỉ còn hơn 30 quân kỵ chạy theo, toan chạy về Tiểu-Bái, nhưng nhìn về phía thành trì đã thấy lửa cháy rực trời ; vội rẽ cương, bỏ Tiểu-Bái, định về Từ-châu, Hạ-Bì, nhưng đã thấy quân Tào đổ ra đầy đồng khắp núi đón chặn. Huyền-Đức thấy hết cả lối về, lại nhớ tới lời Viên-Thiệu dặn : « Nếu gặp sự bất như ý, cứ đến với nhau... » bèn nghĩ bụng : chi bằng hãy tạm qua Hà-Bắc nương thân, rồi sau này sẽ tính kế khác. Nghĩ rồi trông thẳng hướng Thanh-Châu ra roi. Chạy được một quãng lại gặp Lý-Điển chặn đường. Huyền-Đức vùng lên thoát thân, rồi cứ trông về phía Bắc mà chạy. Ba chục quân kỵ bị Lý-Điển bắt nốt. Thế là chỉ còn trơ một mình một ngựa chạy nạn, mỗi ngày phải đi 300 dặm. Khi tới dưới thành Thanh-châu, bèn kêu mở cửa. Quân canh hỏi tên họ, rồi báo quan Thứ-Sử. Nguyên quan Thứ-Sử đây chính là Viên-Đàm, con trưởng Viên-Thiệu. Vốn đã nghe danh và hằng kính mộ Huyền-Đức, bấy giờ nghe tin « Lưu-Dự-Châu một người một ngựa chạy đến », Viên-Đàm vội sai mở cửa, thân ra đón tiếp, rước vào công đường, hỏi tường tận sự thể. Huyền-Đức kể lại chuyện bại binh và ngỏ lời xin nương tựa. Đàm bèn mời tới nhà quán dịch nghỉ ngơi, rồi viết thư báo tin cho cha hay. Một mặt

(7) *Đó là quân sĩ của Châu-Linh Lạp-Chiêu để lại.*

sai quân mã bản châu hộ tống Huyền-Đức đến biên giới Bình-Nguyên.

Lưu-Hoàng-Thúc tìm sang Viên-Thiệu

Viên - Thiệu nghe tin, thân dẫn văn võ bộ hạ ra ngoài Nghiệp đô 30 dặm nghênh tiếp. Huyền - Đức xuống ngựa bái tạ. Thiệu vội vàng xuống đáp lễ trang trọng nói :

— Vừa qua, vì trẻ thơ mắc bệnh, không tiếp viện được Sứ-quân, lòng vẫn áy náy không yên. Nay hân hạnh được gặp, thật đã thỏa bình sinh khát vọng ! (8)

Huyền-Đức nói :

— Bị này là kẻ cô cùng đã muốn tới nương nhờ dưới cửa Ngài từ lâu, nhưng chưa có dịp. Nay bị Tào-Tháo đánh phá, vợ con bị hãm, gia đình thất tán cả rồi. Lòng nghĩ Tướng-quân rộng lượng dung nạp kẻ sĩ bốn phương, nên không ngại thẹn mà tới theo. Mong Tướng quân thu nạp, thề sẽ có ngày báo đáp.

Thiệu rất mừng, đối đãi rất hậu rồi cùng ở Ký-Châu với Huyền-Đức.

Nói về Tào-Tháo, đang đêm hạ được thành Tiểu-Bái, liền tiến binh đánh luôn Từ-Châu. My-Trúc, Giản-Ung chống giữ không nổi, phải bỏ thành mà chạy. Trần-Đăng bèn dâng Từ-châu cho Tháo. Tháo kéo đại quân vào. Vỗ an dân chúng xong, họp ngay các mưu sĩ, bàn việc lấy thành Hạ-Bì. Tuân-Húc nói:

— Quan-Vũ bảo hộ vợ con Lưu-Bị, ắt sống chết giữ thành. Nếu không lấy mau, e Viên-Thiệu kéo sang cướp mất !

Tháo nói :

— Ta vốn rất yêu Quan-Vân-Trường là nhân tài lỗi lạc, võ nghệ siêu nhân, vẫn muốn thu phục để dùng. Chi bằng nay cử người tới thuyết, nếu y chịu hàng thì hay lắm.

(8) *Phiên lễ đa nghi, chỉ ưa hư văn khách sáo, ăn nói trịnh trọng mà chẳng được việc gì.*

Quách-Gia nói :

— Vân-Trường là người nghĩa khí cao sâu, ắt không chịu hàng đâu ! Cử người đến thuyết, sợ bị hại nữa.

Nhưng một người khác bước ra nói :

— Tôi với Vân-Trường vốn có quen nhau. Nay xin đi dụ hàng.

Mọi người nhìn lại, thì ra Trương-Liêu, Trình-Dục nói :

— Văn-Viễn tuy quen biết Vân-Trường nhưng tôi xem người ấy không thể lấy lời lẽ suông mà dụ được. Tôi có kế này trước hãy làm cho Vân-Trường hết đường tiến thoái, rồi Văn-Viễn hãy đi thuyết sau. Có thế y mới phải về hàng Thừa-tướng.

Đó chính là :

« Rắp đem cung mạnh bắn hùm dữ
« Soạn sẵn mồi thơm dử cá Ngạo.

Muốn biết kế của Trình-Dục thế nào xin đọc hồi sau.

LỜI BÌNH

• *Thường đọc Đường-thi thấy bài « Điểu Mã Ngâi » có câu rằng :*

« Khả liên tứ kỷ vi Thiên-Tử,
« Bất cập La-gia hữu Mạc-sầu !

Lời thơ quả là bi ai thống thiết vậy. Tuy nhiên, Dương-quý-Phi chết là vì anh nàng sai lầm việc nước. Đồng-quý-Phi chết vì anh nàng cứu nước, yêu vua. Ôi, vì cái tội của anh mà Dương-Phi bị giết, người đời cũng đã than tiếc lắm rồi. Huống chi vì anh trung nghĩa mà Đồng-Phi bị giết, thì đáng thương xót biết bao nhiêu ! Ta cho rằng Đồng-Phi chết oan uổng đau đớn hơn nàng Thái-Chân (1) ; Hiến-đế « trường hận miên miên » còn hơn Huyền-Tôn (2) nữa vậy.

• *Từ sau khi tờ « ý đài chiếu » bị lộ, nghe tin Đồng-Phi bị giết, thì chính là lúc người Trung thần phải gan óc lầy đất, bậc nghĩa sĩ phải nổi giận lập công. Thế mà những tay hào kiệt hùng cường bốn phương cứ trì trệ thiên diên năm này qua tháng khác, để lỡ mất cơ hội. Than ôi ! Trong khi Thiên-tử không giữ nổi phi tần, thì Chư Hầu cũng*

(1) « Thái Chân » là tên hiệu của Dương quý-Phi.
(2) Tức là vua Minh Hoàng

còn lo giữ vợ con nhà cửa ! Thậm chí như Viên-Thiệu, chỉ vì đứa con thơ sài lở, mà không nghĩ đến nỗi đau xót của Quán-phụ khi cái bào thai nối dõi Hoàng-gia bị giết chết, chẳng chịu động binh. Ngẫm lại dòng dõi bốn đời làm Tam công ăn lộc nhà Hán như Viên-Thiệu mà không bằng một viên thầy thuốc Cát-Bình ! Thật đáng buồn thay !

● *Đọc « Tứ-thanh-viên » của Từ-văn-Trường thấy có cả một bài Nễ-Hành mắng Tào-Tháo. Sau khi chết, cả một thiên văn tự được bồ tả lại, gây thêm một phen thống khoái. Thế mà tiếc thay, bài hịch của Trần Lâm đã viết, sau lại xảy ra nhiều việc nữa, sao không bồ tả thêm vào một đoạn ?*

Tuy nhiên, chính cái kẻ trì nghi vô đoán như Viên-Thiệu còn đáng chê cười hơn. Viên-Thiệu không có mệnh Vua mà lừa Hàn-Phác, cướp đoạt Ký-Châu, không có mệnh Vua mà tự tiện đi diệt Công-tôn-Toản, đó là một tội. Lý-Thôi, Quách Dĩ làm loạn, mà Thiệu không khởi nghĩa Cần Vương. Đó là hai tội. Viên-Thuật tiếm xưng Đế hiệu mà Thiệu không đánh, đến khi Thuật nhường « ngôi vua », Thiệu lại muốn đón nhận. Đó là ba tội. Như vậy, nếu ai vì Thiệu mà kể tội Tháo thì e rằng ta hết lời mắng Tháo. Tháo cũng hết lời mắng ta. Vì thế, chỉ nên mắng Tháo một lần rồi thôi vậy.

Hồi thứ 25

Bị hãm Thổ-Sơn, Quan-Công hẹn ba việc
Cứu thành Bạch-Mã, Tào-Tháo phá vòng vây.

NHẮC lại, Trình-Dục hiến kế rằng :

— Quan-Vân-Trường có sức địch muôn người, nếu không dùng mẹo, không thể bắt được. Hiện ở đây có những quân của Lưu-Bị mới hàng, giờ hãy sai ngay chúng vào Hạ-Bì, nói dối rằng trốn thoát, rồi phục sẵn trong thành làm nội ứng. Đoạn ta dụ Vân-Trường xuất chiến, giả thua chạy, dẫn ra một nơi xa, cho tinh binh nổi dậy chặn hẳn đường về. Bấy giờ hãy cho người đến thuyết.

Tháo y kế, liền sai vài chục quân hàng tốt Từ-châu chạy đến Hạ-Bì theo Quan-Công. Quan-Công thấy đúng là quân bộ hạ cũ, lưu dùng ngay, không nghi ngờ gì.

Hôm sau, Hạ-hầu-Đôn làm tiên phong, kéo năm ngàn quân tới thách đánh. Quan-công không ra. Đôn bèn sai quân đứng dưới thành chửi mắng nhục nhã. Quan-công nổi giận dẫn 3.000 quân, mở cửa thành ra đánh. Đánh được mươi hiệp, Đôn quay ngựa bỏ chạy. Quan-công đuổi theo. Đôn vừa đánh vừa chạy. Quan-công đuổi tới hai chục dặm thì sợ Hạ-Bì xảy chuyện bất trắc, bèn thu quân quay về. Nhưng một tiếng pháo lệnh nổ tung. Bên tả có Từ-Hoảng đổ ra, bên hữu có Hứa-Chử đánh chặn. Hai cánh quân chẹn hẳn đường về. Quan-công mở đường máu mà ra, nhưng hai bên cung nỏ đã phục sẵn, bắn tên như mưa, không sao qua thoát, quay binh lại, thì Từ-Hoảng Hứa-Chử lại tiếp chiến kịch liệt. Quan-công phấn khởi uy thần, đánh hai tướng phải lui, tới toan dẫn quân về Hạ-Bì, nhưng Hạ-hầu-Đôn lại chặn đường tiếp đánh. Quan-công đánh từ sáng tới chiều tối, không tìm ra đường về, đành lên một ngọn núi đất, cho quân đóng giữ đầu núi tạm nghỉ ngơi lấy sức. Quân Tào thấy thế kéo tới chân núi vây kín bốn bề, trùng trùng điệp điệp.

Quan-công đứng trên núi, trông xa xa về Hạ-Bì thấy trong thành ánh lửa bốc rực trời. Thì ra lúc ấy quân trá hàng đã mở trộm cửa. Tào-Tháo thân đem đại quân tiến vào thành, sai đốt lửa, cốt để Quan-công nao lòng rối ruột. Quả nhiên, Quan-công thấy lửa cháy ở Hạ-Bì thì sợ hãi, một đêm xung sát mấy lần xuống núi, nhưng đều bị loạn tên từ dưới bắn lên, không sao ra thoát vòng vây, lại phải trở lên. Đến lúc mờ sáng, lại toan xông xuống phá vây nữa, nhưng bỗng thấy một người tề ngựa lên núi. Nhìn ra mới biết Trương-Liêu, Quan-Công đón hỏi :

— Văn-Viễn tới địch với ta chăng ?

— Không phải. Vì nhớ tấm tình cố nhân ngày trước, nên đến gặp nhau thôi.

Liêu nói xong bỏ đao, xuống ngựa thi lễ cùng Quan-Công, rồi cùng ngồi trên đỉnh núi. Quan-Công lại hỏi :

— Văn-Viễn đến dụ Quan mỗ chăng ?

— Cũng không phải. Trước kia nhờ ơn đại huynh cứu độ. Nay lẽ nào để không cứu được huynh ?

— Thế thì Văn-Viễn đến giúp sức ta chăng ?

— Cũng không phải nữa ?

— Đã không giúp ta thì đến đây làm gì ?

Bấy giờ Liêu mới kể :

— Anh ạ, hiện nay không rõ Huyền-Đức còn mất thế nào, Dực-Đức chẳng biết sống thác ra sao. Đêm qua, Tào-công đã chiếm Hạ-Bì, không tổn thương mảy may cho quân dân, lại sai người hộ vệ gia quyến Huyền-Đức cẩn trọng, cấm không ai được vào làm kinh động, đối đãi rất hậu. Vì thế em tới đây báo tin anh hay.

Quan-Công nổi giận nói :

— Nói như thế là thuyết ta rồi, còn gì ? Này, ta nói thực cho biết : Nay tuy ta lâm vào tuyệt địa, vẫn coi cái chết như không ! Ngươi hãy mau đi đi ! Ta xuống núi nghênh địch ngay bây giờ !

Trương-Liêu bỗng cười lớn :

— Anh nói thế, không sợ thiên-hạ cười cho sao ?

Quan-Công ngạc nhiên :

— Ta vì trung nghĩa mà chết, thiên-hạ cười ta sao được ?

— Nếu anh chết bây giờ, anh mắc ba tội lớn !

— Là ba tội gì ? Nói thử nghe ?

Liêu mới bắt đầu thuyết :

— Anh thử nghĩ xem, xưa kia Lưu-Sứ-Quân cùng anh kết nghĩa Vườn-Đào đã thề cùng sống chết. Nay Sứ-Quân mới thua một trận mà anh vội tử chiến, liều bỏ thân anh. Nếu Huyền-Đức hãy còn, nay mai lại ra tay tranh thắng, muốn tìm anh về giúp mà không còn, thì anh chẳng phụ lời thề năm xưa sao ? Đó là một tội. Huyền Đức đem cả gia quyến phó thác cho anh. Nếu anh chết đi thì ai bảo hộ hai Phu-nhân ? Như thế anh phụ lòng trông cậy của Lưu-Sứ-Quân. Đó là hai tội. Anh có võ nghệ siêu quần, lại kiêm thông kinh sử, sao chẳng lo cùng Sứ-Quân khuông phò nhà Hán, mà chỉ lăm lăm nhảy vào chỗ nước sôi lửa bỏng để cầu lấy một tiếng « dũng » của kẻ thất phu ? Như thế đâu phải là « nghĩa » Đó là ba tội. Sợ anh mắc ba tội ấy, dệ không thể không khuyên giải một lời. Mong anh nghĩ lại.

Quan-Công trầm ngâm rồi hỏi :

— Anh nói tôi mắc ba tội ấy, vậy anh bảo làm thế nào ?

Liêu nói :

— Nay quân của Tào-Công đã vây bốn mặt. Nếu anh không hàng ắt phải chết. Mà chết lúc nay vô ích lắm. Chi bằng hãy tạm hàng Tào-

Công. Đợi nghe ngóng tin tức xem Huyền-Đức ở đâu, bấy giờ sẽ đến theo. Trước hết, anh bảo toàn được hai Phu-nhân, hai là không phụ lời ước của Đào-Viên, ba là giữ được tấm thân hữu dụng. Hàng thì được ba điều tiện như thế. Anh nên xét kỹ.

Trương-Liêu gặp Quan-Công tại Thổ-Sơn

Quan-Công ngẫm nghĩ hồi lâu rồi bảo Liêu :

— Anh đã kể ra ba điều tiện, thì tôi cũng xin đưa ra ba điều hẹn. Nếu Thừa-tướng bằng lòng tôi sẽ cởi giáp lại hàng. Bằng không chấp nhận, tôi đành chịu ba tội mà tử chiến.

Liêu nói :

— Thừa-tướng khoan hồng đại độ, lẽ nào không rộng dung. Anh ước hẹn ba điều gì xin cứ nói ?

Quan-Công nói :

— Điều thứ nhất : Tôi đã cùng Hoàng-Thúc nguyện thề phò nhà Hán. Vậy nay tôi chỉ hàng Hán-Đế, chứ không hàng Tào-Công. Điều

thứ hai : Đối với hai chị tôi, xin đem bổng lộc của Hoàng-Thúc mà cấp dưỡng cho đầy đủ. Trên dưới bất cứ ai, đến không được tới cửa. Điều thứ ba : Một khi đã biết Hoàng-Thúc ở nơi nào thì không kể ngàn dặm, vạn dặm, phải cho tôi tới theo ngay. Ba điều ấy, nếu thiếu một, tôi quyết không chịu hàng. Mong Văn-Viễn mau mau về báo với Thừa-tướng như thế.

Trương-Liêu nhận lời, lên ngựa về ra mắt Tháo, kể lại ba điều giao ước. Trước hết, là điều : « Hàng Hán, chẳng hàng Tào» Tháo cười nói :

— Ta làm tướng Hán (1) thì Hán tức là ta ! Điều này nghe được.

Liêu kể điều thứ hai :

— Hai Phu-nhân muốn được cấp bổng lộc của Hoàng-Thúc, và cấm ngặt trên dưới, không ai được tới cửa.

Tháo nói :

— Ta sẽ cấp cho gấp hai lần bổng lộc Hoàng-Thúc ! Còn như việc nghiêm cấm trong ngoài, thì gia pháp xưa nay vẫn thế. Còn phải nghi ngại gì nữa ?

Liêu kể nốt điều thứ ba :

— Một khi đã biết tin Huyền-Đức ở đâu, dù xa mấy cũng cho Vân-Trường tới theo.

Tháo lắc đầu nói :

— Điều này thì không thể được. Thế ta nuôi Vân-Trường làm gì ? Nhưng Liêu phân giải :

— Thừa-tướng há không nghe lời luận Dự-Nhượng về chúng nhân quốc sĩ sao ? Huyền-Đức đãi Vân-Trường chẳng qua cũng lấy ơn hậu đó thôi. Nếu Thừa-tướng lại đãi hậu hơn nữa để kết tâm, thì lo gì Vân-Trường chẳng phục !

Tháo gật đầu :

— Văn-Viễn nói phải lắm. Ta bằng lòng cho cả ba điều.

Trương-Liêu lại lên Thổ-Sơn báo với Quan-Công. Ông nói :

— Đành rằng thế, nhưng xin Thừa-tướng hãy tạm lui binh, cho tôi về thành ra mắt hai chị, bẩm rõ việc này. Rồi sẽ xin hàng.

(1) *Lừa dối được thiên hạ, là nhờ câu này đấy !*

Trương-Liêu lại về báo với Tháo như thế. Tháo lập tức truyền lệnh lui quân xa 10 dặm. Tuân-Húc vội can :

— Không nên : Sợ y lừa dối ?

Tháo gạt đi :

— Vân-Trường là nghĩa-sĩ đời nay, ắt không thất tín đâu !

Bèn kéo quân lui, mở vòng vây. Quan-Công kéo quân về Hạ-Bì, thấy nhân dân yên ổn cả, liền vào phủ ra mắt hai chị Cam, My hai Phu-nhân nghe Quan-Công về, vội ra đón. Quan-Công lạy dưới thềm, thưa rằng :

— Để cho hai chị phải sợ hãi, tội em thật lớn !

Hai phu nhân cùng hỏi :

— Hoàng-Thúc hiện ở đâu ?

— Bẩm, chưa biết anh chạy về đâu.

— Bây giờ chú định thế nào ?

Ông kể lại :

— Em xuất thành tử chiến, bị vây khốn ở Thổ-sơn. Trương-Liêu tới khuyên em đầu hàng. Em giao hẹn ba điều. Tào-Tháo đều ưng chịu cả, nên đã lui binh cho em về thành. Vì em chưa được ý kiến của hai chị, nên chưa dám tự tiện.

Hai Phu-nhân hỏi về ba điều ấy. Ông kể lại rõ ràng.

Cam Phu-nhân nói :

— Hôm qua, quân Tào vào thành, chúng tôi đều tưởng phải chết. Không ngờ chúng không phạm cái tơ cái tóc. Không một tên quân nào dám tới cửa. Nay chú đã hứa với họ, cứ việc mà làm. Hà tất còn phải hỏi chúng tôi ? Chỉ sợ sau này Tào-Tháo không cho chú đi tìm Hoàng-Thúc mà thôi.

Ông nói !

— Xin chị an tâm. Em đã có chủ-trương.

Hai bà cùng nói :

— Thôi thì chú tùy liệu mà làm. Từ nay mọi việc, chẳng cần phải hỏi bọn đàn bà chúng tôi làm gì.

Quan-Công từ tạ lui ra, rồi dẫn vài chục kỵ-binh tới ra mắt Tháo.

Tháo thân ra ngoài viên môn đón tiếp. Ông xuống ngựa vào lạy. Tháo vội vã đáp lễ Ông nói :

— Tướng bị thua, rất cám ơn không giết !

Tháo nói :

— Ta hằng ngưỡng mộ lòng trung-nghĩa của Vân-Trường. Nay được gặp nhau, thật thỏa bình sinh khát vọng.

Ông hỏi :

— Tôi nhờ Văn-Viễn bẩm rõ ba việc, đã được Thừa-tướng rộng lượng ưng cho. Chắc rằng Thừa-tướng chẳng quên lời ?

Tháo dõng dạc :

— Ta đã nói, quyết không sai hẹn ước !

Ông nhắc lại :

— Nếu tôi biết Lưu-Hoàng-Thúc ở đâu, dù phải dẫm vào nước sôi lửa cháy, cũng quyết đi theo. Lúc ấy sợ có khi không kịp bái từ. Vậy mong Thừa-tướng thứ trước cho.

Tháo nói :

— Nếu Huyền-Đức còn, ắt ông được gặp mặt có ngày. Nhưng sợ Huyền-Đức đã mất trong chỗ loạn quân rồi chăng ? Ông cứ khoan tâm, để còn nghe ngóng xem sao...

Ông bái tạ. Tháo sai bầy tiệc đãi. Hôm sau, ban sư về Hứa-Xương. Quan-Công sửa soạn xa trượng, mời hai chị lên xe, thân đi hộ vệ. Giữa đường, quan đóng lại một quán dịch nghỉ đêm. Tháo muốn làm loạn bầy lễ Vua tôi, mới để Ông cùng hai chị ở chung một nhà. Ông bèn cầm đuốc đứng ngoài cửa suốt từ tối đến sáng, mà không có ý mệt mỏi ! Tháo thấy thế, càng kính phục bội phần. Về đến Hứa-đô, sai dọn một cái phủ cho Ông ở. Ông đem chia phủ làm hai nhà riêng biệt, hai chị ở trong, có mười người lính già canh cửa, còn Ông ra ở nhà ngoài.

Tháo dẫn ông vào chầu Vua, Hiến-Đế phong Quan-công làm Thiên-tướng-quân. Ông tạ ơn Vua, ra về.

Hôm sau, Tháo mở yến tiệc lớn, hội họp đủ mưu thần võ tướng, lấy khách lễ đãi Quan-Công, mời ngồi trên. Tiệc tan, lại sai đem gấm vóc vàng bạc và đồ trang hoàng ra tặng. Ông đem về nạp hết cho hai chị cất giữ.

Từ ngày Ông về Hứa-đô, Tháo vô cùng hậu đãi : Cứ ba ngày thết một tiểu-yến, năm ngày một đại-yến, lại gửi tới mười người con gái tuyệt đẹp

để hầu hạ Ông. Nhưng Ông lại cho hết vào nhà trong, sai hầu hạ hai vị Phu-nhân. Ngoài ra, cứ ba ngày ông lại vào đứng ở phía ngoài cửa trong, chắp tay nghiêng mình thi lễ, rồi hỏi xem hai chị có được an khang không. Hai Phu-nhân hỏi về tin tức Hoàng-thúc xong, lại nói :

— Thôi, Thúc-Thúc cứ tùy tiện lo liệu.

Bấy giờ Ông mới dám lui ra.

Tháo nghe chuyện, càng thán phục vô cùng. Một hôm, Tháo thấy chiếc chiến bào xanh của Ông đã bạc màu, liền sai thợ đo kích thước, lấy gấm thượng hạng may chiếc áo mới, rồi đem tặng. Ông nhận lấy, nhưng mặc vào bên trong, rồi vẫn mặc cái áo cũ che bên ngoài. Tháo thấy thế cười hỏi :

— Sao Vân-Trường tiết kiệm thế ?

Không phải tôi tiết kiệm. Cái áo cũ này là của Hoàng-thúc cho. Tôi mặc nó ra ngoài, cũng như thấy mặt anh tôi vậy. Chẳng dám vì cái áo của Thừa-tướng vừa ban, mà quên cái áo cũ của anh cho ! Vì thế tôi mặc áo mới vào trong.

Tháo nghe qua khen rằng :

— Thật là nghĩa sĩ !

Nhưng miệng tuy khen ngợi mà lòng buồn rầu.

Một hôm Quan-Công đang ngồi ở phủ, bỗng có tin báo :

— Hai Phu-nhân trong nhà khóc ngất lăn xuống đất, không hiểu vì cớ gì ! Mời tướng-quân vào ngay !

Ông vội chỉnh tề khăn áo, vào quỳ phía ngoài cửa hỏi :

— Bẩm hai chị, chẳng hay có việc gì mà bi thương như vậy ?

Cam Phu-nhân sụt sùi nói :

— Đêm qua, tôi nằm mơ thấy Hoàng-thúc ngã ngựa, bị hãm dưới hầm sâu. Giật mình thức giấc, tôi với My Phu-nhân bàn luận mãi... sợ có khi Hoàng-thúc đã... lạc về chín suối mất rồi... vì thế chúng tôi phải khóc, chú ơi ! ...

Ông trấn tĩnh :

— Việc trong mộng mị không thể tin được. Chẳng qua là chị quá tưởng nhớ anh, nên mộng thấy như vậy. Xin hai chị chớ ưu sầu mà hại cho sức khỏe.

Đang trò chuyện chưa dứt, bỗng Tháo sai sứ đến mời Quan-Công vào dự yến. Ông bèn từ giã hai chị, vào ra mắt Tháo. Tháo thấy ông có ngấn nước mắt, mới khẽ hỏi nguyên do. Ông nói :

— Hai chị tôi nhớ anh tôi mà khóc, lòng tôi không thể không buồn tủi cảm thương...

Tháo vui vẻ đem lời khuyên giải rồi luôn luôn tay mời rượu cho khuây. Quan-Công uống say rồi, đưa tay nhè nhẹ vuốt râu than rằng:

— Làm thân nam tử, sống đã không báo đáp được quốc-gia, lại phụ cả lòng anh, thì cũng là kiếp sống thừa...

Tháo thấy Ông buồn, bèn khéo léo tìm câu hỏi cho khuây :

— Chẳng hay bộ râu Vân-Trường được bao nhiêu gốc ?

Ông nói :

— Ước độ dăm trăm sợi. Nhưng mỗi độ thu về lại rụng mất năm ba cái. Đến mùa đông thì phải may cái túi the thâm bọc ngoài cho nó đỡ rụng.

Tháo liền sai lấy gấm ra may cái túi dài, đem tặng để Ông đựng râu.

Sáng hôm sau Ông vào chầu Vua ; Hiến-Đế thấy trước ngực ông có deo cái túi gấm bèn phán hỏi : để làm gì. Ông tâu :

— Vì râu kẻ hạ-thần hơi dài, nên Thừa-tướng ban cho cái túi để đựng.

Vua cho lên đứng trước điện, truyền mở túi ra xem, thì thấy chòm râu dài quá bụng, bèn ban khen :

— Khanh thật đáng gọi là « Mỹ Nhiêm-Công » ! (2)

Từ đó, mọi người đều gọi Vân-Trường là « Mỹ-Nhiêm-Công ».

Một ngày kia, Tháo mời Ông ăn yến. Tiệc tan, Tháo thân tiễn ra ngoài cửa phủ, chợt thấy con ngựa của Ông hơi gầy, bèn hỏi :

— Sao ngựa của Ông gầy thế ?

Ông đáp :

— Vì người tôi hơi nặng, nên cưỡi con ngựa nào cũng chóng gầy.

(2) *Mỹ Nhiêm ... là « ông râu đẹp », là ai « Công-tước » có râu đẹp.*

Tháo liền sai đi tìm một con ngựa đặc biệt cho Ông. Phút chốc tả hữu dắt ra một con ngựa cao lớn, toàn thân đỏ như lửa, dáng điệu hùng vĩ lạ thường.

Tháo trỏ ngựa ấy, hỏi Vân-Trường :

— Ông có biết ngựa nào đây không ?

Ông nhớ ra :

— Bẩm, có phải con Xích-thố mà Lã-Bố từng cưỡi không ?

Chính nó đấy !

Nói rồi, sai đem yên cương ra đóng, tặng cho Ông. Tức thì Vân-Trường lạy phục xuống mà tạ ơn ! Nhưng Tháo có vẻ không bằng lòng hỏi rằng :

— Ta đã bao phen trao tặng nào mỹ nữ, nào vàng bạc, nào gấm vóc... mà Ông chưa hề lạy lần nào. Sao nay tặng có một con ngựa, lại mừng rỡ vái lạy ? Sao khinh người rẻ của, mà quý con vật như vậy ?

Ông thưa :

— Tôi biết con ngựa quý này ngày đi ngàn dặm. Nay được ơn ban, nếu biết anh tôi ở đâu, có thể đi một ngày là gặp mặt anh tôi.

Tháo nghe qua, hoảng nhiên tỉnh ngộ, bấy giờ mới thấy hối tiếc. Quan-Công từ tạ, lên ngựa ra về. Người sau có thơ rằng :

« Uy lừng ba nước tiếng anh hào.
« Nam nữ tôn nhà, nghĩa khí cao,
« Gian tướng uổng công mua chuốc hão...
« Ai hay Quan-Vũ chẳng hàng Tào !

Nguyên văn :

« Uy khuynh tam quốc trứ anh-hào.
« Nhị trạch phần cư nghĩa-khí cao,
« Gian tướng uổng trương hư lễ đãi,
« Khởi tri Quan-Vũ bất hàng Tào !

Sau khi cho ngựa, Tháo hỏi hận, rồi buồn rầu hỏi Trương-Liêu :

— [illegible] Vân-Trường không bạc, sao y cứ nghĩ đến chuyện ra đi ?

Liêu nói :

Quan-Công

— Xin để tôi dò tình ý xem sao...

Hôm sau, đến thăm Quan-Công, thi lễ xong, Liêu hỏi :

— Từ khi tôi tiến cử anh với Thừa-tướng, anh đã có điều gì bất như ý chưa ?

Ông đáp :

— Tôi rất cảm hậu ân của Thừa-tướng, chẳng còn thiếu gì. Chỉ hiềm thân tuy ở đây, mà lòng quá nhớ Hoàng-thúc, không phút nào quên được !

— Anh nghĩ thế là sai. Bậc trượng-phu xử thế phải biết cân nhắc khinh trọng. Huyền-Đức đãi anh vị tất đã hậu bằng Thừa-tướng. Sao anh chỉ nghĩ tới chuyện ra đi ?

— Tôi vẫn biết Tào-Công đãi tôi quá hậu, hiềm vì tôi đã chịu ơn Lưu-Hoàng-Thúc từ xưa, thề cùng sống chết, không thể đổi lòng. Thế nào rồi tôi cũng không ở đây đâu, nhưng tôi phải lập chút công báo đáp Thừa-tướng đã, rồi mới ra đi.

— Nếu Huyền-Đức đã qua đời, thì anh về đâu ?

— Đành theo xuống... tuyền đài !

Liêu biết không thể nào giữ nổi Vân-Trường, bèn cáo từ, về ra mắt Tháo, cứ thực kể lại. Tháo than rằng :

— Thờ chúa không quên gốc, thật là nghĩa sĩ thiên-hạ.

Tuân-Húc nói :

— Y có nói sẽ lập công rồi mới đi. Vậy ta đừng để cho trả ơn, ắt y chưa thể đi được.

Tháo cho là phải.

Nói về Huyền-Đức ở bên Hà-Bắc với Viên-Thiệu, sớm tối phiền não trong lòng, đăm chiêu vẻ mặt. Thiệu thấy thế hỏi :

— Sao Huyền-Đức có vẻ buồn thế ?

Huyền-Đức nói :

— Hai em thất tán, chưa rõ hơi tăm, vợ con lại bị giặc Tháo bắt. Trên không báo được nước, dưới không giữ nổi nhà, không lo buồn sao được ?

Thiệu nói :

— Tôi muốn tiến binh vào Hứa-đô từ lâu. Nay đang mùa xuân ấm áp, khởi binh tốt lắm.

Bèn hội văn võ nghị kế đánh Tào-Tháo. Điền-Phong can rằng :

— Trước đây Tháo đi đánh Từ-châu, bỏ trống Hứa-đô, ta đã lỡ dịp tiến binh. Nay Từ-châu bị phá rồi, quân Tháo thêm tinh nhuệ, chưa thể khinh địch. Chi bằng hãy thong thả, đợi bên địch xảy chuyện gì lợi cho ta, bấy giờ hãy đánh (3).

Thiệu nói :

— Để ta nghĩ lại xem thế nào.

Rồi hỏi Huyền-Đức :

— Điền-Phong khuyên ta cố thủ, nên chăng ?

Huyền-Đức nói :

— Tào-Tháo là tên giặc dối Vua. Nếu Minh-Công không đánh ngay đi, e mất nghĩa lớn với thiên-hạ đấy.

Thiệu gật đầu :

— Huyền-Đức nói phải lắm.

Rồi quyết ý khởi binh. Điền-Phong lại can lần nữa. Thiệu nổi giận gắt rằng :

— Lũ ngươi chỉ hợm văn khinh võ, để ta bỏ mất Đại-nghĩa sao ?

---

(3) Điền-Phong lần thứ nhất khuyên đừng, lần thứ hai khuyên đánh, lần thứ ba lại khuyên đừng. Hiểu rõ thời cơ lắm.

Điền-Phong rập đầu cố can, rồi nói :

— Lời phải không nghe, xuất sư bất lợi mất !

Thiệu đùng đùng nổi giận, toan chém Phong. Huyền-Đức hết sức khuyên can, mới thôi. Thiệu bèn sai giam Phong vào ngục. Thư-Thụ thấy Điền-Phong bị hạ ngục, liền về hội họp cả nhà, cùng anh em họ hàng, rồi đem gia sản chia hết cho mọi người mà dặn dò như vĩnh biệt :

— Tôi theo đại quân đi phen này, nếu thắng thì uy lừng thiên hạ, nếu bị bại ắt thân này không giữ nổi !

Cả họ đều ứa nước mắt tiễn đưa. Bấy giờ Thiệu sai đại tướng Nhan-Lương làm tiên-phong, tiến đánh thành Bạch-Mã. Thư-Thụ can rằng :

— Nhan-Lương tính khí hẹp hòi, tuy anh dũng cũng không nên cho lãnh quân một mình.

Thiệu gạt đi :

— Đó là thượng tướng của ta, bọn ngươi biết gì mà bàn ?

Rồi đại quân tiến tới Lê-Dương. Thái thú Đông quận là Lưu-Diên cấp báo về Hứa-đô. Tháo kíp thương nghị khởi binh cự địch. Quan-Công nghe tin, vào tướng-phủ ra mắt Tháo, xin đi đánh :

— Nghe thừa-tướng khởi binh, tôi xin làm tiền bộ !

Tháo nói :

— Chưa dám phiền tướng-quân lúc này. Để rồi có việc gì gấp, sẽ mời sau.

Quan-Công lui về. Tháo dẫn 15 vạn quân, chia ba đội mà đi. Dọc đường lại tiếp được luôn mấy văn thư cấp báo của Lưu-Diên. Tháo bèn tự đem 5 vạn quân đi trước, tới đóng Bạch-Mã, dựa lưng vào núi đất mà giữ. Lên núi trông xuống một giải bình nguyên rộng lớn, thấy 15 vạn tinh-binh tiến bộ của Nhan-Lương đã bày thành thế trận. Tháo thấy mà sợ, quay lại bảo viên tướng cũ của Lã Bố là Tống-Hiến rằng :

— Ta nghe ngươi vốn là mãnh tướng bộ hạ của Lã-Bố. Giờ hãy xuống đánh với Nhan-Lương một trận xem nào.

Tống-Hiến vâng lệnh, cầm thương lên ngựa, xông thẳng ra trận. Nhan-Lương cầm ngang đại đao đứng dưới cờ. Thấy Hiến giục ngựa tới, Lương thét lớn một tiếng, thúc ngựa ra đón đánh. Đánh mới ba hiệp, Lương đã vung đao chém Hiến rụng đầu trước trận.

Tháo sợ hãi kêu :

— Thật là dũng tướng !

Nhưng Ngụy-Tục nói :

— Nhan-Lương giết bạn thân của tôi, tôi xin ra báo thù !

Tháo ưng cho. Tục lên ngựa mang mâu ra trận, chửi mắng Nhan-Lương thậm tệ. Lương chẳng đáp nửa lời, cứ xông thẳng lại, đánh chỉ một hiệp đã giáng xuống một đao, sả đôi Ngụy-Tục chết tươi ! Tháo càng kinh hãi, vội hỏi :

— Còn ai dám ra đánh bây giờ ?

Từ-Hoảng lên tiếng xin ra. Nhưng đánh với Nhan-Lương chỉ được 20 hiệp đã thua chạy về trận. Các tướng thấy thế đều sợ xanh mắt. Tháo phải đánh chiêng thu quân. Nhan-Lương cũng rút quân về. Tháo bị thiệt luôn một lúc hai viên tướng, lòng rất lo buồn. Trình-Dục nói :

— Tôi xin cử một người có thể địch Nhan-Lương.

Tháo hỏi là ai. Dục nói :

— Phi Quan-Vân-Trường không ai địch nổi.

— Ta e y lập được công, rồi bỏ đi ?

Dục bàn rằng :

— Nếu Lưu-Bị còn sống, ắt ở bên Viên-Thiệu. Nay ta sai Vân-Trường đánh phá quân Thiệu, hẳn Thiệu phải nghi ngờ và giết Lưu-Bị. Bị đã chết, thì Vân-Trường còn theo ai nữa ? (4)

Tháo nghe qua, mừng rỡ vô cùng, liền sai người về tìm Quan-Công. Ông tiếp lệnh, bèn vào từ giã hai chị. Hai Phu-nhân nói :

— Chú đi chuyến này, nhớ đò la tin tức Hoàng-thúc nhé !

Ông vâng dạ rồi lui ra, cầm thanh-long đao, lên ngựa Xích-Thố dẫn vài người tùy tùng thẳng tới thành Bạch-Mã ra mắt Tháo. Tháo kể lại :

— Nhan-Lương vừa giết luôn hai tướng, sức mạnh khôn đương. Vậy phải mời Vân-Trường tới đây bàn định.

(4) *Mượn đao của em để giết anh. Giết anh rồi, thì dùng được em : Mưu thâm độc thật !*

Quan-Công nói :

— Để tôi nhìn qua một chút xem sao.

Tháo sai bày rượu thết đãi. Đang uống, bỗng có tin báo Nhan-Lương kéo quân ra thách đánh. Tháo bèn dẫn Quan-Công lên núi đất quan sát. Tháo mời Ông cùng ngồi, các tướng đều đứng bên. Tháo thấy Nhan-Lương đã bầy trận thế, cờ quạt rợp trời, bào giáp rực rỡ, đao thương sáng loáng, người ngựa như rừng gươm, bèn trỏ tay xuống bảo Ông :

— Tướng-quân coi, binh mã Hà-Bắc hùng tráng thế dãy !

Quan-Công khẽ nghiêng mắt nói :

— Tôi coi như mớ gà đất chó sành mà thôi !

Tháo lại trỏ tay lần nữa :

— Người mặc giáp vàng bào gấm, cầm đao dừng ngựa dưới đám tàn lọng kia, chính là Nhan-Lương dãy !

Quan-Công đưa mắt nhìn qua một chút rồi bảo Tháo :

— Tôi coi Nhan-Lương như anh chẳng cầm cây nêu, rao bán... thủ cấp mà thôi !

Tháo nói :

— Chớ khinh thường như thế !

Quan-Công đứng bật dậy nói :

— Tôi tuy bất tài, cũng xin vào chỗ muôn quân lấy đầu Nhan-Lương về nạp Thừa-tướng !

Trương-Liêu nói :

— Trong quân không có nói chơi. Vân-Trường nhớ cho !

Quan-Công hăng hái nhảy phắt lên ngựa, cầm ngược Thanh-long-đao, phi xuống núi, mắt phượng trừn xoe, mày tằm dựng ngược, xông thẳng vào rừng quân mã bên địch, chạy tới đâu binh tướng Hà-Bắc rẽ ra như nước xẻ sóng xô. Ông sấn thẳng tới chỗ Nhan-Lương. Bấy giờ Lương đang đứng dưới cờ lọng, bỗng thấy Quan-Công đột ngột xuất hiện, vừa toan mở miệng quát hỏi, thì ngựa Xích-Thố đã như bay vụt tới trước mặt ! Lương trở tay không kịp, bị chém một đao chết lăn xuống chân ngựa. Chém xong, Quan-Công nhảy xuống đất, cắt lấy thủ cấp, treo

dưới cổ ngựa, rồi lại phi thân lên yên, vung đao ra khỏi trận, dễ dàng như vào chỗ không người. Binh tướng Hà-Bắc hoảng sợ nhốn nháo cả lên, chưa đánh đã rối loạn. Quân Tào thừa thế đánh tràn sang, chém giết tơi bời, cướp được lừa ngựa khí giới vô số.

Quan-Công tới chém Nhan Lương...

Quan - Công phi ngựa lên núi. Các tướng đều hết lời khen mừng. Ông dâng thủ cấp Nhan-Lương trước mặt Tháo. Tháo tấm tắc khen :

— Tướng - quân thật là vị Thiên-thần.

Nhưng Quan-Công nói :

— Tôi đã thấm vào đâu ! Em tôi là Dực-Đức, một mình vào chỗ trăm vạn quân, mà lấy đầu viên thượng-tướng dễ như lấy vật trong túi kia !

Tháo nghe nói giật mình, quay lại bảo các tướng :

— Từ nay về sau, nếu gặp phải Trương-Dực-Đức, thì chớ có khinh địch !

Dặn rồi, bắt ai nấy phải viết vào gấu áo bào cho nhớ ! (5)

Bấy giờ quân tàn bại của Nhan-Lương bỏ chạy về giữa đường, gặp Viên-Thiệu, liền cấp báo :

— Bẩm Chúa-Công, có một dũng tướng mặt đỏ râu dài, cầm đại đao cưỡi ngựa xông vào trận, chém mất Nhan tướng-quân rồi ! Vì thế quân nhà phải thua tan.

(5) *Sợ bóng sợ gió của Trương-Phi như thế, trách sao sau này gặp mặt ở cầu Trường-Bản, Tháo chẳng hết hồn ?*

Thiệu kinh hãi hỏi :

— Kẻ nào thế ?

Thư-Thụ nói :

— Mặt đỏ râu dài thì hẳn là Quan Vũ, em Lưu-Huyền-Đức chứ ai !

Thiệu dùng dùng nổi giận trỏ mặt Huyền-Đức mà mắng :

— Em mày giết mất tướng yêu của ta, hẳn chúng mày đồng mưu với địch rồi ! Còn để mày làm gì nữa ?!

Mắng rồi thét dao-phủ-thủ lôi Huyền-Đức ra chém !

Đó chính là :

« Mới vừa chắm chẹ ngôi tân khách,
« Phút chốc đùng lăn ; phận tử tù !

Chưa biết tính mạng Huyền-Đức ra sao. Xin chờ hạ hồi phân giải...

LỜI BÌNH « THÁNH-THÁN NGOẠI-THƯ »

● *Hoặc hỏi rằng : Vân-Trường vốn thờ nhà Hán, thì sao còn nói « hàng Hán » ?*

Xin thưa : Nói ra hai tiếng «hàng Hán» chỉ là vì ba tiếng «chẳng hàng Tào». Chữ trên bổ nghĩa cho chữ dưới mà thôi vậy. Tháo đã mượn một tiếng « Hán » để lừa dối lung lạc thiên-hạ, thì Vân-Trường cũng đưa ra một tiếng « Hán » để áp đảo Tháo đấy thôi.

Như bọn Trương-Tú, Trương-Lỗ, Hàn-Toại thì tiếng là hàng Hán mà thực là hàng Tào. Bọn Lã-Bố, Viên-Thuật thì không hàng Tào, nhưng cũng không hàng Hán. Đến như bọn Hoa-Hâm, Vương-Lăng, Quách-Gia, Trình-Dục, Trương-Liêu, Hứa-Chử... thì không biết có Hán mà chỉ biết có Tào. Còn Tuân-Húc, Tuân-Du thì cho rằng: «Hán tức là Tào. Tào tức là Hán» mà không hiểu rõ rằng Hán ắt không phải là Tào, Tào ắt không phải là Hán. Hán là Hán, Tào là Tào. Biết phân biệt hẳn hai bên minh bạch như thế, Vân-Trường quả là người có mười phần học vấn, mười phần kiến thức. Nếu không phải là người thuộc kỹ «nghĩa Xuân-thu», thì không biết thâu đáo, không biết phân biệt như thế vậy.

● *Trước khi Vân-Trường đưa ra ba điều hẹn, Trương-Liêu đã kể ra ba cái tội. Đó là lối dẫn khởi. Trong ba tội của Vân-Trường*

mà Liêu kể, thì tội thứ nhất là tội phụ Hoàng-thúc, tội thứ hai là để hai chị thất thân. Tội thứ ba là không sống để khuông phò nhà Hán. Ba điều hẹn của Quan-Công thì thứ nhất là « Về với Hán », thứ hai là bảo vệ hai chị, thứ ba là đi tìm anh. Điều hẹn thứ nhất phân biện rõ phận vua tôi, điều hai nghiêm giữ lễ nam nữ, điều ba làm sáng rõ nghĩa huynh đệ.

Nhưng Trương Liêu kể tội lại kể tội thứ nhất (không phò Vua) làm tội thứ ba, và Tào-Tháo đã chịu nhận điều thứ nhất của Quan-Công, không lấy làm khó khăn gì. Tháo chỉ coi điều thứ ba (Vân-Trường theo anh) là khó, mà không hiểu rõ ý nghĩa của điều thứ ba. Tháo nói : «Hán tức là ta». Đó quả là lời kẻ gian hùng dối người. Nhưng Quan-Công lại lấy Lưu Hoàng-thúc làm Hán chứ không lấy Tào-Tháo làm Hán. Đã nói : «về với Hán, chẳng về với Tào» rồi quả nhiên sau này về được với Hán (Lưu-Huyền-Đức) chẳng chịu ở với Tào vậy.

• Lưu-Bị đồng mưu với Đổng-Thừa, và đã nghiễm nhiên ký tên vào tờ nghĩa trọng. Tháo nhìn rõ rành rành tên Bị trong số bảy cái tên ! Tháo đã giết Đổng Quý-Phi là em gái Đổng-Thừa, giết cả năm nhà bảy trăm người, mà chỉ riêng Cam My hai phu nhân, Tháo không giết. Đã không giết lại còn lấy lễ trọng đãi là thế nào ?

Thưa rằng : Đó không phải Tháo yêu Lưu-Bị đâu. Tháo cố quên trả thù Bị, chỉ là vì yêu Quan-Công, muốn mua lòng để dùng làm tay chân mình đấy thôi. Như thế, Tháo không giết hai vợ của Bị, là vì Quan-Vũ vậy.

• Xem việc Vân-Trường cầm đuốc suốt đêm tối sáng vì Tào-Tháo muốn làm cho trên dưới trong ngoài lộn bậy, loạn lễ Vua tôi, mới biết Tháo ác tâm thật quá ! Tháo sợ Huyền-Đức, thù Huyền-Đức nên muốn gây việc ấy để làm nhục Huyền-Đức. Tháo đã yêu Quan-Công, mà còn muốn đem việc ấy thử Quan-Công, thì Tháo gian hùng như quỷ dữ cáo già !

• Quan-Công được tặng áo bào, chỉ việc nhận lấy, nhưng được ngựa lại vái lạy tạ ơn. Nhất cử nhất động đều không quên anh cả. Sao mà ân nghĩa quang minh như thế ! Ở đời không cái gì sui thích bằng cái mới. Người đời nay phần nhiều đều ham mới mà bỏ cũ. Đọc bài thơ «Ngũ hành kỳ đã», ngâm thêm «Lập tập cốc phong» khiến người thức giả càng khe phục Quan-Vân Trường vậy.

• Huyền Đức đã theo Viên-Thiệu, thì tướng của Thiệu cũng là tướng của Huyền-Đức. Quan-Công giết tướng của Thiệu cũng như giết tướng Huyền-Đức. Giả sử, vì Nhan-Lương bị chém mà Thiệu giết Huyền-Đức thì có khác gì chính Quan-Công đã giết anh ?

Tuy nhiên, đó không phải lỗi Quan-Công : Thiệu tuy có ước hẹn với Bị : « Nếu có việc bất như ý, cứ tốt với nhau », nhưng Quan-Công lại nghĩ rằng : lần thứ nhất Huyền-Đức gửi thư cầu cứu, Thiệu tuy có khởi binh mà chẳng đánh chác gì, lần thứ hai gửi thư cầu cứu, Thiệu chẳng chịu phát binh nữa, thì còn trông cậy vào Thiệu sao được ? Vì thế, khi ở bên Tào, Quan-Công chắc gì Huyền-Đức đã chạy sang với Thiệu ! Mà có chạy sang chắc gì Thiệu đã dung nạp ? Quân tế tác của Tháo dù có dò biết Huyền-Đức ở bên Viên-Thiệu, nhưng gian hùng như Tháo mà đã bưng bít đi, thì Quan-Công làm sao biết được tin ấy ?

Vả lại Quan-Công nói : « Ta sẽ lập công báo ơn Tào, để ra đi » thì giết tướng họ Viên, tức là tìm đường về với Lưu đấy. Tháo muốn mượn việc này mà tuyệt đường không cho Quan-Công về với anh, không ngờ Quan-Công lại mượn việc này để thỏa lòng mong mỏi về với Lưu. Vì thế, không thể đổ lỗi cho Quan-Công.

• Tháo hậu đãi Vân-Trường, Thiệu cũng hậu đãi Huyền-Đức. Nhưng Tháo thì một niềm ân cần thủy chung không đổi lòng. Thiệu thì bỗng chốc vồn vã trọng đãi, lễ nghi kiểu cách, bỗng chốc lại giận dữ căm ghét, muốn đem giết đi. Xét một cái việc « lấy lòng nhân tài » này, cũng thấy Tào, Viên người hơn kẻ kém rõ rệt vậy.

Hồi thứ 26

Viên-Bản-Sơ bại binh tổn tướng. Quan-Vân-Trường treo ấn niêm vàng.

NHẮC lại, Viên-Thiệu nổi giận sai chém Huyền-Đức. Huyền-Đức khoan thai bước ra nói :

— Minh-công chỉ mới nghe một lời nói mà đã vội tuyệt tình như thế ? Bị này từ khi thất tán ở Từ-Châu, nào biết Vân-Trường còn hay mất. Và lại, trong thiên-hạ không thiếu người diện mạo giống nhau. Dễ thường

cứ «mặt đỏ râu dài» ấy là Quan-Vân-Trường chăng ? Sao Minh-công không xét kỹ ?

Viên-Thiệu vốn là hạng người vô chủ trương, nên nghe Huyền-Đức nói thế, thì trách ngay Thư-Thụ rằng :

— Ta vội nghe ngươi, chút nữa hại mất người tốt !

Rồi mời ngay Huyền-Đức lên ngồi trên trướng, bàn việc báo thù cho Nhan-Lương. Bỗng một người dưới trướng hăng hái bước ra nói :

— Nhan-Lương với tôi, tình như anh em ruột, nay bị giặc Tào sát hại, tôi quyết phải báo thù !

Văn-Xú

Huyền-Đức nhìn xuống, thấy người ấy mình cao tám thước, mặt mũi dữ-tợn như con «giải trải», chính là danh tướng Hà-Bắc, tên là Văn-Xú. Thiệu mừng lắm, bảo Văn-Xú :

— Không có ngươi, thì không báo được thù cho Nhan-Lương ! Ta cho ngươi 10 vạn quân mã, hãy mau vượt Hoàng-Hà truy sát giặc Tào !

Thư-Thụ can khuyên :

— Không nên. Nay hãy đóng vững Diên-Tân, chia quân ra giữ Quan-Độ, ấy là thượng sách. Nếu khinh xuất qua sông, rủi gặp biến, thì quân không đường về mất !

Thiệu nổi giận gắt mắng :

— Chỉ vì lũ ngươi gieo lười biếng vào lòng quân, trì hoãn ngày này qua tháng khác, làm trở ngại việc lớn dấy thôi ! Há không nghe «binh quý thần tốc» sao ! (1)

Thụ lui ra ngoài than thở :

— Người trên đây tự đắc, kẻ dưới cố tham công. Mênh mông một giải Hoàng-hà kia, ta biết có qua được chăng ?

Rồi cáo bệnh, không ra bàn việc nữa. Huyền-Đức bảo Thiệu :

— Bị nhờ ơn lớn, chưa chút báo đáp, nay muốn cùng đi với Văn-

(1) *Đã biết «binh quý thần tốc» sao hai lần trước không tốc chiến đi ?*

tướng-quân, trước là báo ơn Minh-công, sau để dò la tin tức Vân-Trường thế nào.

Thiệu vui mừng, gọi Văn-Xú bảo cùng lĩnh quân tiền-bộ với Huyền-Đức. Văn-Xú nói :

— Lưu-Huyền-Đức là tướng mới thua nhiều trận, nay cầm quân ắt không lợi. Nhưng Chúa-công đã cho đi, thì xin chia 3 vạn quân, cho ông ấy lĩnh hậu đội.

Thế là Xú tự lĩnh bảy vạn binh đi trước, để Huyền-Đức dẫn ba vạn đi sau.

Nói về Tào-Tháo, thấy Vân-Trường đã giết được Nhan-Lương, lại càng kính nể, bèn dâng biểu về triều, xin phong tước Hán-thọ Đình-hầu, đúc ấn ban cho. Bấy giờ nghe tin báo Viên-Thiệu lại sai đại tướng Văn-Xú vượt Hoàng-hà, đã dẫn quân qua đóng bến Diên-tân, Tháo bèn sai dời dân qua Tây-hà, rồi tự lĩnh binh đi nghênh địch, truyền lệnh đổi hậu quân làm tiền quân, tiền quân làm hậu quân, cho các xe lương thảo đi trước, quân lính ở đàng sau. Lã-Kiền thấy lạ, hỏi :

— Lương thảo đi trước, quân lính đi sau, là ý thế nào ?

— Lương đi sau, thường bị cướp đoạt, nên cho chở đi trước.

— Thế rủi gặp quân địch, chúng cướp ngay đi, thì làm thế nào ?

— Hãy cứ để giặc đến, sẽ liệu.

Lã-Kiền nghi hoặc trong bụng không hiểu ý ra sao. Tháo cứ sai chở lương thực và các xe nặng đi men sông tới Diên-tân. Tháo ở hậu-quân bỗng nghe tiếng quân kêu la ầm ĩ, vội sai người lên xem. Tin báo về rằng :

— Đại-tướng Hà-bắc là Văn-Xú kéo quân tới, quân ta đã bỏ hết lương thảo chạy trốn tứ tán cả. Hậu quân thì còn ở xa, làm sao bây giờ ?

Tháo lấy roi ngựa trỏ vào cái gò đất phía Nam :

— Hãy tạm kéo lên gò kia mà tránh.

Người người ngựa ngựa vội kéo ùn ùn lên gò đất cao. Tháo lại truyền cho quân sĩ tháo yên giáp mà ngồi nghỉ, thả hết ngựa ra. Quân Văn-Xú kéo ập tới. Các tướng vội kêu :

— Giặc đến nơi rồi ! Xin thu lấy ngựa, trở về Bạch-mã ngay !

Tuân-Du ngăn lại :

— Đó là mẹo dứ giặc ! Sao lại lui ?

Tháo vội đảo mắt, nháy Du một cái rồi mỉm cười. Du biết ý, không nói gì nữa. Phút chốc quân Văn-Xú tràn tới, cướp đoạt lương thực khí giới. Quân Tào bỏ cả đó mà chạy. Cướp xe lương rồi, quân Xú lại xông tới cướp ngựa, tranh giành xô đẩy nhau, thành ra rối loạn, chẳng còn đội ngũ gì nữa.

Bấy giờ Tháo mới phất cờ lệnh phản công. Quân Tào từ gò cao nhất tề kéo xuống đánh. Quân Văn-Xú náo loạn bỏ chạy.

Tháo xua quân bao vây. Văn-Xú vẫn gan dạ đứng lại đánh cự ngăn. Nhưng quân sĩ đã loạn, cứ dẫm đạp lên nhau. Xú không sao cản nổi đành phải quất ngựa bỏ chạy luôn. Tháo đứng trên gò cao, trỏ tay xuống gọi lớn :

— Văn-Xú là danh tướng Hà-Bắc, Ai đuổi bắt cho ta ?

Trương-Liêu, Từ-Hoảng hăng hái phi ngựa đuổi theo, cùng thét lớn :

— Bớ Văn-Xú ! Chớ chạy !

Văn-Xú nghe kêu, quay đầu lại thấy hai tướng đuổi tới, bèn cấp ngọn dáo vào nách, rút cung lắp tên, nhằm bắn Trương-Liêu, Từ-Hoảng trông thấy vội kêu lớn :

— Tướng giặc ! Đừng bắn trộm !

Trương-Liêu nghe kêu, vội cúi đầu xuống tránh, thì vừa vặn mũi tên cắm trúng chỏm mũ, giây mũ đứt băng ! Liêu nổi giận gắng sức đuổi, nhưng Văn-Xú lại bắn một phát nữa trúng giữa mặt con ngựa Liêu cưỡi. Ngựa đau quá, quỵ hai chân trước, hất Liêu ngã lăn ra đất. Văn-Xú quay ngựa lại, toan giết Liêu. Từ-Hoảng vội vung búa lớn tới chặn đánh. Hoảng cứu được Liêu nhưng quân Văn-Xú thừa thế quay lại phản công dữ dội, Hoảng liệu sức không địch nổi, phải quay ngựa chạy về. Văn-Xú không chịu buông, cứ men sông đuổi riết. Bỗng thấy một toán hơn mười quân kỵ xuất hiện, cờ hiệu phất phới. Một tướng mặt đỏ râu dài, cầm đại đao, giục ngựa sấn tới thét lớn :

— Tướng giặc kia ! Đừng chạy nữa !

Thì ra Quan-Vân-Trường ! Văn-Xú tiếp đánh, mới ba hiệp đã khiếp đảm phải quay ngựa men bờ sông chạy trốn. Nhưng ngựa Xích

Thố đuổi lẹ như bay, nháy mắt đã đến sau lưng Văn-Xú. Và một ánh Thanh-long-đao loáng ra : Quan-Công đã chém Văn-Xú chết lăn xuống chân ngựa ! (2)

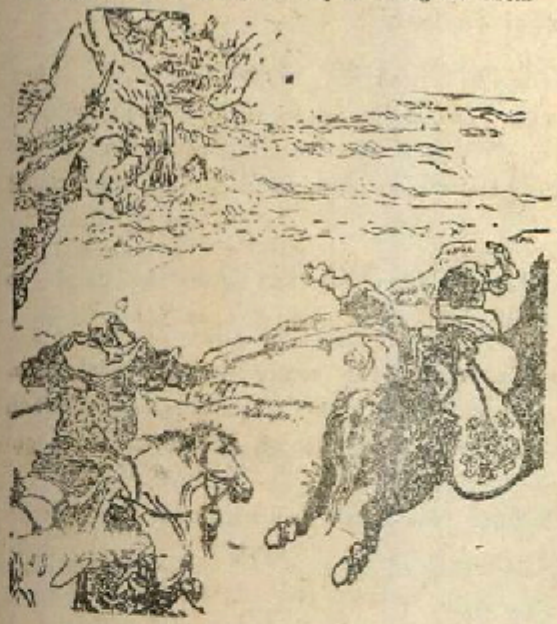

Quan-Công chém Văn-Xú

Tào - Tháo đứng trên gò cao, thấy Quan-Công đã chém Văn - Xú, liền xua toàn thể đại quân đánh tràn theo. Quân-sĩ Hà Bắc quá nửa lăn xuống sông mà chết. Bao nhiêu xe lương, ngựa chiến quân Tào đoạt lại được hết.

Giữa khi Văn-Trường dẫn đầu bầy quân kỵ, đông xung tây đột, đuổi đánh quân Hà-Bắc, thì bên phía Hà-Bắc, Lưu-Huyền-Đức kéo ba vạn quân tới tiếp ứng quân Văn-Xú ! Bỗng quân tiền mã phía trước, quay lại cấp báo :

— Lần này lại bị tướng mặt đỏ râu dài g ế một Văn tướng quân !

Huyền-Đức nghe báo, lập tức phi ngựa lên trước xem, Đứng cách sông trông sang, quả thấy một toán người ngựa đi lại như bay, trên lá cờ lớn đề bảy chữ : « Hán Thọ Đình-hầu Quan Vân-Trường ».

Huyền-Đức mừng rỡ, tạ thầm trong lòng :

— Tạ ơn Trời Đất, quả thật em tôi ở bên Tào-Tháo !

Muốn gọi với một tiếng để gặp mặt, nhưng bấy giờ đại quân Tào đã tràn tới, muốn sang sông. Huyền-Đức phải thu quân về.

Viên-Thiệu đem quân tiếp ứng tới Quan-Độ, hạ dinh trại xong thì Quách-Đồ, Thẩm-Phối vào ra mắt báo tin :

(2) *Nếu Xú biết.. mắng Quan-Công một câu : « Anh mày ở bên Viên Tướng quân, s o mày phản lại ? thì Xú đã không chết.*

— Lần này lại cũng chính Quan-Vũ giết mất Văn-Xú ! Thế mà Lưu-Bị cứ tàng lờ như không biết gì.

Thiệu dùng dùng nổi giận :

— Thằng giặc tai to sao dám như thế !

Chốc lát Huyền-Đức về đến nơi. Thiệu lập tức thét võ sĩ lôi ra chém. Huyền-Đức hỏi :

— Tôi có tội gì ?

— Mày lại vừa sai em giết một đại tướng nữa của ta ! Còn kêu vô tội nữa à ? Chém !

— Xin cho nói một lời rồi hãy giết : Tào-Tháo vốn sợ và ghét tôi. Nay nghe tin tôi ở đây, nó sợ tôi giúp Minh-công, nên cố tình ép buộc Vân-Trường phải giết hai tướng. Minh-công biết tỏ sẽ giận mà giết tôi. Như thế là nó mượn tay Minh-công để giết Bị này ! Xin Minh-Công nghĩ lại.

Viên-Thiệu nghe qua, lại đổi giận làm lành ngay :

— Huyền-Đức nói phải lắm. Lũ các ngươi chút nữa làm ta mang tiếng hại người hiền !

Nói rồi đuổi tả hữu ra ngoài, lại mời Huyền-Đức lên ngồi trên trướng. Huyền-Đức tạ rằng :

— Bị cảm ơn đức khoan đại của Minh-công, mà chưa chút báo đền. Nay muốn sai một người tâm phúc đem mật thư tới gặp Vân-Trường. Biết tin Bị ở đây, ắt Vân-Trường không kể ngày đêm, tìm ngay tới giúp Minh-công, cùng diệt Tào-Tháo. Như thế, ta báo được thù cho Nhan-Lương, Văn-Xú. Chẳng hay tôn ý thế nào ?

Thiệu mừng rỡ nói :

— Ta được Vân-Trường thì còn bằng mười Nhan-Lương, Văn-Xú !

Huyền-Đức bèn viết một phong thư, nhưng còn chờ lựa người đem đi. Bấy giờ Thiệu truyền lui quân về Vũ-Dương hạ trại dài suốt mấy mươi dặm, án binh bất động. Bên kia, Tào-Tháo cũng chia quân cho Hạ-Hầu-Đôn đóng giữ ải Quan-độ, rồi dẫn các tướng rút quân về Hứa-Đô.

Tháo mở đại yến, cùng các quan mừng chiến công của Vân-Trường. Bấy giờ Tháo mới bảo Lã-Kiền :

— Ngày hôm đó, ta cho lương thảo đi trước, là dùng mẹo dứ giặc. Chỉ có Tuân-Công-Đạt hiểu ý ta mà thôi.

Mọi người đều bái phục.

Tiệc đang rộn rịp tưng bừng, bỗng có tin báo :

— Miền Nhữ-Nam bị dư đảng giặc Khăn-Vàng là bọn Lưu-Tích, Cung-Đô đánh phá dữ lắm. Tào-Hồng đánh luôn nhiều trận đều bất lợi, phải xin quân cứu viện.

Vân-Trường nghe báo, đứng dậy nói :

— Quan mỗ xin đem sức khuyển mã phá lũ giặc Nhữ Nam !

Tháo nói :

— Vân-Trường lập công lớn chưa kịp nghỉ ngơi, sao đã vội đi chinh chiến khó nhọc ?

Vân-Trường nói :

— Hễ tôi rỗi rãi lâu lâu, là sinh bệnh tật !

Tháo khen là dũng tráng. Rồi điểm cho 5 vạn quân, sai Vu-Cấm, Nhạc-Tiến làm phó tướng cùng đi, hạ lệnh hôm sau lên đường.

Tuân-Húc bảo nhỏ Tháo :

— Vân-Trường vẫn có ý tìm về Lưu-Bị. Nếu biết tin Bị ở đâu, ắt y bỏ đi ngay. Đừng cho đi trận nữa là hơn.

Tháo nói :

— Để cho y lập công nốt lần này rồi thôi, không sai đi đâu nữa.

Vân-Trường lãnh binh kéo tới gần Nhữ-Nam, cho an đinh hạ trại. Bỗng ngay đêm ấy, quân canh ngoài dinh bắt được hai kẻ do thám dẫn vào nạp. Vân-Trường nhìn kỹ một người, thì thấy chính là Tôn-Càn. Ông bèn đuổi hết tả hữu ra ngoài, rồi hỏi Càn :

— Từ ngày bị thất tán, chẳng nghe tung tích ông đâu nữa. Sao nay lại ở đây ?

Càn nói :

— Tôi từ khi trốn nạn, phiêu bạt ở Nhữ-Nam ; may được Lưu-Tích cho nương nấu. Còn Tướng quân, sao lại ở bên Tào-Tháo ? Chẳng hay Cam, My Phu nhân có được bình yên không ?

Quan-Công đem mọi việc từ khi thất thủ Hạ-Bì, kể lại một lượt. Tôn-Càn nói :

— Gần đây nghe Lưu-Sứ quân ở bên Viên Thiệu, tôi muốn sang theo, nhưng chưa có dịp. Nay Lưu-Tích, Cung-Đô đã quy thuận Viên Thiệu, giúp sức đánh Tào. Trời lại run rủi cho Tướng-quân tới đây, tôi mừng quá, sai tên quân dẫn đường, giả làm quân tế tác vào đây báo để Tướng-quân hay rằng : Ngày mai hai tướng Lưu, Cung sẽ giả thua một trận cho ông lập công. Rồi ông khá mau đưa hai Phu nhân qua Hà-Bắc để gặp Huyền-Đức.

Quan-Công được tin, nói ngay :

— Anh tôi đã ở bên Viên-Thiệu, thì thế nào tôi cũng phải tìm đến. Chỉ hiềm tôi mới chém mất hai tướng của Thiệu, sợ đến đây sẽ gặp biến chăng (3).

Càn nói :

— Để tôi qua Hà-Bắc trước, thăm thính hư thực ra sao, sẽ về báo Tướng quân hay.

Quan-Công bồi-hồi nói :

— Tôi mà được thấy mặt anh tôi, dù muôn chết cũng không từ. Lần này tôi về Hứa-đô, sẽ từ giã Tào-Tháo mà đi !

Nói rồi, dang đêm ngầm đưa Tôn-Càn ra khỏi trại.

Hôm sau, Quan-Công dẫn quân ra. Cung-Đô mặc giáp lên ngựa xuất trận. Quan-Công quát hỏi :

— Sao lũ ngươi dám bội phản triều đình ?

Cung-Đô mắng lại :

— Mày là kẻ bội chủ sao còn trách ta ?

— Ta phản chủ bao giờ đâu ?

— Thế Lưu-Huyền-Đức ở bên Viên-Bản-Sơ, sao mày lại theo thằng Tào-Tháo ?

Ông không trả lời, cứ giục ngựa múa dao xông tới đánh. Cung-Đô bỏ chạy. Ông đuổi theo một chặng dài, thì Cung-Đô quay lại dặn :

(3) Sợ gặp biến là sợ khi đến Hà-Bắc thì Huyền-Đức đã đi nơi khác.

— Ơn nghĩa chủ cũ, ông chớ quên nhé ! Cứ mau tiến quân lên, tôi nhường Nhứ-Nam cho.

Quan-Công hiểu ý, xua quân tiến tràn. Lưu, Cung hai tướng lần lượt giả tảng thua, bỏ chạy tứ tán. Vân-Trường chiếm được châu huyện, vào thành an ủy nhân dân, rồi ban sư về Hứa-đô. Tháo nghe tin thắng trận, thân ra ngoài thành đón tiếp, thưởng lạo quân sĩ. Yến tiệc tan, Vân-Trường về nhà, đứng trước cửa tham bái nhị chị. Cam-Phu-nhân hỏi :

— Thúc Thúc ra trận hai lần, có dò biết tin tức Hoàng-Thúc ra sao không ?

Ông thưa :

— Bẩm chưa ạ.

Ông lui ra, thì hai phu-nhân trong nhà bỗng khóc òa lên, rồi nức nở bảo nhau :

— Chắc là Hoàng-Thúc thác mất rồi !... Chú hai sợ chị em ta đau đớn nên dấu diếm đấy thôi !...

Hai bà còn đang thổn thức, thì có người lính già nghe rõ, đứng ngoài cửa bẩm vọng vào :

— Phu-Nhân dừng phiền não nữa : Hiện Chúa-Công đang ở bên Hà-Bắc với Viên-Thiệu.

Cam-Phu-nhân vội hỏi :

— Sao ngươi biết được ?

— Bẩm, hôm vừa qua, tôi theo Quan Tướng-quân xuất chinh, nghe có người nói rõ trước trận như thế ạ.

Phu-nhân kíp triệu Vân-Trường vào trách rằng :

— Hoàng-Thúc chưa bao giờ phụ chú, sao nay vừa chịu ơn Tào-Tháo, đã vội quên nghĩa xưa, không báo rõ thực tình, lại dấu diếm ta như thế ?

Ông cúi đầu thưa :

— Quả thực anh đang ở bên Hà-Bắc. Như g sở dĩ em chưa dám báo hai chị biết, là sợ việc tiết lậu đấy ạ. Việc này phải từ từ mà tính, không thể vội vàng được.

Cam-Phu-nhân nói :

— Chú nên lo liệu ngay đi.

Quan-Công lui ra, liền nghĩ kế ra đi, ngày đêm ngồi đứng không yên. Bấy giờ Vu-Cấm đò biết tin Huyền-Đức ở Hà-Bắc, bèn báo với Tháo. Tháo sai Trương-Liêu đến dò ý tứ Quan-Công. Quan-Công đang ngồi lo nghĩ, thì Liêu bước vào vui vẻ nói :

— Nghe anh ra trận đã biết được tin tức Huyền-Đức, nên tới mừng đây.

Ông nói :

— Vẫn biết Cố chủ hãy còn, nhưng chưa được gặp mặt, thì đã có gì là mừng !

Liêu tìm lời gạn hỏi :

— Này anh ! Như giao tình giữa anh với Huyền Đức so với tình bạn giữa hai chúng ta, thì thế nào ?

Ông nghiêm trang nói :

— Tôi với anh chỉ là tình bầu bạn. Còn tôi với Huyền-Đức không những là bầu bạn mà còn là anh em ; anh em mà Vua tôi nữa ! So sánh với nhau thế nào được ? (4)

Liêu lại hỏi :

— Nay Huyền-Đức ở bên Hà-Bắc. Anh có định sang theo chăng ?

— Có chứ. Lời thề năm xưa, tôi đâu dám trái. Vậy nhờ Văn-Viễn bẩm tỏ với Thừa-tướng dùm tôi nhé !

Liêu liệu biết chẳng giữ nổi Vân-Trường, bèn từ biệt, đem lời ông về kể lại với Tháo. Tháo nói :

— Được rồi. Ta đã có kế giữ được Vân-Trường.

Thế rồi, một hôm Quan-Công đang ngồi tư lự bỗng nghe tin báo : có bạn cũ xin vào thăm. Nhưng khi mời vào, thì lại là một người lạ ! Quan-công hỏi :

— Ông là ai, tôi quả chưa được gặp bao giờ ?

Người ấy nói :

(4) *Một câu nói bao gồm được 3 đạo trong «ngũ luân» : Quân thần, huynh đệ, bằng hữu*

— Tôi là bộ hạ của Viên-Bản-Sơ, vốn người Nam-Dương, tên Trần Chấn.

Quan-Công giật mình, vội đuổi hết tả hữu ra, rồi hỏi Chấn :

— Tiên-Sinh tới đây, ắt có chủ ý ?

Trần-Chấn lấy ra một phong thư, trao Quan-công. Ông mở xem, thì ra bút tự của Lưu-Huyền-Đức. Đại lược thư rằng :

« Bị với Túc-Hạ, từ ngày kết nghĩa Vườn Đào, đã thề cùng sống « chết, nay sao nỡ giữa đường bỏ nhau, đoạn nghĩa dứt tình ? Nếu Túc- « Hạ muốn lập công danh tìm phú quý, thì Bị xin đem thủ cấp tôi « dâng, để Túc-Hạ thành công trọn vẹn. Thư chẳng nói hết lời, xin liều « chết đợi mệnh ».

Quan-Công xem xong, òa lên khóc lớn, rồi than rằng :

— Nào có phải em không cố gắng tìm anh ! Chỉ vì chưa biết anh ở nơi nào cả. Em đâu dám ham phú quý mà trái thề xưa ?

Trần-Chấn nói :

— Huyền-Đức nóng lòng sốt ruột mong ông. Ông đã không phụ lời thề xưa, thì hãy mau mau tìm đến.

Ông nói :

— Con người sinh trong cõi trời đất này, không có thủy chung.. không phải là quân tử. Khi tôi tới đây đã đường hoàng minh bạch, thì lúc ra đi tôi cũng phải phân-minh. Giờ hãy viết mấy hàng, phiền ông đem về cho anh tôi trước, để tôi còn vào từ biệt Tào-Tháo, rồi đưa hai chị tới sau.

— Nếu Tháo không cho đi, thì làm thế nào ?

— Ta thà chết chứ không chịu ở đây nữa đâu.

— Vậy xin viết ngay hồi thư, để tôi đem về kẻo Lưu-Sứ-quân mong đợi.

Ông bèn gạt lệ viết lá tâm thư. Thư rằng :

« Trộm nghe : Nghĩa chẳng phụ lòng, trung không nề chết. Vũ em « từ nhỏ đọc sách, cũng biết Lễ, Nghĩa. Mỗi lần em xem chuyện « Dương-Hộc-Ai và Tả-Bá-Đào, là mỗi lần cảm thán, ứa lệ đôi « phen. Trước đây anh giao cho em giữ thành Hạ-Bì ; trong không « lương thảo, ngoài không cứu binh, em đã toan liều chết với địch

« quân. Hiềm vì còn trọng trách hộ vệ hai chị, em không thể chặt
« đầu bỏ mình, phụ lòng ủy thác của anh, cho nên còn tạm nương
« mình, chờ cơ hội khác. Vừa đây, tôi Nhữ-nam mới biết tin anh.
« Em xin đi từ giã Tào-Tháo, và đưa hai chị về ngay. Nếu Vũ
« em có lòng nào, xin thần với người cùng giết. Mai gan phơi một,
« bút chẳng hết lời. Chiêm bái có ngày, xin anh soi xét».

Trần-Chấn lãnh thư trở về. Quan-Công vào báo hai chị rõ, rồi lập tức đến tướng phủ bái từ Tào-Tháo. Nhưng Tháo biết ý định của ông từ trước, nên đã sai treo cái bảng «Hồi tỵ» trước cửa! Ông lủi thủi về nhà, sai những người thân tùy ngày trước, thu thập hành trang, sửa soạn xe ngựa, dặn rằng: "sớm tối cần đến, chưa biết lúc nào". Lại sai thu dọn trong nhà, phàm những của Tháo cho, phải để lại hết, cái tơ cái tóc đều không được mang đi.

Hôm sau, lại vào tướng-phủ từ tạ. Nhưng cái biển «hồi tỵ» vẫn treo trơ trơ ngoài cửa. Quan-Công đi đi về về luôn mấy bận như thế nữa vẫn không được vào gặp Tháo. Lại tìm đến nhà Trương Liêu hỏi thăm, muốn tỏ bầy sự thể. Nhưng Liêu cũng cáo bệnh không ra tiếp... Quan-Công nghĩ bụng:

— Ý Tào Thừa-tướng không muốn cho ta đi đây! Nhưng chí ta đã quyết, ngăn trở làm sao được?

Bèn viết lá thư để lại từ tạ Tháo. Đại lược thư rằng:

« Vũ này từ thuở thiếu thời, thờ Lưu Hoàng-thúc, thề sống chết
« có nhau. Hoàng-thiên Hậu-thổ đã nghe thấu lời ấy. Trước đây,
« Hạ-bì thành thất thủ; có hẹn ba việc, đã được ơn rộng cho. Nay
« được biết chủ cũ hiện ở trong quân Viên-Thiệu, hồi tưởng lại lời
« thề năm xưa, lòng này há dám phụ phàng? Ơn mới tuy hậu, nghĩa
« cũ khôn quên. Vậy xin dâng thư này cáo biệt, mong xét soi cho.
« Còn ơn nào thiếu sót chưa đền, xin đợi một ngày mai báo đáp». (5)

Viết xong, phong lại, sai người đem đến tướng-phủ. Một mặt, bao nhiêu vàng bạc Tháo cho bao lần, đều sai niêm phong, để hết vào kho. Còn cái ấn «Hán-Thọ Đình-Hầu» thì treo lơ-lửng trên xà nhà.

Phong vàng treo ấn xong, mời hai Phu-nhân lên xe, rồi Quan-Công lên ngựa Xích-thố, cầm thanh-long đao, đốc suất các dãy tớ cũ hộ tống xa trượng ra thẳng lối cửa Bắc.

(5) *Quả nhiên sau này có dịp đền ơn thêm một lần nữa.*

Người canh cửa ngăn lại. Quan-Công trừng mắt giơ đao quát lớn một tiếng. Lính tráng đều lủi trốn. Ra cửa thành Hứa-đô, Ông bảo những người tùy tùng:

— Chúng bay cứ hộ tống xa trượng đi trước. Nếu có kẻ đuổi theo, đã có ta chặn. Cứ bình tĩnh mà đi, chớ để hai Phu-nhân sợ hãi!

Đoàn tùy tùng bèn dẫy xe ra đường lớn cứ thông hướng Bắc tiến phát.

Nói về Tào-Tháo, hôm ấy đang cùng các tướng bàn luận về việc Quan-Công chưa xong, bỗng tả hữu vào báo: Quan-Công có thư trình tới. Tháo vội mở xem. Xem xong kinh hãi than rằng:

— Ôi thôi! Vân-Trường đi rồi! (6)

Phút chốc, tướng giữ cửa Bắc cũng phi báo: Quan-Công đã cướp cửa mà đi. Xe ngựa với hơn hai chục người hiện đi về phía Bắc.

Kế lại thấy tên lính hầu ở nhà Quan-Công đến báo:

— Quan-Công đã niêm phong hết thảy vàng bạc được ban từ trước đến nay. Mười mỹ nữ để ở riêng một phòng. Còn cái ấn «Hán-Thọ-Đình-Hầu» thì treo lên xà nhà. Bao nhiêu người do Thừa-tướng sai tới phục dịch đều để lại, chỉ đem theo những người hầu, tớ cũ với ít hành lý tùy thân, hiện đã ra cửa Bắc rồi.

Mọi người tiếp tin đều còn ngạc nhiên, chưa ai nói gì. Bỗng một tướng đứng dậy, hăng hái nói:

— Tôi xin đem 3.000 quân thiết kỵ đuổi theo, bắt sống Quan-Vũ về nạp Thừa-tướng!

Mọi người nhìn lại mới biết là tướng-quân Thái-Dương. Đó chính là:

« Hang rồng muốn thượng, toan lìa thoát,
« Quân cọp ba ngàn đã đuổi theo!

Chưa biết việc Thái-Dương đòi đuổi đánh Quan-Công ra sao. Xin chờ hồi sau phân giải...

(6) *Chỉ một tiếng than này đủ bao hàm bao nhiêu luyến tiếc sâu xa vô hạn!*

LỜI BÌNH

• Có nhiều người ngày nay đọc cái tước « Hán-Thọ-Đình-Hầu » của Quan-Công, lại cho rằng « Hán » là quốc hiệu, còn cái tước này chỉ gồm ba chữ « Thọ-Đình-Hầu » mà thôi. Như thế là lầm. Cái lầm này có lẽ do sách « Tục bản diễn nghĩa ". Sách Tục bản giải rằng :

« Tào-Tháo đúc ấn Thọ-Đình-Hầu ban cho Vân-Trường, không có chữ « Hán ». Về sau người ta gọi Vân-Trường là Hán-Thọ-Đình-Hầu có nghĩa là «ông Thọ-Đình-Hầu nhà Hán». Rồi đọc giả lầm tưởng vậy ». Giải như thế là sai. Vì có vùng đất tên là « Hán-Thọ ». Còn « Đình Hầu » là tên cái tước lúc bấy giờ. Đời Hán có những tước « Đình Hầu», «Hương-Hầu " Như Chang-Do là Đông-Vũ Đình-Hầu ; Lưu Huyền-Đức là Nghi-Thành Đình-Hầu. Trong sách có chép rằng ; « Đại tướng quân Phi-Vy hội chư tướng ở đất Hán Thọ ». Vậy thì « Hán-Thọ Đình Hầu » có nghĩa là tước Đình Hầu của đất Hán Thọ. Há lại bỏ chữ « Hán » đi, mà gọi Quan-Công là Thọ-Đình-Hầu sao ?

Trong miếu thờ Quan-Công ở núi Kê-Lung, cũng có đề rõ : « Hán, Tiền tướng-quân, Hán-Thọ Đình Hầu chi thần ». Như vậy, ngoài cửa miếu nên được khắc thêm một chữ « Hán » như thế này nữa :

— Hán, Hán-Thọ Đình-Hầu chi từ.

Như thế ắt ai ai cũng hiểu cả. Nay sửa « tục bản » lại để theo đúng như bản cổ vậy.

• Tào-Tháo vung lương thảo lừa ngựa ra để dụ địch, lại vung vàng bạc ấn tín ra để dụ kẻ sĩ. Ý nghĩa hai việc « dử mồi » này giống nhau. Muốn giết người ta cũng dử. Muốn dùng người ta cũng dử. Nhưng Tháo chỉ dử được Văn-Xú mà không dử được Vân-Trường. Tháo thật đã uổng công vậy.

• Nhan-Lương chết là vì bị chém trong lúc bất ngờ. Nhưng Văn-Xú chết, không phải vì « xuất kỳ bất ý ». Nếu Xú biết làm như Cung-Đô, đem tin tức Huyền-Đức báo cho Vân-Trường hay, ắt Xú không phải chết. Cho nên Quan-Công chém mất Nhan-Lương, còn có thể có người lấy làm tiếc. Chứ chém Văn-Xú thì không ai tiếc hận gì cả.

• Quan-Công chém tướng Viên-Thiệu hai lần, Thiệu cũng thết chém Huyền-Đức hai lần. Cái chết của Huyền-Đức lúc bấy giờ chỉ còn cách sợi tóc nữa, mà Quan-Công chẳng biết gì cả. Cho tới khi gặp Tôn-

Càn ông mới biết rằng : Chỉ vì muốn trả ơn Tào-Tháo mà ông xuất giết anh mấy phen ! Như thế trách gì ông chẳng ngoảnh mặt về phương Bắc mà khóc thảm thiết ! Vì thế ông đã quyết liệt ra đi ! Dù Tào-Tháo có đuổi theo mà giết ông, ông cũng không cần. Dù Viên-Thiệu có thù mà giết, ông cũng không sợ. Ôi, trước kia sở dĩ còn tiếc cái chết là vì muốn bảo toàn hai chị. Nay khinh thường cái chết vì muốn báo ơn anh. Cứ xét một câu nói : « Nếu được thấy mặt anh tôi, thì dù muốn chết tôi cũng không từ », đủ thấy mỗi tiếng nói của Vân-Trường là một giọt lệ máu vậy.

• Tào-Tháo nhất sinh gian hùng nguỵ trá như quỷ dữ như cáo già, bỗng chốc gặp phải một nghĩa sĩ đường đường chính chính, lẫm lẫm liệt liệt, lòng tựa thanh thiên bạch nhật như Quan-Công... ắt Tháo như trông thấy châu trong ngọc sáng trước mặt mình, tà cũng phải dẹp bớt cái bụng dạ xấu xa đi vậy. Vì thế, bất giác Tháo yêu mến kính trọng và không nỡ giết Quan-Công.

Đó không phải là Tháo có lòng « nhân » mà dung nạp được Quan-Công. Chính cái «nghĩa » của Quan-Công đã chiết phục được Tháo vậy.

Tuy nhiên, ta bái phục Quan-Công, nhưng cũng lấy làm lạ về Tào-Tháo : Vì xưa nay, « Hào kiệt mà chiết phục được hào kiệt » thì có, chứ « hào kiệt mà chiết phục kẻ gian-hùng » thì chưa có. Hào kiệt yêu kính hào kiệt không có gì lạ. Chứ đến gian-hùng mà cũng biết yêu kính hào kiệt, thì thực là hiếm có.

Ôi ! Một trang hào kiệt mà chiết phục nổi kẻ gian-hùng, thì hào kiệt đó chỉ có một. Gian-hùng mà yêu kính hào kiệt, thì gian-hùng đó cũng .. không hai vậy

• Con người ta, mấy ai đã không tham của, tham sắc ? Không tham tài tham sắc, thì cũng chưa dễ ai khinh thường bước lọc. Khinh bước lộc cũng chưa mấy ai đã không chuyển lòng trước sự kính lễ tôn trọng của người khác, mấy ai được như Quan-Công ?

Tào-Tháo sở dĩ giá ngự được nhân tài, lung lạc được anh tuấn, là nhờ những thứ : tài sắc, kính lễ... nói trên. Cho nên Trương-Liêu trước thờ Lã-Bố, Từ-Hoảng trước thờ Dương-Phụng, Giả-Hủ trước theo Trương-Tú, Văn-Sính trước thờ Lưu-Biểu, Trương-Cáp vốn thờ Viên-Thiệu, Bàng-Đức thờ Mã-Siêu... mà đều bỏ chủ cũ để theo Tháo, cuí lòng chết vì Tháo.

Duy có Quan-Công là thủy chung như nhất, trung nghĩa với cố chủ, lòng như sắt đá. Vàng ngọc, gái đẹp... không thể động lòng ông. Cả đến cái chức Thiên tướng-quân, cái tước Hán-thọ Đình-hầu cũng không làm xiêu nổi. Một hai ngăn nhà ở riêng, giữ vững lễ nghi. Chén rượu ngọt, lời giao hoan không thể mua chuộc. Quả là cái "thuật" của kẻ gian hùng đã hết đường rồi vậy. Thuật gian hùng đã cùng, thế là trong khoảng trời đất có một người không bị giả ngụy, không bị lung lạc. Một người như Quan-Vân-Trường dễ mà có được chăng ?

• *Khi đến, đường hoàng minh bạch. Khi ra đi, cũng minh bạch đường hoàng. Suy cái chí Quan-Công như vậy, thì dù ông không vướng víu vì hai chị, ông cũng cứ từ giã Tháo mà đi đường hoàng, chứ quyết không thèm trốn tránh mà đi đâu. Đã biết rõ Viên-Thiệu là kẻ thù của Tào-Tháo, mà Quan-Công viết thư từ giã Tháo, ông vẫn viết rõ rành rành rằng ông về bên Viên-Thiệu với anh, chẳng dấu diếm gì hết. Khi chưa biết anh ở bên Thiệu, thì Quan-Công chém tướng Thiệu. Khi biết tin anh rồi, thì lập tức tìm đến. Quan-Công thật là người trong lòng nghĩ gì, có thể nói ra miệng cho người ta biết. Một người như thế, có thể đem lòng soi cùng ánh sáng mặt trời vậy.*

Hồi thứ 27

Đi ngàn dặm, Mỹ-nhiêm-Công theo anh, Qua năm ải, Hán-Thọ-Hầu chém tướng.

NHẮC lại, trong số các tướng bộ hạ của Tào-Tháo, ngoài Trương-Liêu, có Từ-Hoảng cũng chơi thân với Vân-Trường. Còn các tướng ai nấy đều kính phục ông. Duy có Thái-Dương là không ưa, nên bấy giờ nghe ông bỏ ra đi, Dương muốn đuổi theo. Nhưng Tháo gạt đi, nói :

— Y không quên chủ cũ, khi đến đây cũng như lúc ra đi, đều đường hoàng minh bạch. Thật là bậc trượng phu. Các ông đều nên lấy đó làm gương sáng mà bắt chước !

Nói rồi đuổi Thái-Dương ra ngoài, không cho phép đi.

Trình-Dục nói :

— Thừa tướng đãi Quan-Vũ hậu như thế mà nay y ra đi không vào từ giã, chỉ để mảnh giấy với lời lẽ ngông nghênh, coi thường ai trên, thật là tội lớn ! Nếu tha cho y về với Viên-Thiệu, ấy là thêm cánh cho hùm. Chi bằng đuổi theo giết đi để tuyệt mối lo !

Tháo nói :

— Trước đây ta đã hứa, nay há sai lời ? Y là người trung nghĩa với chủ, đáng khen, không nên đuổi (1).

Rồi bảo Trương-Liêu :

— Vân-Trường treo ấn, niêm vàng, của cải không làm xiêu lòng, tước lộc không làm đổi chí. Người như thế, ta thật yêu kính vô cùng. Chắc y đi cũng chưa xa. Ta hãy theo tiễn đưa một chút để lấy lòng. Ông mau mau đi trước, bảo y hãy dừng lại, đợi ta tới có đôi lời từ giã, và đem ít tiền lộ phí với chiếc chiến bào tặng y, gọi là chút kỷ niệm về sau.

Trương-Liêu vâng lệnh, một người một ngựa chạy đi trước. Rồi Tháo dẫn vài chục người cưỡi ngựa đi sau.

Nhắc lại, Vân-Trường ra đi, cưỡi ngựa Xích-thố ấy có thể qua ngàn dặm một ngày, không ai theo kịp. Nhưng vì phải hộ tống xe hai chị, không dám đi mau, chỉ rong cương từ từ... Bấy giờ bỗng nghe sau lưng có người gọi lớn :

— Vân-Trường hãy thong thả !

Vân-Trường quay lại, thấy Trương-Liêu đang phóng ngựa tới. Ông bèn bảo quân tùy tùng cứ việc đẩy xe ra đường lớn đi như thường. Chỉ một mình gò cương con Xích-thố đứng lại, cầm chắc thanh-long đao, hỏi Trương-Liêu :

— Văn-Viễn đuổi bắt ta chăng ?

Liêu tới nơi nói :

— Không phải. Thừa-tướng nghe anh ra đi, nghĩ đường sá xa xôi, muốn ra tiễn chân, nên sai tôi đến trước mời anh hãy dừng lại. Quả không có ý gì khác.

— Dù Thừa-tướng đem quân thiết-kỵ tới, tôi cũng quyết tử-chiến một trận !

---

(1) *Muốn dạy cho các tướng giữ lòng trung nghĩa... với mình.*

Ông nói rồi dừng ngựa trên cầu, trông lại xa xa, thì thấy Tháo dẫn vài chục người đi tới. Sau lưng có bọn Hứa-Chử, Từ-Hoảng, Vu-Cấm, Lý-Điển... Khi Tháo tới gần, thấy Ông cầm ngang dao dừng ngựa trên cầu, liền truyền các tướng dừng ngựa lại, đứng dàn ra hai bên. Quan-Công thấy tay mọi người đều không cầm binh khí (2) lòng mới yên yên. Tháo lên tiếng hỏi :

— Sao Vân-Trường đi vội vàng quá vậy ?

Quan-Công ngồi trên ngựa, khẽ nghiêng mình đáp :

— Trước sau tôi đã bẩm với Thừa-tướng mọi sự. Nay chủ cũ ở Hà-Bắc, tôi không thể không gặp rút ra đi. Đã mấy lần tới Phủ, đều không được vào hầu, nên tôi để bài thư cáo biệt, phong vàng treo ấn, nạp lại Thừa-tướng. Mong Thừa-tướng chớ quên lời ước trước kia !

Tháo nói :

— Ta muốn thủ-tín với thiên hạ, lẽ nào phụ ước ? Chỉ vì sợ Tướng-quân đi đường xa, thiếu nhu dụng, nên đem chút lộ-tư tới tiễn đây thôi.

Tháo dứt lời, một tướng cưỡi ngựa bưng một mâm vàng ra trước trao tặng. Quan-Công nói :

— Tôi được ơn Thừa-tướng ban cho nhiều lần, nay hãy còn dư dùng. Vậy xin Thừa-tướng giữ số vàng này lại mà thưởng công các chiến sĩ.

— Chỉ một chút vật mọn này, gọi là đền đáp công lớn trong muôn một. Tướng-quân đừng từ chối !

— Chút công nhỏ mọn của tôi, nào đáng kể làm gì ?

Tháo mỉm cười nói : (3)

— Vân-Trường là nghĩa sĩ thiên-hạ. Tiếc rằng thân ta bạc phúc không giữ được nhau ! (4) Thôi thì có chiếc áo này, gọi là tỏ tấm lòng ta vậy.

Nói rồi sai một tướng xuống ngựa, hai tay nâng chiếc cẩm bào tới trao. Vân-Trường sợ có mưu lừa, không dám xuống ngựa, cứ ngồi trên

(2) *Tuy các tướng không nắc đao hầu, đều dắt... nhưng ai nấy đều có đeo gươm.*

(3) *Cười cay cười đắng.*

(4) *Thân thân bạc phúc, cũng tỏ ra luyến tiếc muôn vàn.*

cao đưa mũi Thanh-long-đao ra kểu lấy áo, quàng lên vai, rồi quay đầu ngựa tạ rằng :

— Cảm ơn Thừa-tướng cho chiếc áo này, ước mong rồi sẽ có ngày hội ngộ (5) !

Tạ rồi quay ngựa xuống cầu, trông về phía Bắc đi thẳng.

Thấy Quan-Công cứ hiên ngang ngồi trên ngựa rồi đi, Hứa-Chử bảo Tháo :

— Hắn vô lễ quá ! Sao không bắt lại ?

Tháo nói :

— Y có một người một ngựa, mà ta những hơn hai chục người, làm sao y khỏi nghi được ? (6) Thôi, ta đã nói cho đi, thì không được đuổi nữa.

Dứt lời, quay ngựa dẫn các tướng về thành. Dọc đường Tháo luôn miệng khen ngợi nhớ tiếc Vân-Trường mãi không thôi.

Hãy tạm gác việc Tháo về Hứa-đô. Nói về Vân-Trường sau khi từ biệt Tháo, vội phi ngựa theo xa trượng. Nhưng đã ba chục dặm, mà không thấy đoàn người đâu Ông hoảng sợ, giục ngựa rẽ cương chạy khắp bốn bề tìm kiếm. Bỗng nghe tiếng một người đứng trên núi gọi lớn :

— Quan tướng-quân hãy tạm dừng lại !

Nhìn lên thấy một chàng trai mặc áo gấm, đội khăn vàng đang cầm thương giục ngựa dẫn hơn trăm quân bộ hạ chạy xuống. Nơi cổ ngựa có đeo một... cái đầu người ! Quan-Công hỏi :

— Nhà ngươi là ai ?

Thanh-niên đến nơi, bỏ thương xuống ngựa, lại phục xuống đất. Nhưng Vân-Trường ngờ có mưu lừa, vẫn cầm chắc long-đao, gò ngựa hỏi :

— Tráng-sĩ cho biết tên họ ?

— Bẩm Tướng-quân, tôi vốn người Tương-Dương, họ Liêu, tên Hứa, tự là Nguyên-Kiệm, gặp thời loạn lưu lạc giang-hồ, tụ tập hơn năm trăm người cướp bóc kiếm ăn. Vừa khi nãy, đồng bạn của tôi là Đỗ-Viễn xuống núi tuần tiễu, nhờ cướp bắt hai vị Phu-nhân lên núi. Tôi hỏi tinh-danh, mới biết là Phu-nhân của Hoàng-Thúc nhà Đại-Hán. Lại nghe có Tướng-quân đi hộ tống, tôi liền bảo đưa xuống trả ngay. Nhưng Đỗ-Viễn tiến thốt lời xằng bậy, tôi phải giết đi. Giờ tôi đem đầu nó dâng Tướng-quân, xin chịu tội.

(5) *Hội ngộ ở... đường tắt Hoa-Dung !*

(6) *Giải thích giùm Quan-Công*

— Thế hai Phu-nhân đâu ?

— Hiện ở trên núi.

Quan-Công vội bảo đem xuống lập tức. Chốc lát bọn một tăm tên giặc hộ - tống xa - trượng xuống đến nơi. Ông xuống ngựa đặt đao, chắp tay trước xe hỏi rằng :

— Hai chị có sợ hãi không ?

Hai bà cùng nói :

— Nếu không có Liêu-Tướng-Quân che chở, ắt đã bị Đỗ-Viễn làm nhục rồi !

Ông hỏi quân hầu :

— Liêu-Hóa cứu hai Phu-nhân, hư thực ra sao ?

Quân hầu kể lại :

— Đỗ-Viễn dón đường bắt xa trượng lên núi, bảo Liêu-Hóa chia đôi, mỗi người một Phu-nhân làm vợ. Nhưng Hóa hỏi rõ căn do, thì một lòng bái kính, ngăn cản Đỗ-Viễn. Viễn không nghe, nên bị Hóa giết chết.

Quan-Công nghe thuật rõ ràng, bèn bái tạ Liêu-Hóa. Hóa xin dẫn quân bộ hạ đi hộ tống, nhưng ông thầm nghĩ : « Gã này vốn là dư đảng Khăn-Vàng, không nên làm quen ». Bèn từ tạ mà đi. Liêu-Hóa lại đem vàng lụa ra tiễn, Ông cũng không nhận. Hóa đành bái biệt, rồi dẫn đồng bạn vào trong hẻm núi.

Quan-Công phò Nhị-Tẩu

Bấy giờ Vân Trường mới đem chuyện Tào Tháo tặng cẩm bào, kể với hai Phu Nhân, rồi thúc giục quân hầu dẫy xe đi gấp.

Đi đến chiều tối

vào một thôn trang xin trọ. Trang chủ đầu tóc đã bạc phơ, ra đón tiếp rồi hỏi :

— Chẳng hay quý tính phương danh là gì ?

Quan-Công thi lễ đáp :

— Thưa lão trượng, tôi họ Quan, tên Vũ, em Lưu Huyền-Đức ạ.

Cụ già hỏi :

— Có phải Ngài là Quan-Công đã chém Nhan-Lương, Văn-Xú không ?

— Thưa, chính phải.

Cụ già rất mừng, mời vào nhà. Quan-Công cho biết trên xe còn hai vị Phu-nhân. Cụ liền sai vợ con ra đón vào. Hai Phu-nhân vào đến nhà ngồi nghỉ, Quan-Công chắp tay đứng một bên. Cụ già mời ông ngồi, ông đáp :

— Hai chị tôi ở đây, tôi đâu dám ngồi ?

Cụ già bèn bảo vợ con mời hai Phu-nhân vào trong nhà khoản đãi, còn mình ngồi nhà ngoài tiếp đãi Quan-Công. Ông hỏi tên họ, cụ đáp :

— Tôi họ Hồ, tên Hoa, đời Hoàn-Đế có làm Nghị-Lang, sau về trí sĩ ở làng. Hiện tôi có một con trai, tên Ban, đang làm tòng sự dưới quyền quan Thái-thú Huỳnh-Dương là Vương-Thực. Vậy tướng-quân có đi qua đường ấy, dám phiền Ngài đưa hộ một phong thư cho tiểu-nhi...

Ông xin nhận.

Sáng hôm sau, cơm nước xong, mời hai chị lên xe, Quan-Công nhận lấy thư của Hồ-Hoa rồi từ biệt, lên đường nhằm hướng Lạc-Dương đi tới. Trước hết, đến một cửa ải tên là Đồng-linh-quan, (7) Tướng giữ ải họ Khổng, tên Tú, đem năm trăm quân đóng trên núi. Hôm ấy thấy Quan-Công đưa xa-trượng tới, quân lính báo lên núi cho Tú hay. Tú xuống mở cửa chào đón. Ông xuống ngựa cùng Tú thi lễ. Tú hỏi :

— Tướng-quân đi đâu bây giờ ?

Ông nói thực :

— Tôi vừa từ giã Thừa-tướng sang Hà-Bắc tìm anh tôi.

(7) *Đây là cửa ải thứ nhất.*

— Viên-Thiệu ở Hà-bắc là kẻ địch với Thừa-tướng. Vậy tướng-quân sang đấy, hẳn có văn-bằng Thừa-tướng cấp ? (8)

— Vì hành kỳ gấp rút, nên không thảo kịp.

— Nếu đã không có văn bằng, thì tôi phải sai người về kinh bẩm Thừa tướng, rồi mới dám để tướng-quân đi.

Quan-Công bất bình nói :

— Đợi bẩm báo lâu quá, e nhỡ mất hành trình của ta ?

Tú cương quyết nói :

— Phép tắc nghiêm ngặt lắm. Bắt buộc phải thế mới được.

Ông sẵng tiếng hỏi :

— Có thực ngươi không cho ta qua ải chăng ?

Tú cũng giở giọng :

— Ngươi muốn đi, phải để gia-quyến lại đây làm tin !

Quan-Công đùng đùng nổi giận giơ đao sấn tới, Khổng-Tú chạy lên ải quan, đánh trống tập hợp quân sĩ, tối nay nịt lên ngựa, kéo xuống nạt lớn rằng :

— Nào, mày dám vượt qua ải ta chăng ?

Quan-Công bảo quân hầu đẩy lui xa trượng lại một quãng, rồi thúc ngựa múa đao, chẳng thèm nói nửa lời, sấn tới chém Khổng-Tú. Tú vung đao đón đánh. Hai ngựa giao đấu chỉ một hiệp, lưỡi cương đao đã chém trúng Khổng-Tú chết lăn xuống chân ngựa (9). Quân Tú sợ hãi bỏ chạy hết. Quan-Công kêu gọi rằng :

— Quân sĩ đừng chạy ! Ta bất đắc dĩ phải giết Khổng-Tú. Còn các ngươi vô can. Ta nhờ chúng quân chuyển dùm lời tới Thừa-tướng rằng : Vì Khổng-Tú muốn hại ta, nên ta phải giết !

Quân sĩ đều tới lạy trước ngựa. Ông liền mời hai Phu-nhân cho đẩy xe ra khỏi cửa quan, tiến về phía Lạc-dương (10).

(8) *Thừa cho càng lựa, cho áo bào mà không tiễn cho một tấm văn thư ! Thế có nghĩa là : Không giữ lại, mà cản giữ.*

(9) *Chém một tướng.*

(10) *Đây là cửa quan thứ hai.*

Bấy giờ đã có quân báo với Thái-thú Hàn-Phúc. Phúc vội họp các tướng sĩ bàn định. Viên-Nha tướng ải Lạc-dương là Mạnh-Thần hăng hái nói :

— Không có văn-bằng của Thừa-tướng, tức là y tự tiện đi việc riêng. Nếu không cản lại, ắt chúng ta mang tội sau này (11).

Hàn-Phúc nói :

— Quan-Vũ là tay mãnh tướng. Nhan-Lương, Văn-Xú đều chết về tay hắn. Nay không thể lấy sức mà địch. Phải bày mưu mà bắt.

Mạnh-Thần nói :

— Tôi có kế này. Trước hết hãy đem chông chà chôn kín cửa ải. Đợi khi hắn đến, tiểu-tướng xin kéo quân ra đánh, giả thua chạy, dụ hắn đuổi theo. Bấy giờ Thái-thú phục quân ẩn sẵn, cứ sai bắn tên ra. Hễ Quan-Vũ ngã ngựa, lập tức bắt lấy, giải về Hứa-đô ắt được trọng thưởng.

Bàn tính xong, có tin báo Quan-Công đã đưa xa trượng tới nơi. Hàn-Phúc vội deo cung tên, dẫn hơn ngàn quân mã dàn trước cửa rồi lên tiếng hỏi :

— Ai đi đó ?

Quan-Công ngồi trên ngựa, vươn mình đáp :

— Hán-thọ Đình-hầu Quan-mỗ, xin nhờ đường đi qua.

— Có văn-bằng của Thừa-tướng không ?

— Vì việc gấp, không kịp thảo.

— Ta vâng quân-mệnh Thừa-tướng, trấn thủ đất này, chuyên khám xét kẻ gian tế qua lại. Nếu không có văn-thư, tức là đi trốn !

Quan-Công nổi giận nạt nộ :

— Khổng-Tú ở cửa Đông-linh đã bị ta giết rồi ! Giờ ngươi cũng muốn tìm cái chết nữa sao ?

Phúc gọi lớn :

— Ai ra bắt nó cho ta ?

Tức thì Mạnh-Thần thúc ngựa ra, múa tít đôi đao tới chém Quan-Công. Ông lại kêu quân đẩy lui xa trượng lại, rồi giục ngựa đón đánh.

(11) *Quá sợ Tào-Tháo thành thử «quên» sợ Quan-Công.*

Đánh chưa được ba hiệp, Thản đã quay ngựa chạy về, Quan-Công đuổi theo. Thản vốn chủ ý dụ Ông, bấy giờ những tưởng dắc kẻ. Không ngờ ngựa Xích-Thố phi nhanh quá, chớp mắt đến ngay sau lưng ! Thanh-long-đao liền vung ngang một loáng, chém Mạnh-Thản đứt làm hai khúc ! (12) Chém xong, Ông quay ngựa trở ra. Bấy giờ Hàn-Phúc vội vươn tay hết sức bắn theo một phát, trúng vào cánh tay trái Ông. Ông cắn răng rút mũi tên ấy, thấy máu tuôn không ngớt, bèn nổi giận quay ngựa lại quyết giết Hàn-Phúc. Quân sĩ trong ải chưa kịp đề phòng, thấy Ông xung đột thẳng vào, thì khiếp đảm, bị đánh giết tứ tán. Phút chốc, ông sấn thẳng tới sát mặt Hàn-Phúc. Phúc không kịp trở tay, bị chém một đao đứt luôn cả hai vai với cái đầu rơi xuống đất ! (13) Quân Phúc bị đánh tan, Quan-Công lại bảo hộ xa trượng ra khỏi cửa ải, rồi xé lụa buộc vết thương. Lại sợ có kẻ mưu tâm ám hại dọc đường nên không dám dừng lâu, phải thôi thúc mọi người đi suốt cả đêm ấy, thẳng tới Nghi-Thủy-quan (14) Tướng giữ cửa Nghi-Thủy là người Tinh-châu, họ Biện, tên Hỷ, ỷ tài sử dụng chiếc « Lưu tinh chùy », vốn cũng là dư đảng giặc Khăn-Vàng, sau đầu hàng Tào-Tháo, được lệnh giữ cửa ải này. Bấy giờ nghe tin Quan-Công sắp đến, Biện-Hỷ nghĩ ra một kế... Bèn tới ngôi chùa « Trấn quốc » phía trước ải bố trí : mai phục sẵn 200 quân đao phủ, dặn đập cái chén làm hiệu thì đổ ra mà giết. Sắp sẵn đâu đó, Biện-Hỷ ra cửa ải đón tiếp Quan-Công. Quan-Công thấy Hỷ ra đón, bèn xuống ngựa chào hỏi. Hỷ nói :

— Oai danh Tướng-quân lẫy lừng thiên hạ, ai là người chẳng kính ngưỡng ? Nay Ngài về với Hoàng-Thúc, đức trung nghĩa càng sáng rỡ bội phần !

Quan-Công đem chuyện giết Khổng-Tú, Hàn-Phúc, thực thà kể lại. Hỷ nghe qua, nói rằng :

— Tướng quân giết bọn đó là phải lắm ! Khi nào ra mắt Thừa-tướng, tôi sẽ thay lời Ngài bẩm rõ sự thể với Người.

Ông nghe nói, mừng lắm, bèn cùng lên ngựa qua cửa Ngư-Thủy thẳng tới trước chùa Trấn-quốc xuống ngựa. Các nhà sư đánh chuông rồi ra đón. Nguyên chùa này là « Trấn-quốc-tự » ở gần Đông-Đô, do Minh-

(12) Chém hai tướng.
(13) Chém ba tướng.
(14) Đây là cửa thứ ba. Có lẽ là « Dĩ-thủy » mới đúng. Sách in lầm một chữ chăng ?

Đế nhà Hán sai xây dựng từ xưa, để làm nơi ngự-giá hành-hương. Chùa có hơn 30 vị sư tăng trụ trì, trong số đó có một vị cùng quê quán với Quan-Công, pháp danh là Phổ-Tĩnh. Bấy giờ Phổ-Tĩnh thiền sư biết rõ mưu thâm Biện-Hỷ, mới bước tới chào hỏi Quan-công :

— Mô Phật ! Tướng-quân xa đất Bồ-Đông đã bao năm rồi nhỉ ?

Ông ngạc nhiên đáp :

— Mô Phật ! kể đã gần 20 năm rồi.

— Thế Ngài có còn nhận ra bần tăng này chăng ?

Ông bỡ ngỡ nói :

— Ly hương đã quá lâu, thành thử cũng không nhớ rõ ạ !

Phổ-Tĩnh gợi lại :

— Nhà bần-tăng với nhà Tướng-quân chỉ cách nhau một nhánh sông nhỏ mà !

Biện-Hỷ thấy Phổ-Tĩnh kể lể tình lân lý quê hương, sợ lộ mưu, bèn gắt ắt đi :

— Ta đang sắp mời Tướng-quân dự tiệc. Ngươi là kẻ tu hành, lôi thôi nhiều lời làm gì ?

Quan-Công nói :

— Không nên thế ! Người đồng hương gặp nhau, há lại không trò chuyện hỏi han đôi lời ?

Phổ-Tĩnh được thể, mời ông vào nhà phương trượng uống trà. Ông nói :

— Hai vị Phu-nhân còn ngồi trên xe kia, nên dâng nước trước.

Phổ-Tĩnh sai người bưng nước trà ra xe dâng hai bà, rồi mời Quan-Công vào phương-trượng. Vừa vào khuất bên trong, Phổ-Tĩnh vội đưa tay rút cây « giới đao » đeo bên trong áo, rồi đưa mắt ra hiệu cho ông ! Ông hiểu ý, bèn gọi tả hữu cầm đao theo hầu cẩn thận. Một lát, Biện-Hỷ vào mời ông lên pháp đường dự yến. Ông hỏi :

— Có thật biện-quân mời Quan-mỗ vì hảo ý, hay muốn lừa nhau đây ?

Hỷ giật mình chưa kịp trả lời, ông đã đưa nhanh mắt ra chung quanh, thấy các bức màn bốn vách tường đều lay động, đúng là có quân đao phủ ! Bèn quát lớn vào mặt Hỷ :

— À ! Ta tưởng mày là người tốt ! Sao mày dám thế này ?

Hỷ biết việc tiết lậu, vội thét tả hữu hạ thủ. Nhưng chúng vừa toan trở tay, đã bị Quan-Công vung gươm chém chết lăn. Đứa nào thoát chết

thì chạy trốn tán loạn. Bấy giờ Hỷ thoát xuống thềm, xoay quanh hành lang mà chạy. Quan-Công bèn bỏ gươm, cầm lấy đại đao mà đuổi. Hỷ ngầm lấy chiếc «phi chùy» ném quật lại. Nhưng ông đưa đao gạt phăng đi, rồi phóng mình tới chém một nhát; thân Bộ-Hỷ đứt làm hai đoạn! (15). Chém xong, vội quay về xe hai chị, thì thấy đám đông quân sĩ đã vây kín chung quanh. Ông quát lên một tiếng. Chúng nhìn lại thấy ông, thì kinh hồn bạt vía, bỏ chạy hết. Đuổi đánh tan quân ấy, ông trở lại tạ ơn sư Phổ-Tĩnh :

— Không có Ngô-sư thì tôi đã bị tên giặc hại rồi !

Phổ-Tĩnh nói :

— Sự đã thế này, bần tăng khó mà ở đây được nữa. Cũng xin thu xếp kinh kệ, vân du nơi khác, rồi có ngày lại gặp nhau. Xin tướng-quân giữ gìn mình vàng cho cẩn thận (16).

Quan-Công từ giã sư Phổ Tĩnh

Quan-Công tạ ơn, từ giã Phổ-Tĩnh, rồi lại hộ tống xa trượng ra đi, nhằm hướng Huỳnh-dương tiến phát (17).

Thái-thú Huỳnh-dương là Vương-Thực vốn có tình thông gia với Hàn-Phúc ở Lạc-dương, nghe tin Quan-Công giết mất Hàn Phúc, bèn họp bộ hạ bàn mưu ám hại ông. Một mặt sai tướng sĩ giữ vững cửa ải. Khi ông tới, Thực mở cửa ra đón, tươi cười vui vẻ chào hỏi. Ông thực thà trình bày việc đi tìm anh. Vương-Thực vồn vã nói :

(15) *Chém 4 tướng.*
(16) *Sẽ gặp nhau ở núi Ngọc-Tuyền.*
(17) *Đến cửa ải thứ bốn.*

— Tướng-quân rong ruổi đường xa, hai vị Phu-nhân trên xe hẳn mệt mỏi lắm rồi. Vậy xin mời vào quán-dịch nghỉ ngơi một đêm. Sáng mai lên đường cũng chưa muộn.

Quan-Công cảm ơn, nhận lời. Thực lại mời ông tới dự yến, nhưng ông từ tạ không đi. Thực sai người đưa cỗ bàn tới quán-dịch. Bấy giờ vì đi đường xa đã chịu nhiều tân khổ, ông bèn mời hai chị ăn bữa cơm ấy, rồi ông vào chính phòng ngồi nghỉ, cho phép quân hầu đi ngủ hết. Cho ngựa ăn uống xong, ông cũng cởi giáp cho nhẹ mình.

Tối hôm ấy, Vương-Thực ngầm gọi viên tòng sự Hồ-Ban tới, truyền mật lệnh rằng :

— Quan-Vũ phản bội Thừa-tướng mà trốn, dọc đường lại giết Thái-thú cùng các tướng hiệu giữ cửa. Tội y đáng chết, không thể nhẹ tay. Y có võ nghệ cao cường, khó địch nổi, vậy đêm nay ngươi điểm lấy một ngàn quân vây chặt quán-dịch, mỗi người cầm sẵn một bó duốc, đợi đến canh ba, nhất tề phóng hỏa vào. Không trừ một ai, phải đốt cho chết hết ! Ta sẽ dẫn quân tiếp ứng bên ngoài.

Hồ-Ban vâng lệnh, bèn điểm đủ quân sĩ, rồi ngầm đem củi khô cỏ nỏ với đồ dẫn hỏa chất quanh dịch-quán, hẹn giờ ra tay. Sắp sẵn đầy đủ rồi, Ban lại tần mần nghĩ thầm:

— Đã từ lâu, mình chỉ được nghe tiếng Quan-Vân-Trường mà chưa trông thấy hình-dung diện-mạo ông ấy. Tiện đây, thử ghé vào ngó một chút xem nào (18).

Nghĩ rồi bước vào quán-dịch bỏi viên dịch lại :

— Quan tướng-quân hiện ở đâu ?

Dịch lại đáp :

— Ngài đang ngồi trên sảnh đường xem sách.

Hồ-Ban rón rén tới trước sảnh, rồi dừng lại, lén nhìn vào. Quả thấy Quan-Công đương bệ vệ oai nghiêm dưới ánh đèn, nhẹ đưa tay trái vuốt râu, ngồi dựa ghế xem sách (19).

(18) *Trước khi giết phải xem mặt cái đã. Ai lại giết người mình chưa thấy mặt ?*
(19) *Ông Thần sống sờ ngồi trong miếu đây !*

Hồ-Ban trông thấy, bất giác sinh lòng kính sợ, buột miệng kêu lên :

— Thật là người nhà Trời !

Quan-Công nghe tiếng, ngạc nhiên hỏi :

— Ai đấy ?

Hồ-Ban bước thẳng vào lạy :

— Tôi là Tòng-sự Hồ-Ban, bộ hạ quan Thái-thú Huỳnh-Dương ạ !

Ông chợt nhớ ra một việc bèn hỏi :

— Có phải con Cụ Hồ-Hoa ở ngoài thành Hứa-đô đó chăng ?

— Bẩm, chính phải.

Ông liền gọi người tùy tùng mở gói hành lý lấy phong thư của Hồ-Hoa trao cho Hồ-Ban. Ban cảm ơn, mở thư của cha xem, rồi than thầm trong lòng :

— Chết chưa ! Chút nữa ta hại lầm một bậc trung lương.

Bèn mật cáo với Quan-Công :

— Tướng quân không biết : Vương-Thực đem dạ bất nhân, muốn hại Ngài đấy. Hiện đã ngầm sai quân vây kín bốn mặt Quán-dịch này, hẹn nhau đến canh ba nổi lửa ! Vậy bây giờ tôi lên ra trước mở cửa ải, Tướng-quân mau mau thu xếp ra khỏi thành ngay !

Quan-Công nghe cơ sự, giật mình sợ hãi, vội mặc giáp cầm đao lên ngựa. Mời hai chị lên xe, đánh thức hết quân hầu dậy, đang đêm kéo ra. Quả nhiên thấy quân sĩ đã bao vây bên ngoài : mỗi người cầm một bó duốc chờ sẵn. Ông tới thẳng chân thành thì thấy cửa đã mở, vội thôi thúc quân dẫn xe ra khỏi. Bấy giờ Hồ-Ban mới quay về quán dịch hô quân phóng hỏa.

Quan-Công đi được vài dặm, quay lại thấy lửa cháy rực trời, rồi một đoàn quân rầm rộ đuổi theo. Tướng đi đầu là Vương-Thực, lớn tiếng quát tháo :

— Bớ Quan-Vũ ! Chớ chạy !

Ông quay ngựa lại mắng rằng :

— Đồ thất phu đê tiện ! Ta với mày không thù oán gì, sao sai người phóng hỏa đốt ta ?

Vương-Thực múa giáo giục ngựa lại đâm. Nhưng Ông chỉ vung đao một hiệp, đã chặt Thực làm hai khúc ! (20). Quân sĩ hoảng sợ bỏ chạy tán loạn. Ông thúc giục đầy xe đi gấp. Dọc đường nghỉ mà cảm ơn Hồ-Ban khôn xiết (21).

Đi tới địa đầu Hoạt-Châu có người báo với Thái-thú Lưu-Diên. Diên dẫn vài chục quân kỵ ra khỏi thành đón. Quan-Công ngồi trên ngựa, vươn mình chào hỏi :

— Bấy nay Thái-thú vẫn an khang chứ ?

Diên đáp :

— Kính chào Tướng-quân. Chẳng hay Ngài đi đâu bây giờ ?

— Tôi đã từ giã Thừa-tướng, đi tìm gia huynh đây.

— Huyền-Đức ở bên Viên-Thiệu, mà Thiệu là kẻ thù của Thừa-tướng, lẽ nào Người để ông qua đó ?

— Vì đã có lời ước hẹn từ trước.

— Nay bến đò Hoàng-Hà nơi quan ải, có bộ tướng của Hạ-Hầu-Đôn là Tân-Kỳ trấn giữ. E họ không cho tướng-quân đi qua đâu.

Quan-Công nói :

— Thế thì Thái thú giúp cho một chiếc thuyền được chăng ?

— Tuy có thuyền đấy, nhưng không giám cho mượn.

Ông trách rằng :

— Mới hôm nào, tôi giết Nhan-Lương. Văn-Xú cũng là giải nguy cho Túc-Hạ đấy ! Nay chỉ nhờ một chiếc thuyền qua sông mà cũng tiếc nhau như thế sao ?

— Sợ Hạ-Hầu-Đôn biết, ắt tôi mang tội...

Ông biết Lưu-Diên là đồ vô dụng, bèn không hỏi mượn nữa, cứ giục quân đẩy xe tiến lên. Khi tới cửa ải Hoàng-Hà (22) quả nhiên Tân-Kỳ kéo ra hỏi :

---

(20) Chém năm tướng rồi.
(21) Sau này Hồ-Ban theo về Lưu-Huyền-Đức.
(22) Đây là cửa ải thứ năm.

— Ai đi đó :

Ông đáp :

— Hán-thọ Đình-hầu, Quan-mỗ đây !

— Đi đâu bây giờ ?

Ông tạm lấy lời ôn tồn đáp :

— Tôi muốn qua Hà-Bắc tìm gia huynh : Lưu-Huyền-Đức. Vậy xin tướng-quân cho phép qua đò.

Tân-Kỳ một mực hỏi :

— Công văn của Thừa-tướng đâu ?

Ông bực mình nói thẳng :

— Ta có thuộc quyền tiết chế của Thừa-tướng đâu, mà phải lấy văn bằng ?

— Ta vâng lệnh Hạ-hầu tướng-quân, trấn giữ ải này. Ngươi dù lắp cánh cũng không bay qua nổi !

Quan-Công dùng dằng nổi giận mắng :

— Ta đã giết hết những đứa ngăn đường, ngươi cũng biết đấy chứ?

— Mày chỉ giết được những hạ tướng vô danh ! Dám dụng vào ta chăng ?

— Mày so với Nhan-Lương, Văn-Xú, thế nào ?

Tân-Kỳ nổi giận, giục ngựa vung đao tới đánh Quan-Công. Hai ngựa giao đấu chỉ một hiệp, Quan-Công đã chém Tân-Kỳ rụng đầu xuống đất ! (23) Rồi gọi lớn lên rằng :

— Kẻ dám cự ta đã chết. Còn quân sĩ bất tất phải sợ ! Đừng chạy đi đâu. Hãy đem cho mấy chiếc thuyền để ta qua sông !

Quân sĩ của Tân-Kỳ vội kéo thuyền cập bến. Ông mời hai chị lên thuyền qua sông. Qua được Hoàng-hà, sang bờ bên kia tức là tới địa phận của Viên-Thiệu rồi. Bấy giờ tính ra Quan-Công đã qua năm cửa ải, chém chết sáu viên tướng vậy. Người sau có thơ khen rằng :

« Niêm vàng, treo ấn giã Tào-Man,
« Rong ruổi tìm anh, vượt núi ngàn...

(23) *Chém tướng thứ sáu.*

« Xích-thố vó tung đường vạn dặm
« Thanh-long lưỡi hạ tướng năm quan
« Anh hùng nức tiếng trong hoàn vũ
« Trung nghĩa lừng danh khắp thế gian.
« Một cánh tay đao : vô địch thủ,
« Sử vàng ghi mãi, khói hương tan...

Nguyên văn :

« Quải ấn phong kim từ Hán-tướng,
« Tầm huynh đao vọng viễn đồ hoàn.
« Mã kỳ (kỵ) Xích-thố hành thiên lý.
« Đao yển Thanh-long xuất ngũ quan.
« Trung-nghĩa khái nhiên xưng vũ-trụ.
« Anh hùng tòng thử trấn giang-san.
« Độc hành trảm tướng ưng vô-địch.
« Kim cổ lưu đề hàn-mặc gian.

Qua được đất Tào, tới Hà-bắc, Ông ngồi trên ngựa thở dài, than rằng :

— Nào ta có muốn giết người dọc đường làm gì ! Chẳng qua là sự bất đắc dĩ. Tào-công khi biết tin, ắt sẽ cho ta là hạng người bội ân bạc nghĩa đây !

Đang vừa đi vừa nghĩ ngợi bỗng thấy một người cưỡi ngựa từ phía Bắc phi tới, kêu lớn :

— Vân-Trường hãy dừng lại !

Quan-Công gò cương nhìn kỹ, thì ra Tôn-Càn, ông hỏi :

— Từ hôm chia tay ở Nhữ-nam đến nay tin tức ra sao ?

Càn cho biết :

— Sau khi tướng-quân rút binh về, Lưu-Tích, Cung-Đô lại chiếm lấy Nhữ-nam, sai tôi qua Hà-bắc ước kết hiếu với Viên-Thiệu, và mời Huyền-Đức cùng mưu việc phá Tào. Không ngờ khi tới nơi, tôi thấy tình-trạng Hà-bắc chẳng ra gì : Các tướng ghen ghét lẫn nhau. Điền-Phong hiện còn bị giam trong ngục. Thư-Thụ bị truất không được dùng. Thẩm-Phối, Quách-Đồ tranh quyền nhau. Viên-Thiệu thì đa nghi, chủ-trương bất định. Tôi cùng Lưu-Hoàng-Thúc bàn tính, trước hãy tìm kế thoát thân. Hiện Hoàng-Thúc đã bỏ sang Nhữ-nam hội hợp với Lưu-Tích

rồi Sợ Tướng-quân không biết, lại tới chỗ Viên-Thiệu, có thể bị hại, nên Hoàng-Thúc sai tôi đón đường đợi Tướng-quân mà báo. May thay, được gặp ở đây. Vậy Tướng-quân mau mau về ngay Nhữ-Nam gặp Hoàng-Thúc.

Quan Công bảo Cân bái kiến hai Phu nhân. Hai bà hỏi tình hình, tin tức Cân kể lại việc Viên-Thiệu hai lần toan chém Huyền Đức và báo tin : « Hiện Hoàng-Thúc đã bỏ Thiệu, thoát thân sang Nhữ Nam. Phu Nhân sắp được gặp mặt Ngài tại đấy ».

Hai Phu-nhân nghe nói, đều che mặt ứa lệ sụt sùi... Quan-Công bèn không quá Hà-Bắc nữa, rẽ cương hướng Nhữ Nam. Vừa đi được một quãng, bỗng phía sau cát bụi tung trời : Một đoàn quân mã hùng hổ đuổi theo. Tướng dẫn đầu chính là Hạ-Hầu-Đôn, lớn tiếng quát nạt :

— Bớ Quan-Vũ ! Chớ chạy !

Đó chính là :

« Sáu tướng ngăn đường vừa uổng mạng,
« Một quân truy nã lại tranh phong !

Chưa biết Quan-Công thoát thân cách nào. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH

• *Ta đọc mấy hồi này, cũng khen cho cái « nghĩa » của Tào-Tháo, nhưng cũng không thể không thơn cái «gian» của Tháo. Khi Quan-Công ra đi, Tháo tặng nào vàng, nào áo, lại thân đi tiễn tống... thế mà có mỗi một tờ giấy phép, lại tiếc không cấp cho. Giả-sử Quan-Công bị phục binh Biện-Hỷ giết, hoặc bị Vương-Thực đốt chết, ắt Tháo sẽ nói : « Đâu phải tại ta ! Tướng lại giữ cửa họ giết đấy ». Thế là mình vẫn giữ được tiếng « ái hiền » mà chỉ việc trách cứ bọn tướng lại về tội giết lầm là xong. Thật là gian hùng ! Là kẻ tiểu nhân mà nói những lời quân tử, thì tuy lên mặt quân tử, rốt cuộc lòng vẫn giữ thói tiểu nhân, khiến cho người mới nghe một lời của Tháo : « Ai cũng vì chả nãy » đã vội khen lấy khen để là Tháo tốt bụng với Quan-Công. Khen như thế, khác nào xem gạo không biết con trống con mái vậy.*

• *Văn thuật truyện có cái khéo là : mắc sẵn những mối giấy. Như việc xảy ra trong thành Huỳnh-Dương, đã được mắc mối giây sẵn ở trước cửa ải Đồng-Lĩnh. Đó là lối mắt mối giây trong vòng một hồi.*

Đến như việc Quan-Công hiển thánh trên đỉnh núi Ngọc-Tuyền, thì đã sớm được mắc mối giây từ chùa Trấn-quốc. Đây là lối chắp nối qua mấy chục hồi vậy. Việc thứ nhất là việc trao thư nhà. Việc thứ hai là kể lể tình quê hương. Đem việc nọ buộc chặt với việc kia... Tự sự khéo như thế, thì dẫu Long-Môn (24) sống lại cũng không hơn được vậy.

• *Đến hồi sau mới thuật chuyện Quan-Công chém Thái-Dương, mà ở hồi này đã kể trước việc Thái-Dương muốn đuổi Quan-Công. Việc Liêu-Hóa về theo Quan-Công còn cách mấy chục hồi nữa, mà ở hồi này đã có đoạn kể việc Liêu-Hóa cứu hai vị Phu-nhân. Đây có thể gọi là gieo hạt giống năm trước, gặt hái năm sau vậy. Lại như Quan-Công đi đường vội vã, dọc đường bất nhiên gặp một thiếu niên, bỗng chốc gặp một cụ già, chợt lại gặp kẻ cường đạo, bất nhiên lại gặp một vị Hòa-Thượng. Quả là lối văn « điểm thêu làn sóng động ». Những việc tự nhiên xảy ra đã giúp cho những đoạn diệu văn. Chứ nếu cứ qua một cửa quan lại giết một tướng, năm cửa đều xảy ra việc như nhau, thì người đọc còn thấy thú vị gì ?*

• *Từ hồi thứ 25 tới đây tuy chỉ kể chuyện Vân-Trường, nhưng cũng không « lãnh đạm » với Huyền Đức, Trương-Phi. Như khi Vân-Trường đánh trận Bạch-Mã, bỗng nảy ra câu nói : « Dực-Đức lấy đầu thượng tướng trong trăm vạn quân như lấy vật trong túi ». Tuy Dực-Đức không xuất hiện lúc ấy, nhưng cái oai của Dực-Đức vẫn như bao quát các tướng Tào. Đến như tin tức Huyền-Đức thì khi có lá thư từ Hà-Bắc gửi sang, khi nghe lời Cung-Đô nói trước trận, khi do Tôn-Càn thuật lại giữa đường. Tam quốc-chí thật là một « tự sự diệu phẩm » vậy.*

• *Chuyến đi này của Quan-Công có ba cái khó :*

1) Bảo hộ xe hai chị mà đi, ắt phải chăm chậm rong cương mà theo, chứ không thể trì khu một mạch như đi một mình. Như thế thì tuy có con ngựa thiên lý cũng không dùng được tài nó. Đó là một cái khó.

2) Từ Hứa-Xương ra đi phải qua bao lần quan ải, đường đầy trắc trở, chứ không phải chỉ có một vài chỗ mà hy vọng ở sự may mắn được.

3) Nơi tìm đến lại là đất thù của Tào-Tháo. Các tướng-sĩ giữ ải ắt phải nghiêm ngặt gay gắt gấp bội, không dễ dàng như ở chỗ nghiêng mình bái biệt. Đó là ba cái khó.

---

(24) *Long Môn : Tức là sử gia Tư-Mã Thiên. Vì ông quê ở huyện Long Môn nên người ta gọi là Long-Môn tiên sinh.*

Có ba khó khăn lớn như thế mà cuối cùng Quan-Công thoát được thân, tuy cũng có nhờ trời ran rủi và nhờ thần-uy nữa, nhưng cũng thật là kỳ công. Tóm lại, nếu chí không quyết, thì dù dễ cũng thành khó. Chí đã quyết thì dù khó cũng thành dễ vậy.

Hồi thứ 28

Chém Thái-Dương, anh em hết ngờ
Hội Cổ-thành, chúa tôi tụ nghĩa.

NHẮC lại, Quan-Công cùng Tôn-Càn bảo hộ xa trượng hai Phu-nhân tiến về Nhữ-nam, không ngờ Hạ-hầu-Đôn kéo hơn hai trăm kỵ binh đuổi tới sau lưng. Quan-Công bèn để Tôn-Càn hộ vệ xa trượng đi trước, còn mình quay ngựa lại cầm ngang đao hỏi Đôn :

— Sao ngươi đuổi theo ta, làm mất đại-lượng của Thừa-tướng ?

Đôn hằn-học mắng :

— Thừa-tướng không có công-văn nào truyền báo việc mày đi ! Dọc đường mày lại giết người và hại mất bộ tướng của ta. Vô lễ quá lắm ! Ta phải tới đây bắt mày về nạp để Thừa-tướng xét xử.

Dứt lời giục ngựa vung thương toan đánh nhau. Bỗng một sứ giả phi ngựa vừa tới kịp, kêu lớn lên rằng :

— Đừng giao chiến với Vân-Trường nữa !

Quan-Công dừng đao, gò cương bất động... Hạ-hầu-Đôn quay lại thấy viên sứ rút trong mình ra một tờ công-văn, rồi bảo Đôn :

— Thừa-tướng yêu kính Quan tướng-quân là người trung nghĩa,

sợ đi đường bị các quan ải ngăn chặn, nên sai tôi mang công văn này truyền cho khắp nơi đều biết (1).

Đôn hỏi :

— Thế Quan-Vũ đi đường chém giết các tướng sĩ giữ cửa, Thừa-tướng có biết không ?

Lại-sứ đáp :

— Điều đó thì Thừa-tướng chưa biết (2).

Đôn hăm hở nói :

— Vậy, thì ta phải bắt sống nó về nạp. Rồi Thừa-tướng tha thì tha !

Quan-Công nổi giận mắng :

— Như ta, mà phải sợ mày chăng ?

Rồi thúc ngựa vung đao chém Đôn. Đôn múa thương nghênh đỡ. Hai ngựa lao đầu vào nhau qua 10 hiệp, đao thương dập vào nhau đang hăng, bỗng lại thấy một người phi ngựa tới gọi lớn :

— Hai tướng-quân hãy ngừng tay !

Hạ-hầu-Đôn lùi ra, hỏi sứ-giả ấy :

— Thừa-tướng sai ta bắt Quan-Vũ phải không ?

— Không phải. Thừa-tướng sợ các tướng trấn ải ngăn đường Quan tướng quân, nên lại sai tôi đem công-văn nữa đi theo, nếu gặp nơi nào ngăn giữ, sẽ can thiệp cho đi.

— Hắn giết bao người dọc đường, Thừa-tướng đã biết chưa ?

— ... Ngài chưa biết (3)...

— Ngài chưa biết tin nó giết người, thì không thể tha cho đi !

Nói rồi thét quân sĩ vây bọc lấy Quan-Công, và vung thương vào đánh. Quan-Công nổi giận múa đao tiếp chiến... Nhưng hai bên chưa kịp giao-phong, lại thấy một tướng phi ngựa tới phía ngoài trận, kêu lớn :

— Vân-Trường ! Nguyên-Nhượng ! Đừng giao tranh nữa !

---

(1) *Người ta đã qua sông, sang thoát đất khác rồi. Bây giờ mới cho công văn ! Phải chăng « bắt không nổi, tha làm phước » ?*

(2) *Quan-Công chém tới 6 tướng, qua mấy ngày rồi mà có lý nào quan quân chưa báo cho Tháo ? Chẳng qua nghĩ rằng : Nếu nói đã biết e mang tiếng « cuốt đuôi ». Cho nên cứ giả bộ chưa biết để tỏ ra ta... đại lượng, đã thảo công-văn từ trước !*

(3) *Đã phát đến tờ công văn thứ hai, mà vẫn chưa biết tin ? Nhân nghĩa của Tháo là thứ « nhân nghĩa bất vơi » !*

Nhìn ra mới biết là Trương-Liêu. Hai tướng đều gò ngựa dừng tay. Trương-Liêu bước thẳng tới mặt hai tướng, nói :

— Tôi vâng quân chỉ Thừa-tướng tới đây : Nhân nghe Vân-Trường trảm quan sát tướng, sợ dọc đường có sự ngăn trở, nên Thừa-tướng sai tôi truyền dụ các quan ải, để Vân-Trường đi qua (4).

Hạ-Hầu-Đôn băn khoăn nói :

— Tân-Kỳ là cháu gọi Thái-Dương bằng cậu ruột. Y đã đem Kỳ phó thác cho ta. Nay Quan-Vũ giết mất, y đời nào chịu nhịn ?

Trương-Liêu nói :

— Được, để khi gặp Thái-tướng-quân, rồi tôi sẽ phân giải. Nay Thừa-tướng đã rộng lượng, truyền để Vân-Trường đi, các ông dừng trái ý Ngài.

Hạ-Hầu-Đôn đành kéo quân mã lui về. Trương-Liêu còn dừng lại hỏi Quan-Công :

— Vân-Trường định đi đâu bây giờ ?

Quan-Công nói thực :

— Nghe tin anh tôi không còn ở bên Viên-Thiệu nữa. Bây giờ tôi định đi khắp thiên hạ để tìm...

— Nếu đã chưa biết Huyền-Đức ở đâu, thì hãy tạm trở về với Thừa-tướng vậy. Anh nghĩ sao ?

Quan-Công mỉm cười :

— Lẽ nào lại như thế ? Nhờ Văn-Viễn về ra mắt Thừa-tướng hãy vì tôi mà tạ tội với Người nhé !

Nói xong, Quan-Công cùng Trương-Liêu chắp tay nghiêng mình từ biệt.

Bấy giờ Trương-Liêu với Hạ-Hầu-Đôn dẫn quân cùng về. Quan-Công thì phi ngựa theo xa trượng, kể rõ những việc vừa xảy ra cho Tôn-Cán nghe. Hai người sóng ngựa cùng đi. Đi được vài ngày, bỗng gặp mưa lớn như trút, đồ hành trang ướt hết cả. Trong về phía trên núi, xa xa thấy một trang viện, bèn đưa xa trượng tới đó xin tá túc. Một ông lão trong nhà bước ra đón.

Quan-Công kể rõ cảnh đường xa gặp mưa, và ngỏ lời xin trọ. Ông lão nói :

(4) *Lần này mới nhận là «biết rõ», nhưng tỏ ra đại lượng... Thật khéo mua chuộc nhân tình đến phút cuối cùng.*

— Tôi họ Quách, tên Thường, nhà đã mấy đời ở đất này. Nghe đại danh Ngài từ lâu, nay mới hân hạnh được chiêm bái.

Bèn mổ dê, bầy tiệc khoản đãi. Rồi mời hai vị Phu-nhân vào nhà yên nghỉ. Quách Thường ngồi ngoài thảo đường bồi tiếp Quan-Công với Tôn-Cán uống rượu. Một mặt bảo người nhà hơ hong hành lý bị ướt, một mặt cho ngựa ăn uống no đủ.

Đến lúc sâm sẩm tối, bỗng thấy một gã thiếu niên dẫn vài người về trại, kéo nhau thẳng lên thảo đường. Quách Thường trông thấy liền gọi :

— Con ơi ! Lại đây bái kiến Tướng-quân đi !

Rồi Thường nói với Quan-Công :

— Đứa con trai tôi đây !

Quan-Công hỏi :

— Đi đâu về thế ?

— Nó đi săn về đấy ạ.

Gã con trai chào Quan-Công một tiếng, rồi bước ngay xuống thềm, mất dạng. Bỗng Quách-Thường ứa nước mắt kể lể :

— Nhà lão-phu đời đời chuyên cày ruộng với đọc sách. Nay chỉ sinh được một đứa con mà nó chẳng chăm lo nghề nghiệp nhà, chỉ suốt ngày chơi bời, săn bắn. Nhà lão thật bất hạnh mà sinh ra đó.

Quan-Công nói :

— Nay đang thời loạn, nếu võ nghệ tinh thục có thể lập công danh lắm chứ ? Sao cụ lại nói « bất hạnh » ?

Quách-Thường nói :

— Nếu nó chịu học tập võ nghệ, thì đã ra người có chí. Đằng này nó chỉ lêu lổng du dãng, chẳng ra nghề nghiệp gì cả, cho nên tôi mới lo buồn.

Quan-Công nghe nói, cũng thương hại cho ông lão. Khi đêm đã khuya, Quách-Thường xin phép lui ra. Quan-Công với Tôn-Cán vừa toan đi nằm, bỗng nghe tiếng ngựa hí người la inh ỏi sau nhà !

Ông vội gọi quân hầu, nhưng chẳng thấy ai lên tiếng. Ông bèn cùng Tôn-Cần cầm kiếm ra nhà sau xem chuyện gì, thì thấy gã con trai Quách-Thường nằm lăn ra đất kêu la. Mấy tên lạ mặt thì đang đánh nhau với quân hầu.

Quan-Công bắt tất cả dừng tay, rồi hỏi lý do. Quân hầu trỏ vào tên con trai Quách-Thường mà thưa rằng :

— Bẩm tướng-quân, tên này đang đêm lén tới lấy trộm con Xích-thố, bị ngựa đá ngã lăn ra kêu la, chúng con nghe tiếng ngồi dậy ra xem, thì mấy anh "khách lạ" này lại gây sự đánh chúng con !

Quan-Công nghe qua, nổi giận mắng :

— Đồ chuột bọ kia, sao dám trộm ngựa của ta ? Phải trị chúng mày một phen !

Nhưng Quách-Thường chạy ra nằn nì :

— Xin tướng-quân bớt giận thương tình : Nhà tôi vô phúc sinh phải thằng con bất tiếu, dám làm càn thế này, tội thật đáng muôn chết. Hiềm vì chỉ có mỗi một đứa con, nên vợ tôi quá thương yêu nó, xin Ngài rủ lòng khoan nhân mà tha cho, vợ chồng tôi được đội ơn.

Quan-Công nói :

— Thằng bé này hư hỏng quá ! Lời cụ mới nói ban chiều quả là "biết con không ai bằng cha" vậy. Thôi, tôi nể cụ cũng tha cho nó.

Rồi bảo quân hầu trông nom ngựa cẩn thận, quát đuổi mấy tên lạ mặt đi khỏi, Quan-Công cùng Tôn-Cần trở vào nhà nghỉ ngơi.

Sáng hôm sau, vợ chồng Quách-Thường ra lạy trước thềm, tạ rằng :

— Đứa con dê chó dám mạo phạm oai hùm. Ơn tướng-quân tha thứ cho, vợ chồng tôi vô cùng cảm tạ.

Quan-Công nói :

— Hãy bảo cháu ra đây, để tôi cố đôi lời ngay thẳng khuyên nhủ ?

— Bẩm, nó lại đã dẫn mấy đứa vô lại, bỏ đi từ canh tư đêm qua rồi ! Không biết chúng kéo đi đâu nữa.

Quan-Công bèn từ tạ Quách-Thường, mời hai chị lên xe ra khỏi trang viện, cùng Tôn-Cần sóng ngựa, hộ vệ xa trượng theo con đường chân núi mà đi. Đi chưa được ba mươi dặm, bỗng lại thấy một đoàn hơn trăm tên giặc trong núi kéo ra. Đi đầu có hai gã cưỡi ngựa. Gã thứ nhất đầu chít khăn vàng, mình mặc chiến bào. Gã thứ hai theo sau lưng, chẳng phải ai xa lạ : chính là thằng con trai Quách-Thường !

Gã khăn vàng lên tiếng nạt :

— Ta là bộ tướng của Thiên-công tướng-quân Trương-Giác đây ! A, đi đó, phải để con ngựa hồng lại đây, ta mới cho qua !

Quan-Công bật cười :

— Đồ cuồng tặc ngu dốt ! Ngươi đi từng theo Trương-Giác, ắt cũng nghe tên tuổi ba anh em Lưu, Quan, Trương từng phá giặc Khăn-Vàng chứ ?

Tướng Khăn-Vàng ấy nói :

— Ta chỉ nghe nói về một ông mặt đỏ râu dài là Quan-Vân-Trường, mà chưa thấy mặt. Vậy ngươi là ai ?

Quan-Công bèn cặp dao trên ngựa, đưa tay mở túi gấm, để lộ bộ râu dài chấm bụng cho xem. Tướng ấy nhìn thấy, lập tức tụt khỏi yên ngựa, rồi nằm tóc thằng con Quách-Thường lập xuống đất, lôi đầu tới nạp trước ngựa.

Quan-Công hỏi tính danh, tướng ấy thưa :

— Tôi họ Bùi, tên Nguyên-Thiệu, trước kia lầm theo giặc Khăn-Vàng. Sau khi Trương-Giác chết, bơ vơ vô chủ, phải tạm ẩn náu chốn sơn lâm. Sáng nay có tên này tới báo rằng : «Có người khách cưỡi một con ngựa quý đến trọ nhà tôi», và nó đưa tôi ra đón đường cướp ngựa này. Không ngờ lại gặp tướng-quân. Xin ngài tha tội.

Thằng con Quách-Thường thì lạy rạp đầu xuống đất xin tha mạng. Quan-Công nói :

— Thôi ! ta cũng nể mặt cha mày mà tha mạng cho !

Thằng con họ Quách ôm đầu lủi thủi mà đi. Quan-Công bảo Bùi-nguyên-Thiệu :

— Ngươi không thấy mặt, sao biết tên ta ?

— Bẩm, cách đây 20 dặm có ngọn núi Ngọa-Ngưu. Trên núi có một người quê ở Quan-tây, họ Chu tên Thương, hai tay xách nổi nghìn cân, râu quai nón, hình dung dữ tợn, vốn là tướng bộ hạ của chúa Khăn-Vàng Trương-Bảo. Trương-Bảo chết, Chu-Thương cũng vào ẩn náu núi rừng, khi trò chuyện với tôi, thường nhắc đến uy danh tướng-quân, muốn đến xin hầu mà không biết tìm lối nào.

Quan-Công nghe qua, nói :

— Chốn lục lâm không phải chỗ hào kiệt nương thân. Từ nay các tướng sĩ nên bỏ tà theo chính. Đừng hãm mình vào chỗ lầm lạc nữa.

Nguyên-Thiệu bái tạ lời khuyên dạy. Đang trò chuyện, bỗng xa xa một toán người ngựa rầm rộ kéo tới. Nguyên-Thiệu trỏ tay nói :

— Chắc là Chu-Thương đến kia !

Quan-Công dừng ngựa dợi xem. Quả thấy một người mặt đỏ cao lớn, cưỡi ngựa cầm dáo dẫn quân đến. Trông thấy ông tức thì tướng ấy vừa mừng vừa sợ, nói ngay :

— Đúng là Quan-tướng-quân đây rồi !

Dứt lời vội vàng xuống ngựa, lạy phục bên đường chào đón :

— Chu-Thương xin tham bái tướng-quan !

Quan-Công hỏi :

— Tráng sĩ đã biết ta từ nơi nào ?

— Bẩm, trước kia theo tướng Khăn-Vàng Trương-Bảo, tôi có được thấy tôn nhan. Hận vì đã thất thân theo dảng giặc, không được theo Ngài. Nay may được gặp đây, xin tướng-quân đừng ghét bỏ, cho được làm tên bộ tốt, sớm tối cầm roi theo hầu bên ngựa, thì chết tôi cũng cam lòng.

Quan-Công thấy lòng chí thành bèn hỏi :

— Tráng sĩ theo ta, còn những người thủ hạ thì thế nào ?

— Bẩm, ai theo thì theo, không muốn thì tùy ý.

Bọn quân nghe nói, đều xin theo hết. Quan-Công bèn xuống ngựa, đến trước xe bẩm hỏi hai chị.

Cam phu-nhân nói :

— Thúc-Thúc từ khi ra khỏi Hứa-đô, chỉ có một mình đi tới đây, dọc đường gặp bao gian nan trắc trở mà chưa cần đến quân mã nào. Trước đây có Liêu-Hóa xin theo, chú cũng từ chối. Sao nay lại nhận bọn Chu-Thương đông thế ? Nói vậy, nhưng dàn bà chúng tôi cạn nghĩ, chú cứ tùy liệu mà làm.

Quan-Công nói :

— Tẩu-Tẩu dạy phải lắm.

Rồi ông ra bảo Chu-Thương :

— Không phải Quan-mỗ hẹp tình. Ngặt vì hai phu-nhân không ưng cho. Vậy các người hãy tạm về núi. Dợi ta gặp huynh trưởng, rồi sẽ cho người tới tìm sau.

Chu-Thương rạp đầu xuống đất kêu rằng :

— Thương này là đứa thô mãng, trót thất thân làm giặc, nay gặp Tướng-quân, khác nào dang từ hang tối được trở ra thấy ánh mặt trời, há

bỏ mất dịp nữa ? Vậy nếu ngại quân theo bất tiện, thì để chúng ở lại với Bù Nguyên-Thiệu hết, cho một mình tôi đi bộ theo tướng quân. Dù muôn chết cũng không từ !

Quan-Công lại tới bẩm với hai chị Cam phu-nhân nói :

— Một hai người đi theo thì không hại gì.

Ông bèn sai Chu-Thương giao hết quân cho Bùi-Nguyên-Thiệu mà đi. Nhưng Nguyên-Thiệu bảo Thương :

— Tôi cũng xin theo Quan-tướng quân ngay bây giờ.

Thương nói :

— Nếu anh cũng đi ngay, thì đồng bạn tan hết. Hãy tạm ở đây thống lĩnh lấy. Để tôi đi theo Ngài, hễ có căn cứ đóng quân rồi, là tôi quay về tìm anh.

Nguyên-Thiệu bùi ngùi từ biệt. Chu-Thương bèn theo Quan-Công nhằm hướng Nhữ-Nam mà đi. Đi được vài ngày thì thấy xa xa phía trước có một tòa sơn thành. Quan-Công hỏi những dân bản thổ :

— Đây là thành gì ?

Người vùng ấy thưa :

— Thành này tên gọi là Cổ-thành. Cách đây vài tháng bỗng có một vị tướng-quân họ Trương, tên Phi kéo mấy chục kỵ binh tới đó, đánh đuổi quan huyện, chiếm lấy thành quách, chiêu binh mua ngựa, chứa cỏ đồn lương. Nay đã tụ tập được ba bốn ngàn quân mã. Khắp các vùng quanh đây đều biết tiếng, không ai dám địch.

Quan-Công nghe qua, vui mừng khôn xiết, hỏi hộp nói :

— Em ta, từ ngày Từ-châu thất tán, chẳng biết tin tức ở đâu nữa. Ai ngờ nay lại ở đây !

Liền sai Tôn-Càn vào thành trước báo tin, để Trương-Phi ra đón hai chị.

Nói về Trương-Phi, từ ngày cướp trại Tào, bị vây đánh ngặt cấp ở Tiểu-Bái, bỏ chạy vào núi Mang-Đường. Ẩn náu được hơn tháng, nhân một hôm ra ngoài dò la tin tức Huyền-Đức, trông thấy tòa Cổ-thành, bèn vào vay lương. Quan huyện không cho vay. Phi dùng dùng nổi giận, đuổi ngay quan huyện, cướp lấy ấn tín, chiếm đóng thành trì làm chỗ an thân.

Ngày hôm ấy, Tôn-Càn vâng lệnh Quan-Công, vào thành ra mắt Trương-Phi. Chào hỏi xong, Càn báo tin :

— Bẩm tướng-quân, hiện Huyền-Đức đã bỏ Viên-Thiệu qua Nhữ-Nam. Nay Vân-Trường lại từ Hứa đô đưa hai vị Phu-nhân về đến đây rồi. Mời tướng-quân ra đón.

Trương-Phi nghe qua, chẳng nói chẳng rằng, cứ nai nịt cầm trượng Bát xà mâu lên ngựa, kéo hơn ngàn quân ra thẳng cửa thành! Tôn-Càn kinh ngạc lo sợ, nhưng không dám hỏi, đành theo Phi ra ngoài...

Bấy giờ, sau bao ngày khao khát nhớ nhung, Quan-Công vừa trông thấy Trương-Phi thì mừng rỡ khôn xiết. Bèn đưa cây thanh-long đao cho Chu Thương vác, rồi tay không thúc ngựa lại đón Phi. Bỗng thấy Phi trợn tròn mắt ốc, dựng ngược râu hùm, thét lên như sấm, rồi vung xà-mâu nhắm thẳng Quan-Công mà đâm !!!

Quan-Công thất kinh rụng rời, vừa nhảy né tránh liền liền (5) vừa kêu lớn :

— Ô hay! Sao hiền-đệ lạ thế này ? Quên nghĩa Vườn-Đào rồi chăng ?

Trương-Phi quát thét như sấm :

— Mày đã vô nghĩa, còn mặt mũi nào tới nhìn ta nữa ??

— Ta bội nghĩa bao giờ đâu ?

— Mày phản bội huynh trưởng, đi đầu hàng thằng Tào-Tháo, nhận tước Hầu của nó. Nay lại tới lừa bắt ta à ? Ta quyết cùng mày một sống một chết ngay bây giờ !

Quan-Công nói :

— Hiền-đệ không hiểu nguyên do, mà câu chuyện cũng khó nói lắm. Hiện hai chị đã về được đây. Hiền-đệ hãy tới mà hỏi sẽ rõ !

Bấy giờ hai Phu-nhân nghe cơ sự, vội vén rèm gọi rằng :

— Sao Chú Ba lại thế ?

Trương-Phi nói :

— Hai chị hãy thong thả. Để em giết đứa phụ nghĩa này, rồi sẽ rước hai chị vào thành !

Cam Phu-nhân nói :

— Tam-Thúc chớ làm thế ! Vì Nhị-Thúc không biết anh với chú tán lạc về đâu, nên tạm thời nương mình bên Tào. Nay biết rõ anh ở Nhữ-Nam, đã không kể hiểm trở gian nan, đưa được chúng tôi về đây. Tam-Thúc chớ ngờ vực nữa !

(5) *Nếu phải người khác, ắt đã lãi phéo ra rồi. Tránh sao được ngọn mâu kinh khủng này ?*

My Phu-nhân cũng nói :

— Chú Hai trước đây phải ở Hứa-đô, thật là bất đắc dĩ.

Trương-Phi nói :

— Hai chị chớ để cho hắn lừa dối nữa ! Trung thần thà chịu chết, không chịu nhục. Đại trượng phu có lý nào lại thờ hai chúa ?

Quan Công nói :

— Hiền-đệ đừng nói oan khuất cho ta như thế !

Tôn-Càn cũng nói :

— Vân-Trường thực tình đến tìm tướng-quân đó.

Phi thét lên rằng :

— Ngươi biết gì mà nói xằng ? Nó đâu có bụng tốt như thế ! Hẳn nó đến bắt ta đây !

Quan-Công bực tức nói :

— Nếu quả đến bắt chú, thì ta phải đem theo quân mã chứ ?

Nhưng Trương-Phi bỗng trỏ tay ra xa, hỏi ngay :

— Kìa kìa ! Không phải quân mã là gì đấy ?

Quan-Công quay lại nhìn, quả thấy trong chỗ bụi bay mù mịt, một đoàn người ngựa đang hùng hổ kéo tới. Gió thổi tung rõ cờ hiệu quân Tào ! Trương-Phi dùng dằng nổi giận mắng lớn :

— Bây giờ còn lừa ta nữa thôi ?

Mắng rồi vung xà mâu nhắm thẳng bụng Quan-Công đâm tới.

Quan-Công vội vã nhảy tránh, kêu lên :

— Khoan đã ! Chú hãy coi ta chém đầu tên tướng này để tỏ rõ chân tâm !

Trương-Phi nói :

— Nếu quả có lòng thật, thì ta đánh dứt ba hồi trống, phải chém được thằng tướng ấy !

Quan-Công nhận lời. Phút chốc quân Tào đến nơi. Tướng đi đầu chính là Thái-Dương, múa dáo thúc ngựa sấn tới chửi mắng :

— Thằng mọc giết hại cháu tao, té ra trốn ở chỗ này ! Tao phụng mệnh Thừa-tướng tới bắt mày đây !

Quan-Công chẳng thèm nói gì, vung đao lên chém. Trương-Phi tự tay đánh trống. Chưa dứt một hồi, lưỡi thanh-long đao đã loáng lên : đầu Thái-Dương rụng ngay xuống đất ! Quân Tào bỏ chạy tán loạn.

Quan-Công chạy tới bắt lấy tên tiểu tốt vác cờ, kéo lại hỏi căn do. Tên linh ấy kể rằng :

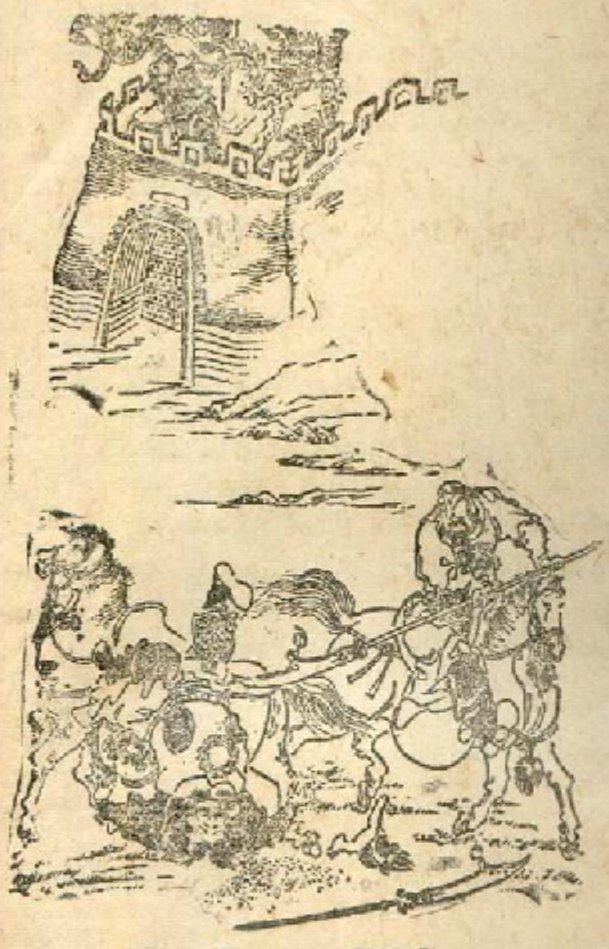

Quan-Công chém Thái-Dương

— Thái-Dương nghe tin Tướng quân giết mất cháu y, thì nổi giận đùng đùng. Một hai dòi sang ngay Hà-Bắc giao chiến với Tướng-quân. Nhưng Thừa-tướng không cho đi. Rồi nhân y được lệnh sang Nhứ-Nam đánh Lưu-Tích, không ngờ đến đây lại gặp Tướng-quân.

Quan-Công nghe qua, sai tên linh ấy tới trước mặt Trương-Phi, kể rõ sự tình. Phi hỏi tỉ mỉ về vụ Quan-Công ở Hứa-đô. Tên lính đem đầu đuôi câu chuyện kể lại cặn kẽ một lượt. Bấy giờ Phi mới tin. Đang còn trò chuyện, bỗng quân trong thành ra báo :

— Có vài chục quân kỵ ở đâu chạy tới phía ngoài cửa N-- -- -- khẩn cấp lắm.

Trương-Phi nghi hoặc trong lòng, liền chạy tới cửa Nam xem, quả thấy mươi người cưỡi ngựa đem cung tên vừa tới. Trông thấy Trương-Phi họ đều xuống ngựa. Nhìn kỹ thì ra anh em My-Trúc, My-Phương. Phi cũng xuống ngựa, bước tới chào hỏi. My-Trúc nói :

— Từ ngày thất tán ở Từ-Châu, hai anh em tôi trốn nạn về làng, cho người đi khắp xa gần dò tin tức thì được biết Vân-Trường đã hàng Tào-Tháo. Chúa-công thì ở bên Hà-Bắc. Lại nghe cả Giản-Ung cũng sang Hà-Bắc nữa, mà không biết Tướng-quân ở đâu. Hôm qua, đi đường gặp mấy người khách nói chuyện rằng : Có một vị Tướng-quân họ Trương hình dạng như thế... đã chiếm cứ Cô-Thành. Anh em tôi đoán chắc là Tướng-quân nên tới tìm, may được gặp đây !

Trương-Phi nói :

— Anh Vân-Trường cùng Tôn-Cần vừa đưa hai chị tôi về đây, và đã biết tin tức huynh-trưởng tôi rồi.

Hai anh em My-Trúc nghe nói, mừng rỡ khôn xiết bèn cùng tới ra mắt Quan-Công và tham kiến hai vị Phu-nhân.

Trương-Phi mời hai chị vào thành, tới phủ nha ngồi yên nghỉ. Bây giờ hai Phu-nhân mới đem chuyện Quan-Công từ trước chí sau kể lại một lượt. Trương-Phi nghe rõ tình cảnh mới khóc òa lên, rồi cúi lạy Vân-Trường. Anh em My-Trúc cũng xúc cảm ứa lệ. Trương-Phi lại kể tình cảnh của mình từ ngày thất tán. Một mặt sai mở tiệc ăn mừng.

Hôm sau Trương-Phi định theo Quan-Công cùng tới Nhứ-Nam tìm Huyền-Đức, Quan-Công nói :

— Hiền-đệ nên bảo hộ hai chị, tạm đóng thành này. Để ta cùng Tôn-Cần đến trước dò la tin tức huynh-trưởng.

Phi vâng lời. Quan-Công cùng Tôn-Cần dẫn dăm quân kỵ sang Nhứ-Nam. Lưu-Tích, Cung-Đô ra đón chào. Quan-Công hỏi :

— Hoàng-Thúc đâu ?

Lưu-Tích nói :

— Hoàng-Thúc tới đây ở được mấy ngày, vì thấy quân ít nên lại qua Hà-Bắc bàn tính với Viên Bản-Sơ rồi.

Quan-Công bùi ngùi buồn bã. Tôn Cần nói :

— Tướng-quân hà tất phải lo buồn. Ta lại chịu khó đi một chuyến nữa qua Hà-Bắc, báo tin Hoàng-Thúc biết, rồi cùng về Cô-Thành là xong.

Quan-Công nghe lời, từ giã Lưu-Tích, Cung-Đô, trở về Cô-Thành bàn việc ấy với Trương-Phi. Phi cũng muốn qua Hà-Bắc. Nhưng Quan-Công nói :

— Được một cái thành nhỏ này chúng ta có chỗ an thân, không nên khinh bỏ. Để ta cùng Tôn-Cần qua bên Viên-Thiệu tìm Huynh-trưởng về họp mặt. Hiền-đệ ở đây giữ vững lấy.

Phi nói :

— Anh đã chém Nhan-Lương, Văn-Xú của hắn. Đến đó sao được ?

Quan-Công nói :

— Không hề chi. Anh sang đấy sẽ tùy cơ liệu việc.

Rồi gọi Chu-Thương tới hỏi rằng :

— Bùi-nguyên-Thiệu ở núi Ngọa-Ngưu có bao nhiêu quân mã ?

Thương thưa :

— Có độ bốn năm trăm.

Quan-Công nói :

— Nay ta theo đường tắt đi tìm Hoàng-Thúc, ngươi hãy về Ngọa-Ngưu-Sơn gọi cánh quân ấy theo đường lớn đón tiếp nhé !

Chu-Thương vâng lệnh ra đi. Quan-Công với Tôn-Càn chỉ đem vài chục quân kỵ qua Hà-Bắc. Khi tới địa đầu, Càn nói :

— Tướng-quân chưa nên vào. Hãy tạm nghỉ ở đây, đợi tôi vào ra mắt Hoàng-Thúc bàn tính xem sao đã.

Quan-Công cho là phải, bèn để Càn đi trước, còn mình đứng lại nhìn quanh, thấy cái làng trước mặt có một trang trại, bèn cùng đoàn tùy tùng tới xin trọ. Một cụ già từ trong nhà chống gậy bước ra thi lễ với Quan-Công. Ông đem thực tình bày tỏ, Cụ già nói :

— Tôi cũng họ Quan, tên Định, nghe đại danh Ngài đã lâu. Nay may được chiêm bái.

Rồi gọi hai cậu trai ra lạy chào và lưu Quan-Công cùng mọi người nghỉ ngơi trong nhà.

Nói về Tôn-Càn một người một ngựa, tới Kỷ-Châu gặp Huyền-Đức, kể lại mọi việc vừa qua. Huyền-Đức nói :

— Hiện Giản-Ung cũng có ở đây, nên bí mật mời tới cùng bàn.

Lát sau, Giản-Ung tới, chào hỏi Tôn-Càn, rồi cùng bàn kế thoát thân. Ung nói :

— Ngày mai, Chúa-công vào ra mắt Viên-Thiệu, cứ xin sang Kinh-châu mời Lưu-Biểu cùng phá Tào-Tháo, rồi nhân tiện bỏ đi thẳng là xong.

Huyền-Đức nói :

— Kế này hay lắm. Nhưng còn ông, liệu có theo ta luôn được không?

— Tôi đã có kế thoát thân.

Thương nghị xong xuôi, hôm sau Huyền-Đức vào ra mắt Viên-Thiệu để nghị rằng :

— Lưu-Cảnh-Thăng trấn thủ chín quận Kinh-Tương, binh tinh lương đủ, ta nên kết ước, cùng đánh Tào-Tháo...

Thiệu nói :

— Ta đã sai sứ đến kết ước nhưng y chưa chịu theo.

— Ông ấy với Bị, vốn tình đồng tông. Bị xin tới thuyết, ắt không còn dùng dằng nghi ngại.

Thiệu hân hoan nói :

— Nếu được Lưu-Biểu giúp thì hơn Lưu-Tích nhiều lắm.

Bèn ưng cho Huyền-Đức đi. Rồi Thiệu lại nói :

— Gần đây nghe tin Vân-Trường đã bỏ Tào-Tháo, sắp sang Hà-Bắc này. Ta nên đón mà giết đi, để trừ hận cho Nhan-Lương, Văn-Xú.

Huyền-Đức nghiêm trang nói :

— Trước đây, Minh-công muốn dùng Vân-Trường, nên tôi đã gọi về. Sao nay lại muốn giết ? Và Nhan-Lương, Văn-Xú chỉ như hai con hươu mà Vân-Trường là một con hổ, mất hai hươu mà được một hổ, Minh-Công còn tiếc gì nữa ? (25)

Thiệu cười nói :

— Ta vốn yêu Vân-Trường nên nói đùa mà chơi đấy ! Ông nên sai người đi gọi lần nữa, bảo y mau mau lên nhé !

Huyền-Đức nói :

— Nên sai Tôn-Càn đi triệu ngay, ắt được.

Thiệu rất mừng, liền cho Càn đi. Huyền-Đức ra khỏi, thì Giản-Ung bước lên nói với Thiệu :

— Huyền-Đức đi chuyến này, e không trở về. Tôi xin cùng đi với ông ấy, một là cùng thuyết Lưu-Biểu, hai là kèm giữ.

Thiệu cũng nghe luôn. Bèn sai Giản-Ung cùng đi với Huyền-Đức. Quách-Đồ can Thiệu rằng :

— Lưu-Bị trước đây đi dụ Lưu-Tích, chưa thấy được việc gì. Nay lại sai đi cùng Giản-Ung sang Kinh-châu, ắt không trở lại nữa !

Thiệu nói :

— Ngươi đừng đa nghi, đã có Giản-Ung biết lo việc ấy.

Quách-Đồ thở dài, chán nản lui ra...

Huyền-Đức trước sai Tôn-Càn ra khỏi thành, về báo Quan-Công hay. Một mặt cùng Giản-Ung vào từ giã Viên-Thiệu, rồi lên ngựa ra đi. Khi tới địa đầu, Tôn-Càn ra đón, rồi cả ba cùng tới trang trại nhà Quan-Định.

Bấy giờ Quan-Công ra cửa đón, liền thụp xuống lạy Huyền-Đức, rồi anh em ôm chầm lấy nhau, tay nắm tay, khóc mãi không thôi.

---

(25) *Nhưng «Minh-công» chỉ là con dê đột lối cọp thì dùng con hổ sao được ?*

Quan-Định từ nhà trong giắt hai con ra lạy trước thảo đường. Huyền-Đức gạt lệ, hỏi họ tên. Quan-Công đỡ lời thưa :

— Người ấy cùng họ với em, có hai con trai : Đứa lớn là Quan-Ninh, học văn. Đứa nhỏ là Quan-Bình, học võ.

Quan-Công dứt lời, Quan-Định thưa với Huyền-Đức :

— Nay ngu ý muốn cho thằng con thứ theo hầu Quan tướng-quân. Không biết Ngài có dung nạp cho chăng?

Quan-Công
Chu-Thương, Quan-Bình

Huyền-Đức hỏi :

— Cháu được bao tuổi ?

— Bẩm, ngu nhi năm nay 18 tuổi.

Huyền-Đức nói :

— Trưởng giả đã có hậu ý, mà em ta lại chưa có con. Nay muốn được hiền-lang làm nghĩa tử, ngươi vui lòng chăng ?

Quan-Định rất mừng, liền dạy Quan-Bình lạy Quan-Công làm cha, lạy Huyền-Đức làm bác.

Bấy giờ Huyền-Đức sợ Viên-Thiệu đuổi theo, vội thu xếp ra đi... Quan-Bình theo Vân-Trường cùng đi luôn, Quan-Định theo tiễn chân một quãng đường, rồi trở về. Quan-Công truyền quân hầu theo con đường về núi Ngọa-Ngưu mà đi. Đi nửa đường, bỗng thấy Chu-Thương dẫn vài chục người mang thương tích chạy tới ! Quan-Công đưa Thương-Ái ra mắt Huyền-Đức, rồi hỏi :

— Vì sao mà bị thương ?

Chu-Thương thưa :

— Hôm nọ vâng lệnh tới núi Ngọa-Ngưu, nhưng tôi chưa kịp đến nơi thì đã có một tướng đơn thân độc mã tới đó, đánh nhau với Bùi-Nguyên-Thiệu. Giao-phong chỉ một hiệp, tướng ấy đã đâm chết Nguyên-Thiệu, chiêu hồng được hết thảy đoàn quân, và chiếm lấy sơn trại. Tôi tới, đứng dưới núi kêu gọi đồng bạn, nhưng chỉ có vài kẻ dám chạy xuống. Còn bao nhiêu đều sợ tướng ấy, không dám theo ta. Tôi không nhịn nổi, xông tới giao chiến, nhưng thua luôn mấy lần, bị tướng ấy đâm trúng ba mũi dáo. Vì thế phải chạy về đây báo tin.

Bản đồ Trung Hoa đời TAM-QUỐC

(Đây chỉ là bản đồ tổng-quát, sơ lược, sẽ có những bản đồ về sơ lược lưu chiến từng địa điểm nhỏ ở các quyển ...)

Huyền-Đức kinh ngạc hỏi :

— Hình dạng người ấy ra sao ? Tên họ là gì?

— Bẩm, tướng ấy hùng tráng vô cùng ! Không hiểu tên họ là gì.

Tức thì Quan-Công phóng ngựa đi trước, Huyền-Đức theo sau, chạy thẳng tới Ngọa-Ngưu-sơn. Chu-Thương bèn đứng dưới chửi mắng, thì thấy tướng ấy nai nịt bào giáp, cầm dáo giục ngựa dẫn quân xuống chân núi.

Nhưng Huyền-Đức vừa trông thấy, đã quất ngựa ra gọi lớn rằng :

— Tướng kia, có phải Tử-Long đấy không ?

Tướng ấy thấy Huyền-Đức, vội vàng xuống ngựa, bái phục bên đường. Thì ra quả là Triệu-tử-Long thật !

Huyền-Đức và Quan-Công đều xuống ngựa tương kiến, rồi hỏi Triệu-Vân vì sao mà tới đây. Vân kể đầu đuôi :

— Tôi từ khi bái biệt Sứ-quân, trở về Bắc-Bình. Nào ngờ Công-tôn-Toản chẳng nghe lời phải, đến nỗi bại trận chết cháy. Sau đó, Viên-Thiệu có cho tìm tôi mấy lần, nhưng tôi nghĩ Thiệu cũng là hạng vô dụng, nên chưa chịu đến. Rồi tôi sang Từ Châu tìm Sứ-quân, nhưng lại nghe Từ-Châu thất thủ, Vân-Trường về bên Tào-Tháo, Sứ-quân thì lại ở bên Viên-Thiệu ! Tôi đã mấy phen toan sang đó theo Sứ-quân, nhưng lại sợ Thiệu ngờ vực, trách phạt. Thế là chiếc thân phiêu linh, bốn bề long dong, không chỗ dung thân .. Mới rồi, ngẫu nhiên qua nơi này, gặp Bùi-nguyên-Thiệu xuống núi chặn đường, toan cướp ngựa. Tôi mới giết đi, tạm lấy núi này làm chỗ nương thân. Gần đây nghe tin Dực-Đức ở Cổ-Thành, tôi muốn tìm đến, nhưng chưa rõ hư thực thế nào. May sao, hôm nay được gặp Sứ-quân !

Huyền-Đức mừng rỡ vô cùng, bèn kể lại mọi việc đã xảy ra. Quan-Công cũng đem việc mình kể với Triệu-Vân. Rồi Huyền-Đức nói :

— Lần đầu tiên gặp Tử-Long, lòng ta đã lưu luyến ngay, không muốn rời nhau nữa. Nay được tái-ngộ, may biết chừng nào !

Triệu-Vân nói :

— Vân này đi khắp bốn phương chọn chúa để thờ, mà chưa thấy ai bằng Sứ-quân. Nay được theo hầu, thật thỏa nguyện bình sinh lắm rồi. Dù gan óc lầy đất, cũng không ân hận gì nữa.

Thế là ngày hôm ấy Vân thiêu hủy sơn trại, đem hết quân mã theo

Huyền-Đức về Cổ-Thành. Trương Phi, My-Trúc, My Phương ra đón vào. Ai nấy chào hỏi vui vẻ, trò chuyện cùng nhau nồng nàn khôn xiết. Hai vị Phu-nhân lại kể vố việc Vân-Trường ở bên Tào một lần nữa. Huyền-Đức ngồi nghe xúc động, than thở luôn miệng. Hàn-huyên xong, bèn sai mổ ngựa giết trâu, trước làm lễ tạ ơn trời đất(26), sau khao thưởng chư quân.

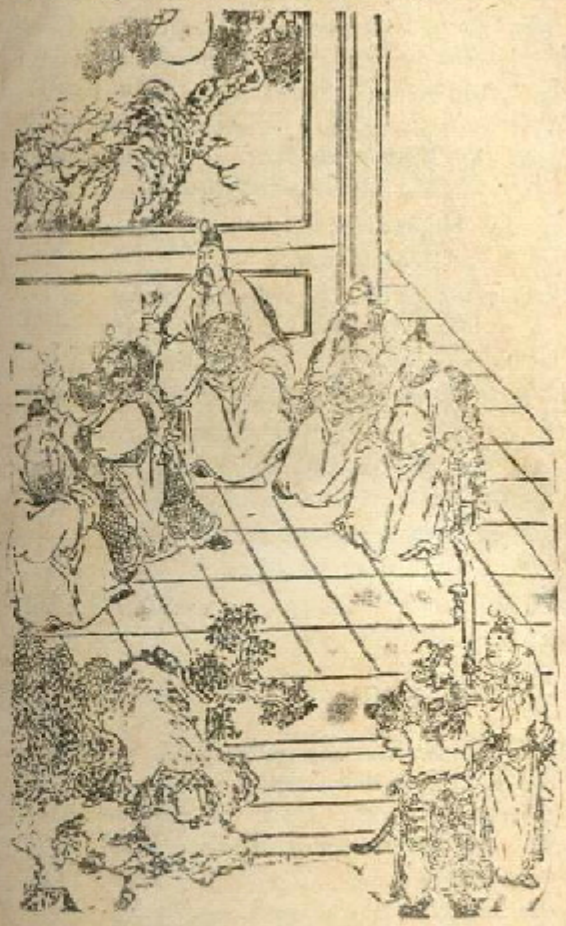

Hội Cổ-Thành, chúa tôi tụ-nghĩa

Bấy giờ ngẫm lại, thấy anh em lại được xum họp như xưa. Tướng tá chẳng thiếu mất ai, lại mới thêm được Triệu-tử-Long. Quan-Công thì được Quan-Bình, Chu-Thương.. Huyền-Đức mừng rỡ vô cùng, bèn bầy tiệc rượu, Chúa tôi cùng nhau uống mừng luôn mấy ngày liền. Người sau có thơ khen rằng:

« Ngày nào thất tán, lạc chân tay
« Vắng tiếng im hơi đã bấy chầy...
« Anh chúa, trung-thần nay tái ngộ
« Tung hoành cọp gió với rồng mây !

Nguyên-văn :

« Đương thời thủ túc tự qua phân.
« Tín đoạn âm hi yếu bất văn...

(26) Cũng giống như cảnh «Vườn Đào kết nghĩa» năm xưa.

« *Kim nhật quân-thần trung tu nghĩa.*

« *Chính hưng long hổ hội phong vân.*

Thế là Huyền-Đức cùng Quan, Trương, Triệu-Vân, Tôn-Cần, Giản-Ung, My-Trúc, My-Phương, Chu-Thương, Quan-Bình... điểm lính quân sĩ tất cả được bốn năm ngàn người. Huyền-Đức đang muốn bỏ Cô-thành qua Nhữ-Nam thì vừa vặn Lưu-Tích, Cung-Đô sai người tới mời. Bèn kéo hết quân sang đấy. Đóng quân rồi, chiêu binh mua ngựa, mưu đồ việc chinh-chiến. Hãy tạm gác việc Huyền-Đức ở đây.

Nói về Viên-Thiệu, thấy Huyền-Đức không trở lại thì nổi giận, muốn khởi binh đuổi đánh. Quách-Đồ can rằng :

— Lưu-Bị không đủ sợ. Tào-Tháo mới là kình-địch lợi hại của ta, phải lo trừ đi. Lưu-Biểu thì tuy chiếm cứ Kinh-Châu, cũng chẳng phải là kẻ mạnh. Chỉ có Tôn-Bá-Phù ở Giang-đông : oai trấn ba sông, đất liền sáu quận, mưu-thần võ-tướng rất nhiều, ta nên sai người qua đó kết-ước cùng đánh Tào-Tháo (27).

Thiệu nghe lời, liền viết thư, sai Trần-Chấn đi sứ qua Giang-đông, ước hẹn Tôn-Sách (28). Đó chính là :

« *Bởi tại anh-hùng rời đất Bắc,*

« *Nên tìm hào-kiệt dưới trời Nam ..*

Chưa biết việc Nam-Bắc kết liên phá Tào như thế nào. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH

● *Quan-Công ra đi, Tào-Tháo không cho người dẫn đường ra khỏi biên-cương. Đó là ngoài mặt khen ngợi đề cao « Đại-nghĩa », mà trong lòng bực sợ không muốn cho về với Lưu. Cho nên cứ để cho Quan-Công tự ý ra đi, rồi nếu bị ngăn trở dọc đường, phải trở về với mình, ấy là « không giữ lại mà vẫn giữ được ». Nếu giữa đường, Quan-Công bị hại, ấy là Tháo « không giết mà vẫn giết được » vậy. Cho đến khi Quan-Công đã phá ải chém tướng qua được Hoàng-hà rồi, thì Tháo muốn giữ cũng không được, muốn giết cũng không nỡ nữa. Bây giờ Tháo lại sợ Quan-Công không hiểu rõ « lòng tốt » của mình, mới sai sứ đem văn-thư chạy theo. Đủ biết bụng dạ Tháo chẳng « rộng » gì. Như cái lúc theo tặng áo tặng vàng là lúc cần dùng văn-thư, sao không tặng văn bằng đi ? Mà lại để đến lúc người ta không cần văn-bằng nữa mới tặng theo ? Độc giả xem tới đây xin chớ để Tào-Tháo lừa bịp mình !*

(27) *Luận về kẻ « thù » thì Tháo đáng sợ hơn Bị. Tìm « bạn » giúp sức, thì Tôn-Lang hơn hẳn Lưu-Biểu.*

(28) *Nếu quả thật Tôn-Lang liên quân với Bản-Sơ cùng đánh Hứa-đô, thì Tháo... hết chỗ chôn mất !*

● *Quan-Công đã gặp Liêu-Hóa, lại gặp Chu-Thương. Liêu-Hóa vốn là giặc Khăn-Vàng, Chu-Thương cũng là giặc Khăn-Vàng. Hóa về theo ông sau Chu-Thương. Thương ngưỡng mộ ông thu-thiết hơn Hóa. Ôi, nếu Thương không gặp ông thì bất quá chàng chỉ làm một hào kiệt trong chốn lục lâm mà thôi. Nhưng ngày nay, nơi miếu thờ, tượng Chu-Thương được cầm đại đao đứng bên Quan-Công. Vì giúp ông mà được hưởng hương khói ngàn thu, danh truyền bất hủ vậy. Thế mới biết « nhân quý cát đồ, sĩ quý trạch chủ ». Tuy thời lỡ chân cũng chưa phải là không thể sửa mình theo chính. Một mình đem thân làm tôi tớ Quan-Công mà hơn hẳn làm chúa bọn lâu-la và tự xưng « đại vương » vậy.*

● *Người đời chỉ biết rằng : « Vân-Trường hàng Hán bất hàng Tào » là đạt tiết-nghĩa, mà ít biết Trương-Dực-Đức tiết nghĩa, tiết nghĩa hơn cả Vân-Trường nữa. Vân-Trường phân biệt Hán, Tào minh-bạch lắm. Nhưng Dực-Đức phân biệt Hán với Tào còn rõ rệt hơn : Tháo đã là giặc nhà Hán, thì ai theo giặc nhà Hán, người đó cũng là giặc nhà Hán luôn ! Dực-Đức ngờ Quan-Công hàng Tào cho nên mắng Tào-Tháo và mắng cả Quan-Công, chẳng cần nghĩ đến tình-nghĩa Vườn-Đào nữa. Vì sao thế ? Vì nghĩ rằng : Có chúa tôi rồi mới có anh em. (Đạo quân-thần ở trên đạo huynh-đệ) Nghĩa vua tôi đã trái, thì tình anh em cũng tuyệt. Lấy lời vua trong tờ « chiếu máu đai áo » làm nặng, thì lời anh em thề riêng ở Đào-viên phải coi làm nhẹ. Cứ suy điều này ắt biết rằng : Nếu như người thất thủ Hạ-Bì, bị vây ở Thổ-sơn... là Trương-Dực-Đức, ắt đã lao mình vào trăm ngàn mũi đao thương, thà chịu chết chứ không thèm « xử biến tòng quyền » mà chung sống trong quân với Tào-Tháo đâu !*

● *Trương-Phi bình sinh rất căm ghét Lã-Bố, cho Lã-Bố là kẻ « giết luân tuyệt lý » cho nên Phi vừa thấy một đã mắng ngay là thằng « tam tính gia nô ». Và từ đó về sau, Phi đã mấy lần toan giết Lã-Bố !*

Trương-Phi cũng căm ghét Tào-Tháo nữa, và căm vì lý do hiếp vua. Ôi ! Ghét Lã-Bố, ấy là Dực-Đức minh chính « Phụ tử chi luân ». Ghét Tào-Tháo, tức là Dực-Đức minh chính cái lẽ « Quân thần ». Một người như Trương-Phi thật đáng gọi là chân hiếu tử, chân trung thần vậy.

● *Trương-Phi đánh mất Từ-Châu thì Vân-Trường quở trách em. Vân-Trường gửi thân ở Hứa-đô, thì Trương-Phi nghiêm trách Vân-Trường.*

Biết lấy điều nghĩa mà trách lẫn nhau như thế mới là anh hiền, em tốt. Thật khác với người đời nay : chỉ biết lập bè kết đảng, thì thất riêng với nhau để bao chữa, che đậy cho nhau. Dù ai có lỗi lớn, anh em bè đảng cũng vẫn nhắm mắt bỏ qua. Đó chỉ là « dĩ thủy tế thủy » đâu có được như những bậc « quân tử hòa nhi bất đồng » ?

• Huyền-Đức đứng cách sông Hoàng-hà, trông sang thấy cờ hiệu của Quan-Công thì đưa tay lên che trán mà nhìn theo. Trương-Phi ở Cổ-thành gặp Quan Công tận mặt, lại vung xà mâu mà đâm. Anh với em sao khác nhau như thế ? Thưa rằng : Đã không hàng Tào sao lại ở bên Tào ? Đó là điều Dực-Đức trách Quan-Công. Biết rõ thân tuy ở bên Tào mà lòng không hàng Tào. Đó là điều mà Huyền-Đức tin ở Quan-Công vậy. Coi cái việc em trách anh, đủ biết không phải dễ mà làm anh Trương-Phi được. Coi cái việc anh tin lòng em, đủ biết người làm chúa Vân-Trường, không phải ngẫu nhiên mà làm được vậy.

• Nhân một việc Quan-Công làm nhiệm vụ em đi tìm anh, em chẳng bảo hộ chị dâu, mà dẫn xuất một loạt tình thân nữa ra : Nào tình cha con Hồ-Hoa, Hồ-Ban ; nào tình thân-gia giữa Hàn-Phác, Vương-Thực ; nào tình cậu cháu Thái-Dương, Tân-Kỳ ; Thế là không những chỉ kể chuyện «thờ chủ nào vì chủ nấy» (các chủ kỳ chủ) mà lại kể cả những chuyện «tình ai nấy thân», «máu mủ ai nấy xót» (các thân kỳ thân) nữa vậy. Đến như Quan-Công không giết con trai Quách-Thường để cho nhà người ta còn kẻ nối dõi ; lại nhận nuôi con trai Quan-Định để nối dòng nhà mình. Tình nghĩa cha con Quan-Công lúc này mới là sơ kiến. Tình anh em kết nghĩa Vườn-Đào, lúc này là trùng phùng tái hợp. Vợ chồng Huyền-Đức lúc này là tái đoàn viên. Hợp hồi trước với hồi này, thành cả một thiên «Thân thân văn tự» vậy.

• Cái ngày Huyền-Đức ở Hứa-đô, nghe Lãn-Sủng báo tin Hà-Bắc, chỉ biết tin Công-tôn-Toản bị hại mà không được rõ Triệu tử-Long lưu lạc ra sao, khiến người đọc thắc mắc không vui. Khi Quan-Công về đến Nhữ nam gặp Tôn-Càn báo tin, thì chỉ mới biết tin Huyền-Đức mà không rõ tin Trương-Phi. Người đọc lại thắc mắc nóng lòng nữa. Cho nên hồi này thì «không hẹn mà nên không tìm mà gặp». Người xưa được sung sướng gặp nhau thì ngày nay người đọc cũng thích thú. Xem việc trước thì «Đào-viên kết nghĩa» là sơ tụ. «Cổ thành tụ nghĩa» là tái tụ. Xem việc sau thì cuộc gặp gỡ Gia-Cát Khổng-Minh ở Nam-Dương mới là «đại tụ nghĩa». Việc gặp Triệu-tử-Long ở Cổ-thành chỉ mới là «Tiểu tụ nghĩa» vậy.

• Ba anh em Lưu, Quan, Trương có hai lần tan hợp. Một lần thất tán vì Lã-Bố đánh Tiểu-Bái. Lần sau tán lạc vì TàoTháo đánh Từ-Châu. Huyền-Đức thì lần trước phải chạy theo Tào-Tháo, lần sau phải chạy đến Viên-Thiệu. Quan-Công thì lần trước chạy ra Đăng-hải ẩn thân, lần sau phải theo Tháo về Hứa-đô. Đến Trương-Phi, thì cả hai lần đều chạy vào núi Mang-đường. Tác-giả kể chuyện thất tán lần trước, thì kể sơ lược về Quan, Trương, mà chỉ kể tường tận về Huyền-Đức. Đến lần thất tán sau, thì kể rất chi li rành mạch về Quan-Công. Sở dĩ như thế, là vì ba việc đã xảy ra ở ba nơi, không thể càng kể một lúc được. Cho nên phải đem việc quan-trọng tả đầy đủ còn việc ngắn ngắt thì kể giản-lược như vậy.

三國志演義

紫筏郎譯述

Hãy đón đọc THỦY-HỬ
do TỬ-VI-LANG dịch-thuật

Á-CHÂU phát-hành KD. Số 2195/XB ngày 22/10/1960
92bis, Lê-Lai — Saigon